



THE PAN GROUP

Số/No.: 636.22/PAN-CV

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2022
Hanoi, date 20th April, 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK
EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: PAN
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Lô A1-9, đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông/Mr. Nguyễn Anh Tuấn

Chức vụ/ *Position*: Tổng Giám đốc.

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ *Content of Information disclosure* (*):

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN công bố Báo cáo thường niên năm 2021.

The PAN Group announces Company's Annual Report 2021.

Thông tin này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/4/2022 tại đường dẫn: <http://www.thepangroup.vn>, chuyên mục Quan hệ Nhà đầu tư/Công bố thông tin.

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on 20/4/2022. Available at: <http://www.thepangroup.vn>, tab Investor Relation/Information Disclosure.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation./

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN
Người được ủy quyền CBTT



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



THE PAN GROUP

Quyết liệt – Chủ động – Linh hoạt luôn là lời giải đúng đắn cho bài toán mang tên "Biến động". Nếu xem 2021 là một cuộc marathon thì ở đó luôn có những chặng nước rút thần tốc - nơi khắc họa rõ nét tài năng và nhiệt huyết, ý chí mãnh liệt và khả năng xoay chuyển linh hoạt của người PAN. Tất cả đã sẵn sàng cho một bình thường mới tươi sáng hơn!

MỤC LỤC

DANH MỤC VIẾT TẮT **THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH** **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

01 **THÔNG TIN CHUNG** **VỀ TẬP ĐOÀN PAN** **8**

Thông tin khái quát	10
Quá trình hình thành và phát triển	24
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	26
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	34
Định hướng phát triển	48
Quản trị rủi ro	60

02 **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG** **NĂM 2021** **72**

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021	74
Tổ chức và nhân sự	86
Tình hình đầu tư & tình hình thực hiện các dự án	100
Tình hình tài chính	102
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	106
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	109

03 **BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ** **CỦA BAN ĐIỀU HÀNH** **114**

Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021	116
Hiệu quả tài sản	120
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	122
Đánh giá của Ban điều hành liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của công ty	124

04 **ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ** **HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY** **128**

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	130
Báo cáo giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành công ty	134
Kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2022	136

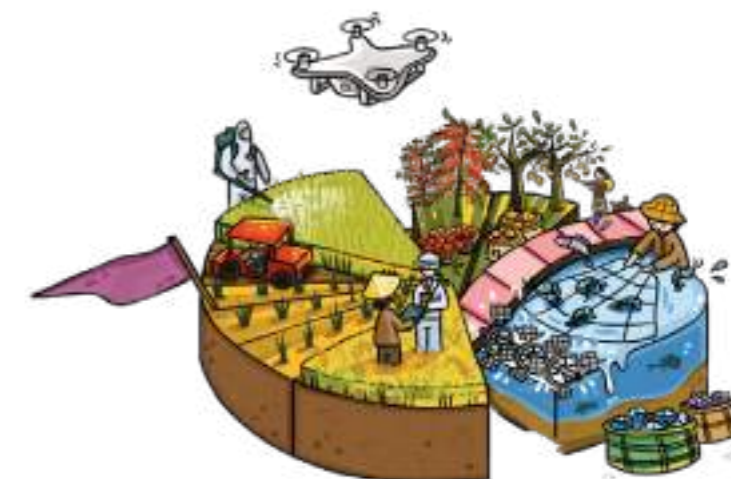
05 **QUẢN TRỊ CÔNG TY** **138**

Hội đồng quản trị	140
Ban Kiểm soát/ Kiểm toán nội bộ	154
Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và BTGD	156
Thực hiện các qui định về quản trị công ty	162

06 **BÁO CÁO TÀI CHÍNH** **168**

Thông tin chung	170
Báo cáo của Tổng Giám đốc	171
Báo cáo Kiểm toán độc lập	172
Bảng cân đối Kế toán hợp nhất	173
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	177
Báo cáo Luân chuyển tiền tệ hợp nhất	178
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	180

07 **THÔNG TIN LIÊN HỆ** **222**



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

584 Nha Trang	CTCP Thủy sản 584 Nha Trang
Aquatex Bentre	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
BCTC	Báo cáo tài chính
BĐH	Ban điều hành
BKS	Ban Kiểm soát
Bibica	CTCP BIBICA
CAGR	Tăng trưởng kép bình quân
CBTT	Công bố thông tin
CEO	Giám đốc điều hành
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
CPTPP	Hiệp định thương mại toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
CTCP	Công ty cổ phần
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
EBIT	Lợi nhuận trước thuế và lãi vay
EBITDA	Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao
EU	Liên minh Châu Âu
EBITDA	Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao
EVFTA	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu
Fimex VN	CTCP Thực phẩm Sao Ta
FMCG	Ngành hàng tiêu dùng nhanh
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	Hội đồng quản trị
HOSE	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
IFC	Tổ chức tài chính quốc tế thuộc Ngân hàng thế giới

IMF	Quỹ tiền tệ quốc tế
KCN	Khu công nghiệp
KTNB	Kiểm toán nội bộ
Lafooco	CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An
M&A	Mua bán và sáp nhập
P/E	Tỉ số giá trên thu nhập của cổ phiếu
PHJ	CTCP PAN-HULIC
PAN CG	CTCP Phân phối hàng tiêu dùng PAN
PAN Farm	CTCP PAN FARM
PAN Food	CTCP Thực phẩm PAN
PAN Food Manufacturing	CTCP Chế biến thực phẩm PAN
PTBV	Phát triển bền vững
R&D	Nghiên cứu và phát triển
ROA	Tỉ suất sinh lợi trên tài sản
ROE	Tỉ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu
SDGs	Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
TBKTNB	Tiểu ban Kiểm toán nội bộ
TGD	Tổng Giám đốc
TTCKVN	Thị trường chứng khoán Việt Nam
UKVFTA	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Vương quốc Anh
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
VFC	CTCP Khử trùng Việt Nam
Vinaseed	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
World Bank	Ngân hàng thế giới





“

NHỜ TINH THẦN CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG VÀ ĐẶC BIỆT LÀ SỰ ĐOÀN KẾT, THẤU HIỂU, CHIA SẺ TỪ CÁC CẤP LÃNH ĐẠO ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở TẤT CẢ CÁC ĐƠN VỊ, TẬP ĐOÀN PAN ĐÃ BIẾN “NGUY” THÀNH “CƠ”, CÙNG NHAU VƯỢT QUA GIAI ĐOẠN KHÓ KHĂN.

”

Thông điệp

của CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông,

Năm 2021, đại dịch COVID-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh tế - xã hội của mọi quốc gia trên thế giới. Trong nước, làn sóng dịch bùng phát từ cuối tháng 4 với biến chủng mới đã biến 2021 trở thành một trong những năm khó khăn nhất của kinh tế Việt Nam từ khi mở cửa đến nay. Đại dịch lây lan gây đình trệ sản xuất và làm đứt gãy chuỗi cung ứng trên diện rộng, đặc biệt trong quý III. Tuy nhiên, nhờ hành động quyết liệt của Chính phủ cùng sự chung tay của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân, đất nước đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất. Kết thúc 2021, GDP Việt Nam vẫn tăng trưởng dương ở mức 2,58% với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu kỷ lục 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với 2020.

Trong bối cảnh nhiều lĩnh vực kinh tế bị thiệt hại nặng nề, sản xuất nông nghiệp vẫn được duy trì, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, an ninh lương thực quốc gia, đóng góp vào tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu, khẳng định rõ là một trong những trụ đỡ kinh tế vững chắc trong mọi hoàn cảnh. Ngành nông nghiệp năm 2021 tăng trưởng 3,18%, tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản đạt mức cao kỷ lục trên 48,6 tỷ USD.

Nhờ tinh thần chủ động thích ứng và đặc biệt là sự đoàn kết, thấu hiểu, chia sẻ từ các cấp lãnh đạo đến người lao động ở tất cả các đơn vị, Tập đoàn PAN đã biến “nguy” thành “cơ”, cùng nhau vượt qua giai đoạn khó khăn. Kết thúc 2021, doanh thu thuần hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 9.249 tỷ đồng, tăng 11% so với 2020. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 511 tỷ và 296 tỷ đồng, lần lượt tăng 53,5% và 57,4% so với năm trước. Các mảng kinh doanh: giống cây trồng, nông dược, thủy sản và hạt đóng góp chính vào tăng trưởng doanh số và hiệu quả kinh doanh – đây là minh chứng cho mô hình kinh doanh bền vững mà Tập đoàn PAN đã và đang xây dựng.

Dấu ấn kinh doanh trong năm 2021 còn được thể hiện ở các hoạt động hợp tác, đầu tư M&A và đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh trên nhiều lĩnh vực:

Tháng 6/2021, Tập đoàn đã chính thức nâng tỉ lệ sở hữu tại CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC) lên trên 50%, trở thành công ty mẹ của VFC và qua đó hợp nhất kết quả kinh doanh. VFC là mảnh ghép quan trọng trong chiến lược hoàn thiện chuỗi giá trị sản xuất Nông nghiệp của Tập đoàn, từ đó có thể cung cấp và hỗ trợ cho nông dân các giải pháp canh tác hiện đại, an toàn và hiệu quả kinh tế cao.

Các dự án mở rộng sản xuất kinh doanh cốt lõi tiếp tục được triển khai thực hiện: xây dựng mới nhà máy chế biến tôm và nông sản; dây chuyền mới chế biến cá tra; nhà máy đóng chai nước mắm hiện đại... với tổng đầu tư ước tính lên tới trên 600 tỷ đồng.

Cuối năm 2021, Tập đoàn ký thoả thuận hợp tác chiến lược với C.P.Việt Nam - công ty hàng đầu về tôm giống và thức ăn cho tôm. Đây là bước đi chiến lược để hoàn thiện chuỗi giá trị trong mảng tôm xuất khẩu, với mục tiêu tận dụng thị trường mở rộng, nhất là thị trường Châu Âu với lợi thế từ Hiệp định EVFTA.

Về phát triển bền vững, Tập đoàn hợp tác với Tổ chức Sáng kiến Thương mại Bền vững (IDH) và Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên thế giới (IUCN) tiếp tục triển khai chương trình “Nguồn sống lâm sinh”. Phát triển bền vững mang lại giá trị cho cộng đồng luôn là ưu tiên hàng đầu của Tập đoàn bên cạnh các mục tiêu về hiệu quả và phát triển kinh doanh.

Quý Cổ đông thân mến!

Đầu tư vào nông nghiệp và thực phẩm là một hành trình cần nhiều kiên nhẫn. Việc chuyển đổi một nền nông nghiệp mạnh mún, chủ yếu sản xuất sản phẩm thô sang một nền nông nghiệp tiên tiến, có năng

lực chế biến sâu, tạo ra các sản phẩm có giá trị cao đòi hỏi sự không ngừng cải thiện từng bước một, bền bỉ trong nhiều năm. Chúng tôi đã và sẽ luôn kiên trì với mục tiêu này.

10 năm trước, khi bắt đầu đầu tư vào lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, Tập đoàn PAN đã có giấc mơ về chuỗi giá trị khép kín, về những vùng trồng, vùng nuôi công nghệ cao, về nhà máy hiện đại và nông sản chế biến sâu có thương hiệu. Đến nay, PAN có thể tự hào khi đã sở hữu một hệ sinh thái nông nghiệp - thực phẩm khá hoàn chỉnh, với công ty thành viên đều là những đơn vị đầu ngành, có uy tín cao; rất nhiều sản phẩm của chúng ta đã đạt Thương Hiệu Quốc Gia.

Năm 2022 được kỳ vọng là năm của hồi phục và phát triển khi nền kinh tế thế giới đã dần mở cửa trở lại hậu COVID-19. Trải qua nhiều bất ổn của dịch bệnh, chiến tranh xung đột trên thế giới, chúng ta càng thấy được tầm quan trọng của một nền sản xuất tự chủ, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp – thực phẩm. Phía trước chúng ta còn rất nhiều cơ hội và thử thách, nhưng sau lưng chúng ta là hàng triệu người nông dân, trên một đất nước có lợi thế to lớn về nông nghiệp. Tôi tin rằng với chiến lược đúng đắn và những bước đi vững chắc, chúng ta sẽ cùng nhau đạt được mục tiêu tăng trưởng bền vững, cùng nhau chia sẻ lợi ích lâu dài. Mong các Quý Cổ đông sẽ tiếp tục tin tưởng và đồng hành với Tập đoàn trên con đường nâng tầm nền nông nghiệp Việt Nam!

Kính chúc Quý Cổ đông mạnh khoẻ và thành công!

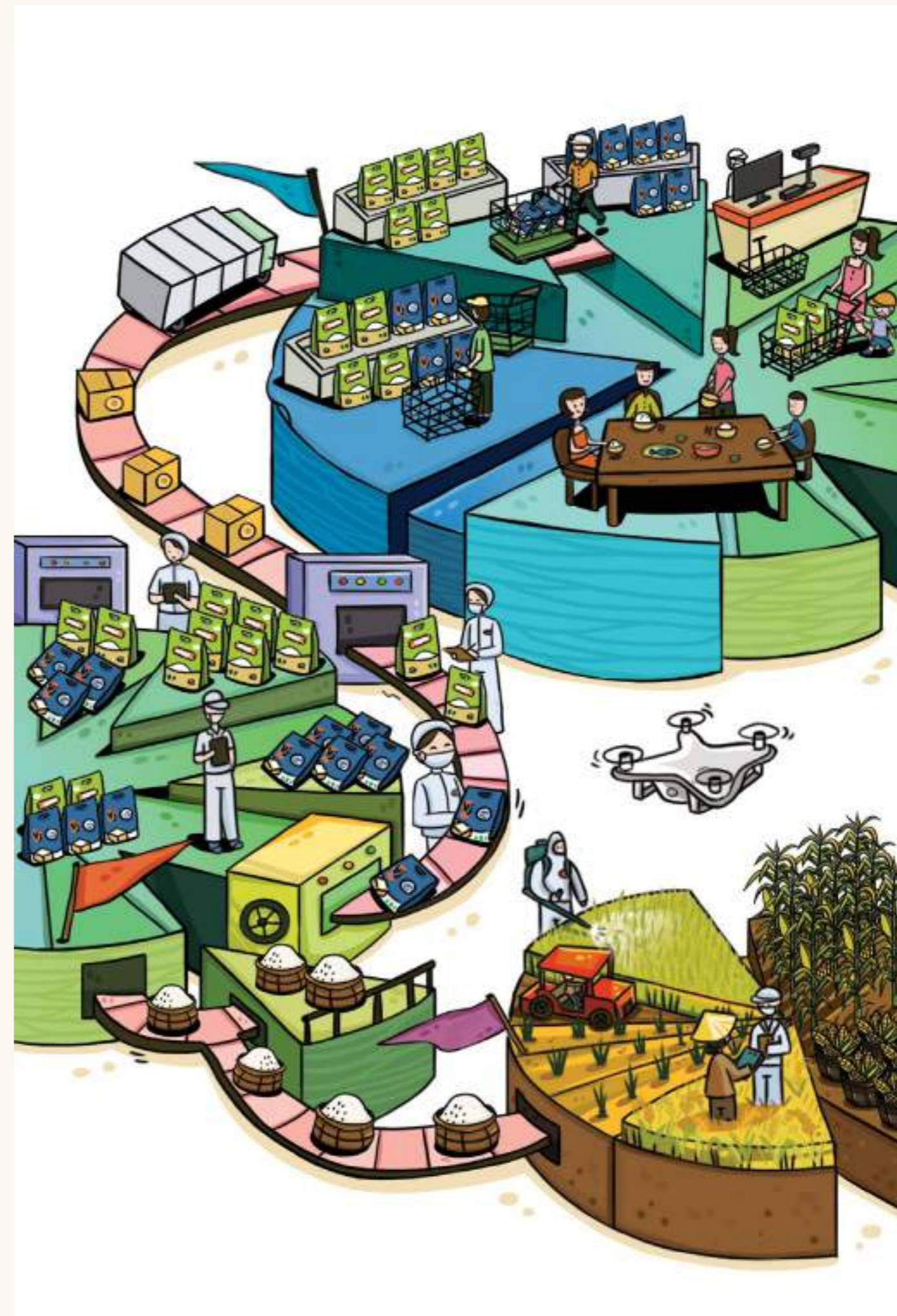
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Duy Hưng

01 Chương

THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN PAN

Thông tin khái quát	10	Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	34
Quá trình hình thành và phát triển	24	Định hướng phát triển	48
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	26	Quản trị rủi ro	60





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN

Tên Tiếng Anh	The PAN Group Joint Stock Company
Tên viết tắt	The PAN Group
Mã chứng khoán	PAN (niêm yết tại Sở GDCK Hồ Chí Minh - HOSE)
Mã số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	0301472704
Vốn điều lệ	2.163.585.800.000 đồng (tại ngày 31/12/2021)
Vốn chủ sở hữu	7.579.653.913.472 đồng (tại ngày 31/12/2021)
Trụ sở chính	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội	Tầng 15, tòa nhà ICON4, 243A Đề La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại TPHCM	Phòng 3, Tầng 18, tòa Sài Gòn Center tháp 2, số 67 đường Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM
Điện thoại	+84-24 3760 6190
Email	info@thepangroup.vn
Website	www.thepangroup.vn

TẦM NHÌN

Tập đoàn hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp những sản phẩm đáng tin cậy cùng với những giải pháp đột phá từ Việt Nam và cho thế giới thông qua chuỗi giá trị hoàn chỉnh Farm, Food, Family.

SỨ MỆNH

Với khát vọng nuôi dưỡng thế giới, chúng tôi theo đuổi sứ mệnh góp phần đảm bảo an ninh lương thực, cung cấp các sản phẩm an toàn và dinh dưỡng; tạo lập giá trị bền vững cho nông dân, gia đình và xã hội.

TRIẾT LÝ NỀN TẢNG

Chúng tôi nhận thức rõ rằng một Công ty Nông nghiệp và Sản xuất Thực phẩm tầm cỡ quốc tế có vai trò lớn trong việc thúc đẩy vấn đề an ninh lương thực tại Việt Nam và khu vực.

Chúng tôi hiểu rằng nông nghiệp, bao gồm cả thủy hải sản, đang đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế nước nhà và là những ngành nghề sản xuất đã đi cùng truyền thống văn hóa và cuộc sống hàng ngày của con người Việt Nam.

Chúng tôi không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm và giá trị các dịch vụ mà PAN cung cấp.

Chúng tôi tin rằng muốn cải thiện đời sống của người nông dân nhất thiết phải nâng cao chất lượng nguyên liệu nông sản đầu vào.

Chúng tôi chú trọng phát huy những tập quán kinh doanh được xem là trọng tâm cho sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Chúng tôi đặt yêu cầu xây dựng một môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo nhằm mang lại sự sung túc cho người lao động và gia đình.

Chúng tôi theo đuổi sự phát triển bền vững và tối đa hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

VỊ THẾ THỊ TRƯỜNG



SỐ 1

Việt Nam với quy mô và thị phần lớn nhất toàn ngành.

(21%)



TOP 3

về doanh thu và hiệu quả sản xuất - kinh doanh **TÔM XUẤT KHẨU.**



2021

Là năm nuôi tôm thành công nhất trong lịch sử

10 NĂM NUÔI TÔM CỦA SAO TA.



Giữ vững vị trí **SỐ 1**

TRONG NGÀNH KHỬ TRÙNG VÀ KIỂM SOÁT DỊCH HẠI.



Là một trong những doanh nghiệp **DẪN ĐẦU**

THỊ TRƯỜNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT.



TOP 5

Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam **SẢN XUẤT CHẾ BIẾN SÂU HẠT DINH DƯỠNG XUẤT KHẨU.**



TOP 5

DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC MẮM TRUYỀN THỐNG trên cả nước về sản lượng.



TOP 3

MẢNG KINH DOANH KẸO tại Việt Nam



TOP 5

VỀ THỊ PHẦN MẢNG BÁNH tại Việt Nam.



Là doanh nghiệp **DẪN ĐẦU**

VỀ GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CÁ TRA sang thị trường Nhật Bản.



TOP 3

doanh nghiệp hàng đầu về **XUẤT KHẨU NGHẾU**

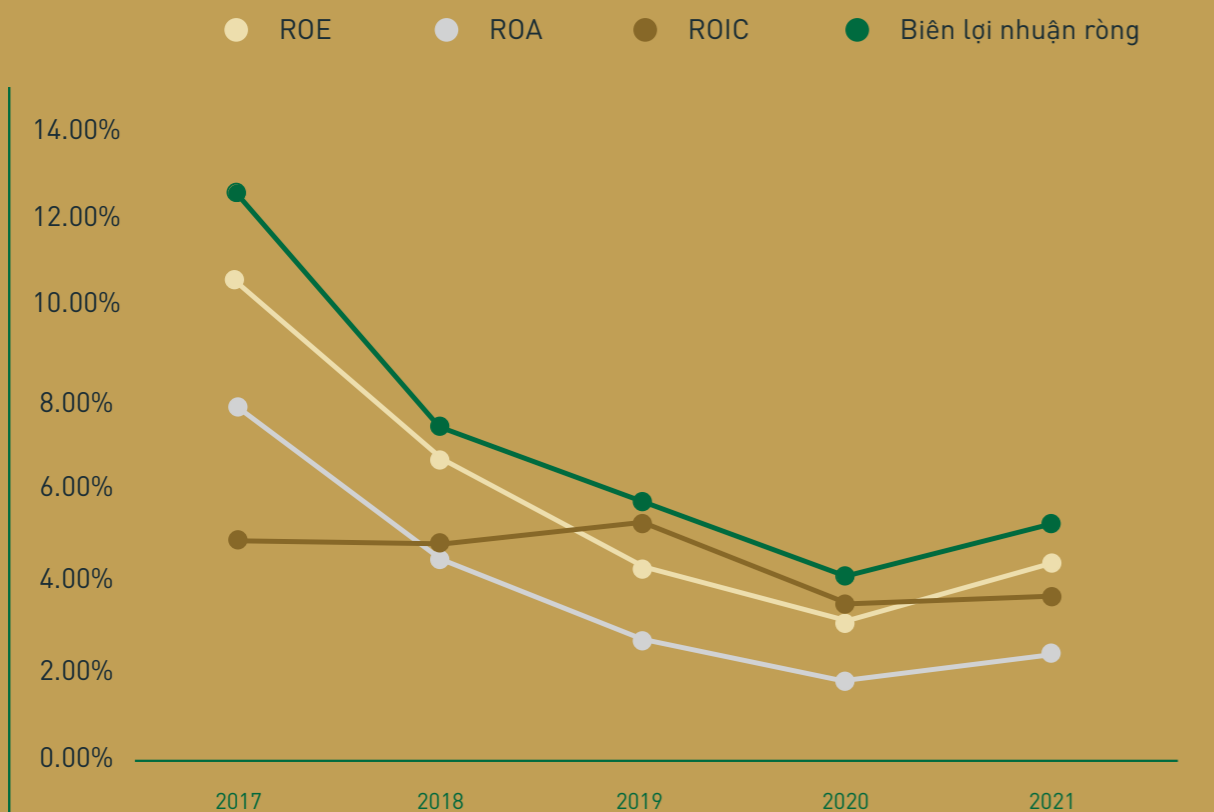
(12,0%)

TỔNG GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU

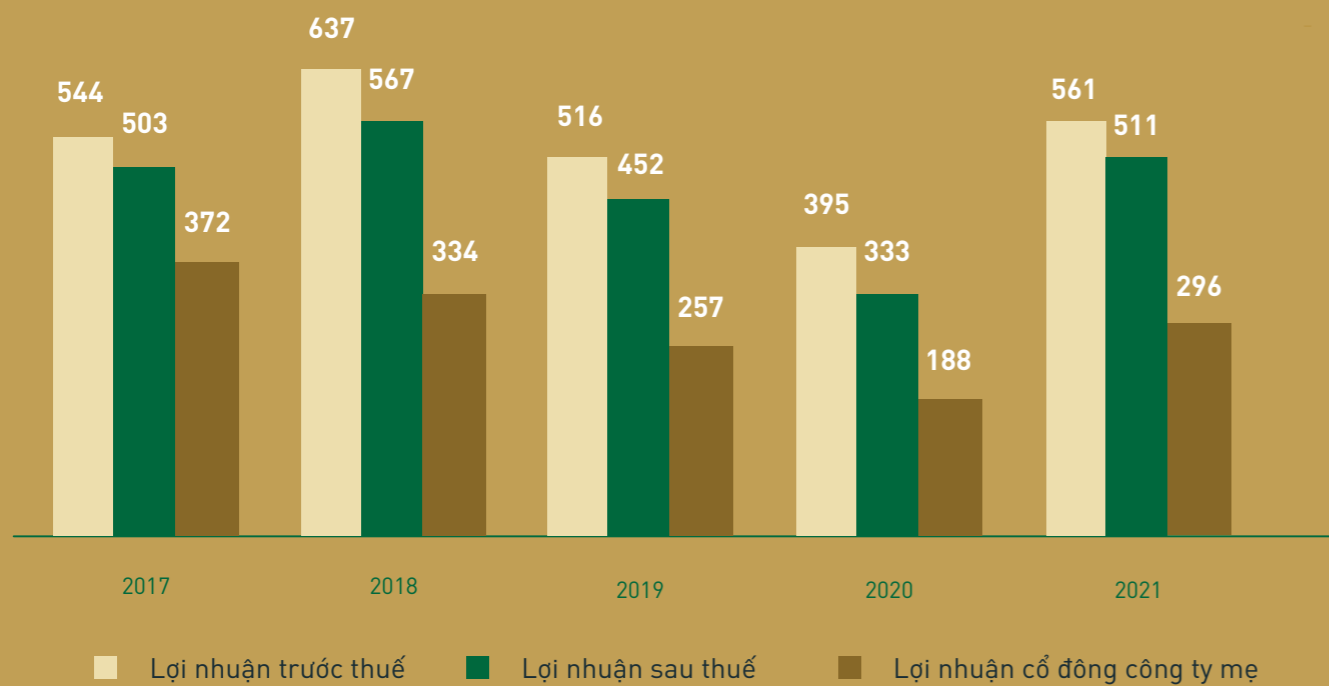


CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

1. CÁC CHỈ SỐ SINH LỜI



2. LỢI NHUẬN THỰC HIỆN TRONG 2017 - 2021 (TỶ ĐỒNG)



CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

3. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2021

TỔNG TÀI SẢN
15.024 TỶ ĐỒNG

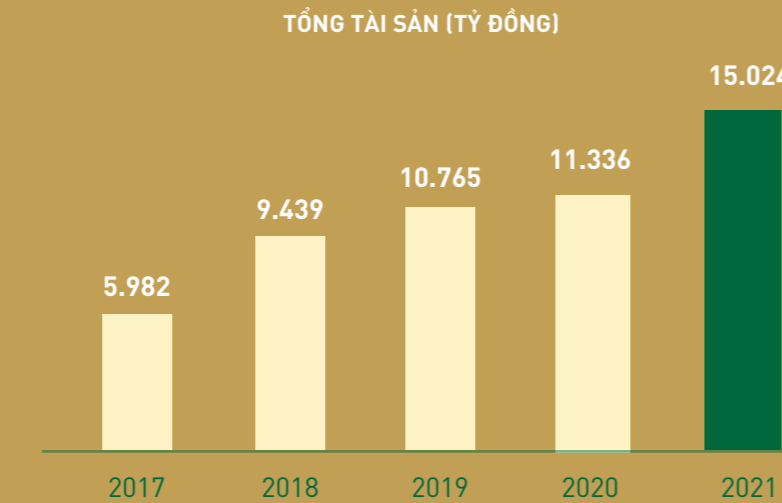
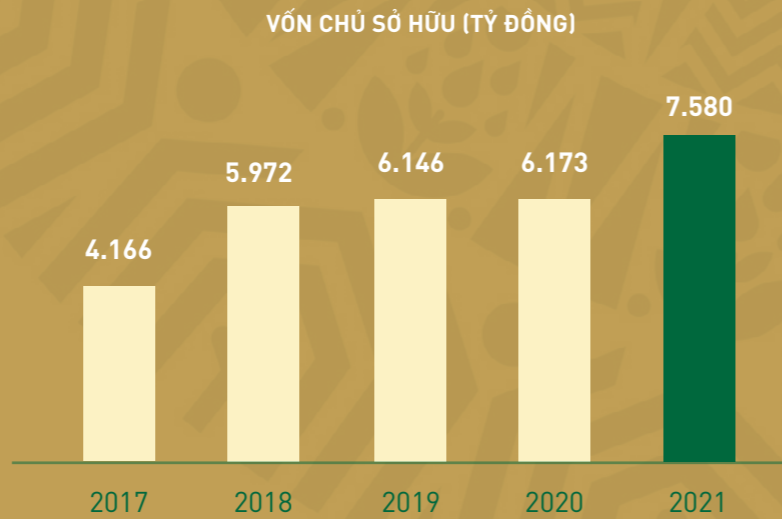
VỐN CHỦ SỞ HỮU
7.580 TỶ ĐỒNG

DOANH THU THUẦN
9.249 TỶ ĐỒNG

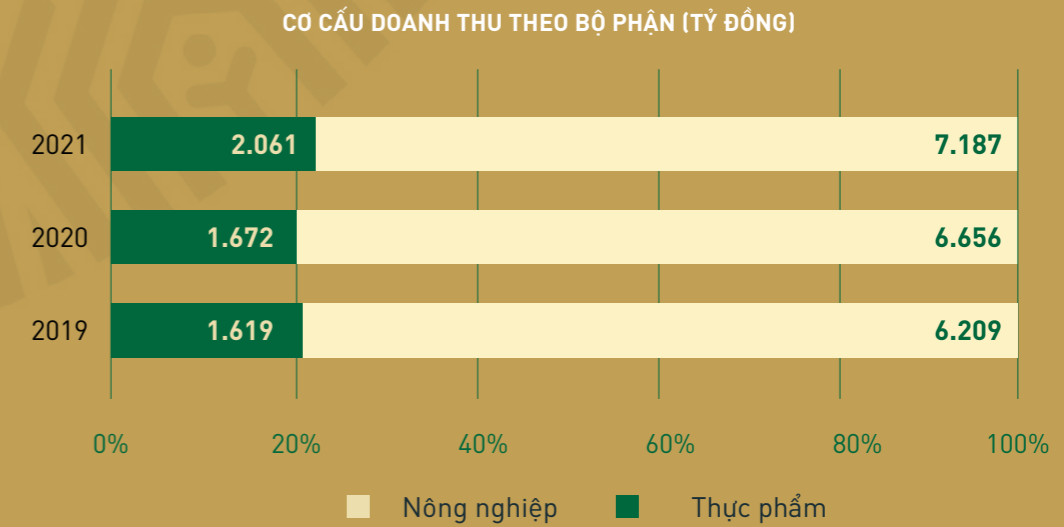
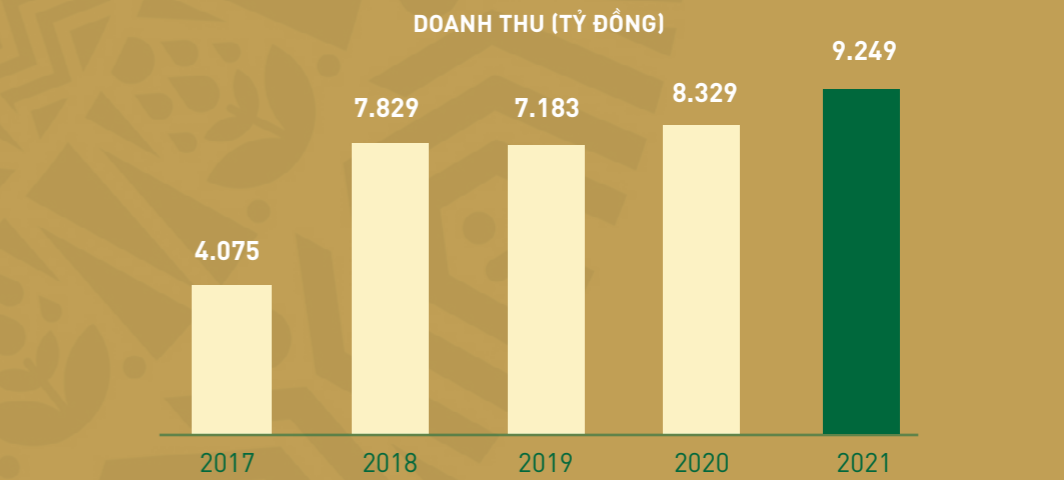
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
561 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
511 TỶ ĐỒNG

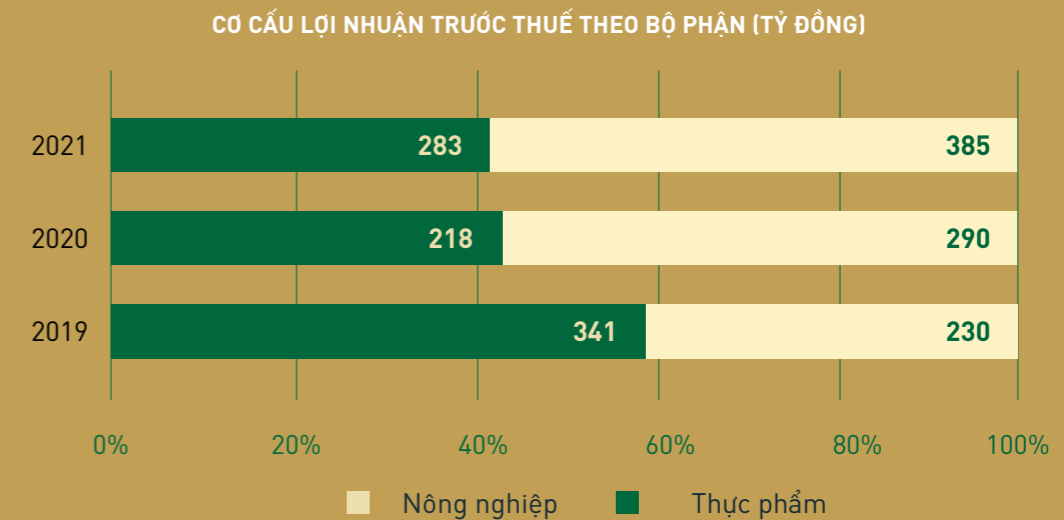
4. VỐN CHỦ SỞ HỮU - TỔNG TÀI SẢN - DOANH THU



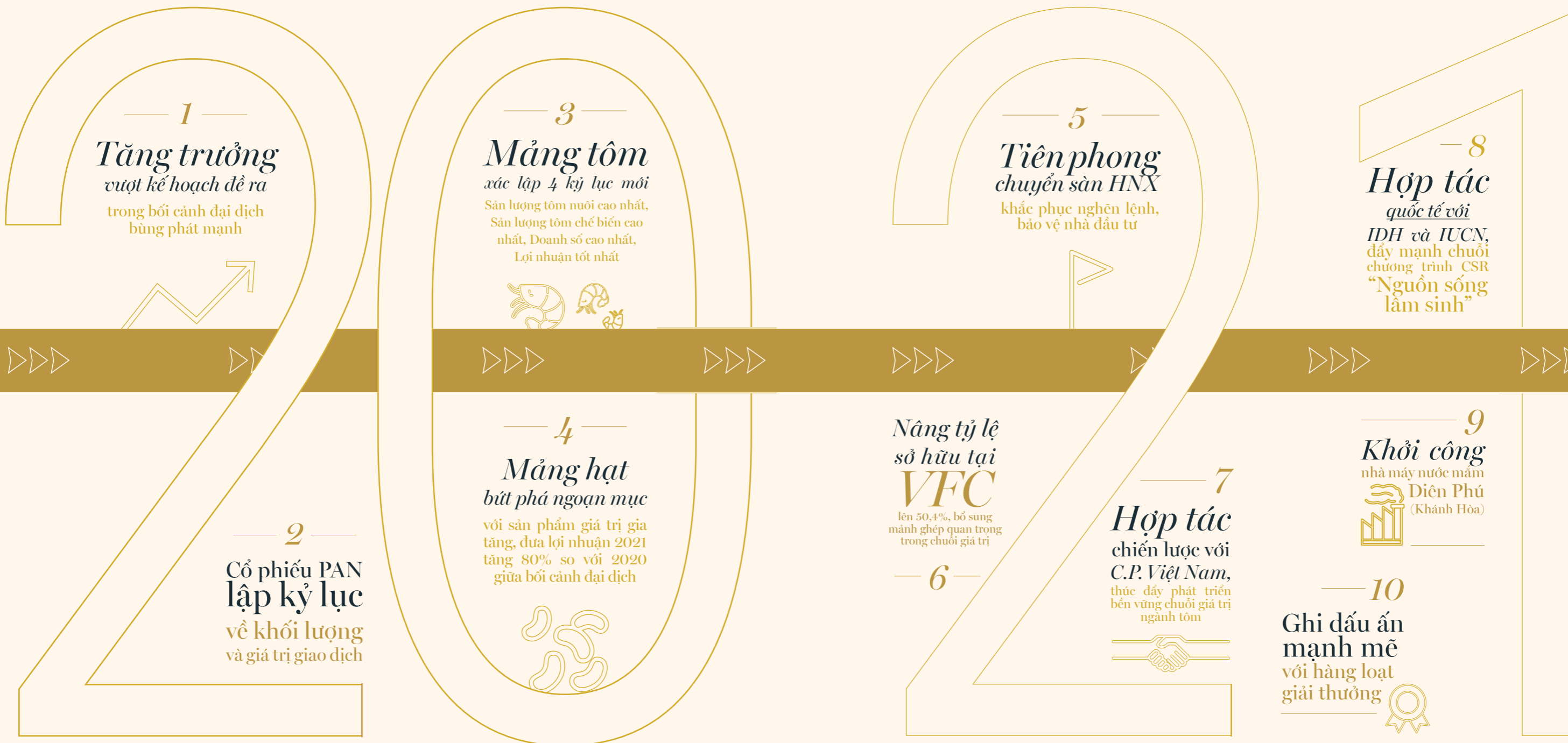
5. CƠ CẤU DOANH THU



6. CƠ CẤU LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



ĐIỂM NHẤN 2021



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2021

Stt	Tên giải thưởng	Tổ chức trao giải	Đơn vị đạt giải
1	Doanh nghiệp được quản trị tốt nhất Việt Nam	Deloitte Global	The PAN Group
2	Top 10 doanh nghiệp có Báo cáo Thường niên tốt nhất (nhóm Mid-cap) Top 05 doanh nghiệp có Báo cáo Quản trị công ty tốt nhất (nhóm Mid-cap) Top 05 doanh nghiệp có Báo cáo phát triển bền vững tốt nhất - Giải báo cáo có độ tin cậy nhất	Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư	The PAN Group
3	Top 100 doanh nghiệp bền vững năm 2020	VCCI phối hợp với Bộ LĐTBXH, Bộ TNMT và Tổng Liên đoàn Lao động.	The PAN Group
4	Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt nam (VNR500) Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST500) Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT500)	Vietnam Report và báo Vietnamnet	The PAN Group, Vinaseed
5	Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán năm 2021	Vietstock và Báo Tài chính & Cuộc sống	The PAN Group
6	145 doanh nghiệp xuất sắc của thập kỷ 2010 - 2020	Nhịp cầu Đầu tư	The PAN Group, Vinaseed, Fimex VN, VFC, SSC

Các giải thưởng trong lĩnh vực thực phẩm

Stt	Tên giải thưởng	Tổ chức trao giải	Đơn vị đạt giải
7	Top 100 doanh nghiệp bền vững năm 2021	VCCI phối hợp với Bộ LĐTBXH, Bộ TNMT và Tổng Liên đoàn Lao động	Fimex VN
8	Bằng khen có nhiều đóng góp tích cực trong công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm học 2021 – 2022	UBND tỉnh Sóc Trăng	Fimex VN
9	Top 10 công ty thực phẩm uy tín năm 2021 Nhóm ngành: Thực phẩm tươi sống, đông lạnh	Vietnam Report và báo Vietnamnet	Fimex VN
9	Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín	Bộ Công Thương	Fimex VN, Aquatex Bến Tre, Lafooco
10	Top 10 công ty thực phẩm uy tín năm 2019 Nhóm ngành: Đường, bánh kẹo và thực phẩm dinh dưỡng khác	Vietnam Report và báo Vietnamnet	Bibica
11	Hàng Việt Nam chất lượng cao 2021 do người tiêu dùng bình chọn	Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao	Bibica, 584 Nha Trang
12	Hàng Việt Nam chất lượng cao – Chuẩn hội nhập	Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao	584 Nha Trang
13	Giải thưởng Sao Vàng đất Việt năm 2021	Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam	584 Nha Trang
14	Doanh nghiệp & Doanh nhân tiêu biểu TPHCM	Hiệp hội doanh nghiệp Hồ Chí Minh	Bibica
15	Doanh nghiệp tiên phong vì cộng đồng	Ngoisao.net	Bibica



Các giải thưởng trong lĩnh vực nông nghiệp

Stt	Tên giải thưởng	Tổ chức trao giải	Đơn vị đạt giải
16	Huân chương lao động hạng Nhất vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2016 đến năm 2020, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc	Chủ tịch nước	Vinaseed
17	Bằng khen của Chủ tịch UBND TP. Hà Nội cho tập thể và cá nhân xuất sắc, có thành tích toàn diện trong phong trào thi đua năm 2020 khối doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội	UBND TP. Hà Nội	Vinaseed
18	Bằng khen của Bộ NNPTNT giai đoạn 2017 - 2021	Bộ NNPTNT	Vinaseed
19	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua TP. Hà Nội năm 2021, khen thưởng bà Trần Kim Liên - Chủ tịch HĐQT Vinaseed	UBND TP. Hà Nội	Vinaseed
20	Cờ thi đua có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng các công trình đoạt giải thưởng vào sản xuất và đời sống (2020-2021)	Bộ KHCN và VUSTA	Vinaseed
21	TOP 50 doanh nghiệp niêm yết có năng lực cạnh tranh tốt nhất 2021	Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp (thuộc VCCI), Viện nghiên cứu và PTĐN (INBUS), Hội Kế toán và kiểm toán Việt Nam (VAA), Hội các nhà quản trị DN VN (VACD)	Vinaseed
22	Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2021	Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp với Trung ương Hội doanh nhân trẻ Việt Nam	Vinaseed
23	Top 10 thương hiệu nổi tiếng hàng đầu Việt Nam năm 2021 - Chương trình "Hàng Việt tốt – Dịch vụ hoàn hảo"	Trung tâm bảo vệ người tiêu dùng (thuộc VUSTA) và Viện Kinh tế Văn hóa	Vinaseed
24	Doanh nhân vàng Việt Nam năm 2021 - Chương trình Kết nối nhân tài phát triển tài năng Việt Nam năm 2021	Trung tâm bảo vệ người tiêu dùng (thuộc VUSTA) và Viện Kinh tế Văn hóa	Vinaseed
25	Giải thưởng sách Vàng sáng tạo Việt Nam 2021	Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam phối hợp Bộ KHCN, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam	Vinaseed
26	Giải thưởng Thương hiệu vàng Nông nghiệp Việt Nam 2021	Tổng hội nông nghiệp và PTNT trao tặng	Vinaseed
27	Top 100 thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2021 (Top Brands Vietnam 2021)	ASIA Business Centre	VFC
28	Top 20 thương hiệu vàng Việt Nam năm 2021 (Chương trình Hàng Việt tốt vì quyền lợi người tiêu dùng 2021)	Viện Kinh Tế và Văn Hóa kết hợp với Trung Tâm Bảo Vệ Người Tiêu Dùng	VFC

2018

- Phát hành riêng lẻ 13,4 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược Sojitz (Nhật Bản); Phát hành 1.135 tỷ đồng trái phiếu được bảo lãnh thanh toán bởi CGIF.
- Đưa CTCP Thực phẩm Sao Ta thành công ty con, và CTCP Khử trùng Việt Nam thành công ty liên kết.
- Thoái toàn bộ vốn tại PAN Services, rút hoàn toàn khỏi lĩnh vực vệ sinh công nghiệp;
- Tăng vốn điều lệ lên 1.361 tỷ đồng, tiếp tục hiện thực hóa tầm nhìn và sứ mệnh trở thành công ty Nông nghiệp và Thực phẩm hàng đầu.
- Vinaseed kỷ niệm 50 năm thành lập, thay đổi nhận diện thương hiệu

2019

- Thành lập CTCP Phân phối hàng tiêu dùng PAN (PAN CG), hoàn thành mảnh ghép cuối cùng trong chuỗi giá trị Farm-Food-Family
- Nâng tỷ lệ sở hữu CTCP Thủy sản 584 Nha Trang lên 67,41%
- Mua 80% cổ phần công ty Golden Beans, sở hữu thương hiệu Shin Cà Phê
- Mở rộng quy mô sản xuất: khánh thành Trung tâm Chế biến hạt giống & nông sản Đồng Tháp, khánh thành Trung tâm giống Đơn Dương, khánh thành nhà máy Bibica Miền Tây, mở rộng diện tích vùng nuôi tôm của CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Tăng vốn điều lệ lên 1.731.011.410.000 đồng



2020

- 5 nhóm sản phẩm của PAN được công nhận Thương Hiệu Quốc Gia
- PAN là Nhà tài trợ đặc biệt của ASEAN 2020, góp phần vào sự thành công của Năm Việt Nam Chủ tịch ASEAN
- Tăng tỷ lệ sở hữu tại VFC lên 47,97% và chuyển nhượng quyền sở hữu số cổ phần trên cho PAN Farm. PAN Farm trở thành cổ đông lớn của VFC – công ty khử trùng hàng đầu với 45 năm hình thành và phát triển.
- Sao Ta khánh thành đưa vào sử dụng kho lạnh sức chứa 6.000 tấn, kỷ niệm 25 năm thành lập với doanh thu cao kỷ lục.
- Tổ chức thành công PAN Innovation Award năm đầu tiên, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và các hoạt động R&D trong toàn Tập đoàn

2021

- Nâng tỷ lệ sở hữu tại VFC từ 47,97% lên 50,33%, chính thức đưa VFC trở thành công ty con
- Đầu tư thành lập CTCP Thực Phẩm Khang An
- Tăng trưởng của Tập đoàn vượt kế hoạch đề ra trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát mạnh
- Cổ phiếu PAN lập kỷ lục về khối lượng và giá trị giao dịch
- Mảng tôm xác lập 4 kỷ lục mới với Sản lượng tôm nuôi cao nhất; Sản lượng tôm chế biến cao nhất; Doanh số cao nhất; Lợi nhuận tốt nhất
- Hợp tác chiến lược với C.P. Việt Nam, thúc đẩy phát triển bền vững chuỗi giá trị ngành tôm

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



2017

- Nâng tỷ lệ sở hữu tại Bibica lên 50,07%, chính thức đưa Bibica trở thành công ty con của PAN Food, thể hiện quyết tâm gìn giữ thương hiệu Việt;
- Khai trương nhà máy PAN Food Manufacturing, bắt đầu cung cấp sản phẩm ra thị trường.

2016

- Thành lập CTCP PAN Farm phụ trách kinh doanh mảng nông nghiệp;
- Tiếp tục phát triển chuyên môn hóa trong mảng nông nghiệp, bằng cách thành lập Công ty CP PAN-Salad Bowl, đầu tư vào dự án trồng hoa chất lượng cao;
- Hoàn tất mua 22,4% cổ phần của Công ty CP Thủy sản 584 Nha Trang.

1998

- Thành lập với vốn điều lệ **250 triệu đồng.**

2006

- Chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (tiền thân của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) với mã chứng khoán PAN, khẳng định và cam kết tính minh bạch cũng như nâng cao khả năng huy động vốn.

2013

- Vốn điều lệ tăng lên 200,5 tỷ đồng.
- Bắt đầu chiến lược đầu tư kinh doanh vào lĩnh vực cốt lõi là nông nghiệp và thực phẩm
- Đầu tư sở hữu 54,6% vốn điều lệ của CTCP XNK Thủy sản Bến Tre - một trong những công ty chế biến và xuất khẩu thủy sản lâu đời nhất Việt Nam.

2014

- Tiếp tục củng cố và phát triển nền tảng kinh doanh nông nghiệp, thực phẩm: Đầu tư sở hữu trên 50% vốn điều lệ của CTCP Giống Cây trồng Trung ương (Vinaseed) và đưa CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafooco) trở thành Công ty liên kết.
- Tăng vốn điều lệ lên 616,4 tỷ đồng.
- Thành lập CTCP Thực phẩm PAN làm nền tảng đầu tư và phát triển trong lĩnh vực thực phẩm.

2015

- Tăng vốn điều lệ lên xấp xỉ 1.009 tỷ đồng bằng việc phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược trị giá 753 tỷ đồng.
- Sở hữu 42,3% vốn điều lệ của CTCP Bibica, công ty bánh kẹo hàng đầu Việt Nam.
- Đổi tên thành CTCP Tập đoàn PAN và thay đổi bộ nhận diện thương hiệu thể hiện cam kết lâu dài và khát vọng nâng tầm nông nghiệp, thực phẩm Việt Nam.

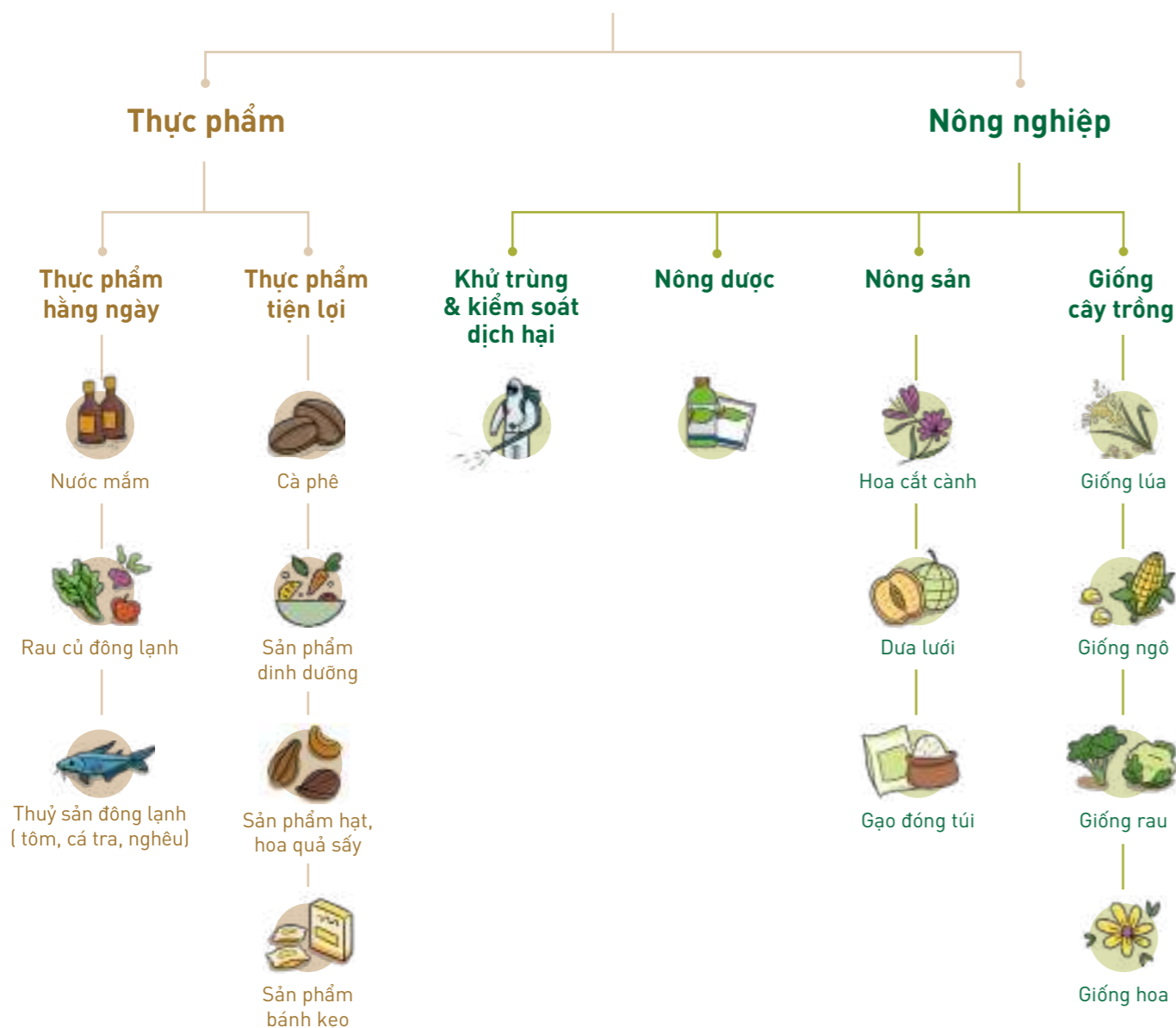
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

Tập đoàn PAN sản xuất và bán các sản phẩm, dịch vụ thông qua hệ thống công ty con, công ty liên kết



THE PAN GROUP



1. Các sản phẩm chủ đạo trong lĩnh vực Nông nghiệp

1.1. Giống cây trồng

Các sản phẩm giống của tập đoàn chọn lọc và lai tạo có đặc điểm nổi trội về khả năng sinh trưởng mạnh, năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh và thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu ở từng vùng sinh thái của Việt Nam. Mỗi hạt giống gói trọn cả công nghệ tiên tiến, lợi ích kinh tế, bảo vệ môi trường và an toàn sức khỏe người tiêu dùng.

Giống lúa

Giống lúa thuần: bộ giống lúa thuần phong phú của công ty bao gồm Thiên Ưu 8, RVT, Đài thơm 8, VS1, Dục Hương, Trân Trâu Hương,... đang chiếm lĩnh thị trường trong nước.

Giống lúa lai: giống lúa lai do công ty cung ứng luôn đảm bảo chất lượng, được cấp xác nhận tiêu chuẩn ngành. Các giống lúa lai đang cung ứng ra thị trường bao gồm TH3-4, Thụy Hương; Bắc Ưu 64, Bắc Ưu 903, Nhị Ưu 63, Nhị Ưu 86B, PAC 807, ...

Giống ngô

Tập đoàn tập trung nghiên cứu và chọn tạo các giống ngô nếp, ngô đường phục vụ nhu cầu ăn tươi trên thị trường nội địa. Hiện nay, giống ngô nếp của công ty hoàn toàn chiếm lĩnh thị trường. Các sản phẩm

ngô nếp được thị trường ưa chuộng do độ dẻo, ngọt, bắp đều hạt, năng suất cao, thích nghi rộng với nhiều vùng sinh thái. Các giống tiêu biểu bao gồm ngô nếp tím dẻo HN66, ngô nếp lai HN88, HN68, ngô nếp lai đơn MX10, MX6,...

Giống rau quả

Các sản phẩm giống rau quả của Tập đoàn còn ít do chiến lược tập trung vào ngành giống cây lương thực. Tuy nhiên, các sản phẩm giống rau của công ty đều được thị trường đón nhận tốt và duy trì vị thế trong nhiều năm. Đặc biệt gần đây công ty đã chọn tạo thành công một số giống dưa lưới làm đa dạng danh mục sản phẩm rau quả Việt Nam. Một số giống rau tiêu biểu như dưa chuột chịu nhiệt Sakura, bí đỏ (Pum1664; Pum1628m; Pum1631); bầu sao F1: Bog 16; dưa hấu (WAM 14123 và WAM 14127), khổ qua trái ngắn F1: Big 6131,...

Giống hoa

Trong năm 2019, Tập đoàn đã đầu tư trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống tại Đơn Dương, Lâm Đồng. Đây là dự án hợp tác với Jardin (Nhật Bản) qua các hợp đồng chuyển giao bản quyền để sản xuất giống cung cấp cho thị trường Việt Nam và châu Á. Cụ thể, khu nhà kính rộng 1ha theo công nghệ Nhật Bản sẽ là nơi thử ng-

hiệm trên 100 giống hoa và thực hiện giai đoạn ban đầu của kế hoạch hợp tác. Chiến lược của Tập đoàn là trong 5 năm tới có thể sản xuất giống để tạo ra 20-30 triệu cành hoa xuất khẩu.

1.2. Nông sản

Hoa cắt cành

Tập đoàn đang trồng chủ yếu loại hoa chính là Hoa Cúc Nhật. Công ty sản xuất hơn 40 loại hoa Cúc giống Nhật như Kindly, Silvia, Celebrate, Olive, Lenior, Matisse, Colonge, Dante, Pinky rock, Copa, Muse cream, Muse, Ferro.... phục vụ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản. Các loại hoa đều có màu sắc đẹp, bền, và có thể khoe sắc trong khoảng thời gian đến 20 ngày.

Dưa lưới

Dưa lưới được canh tác theo công nghệ chuyển giao từ Nhật Bản trong môi trường kiểm soát nghiêm ngặt về nước tưới, dinh dưỡng và nhiệt độ. Tập đoàn cung cấp các sản phẩm dưa lưới giống Nhật Bản (Taki, Taka, Ichiba, Akina) tiêu chuẩn Global Gap phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu sang Nhật Bản, Singapore, Dubai, ...



Gạo đóng túi

• Gạo Ban Mai

Gạo Ban Mai được sản xuất từ giống lúa thuần chủng, là sản phẩm gạo Tươi sạch được sản xuất khép kín từ việc lựa chọn giống tốt, gieo trồng được quản lý chặt chẽ. Ngay sau khi thu hoạch lúa được chuyển về hệ thống sấy và chế biến hiện đại của công ty thành viên VinaRice (Đồng Tháp) đảm bảo 100% luôn tươi mới. Gạo được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, trên dây chuyền chế biến hiện đại, hoàn toàn khép kín của Nhật Bản.

• Các sản phẩm gạo Nhật

Gạo VJ Pearl, VJ Japonica là các sản phẩm chất lượng cao được sản xuất từ giống lúa tốt nhất với công nghệ tiên tiến của Nhật Bản, được kiểm soát chất lượng chặt chẽ từ khâu chọn giống, canh tác và sản xuất, đảm bảo truy xuất nguồn gốc rõ ràng. Sử dụng hệ thống dây chuyền chế biến, đóng gói hiện đại và được kiểm soát nghiêm ngặt, sản phẩm đảm bảo giữ được giá trị dinh dưỡng và hương thơm tự nhiên.

• Gạo thơm RVT

Với lợi thế nhiều năm kinh nghiệm gắn bó với sản xuất nông nghiệp, thấu hiểu các vùng đất sản xuất lúa đặc sản tại Việt Nam, Tập đoàn đã chọn ra những vùng

đất tốt nhất để quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất lúa gạo Thơm RVT rộng lớn.

Các ruộng sản xuất được tổ chức theo một quy trình khép kín, kiểm soát chặt chẽ từ nguồn giống, đất và nước. Lúa Thơm RVT chế biến dưới dây chuyền chế biến hiện đại, đồng bộ của Đức, Nhật để từ đó cho ra đời những sản phẩm gạo Thơm RVT thượng hạng đáp ứng được yêu cầu khắt khe nhất của thị trường.

• Gạo thực phẩm chức năng (gạo huyết rồng, gạo đen)

Là các sản phẩm rất giàu hàm lượng các hoạt chất sinh học, vi chất dinh dưỡng, chất xơ, protein, vitamins và khoáng chất. Nhờ vậy, các sản phẩm này giúp tăng khả năng điều hòa huyết áp, hỗ trợ các chức năng tim mạch, phòng tránh tiểu đường, góp phần giải quyết các vấn đề sức khỏe của cộng đồng.

• Gạo thơm ST24, ST25

Gạo ST24, ST25 Vinaseed sử dụng giống lúa thuần chủng do kỹ sư Hồ Quang Cua cung cấp, được canh tác theo mô hình lúa tôm giúp chất lượng gạo đậm hơn và thơm một cách tự nhiên. Gạo ST24, ST25 có hạt dài, trắng trong, không bạc bụng, khi nấu cơm dẻo thơm, khi để nguội cơm vẫn ngon, không bị cứng. Hàm lượng đạm trong gạo cao gấp đôi gạo thường (10% protein).

1.3. Nông được

Tham gia lĩnh vực kinh doanh nông được từ năm 1996, Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (VFC), công ty liên kết của Tập đoàn là nhà cung ứng các sản phẩm nông được chất lượng cao, hiệu quả tốt cho bà con nông dân hàng đầu tại Việt Nam. Công ty chuyên gia công, đóng gói và phân phối các sản phẩm từ các tập đoàn, công ty quốc tế hàng đầu thế giới đến từ Mỹ, Nhật Bản, Thụy Sĩ và Israel.

1.4. Khử trùng và kiểm soát dịch hại

Công ty liên kết VFC là công ty khử trùng đầu tiên ở Việt nam, với trên 30 năm kinh nghiệm, sự đầu tư đồng bộ từ con người đến trang thiết bị. Trong nhiều năm qua, VFC đã đáp ứng hầu hết các yêu cầu khử trùng ở mức độ cao nhất của khách hàng trong và ngoài nước cũng như các yêu cầu khử trùng hàng nhập chuyên biệt liên quan đến hải quan, kiểm dịch thực vật...Điều này đã góp phần đảm bảo cho công tác bảo quản, sản xuất chế biến cũng như xuất nhập khẩu đạt yêu cầu, hiệu quả và thông suốt. Ngoài ra, công ty cũng là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm soát côn trùng lâu năm và uy tín nhất tại Việt Nam hiện nay.

2. Các sản phẩm chủ đạo trong lĩnh vực Thực phẩm

2.1. Thực phẩm tiện lợi

Nhóm sản phẩm Thực phẩm tiện lợi bao gồm các sản phẩm bánh, kẹo, các sản phẩm từ hạt, hoa quả sấy và cà phê.

2.1.1. Nhóm sản phẩm bánh, kẹo

Bánh bông lan (Bánh Spongecake):

Các sản phẩm bánh bông lan của Bibica mang tới cho người tiêu dùng những lựa chọn đa dạng về bao bì, hương vị và phân khúc tiêu dùng, phù hợp với mọi đối tượng khách hàng tại Việt Nam và trên thế giới. Đặc biệt, Bibica sở hữu nhiều sản phẩm độc đáo trên thị trường Việt Nam mà chưa công ty nào có thể làm được như bánh bông lan 3 lớp, bánh bông lan kem sữa tươi, ...

Bánh pie

Được sản xuất dưới dây chuyền công nghệ hiện đại vượt trội tại khu vực Đông Nam Á, dòng bánh pie với lớp sô cô la nhiều hương vị độc đáo mang đến sự thích thú đối với người tiêu dùng ở khắp mọi miền tổ quốc và các nước trong khu vực.

Bánh quy

Dòng sản phẩm với 5 nhãn hiệu Choco Chips, Bon Ami, Chú Hề, Creamy, Jamy đa dạng về mùi vị với bao bì hấp dẫn, đẹp mắt.

Bánh mì

Dòng sản phẩm với nhãn hiệu O'live được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và bao bì bắt mắt.

Bánh hỗn hợp và các sản phẩm lễ hội

Với các nhãn hiệu nổi tiếng trên thị trường như Goody, Lạc Việt, Happy,... các sản phẩm của Bibica có chất lượng vượt trội và kiểu dáng sang trọng luôn được người tiêu dùng tin tưởng làm quà tặng trong những dịp lễ tết.

Bánh Trung thu

Với thương hiệu uy tín và bề dày kinh nghiệm lâu năm trên thị trường, sản phẩm với nhiều sự lựa chọn đa dạng về hương vị và bao bì, và nỗ lực giới thiệu ra thị trường những hương vị mới, dinh dưỡng và có nguồn gốc tự nhiên, Bibica ngày càng củng cố vị thế trong топ dẫn đầu của thị trường bánh Trung thu.

Bánh cracker: Dòng sản phẩm Cracker của Bibica sản xuất trên dây chuyền hiện

đại, thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng. Đây là dòng bánh mang lại cho người sử dụng chế độ dinh dưỡng hợp lý, hỗ trợ kiến tạo nên nền tảng chăm sóc sức khỏe và ngoại hình. Lurich còn phát huy tối đa những đặc tính khác biệt về sản phẩm như ngon, bổ dưỡng, là bữa phụ tiện lợi tiếp thêm năng lượng cho cơ thể giữa các bữa chính.

Bánh wafer

Bánh Wafer mang nhãn hiệu Ropypy được sản xuất trên dây chuyền hiện đại với thiết bị và công nghệ từ châu Âu và M, với thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng. Đây là dòng bánh tiên phong cam kết mang lại cho người sử dụng 1 chế độ dinh dưỡng hợp lý cam kết kiến tạo nên một nền tảng chăm sóc sức khỏe và ngoại hình tiêu chuẩn. Sản phẩm còn phát huy tối đa những đặc tính khác biệt về sản phẩm như ngon, bổ dưỡng, bữa

phụ tiện lợi giúp cho cơ thể khoẻ và đẹp

Các sản phẩm kẹo

Gồm 3 dòng chính – (i) Kẹo cứng (Michoco, Calytos, Bốn Mùa, Volcano, Welly, ...); (ii) Kẹo mềm (Sumica, Cheery, ...); (iii) Kẹo dẻo (Huro, Zoo, Tropy, ...). Bibica là Công ty duy nhất trên thị trường Việt Nam có đầy đủ 3 chủng loại kẹo để phục vụ nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Các sản phẩm Kẹo của Bibica được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng và là thương hiệu tin cậy, được yêu mến tại Việt Nam trong hơn 20 qua.

Socola

Với nhãn hiệu Choco Bella, Bibica cung cấp cho khách hàng đa dạng chủng loại socola ngọt ngào yêu thương.





2.1.2. Nhóm sản phẩm từ hạt

Các loại hạt rang chiên

Bằng kinh nghiệm gần 35 năm trong ngành hạt tại Việt Nam và những nỗ lực nghiên cứu sản phẩm cũng như xây dựng thương hiệu trên thị trường thế giới, Lafooco đã thành công đưa sản phẩm hạt điều rang chiên với bao bì sang trọng mang chính thương hiệu Lafooco và Osca (thương hiệu độc quyền thuộc Lafooco) tới tận tay người tiêu dùng toàn cầu. Những sản phẩm hạt điều của Lafooco không chỉ mang niềm tự hào của hạt điều Việt Nam – nơi sản sinh ra chất lượng hạt điều thuộc hàng cao cấp nhất thế giới – mà còn mang đến cho người tiêu dùng những lựa chọn đa dạng về hương vị như vị muối, vị mật ong mè, vị tỏi, vị tiêu, vị nước cốt dừa, vị wasabi,... Năm 2018, Công ty giới thiệu tới thị trường thế giới sản phẩm Hạt hỗn hợp dinh dưỡng, đồng thời được biết tới rộng rãi hơn tại thị trường trong nước khi bắt đầu bao phủ hầu hết các hệ thống siêu thị lớn trên toàn quốc.

Hoa quả sấy

Sản phẩm sử dụng dây chuyền hiện đại và nguồn nguyên liệu chất lượng cao trong nước đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu.

Các loại nhân điều nhân xuất khẩu

W450, W320, W240, DW, SW, LBW, WS, LP: Đóng gói trong bao tiện dụng trong 1 thùng carton hoặc theo yêu cầu đóng gói của khách hàng.

2.1.3. Nhóm sản phẩm dinh dưỡng

Gồm sản phẩm cho người đái tháo đường, sản phẩm cho người mang thai và các sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ ăn dặm (ngũ cốc dinh dưỡng Quasure và Netsure, bánh Growthsure, bánh dinh dưỡng Mumsure).

2.1.4. Cà phê đặc sản

Trong nhiều năm, SHIN Cà Phê, thành viên Tập đoàn đã nghiên cứu khắp các vùng cao nguyên để tìm kiếm những vùng đất tiềm năng, những phương hướng phát triển trên thị trường. Thành quả sau những nỗ lực không ngừng, SHIN Cà Phê đã khai phá 7 vùng đất: Sơn La, Khe Sanh, (Quảng Trị), A Lưới (Thừa Thiên- Huế), Đà Lạt (Lâm Đồng), Pleiku (Gia Lai), Kon Tum, Điện Biên với thổ nhưỡng, khí hậu tuyệt vời cho những mầm cà phê mới đâm chồi. Những hạt cà phê Arabica, Robusta trồng ở những tiểu vùng sinh thái lý tưởng nhất, được chăm sóc bởi bàn tay của người dân bản địa, đã tạo nên những hương vị đặc trưng cho từng vùng miền của Việt Nam. Tự hào là người khai phá con đường "Cà phê đặc sản vùng miền Việt Nam", SHIN Cà Phê đang nỗ lực đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu, xây dựng thương hiệu cà phê đặc sản bằng cách tạo ra và tôn vinh hương vị cà phê của mỗi vùng miền trên khắp Việt Nam.

2.2.Thực phẩm tiện lợi

Nhóm sản phẩm Thực phẩm hàng ngày bao gồm các sản phẩm thủy sản đông lạnh, rau củ đông lạnh, nước chấm và gia vị.

2.2.1. Nhóm thủy sản đông lạnh

Chủ yếu được xuất khẩu sang các thị trường Nhật Bản, Châu Âu, Mỹ, Canada và Hàn Quốc luôn đảm bảo tiêu chuẩn khắt khe từ phía thị trường nhập khẩu.

Hiện nay, Tập đoàn được biết đến như nhà cung cấp thủy sản chế biến cao cấp từ Việt Nam tới các thị trường khó tính trên thế giới. Chúng tôi là đơn vị đầu tiên xuất khẩu tôm, cá tra và nghêu sang thị trường Nhật Bản. Khách hàng chính là những chuỗi siêu thị, nhà hàng, công ty thực phẩm hàng đầu Nhật Bản và Châu Âu, nơi có yêu cầu khắt khe về chất lượng.

Cá tra

Cá nước ngọt nuôi tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam với nguồn cung ổn định quanh năm, đạt chứng chỉ GLOBAL GAP và ASC. Tập đoàn tự hào với quy trình sản xuất hoàn toàn khép kín và chất lượng cá vượt trội cả về hương vị lẫn các chỉ số an toàn thực phẩm, đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe từ những thị trường khó tính nhất.

Các sản phẩm từ cá tra được chế biến thành nhiều sản phẩm đa dạng theo yêu cầu khách hàng như cá tra bỏ đầu, cắt khoanh đông lạnh, phi lê cá tra chưa cắt tia đông lạnh, phi lê cá tra tẩm bột, cá tra xiên que đông lạnh,...

Nghêu

Nguyên liệu nghêu cao cấp được tuyển chọn kỹ lưỡng từ những vùng nguyên liệu sạch của Việt Nam. Chuỗi cung ứng nghêu được quản lý chặt chẽ và đạt chứng chỉ bền vững MSC. Các sản phẩm nghêu đóng gói



đông lạnh bao gồm nghêu hấp cả vỏ đông lạnh, thịt nghêu hấp đông lạnh và nghêu hấp tẩm gia vị.

Tôm

Sản phẩm tôm chế biến của Tập đoàn phong phú và đa dạng về mẫu mã như: tôm PD (tôm lột vỏ, lấy chỉ) và tôm PDT0 (tôm lột vỏ, lấy chỉ, giữ đuôi) dạng tươi; tôm IQF (tôm đông lạnh) dạng tươi, hấp và luộc. Các loại tôm lột vỏ chế biến theo quy cách của Nhật Bản như tôm Nobashi, tôm Shushi và các sản phẩm tôm tẩm bột khác. Sản phẩm tôm Tempura sử dụng kỹ thuật chiên tempura sao chín vừa tới, mẫu mã đẹp bột bao bọc như hoa và nhất là không khô cứng sau khi để nguội.

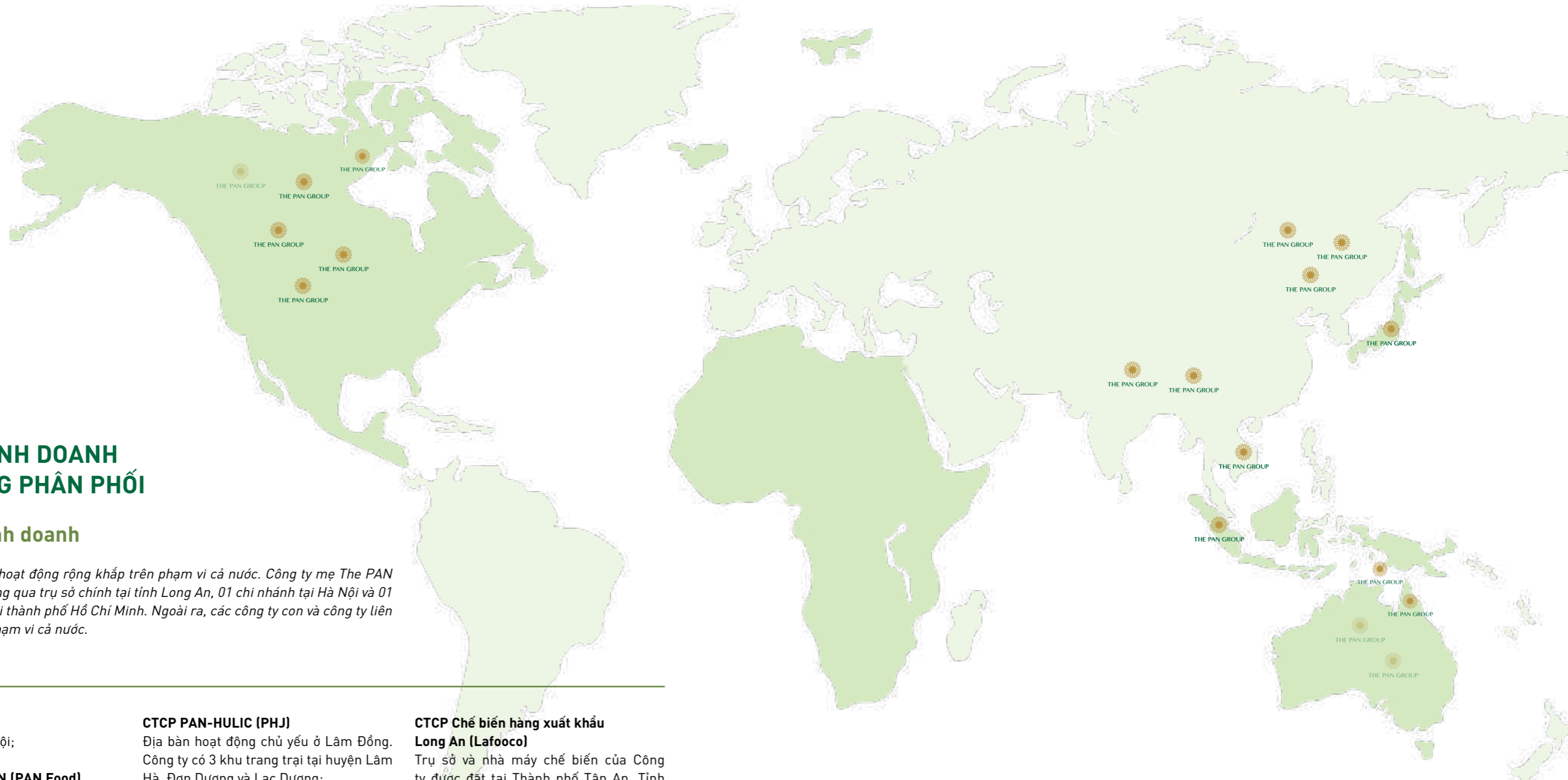
2.2.2. Rau củ đông lạnh

Kakiage nguyên gốc là các mặt hàng rau củ trộn bột chiên đã được khách hàng đón nhận. Với công thức bí truyền giúp cho sự phối chế và nhiệt độ chiên của các thành phần đều vừa chín tới là bí quyết riêng của Tập đoàn giúp thu hút được đa số người tiêu dùng kể cả những người tiêu dùng khó tính nhất.

2.2.3. Nhóm sản phẩm nước chấm và gia vị

Nước mắm 584 Nha Trang, sản phẩm của Tập đoàn, là một thương hiệu nước mắm truyền thống được yêu mến trên khắp lãnh thổ Việt Nam trong suốt gần 40 năm nay. Nguyên liệu cá cơm từ vùng biển Nha Trang luôn được tuyển chọn kỹ lưỡng nhằm đảm bảo hương vị đặc trưng tinh túy của nước mắm. Đúc kết từ phương pháp cổ truyền tại địa phương, qui trình sản xuất nước mắm 584 Nha Trang luôn tuân theo bí quyết riêng đảm bảo dòng nước mắm sản xuất ra sẽ đạt chất lượng cao với hương vị thơm ngon, đậm đà, màu vàng rơm óng ánh. Không chỉ thơm ngon bổ dưỡng, nước mắm 584 Nha Trang còn đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Các dòng sản phẩm chủ lực của Thủy sản 584 Nha Trang phải kể đến như: Dòng sản phẩm truyền thống với nhãn hiệu 584 Nha Trang với đa dạng lựa chọn về độ đậm; Dòng sản phẩm nước mắm Hương Biển được chất lọc từ những tinh chất của cá cơm vùng biển Nha Trang; Dòng sản phẩm nước mắm bổ sung sắt dinh dưỡng với mục đích phòng và chống bệnh thiếu máu do thiếu sắt dinh dưỡng thường gặp ở phụ nữ và trẻ em; Dòng sản phẩm nước mắm nhạt muối Vị Ngon, Biển Bạc có điểm khác biệt, đó là độ mặn thấp hơn và hương thơm hơn, vị dịu đặc đáo; Dòng sản phẩm nước mắm nhĩ Thuận Ngự được chất lọc tinh túy nhất của những mẻ cá cơm than thượng hạng được đánh bắt tại Cà Ná – Ninh Thuận – vùng biển hoang sơ, thuần khiết ở miền Trung.



ĐỊA BÀN KINH DOANH & HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

1. Địa bàn kinh doanh

Tập đoàn có địa bàn hoạt động rộng khắp trên phạm vi cả nước. Công ty mẹ The PAN Group hoạt động thông qua trụ sở chính tại tỉnh Long An, 01 chi nhánh tại Hà Nội và 01 văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, các công ty con và công ty liên kết hoạt động trên phạm vi cả nước.

CTCP PAN Farm

có trụ sở tại TP. Hà Nội;

CTCP Thực phẩm PAN (PAN Food)

có trụ sở tại tỉnh Long An;

CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed)

có trụ sở tại Hà Nội với 8 chi nhánh trong nước tại Hà Nội, Hà Nam, Thanh Hóa, Thái Bình, Nghệ An, Tây Nguyên, Tây Ninh, Miền Trung, 01 chi nhánh tại CHDCND Lào; 05 công ty con có trụ sở tại Hà Đông (Hà Nội), Hà Nam, Quảng Nam, Đồng Tháp, TP Hồ Chí Minh; và 09 trung tâm nghiên cứu tại Ba Vì, Củ Chi, Khoái Châu, Long Khánh, Lâm Hà, Phú Giáo, Cờ Đỏ, Bình Trung, Chiên Đàn;

CTCP Thủy sản 584 Nha Trang (584 Nha Trang)

Công ty có Trụ sở chính tại Thành phố Nha Trang, 02 chi nhánh và tổ bán hàng tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và 03 đơn vị sản xuất tại tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và Khánh Hòa;

CTCP PAN-HULIC (PHJ)

Địa bàn hoạt động chủ yếu ở Lâm Đồng. Công ty có 3 khu trang trại tại huyện Lâm Hà, Đơn Dương và Lạc Dương;

CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC)

có trụ sở tại TP. Hồ Chí Minh và các chi nhánh trên khắp cả nước tại Hà Nội, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Đak Lak, Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Long An, Đồng Tháp, Sóc Trăng;

CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (Aquatex Centre)

có 1 trại nuôi giống tại huyện Châu Thành, 4 trại cá tại huyện Châu Thành và Giồng Trôm, 2 phân xưởng nằm trong trụ sở chính của công ty tại Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre;

CTCP Golden Beans

có trụ sở và cửa hàng Shin Cà Phê tại 13 Nguyễn Thiệp, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM.

CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafooco)

Trụ sở và nhà máy chế biến của Công ty được đặt tại Thành phố Tân An, Tỉnh Long An;

CTCP Bibica (Bibica)

Công ty có trụ sở chính tại quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; 4 nhà máy sản xuất tại Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai; Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương; KCN Vĩnh Lộc 2, Long An và Quận Long Biên, Hà Nội;

CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN)

Hai mảng sản xuất kinh doanh chính của công ty là mặt hàng tôm đông lạnh và nông sản xuất khẩu hoạt động chủ yếu tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng, bao gồm xí nghiệp thủy sản Sao Ta, nhà máy thủy sản Tân An, Nhà máy thực phẩm An Sơn và trại nuôi tôm Tân Nam;

2. Hệ thống phân phối

Sản phẩm của Tập đoàn được phân phối rộng rãi trên thị trường trong nước và quốc tế nhờ mạng lưới phân phối rộng khắp gồm hơn 450 nhà phân phối tới 145.000 điểm bán trên 63 tỉnh thành trong cả nước. Các mặt hàng như gạo, thủy sản, hoa tươi, điều và hạt cũng vươn tới nhiều thị trường quốc tế quan trọng (hơn 30 quốc gia) bao gồm Nhật Bản, Châu Âu, Hoa Kỳ, Canada, Úc, Hong Kong, Trung Đông, Trung Quốc...

Vinaseed

1500 đại lý tại hầu hết các tỉnh thành. Xuất khẩu sang Trung Quốc, Lào, Thái Lan, Campuchia, Myanmar.

Aquatex Centre

Thị trường chính là Nhật, Mỹ, Châu Âu, Canada, Úc, Singapore, Hàn Quốc. Ngoài ra Aquatex Centre cũng có khách hàng ở thị trường Nam Mỹ, Trung Đông và Bắc Phi.

Lafooco

Mỹ, Úc, Hà Lan, Nhật, Hongkong, Anh, Đức, Canada, Trung Quốc.

VFC

Hơn 300 đại lý cấp 1 và 4800 đại lý cấp 2 trên khắp cả nước.

Bibica

117 nhà phân phối, gần 100.000 điểm bán hàng trên khắp cả nước.

PAN-HULIC

Nhật Bản, Hàn Quốc.

584 Nha Trang

3000 điểm bán, phân phối toàn quốc.

Fimex VN

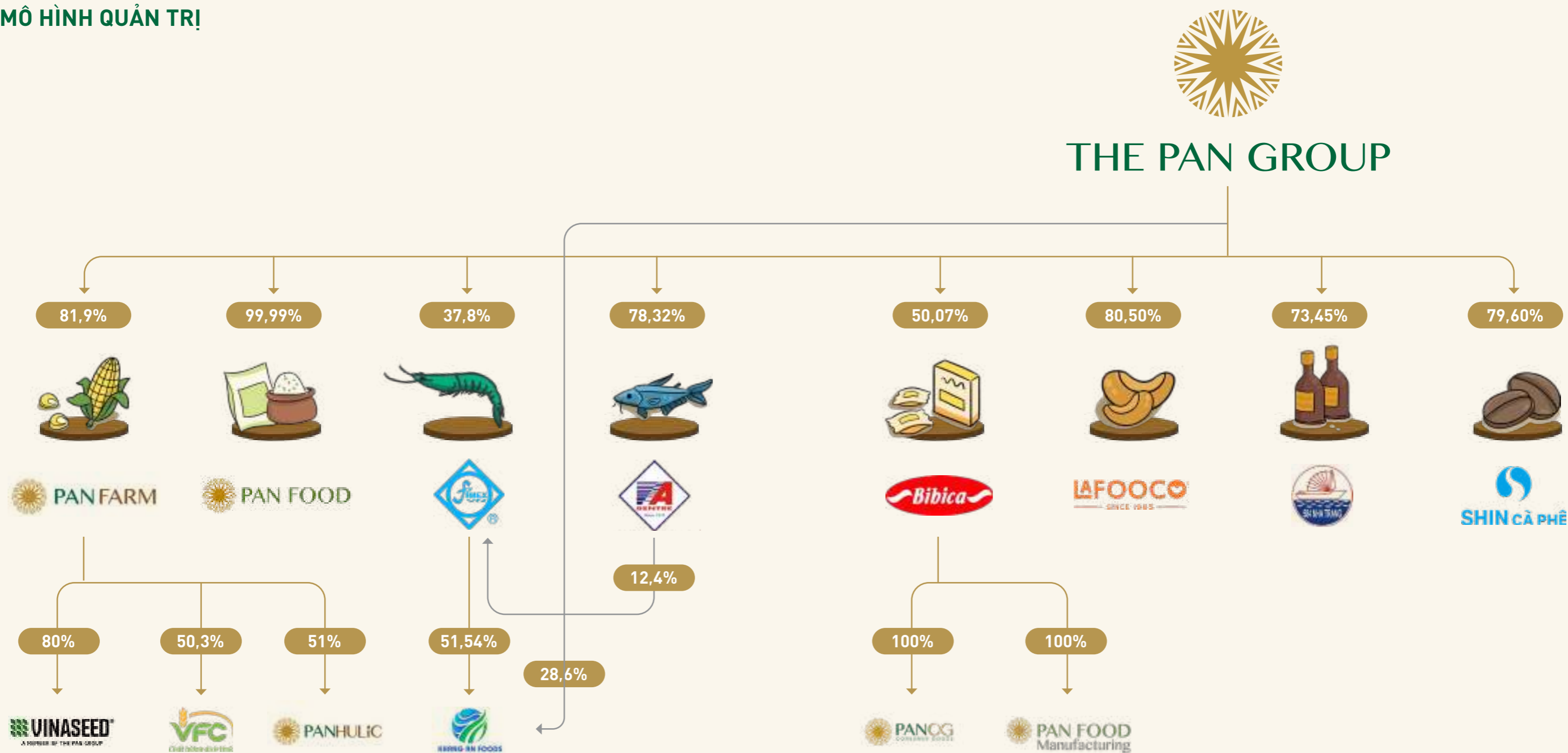
Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU, Hàn Quốc, Úc.

Golden Beans

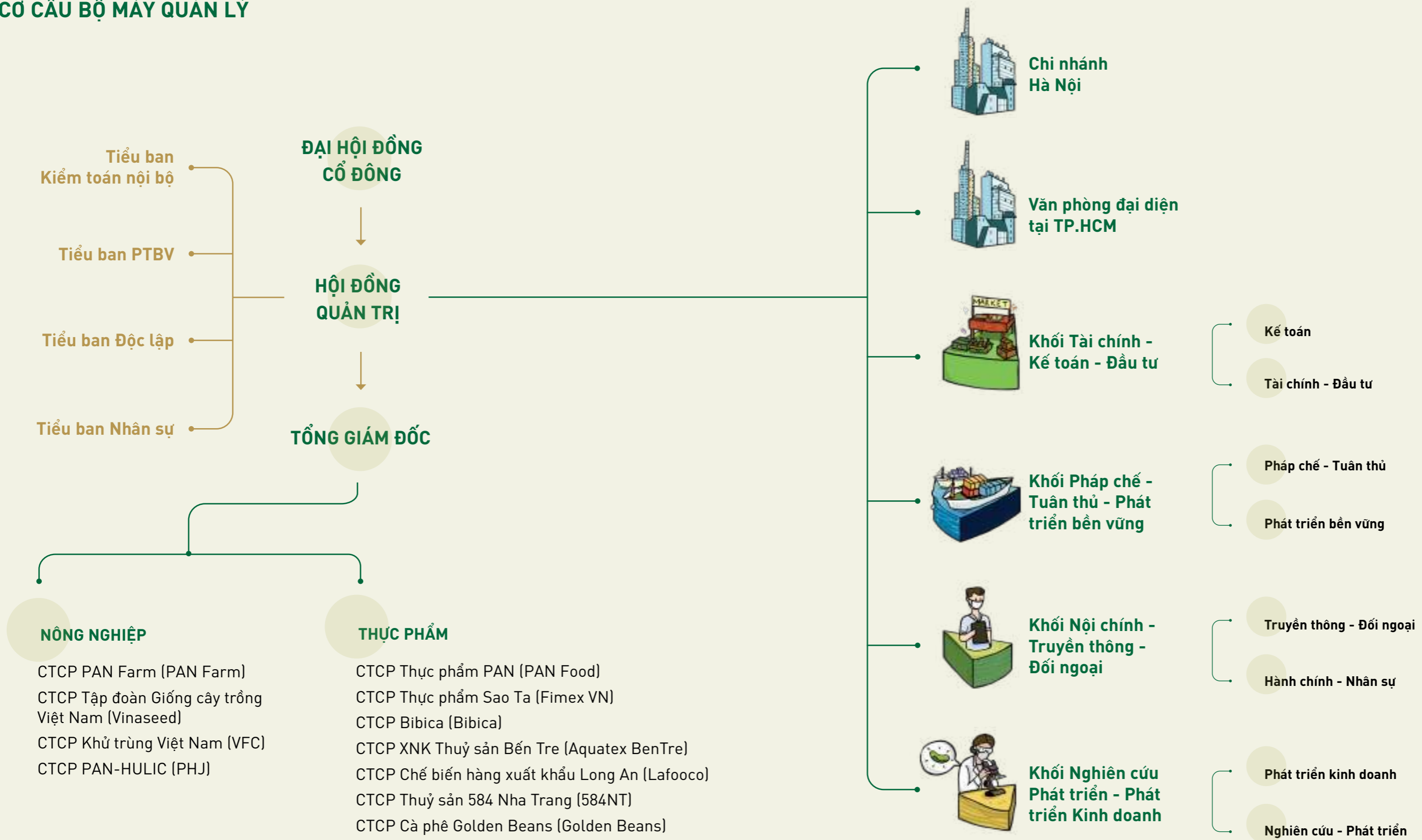
Hongkong, Nhật Bản, UAE.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Tập đoàn PAN hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm thông qua công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết trên cơ sở các thương vụ mua bán, sáp nhập đã thực hiện cho đến nay.

Thông tin tóm tắt về các công ty con và công ty liên kết:

TT	CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ (VNĐ)	TỈ LỆ SỞ HỮU CỦA TẬP ĐOÀN PAN (trực tiếp hoặc qua công ty con)
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP					
1	Công ty Cổ phần PAN Farm ("PAN FARM")	Tầng 15, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội	Nông nghiệp	1.220.738.040.000	81,91%
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam ("Vinaseed")	Số 1 Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp	175.869.880.000	80,04%
3	Công ty Cổ phần PAN-HULIC ("PHJ")	Tân Lập, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất và kinh doanh rau và hoa	157.441.940.000	50,97%
4	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam ("VFC")	29 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói: thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng (không sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói tại trụ sở)	320.888.640.000	50,33%
LĨNH VỰC THỰC PHẨM					
1	Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN ("PAN FOOD")	Lô A1/1-9, Đường VL3, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	Sản xuất và phân phối thực phẩm	1.000.000.000.000	99,99%
2	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre ("ABT")	Ấp 9, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản; chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	141.072.070.000	78,32%
3	Công ty Cổ phần Chế biến hàng Xuất khẩu Long An ("LAF")	Số 81B Quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	Đầu tư gia công, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm	147.280.190.000	80,5%

TT	CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ (VNĐ)	TỈ LỆ SỞ HỮU CỦA TẬP ĐOÀN PAN (trực tiếp hoặc qua công ty con)
4	Công ty Cổ phần Bibica ("BBC")	433 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát (không sản xuất tại trụ sở Công ty) và kinh doanh bất động sản.	154.207.820.000	50,07%
5	Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang ("584NT")	584 Lê Hồng Phong, Nha Trang, Khánh Hòa	Chế biến thủy sản, chế biến nước mắm; kiểm nghiệm chất lượng thủy sản	64.019.090.000	73,45%
6	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta ("FMC")	Km2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản, nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến; nuôi trồng thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế; kinh doanh bất động sản; và một số ngành nghề kinh doanh khác.	653.888.890.000	50,1%
7	Công ty Cổ phần Thực phẩm Khang An ("KAC")	Lô B, Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản, nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến	350.000.000.000	80,11%
8	Công ty Cổ phần Cà Phê Golden Beans ("GB")	497/23 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm, nông lâm sản, trồng cây cà phê	73.234.630.000	79,6%
LĨNH VỰC PHÂN PHỐI					
1	Công ty Cổ phần Phân phối hàng tiêu dùng PAN ("PANCG")	Lô A1/1-9, Đường VL3, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	Bán buôn thực phẩm	200.000.000.000	99,99%

TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tập đoàn PAN hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm thông qua công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết trên cơ sở các thương vụ mua bán, sáp nhập đã thực hiện cho đến nay. Thông tin tóm tắt về các công ty con và công ty liên kết:



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Thị trường giống cây Trồng trong năm 2021 bị xáo trộn, ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh. Thời điểm dịch bệnh Covid bùng phát cũng chính là mùa vụ chính để thu mua nguyên vật liệu trong năm. Rủi ro về dịch bệnh cũng như các biện pháp giãn cách xã hội được áp dụng trên diện rộng khiến hoạt động của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Ngoài ra giá lương thực biến động rất mạnh trong năm 2021 cũng ảnh hưởng tới giá nguyên liệu đầu vào.

Mặc dù vậy, CBCNV của Vinaseed vẫn cố gắng chủ động sản xuất, bám sát vùng nguyên liệu, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Công ty cũng nắm vững thị trường tại mỗi vùng miền, quản lý tốt hệ thống đại lý, có những chính sách bán hàng phù hợp. Mảng gạo

của Vinaseed cũng thu lại kết quả tốt, đóng góp vào tình hình SXKD chung. Trong mảng này, Công ty tập trung vào mảng gạo túi chất lượng cao, có thương hiệu, qua đó mang lại biên lợi nhuận cao.

Tổng kết, Vinaseed có được kết quả rất tích cực trong năm 2021. Doanh thu thuần và lợi nhuận tăng trưởng 15%. Vượt 23% kế hoạch về doanh thu và hoàn thành kế hoạch về mặt lợi nhuận.

Trong năm 2022, Vinaseed kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh với động lực tăng trưởng đến từ các sản phẩm chủ lực là các giống mới có ưu thế nổi trội về kỹ thuật như năng suất cao, khả năng chống chịu thời tiết tốt. Phát huy hết thế mạnh là một trong những Công ty có năng lực R&D mạnh nhất trong ngành.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN

Đơn vị: Tỷ đồng	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng tài sản	1.561	1.561	1.768	1.802	1.949
Nợ phải trả	502	509	639	600	645
Nợ ngắn hạn	461	398	545	535	613
Vốn chủ sở hữu	1.059	1.053	1.129	1.201	1.305

KẾT QUẢ KINH DOANH 2021

Đơn vị: Tỷ đồng	2021	2020	KH2021	% tăng trưởng	Tỷ lệ hoàn thành KH
Doanh thu	2.085,0	1.790,0	1.700,0	16%	123%
Doanh thu thuần	1.931,0	1.634,0		18%	
Lợi nhuận gộp	620,0	558,0		11%	
Lợi nhuận trước thuế	248,0	214,0	246	16%	101%
Lợi nhuận sau thuế	219,0	190,0		15%	



CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Trong năm 2021, thị trường mảng thuốc BVTV có nhiều biến động trái chiều. Đợt bùng phát Covid-19 lần thứ 4 tại các tỉnh ĐBSCL gây ảnh hưởng nghiêm trọng do đây là thị trường tiêu thụ chính của Công ty. Giá nguyên vật liệu đầu vào cũng như thành phẩm đầu ra biến động mạnh, nguyên nhân chín do tác động của dịch bệnh, xuất nhập khẩu ách tắc cũng như chi phí vận chuyển tăng cao. Điểm tích cực đến từ việc thời tiết tốt, việc canh tác của người nông dân diễn ra thuận lợi, dẫn tới nhu cầu ổn định.

Trong bối cảnh phức tạp, VFG vẫn luôn cố gắng bám sát thị trường, chăm sóc tốt kênh phân phối, theo sát khách hàng đại lý, tiếp cận bà con nông dân. Kết quả,

Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch đề ra. Mặc dù tăng trưởng doanh thu không lớn nhưng là cả một nỗ lực trong bối cảnh phức tạp như năm 2021. Cụ thể, doanh thu tăng 6% so với cùng kỳ, đạt mức kế hoạch đề ra. Lợi nhuận tương đương với năm 2020, vượt 10% kế hoạch năm.

Năm 2022 sẽ là một bước tiến lớn cho VFG khi kỳ vọng doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ do có thêm được hợp đồng phân phối với nhà cung cấp Syngenta. Syngenta hiện đang là nhà cung cấp thuốc BVTV lâu đời, và lớn nhất Việt Nam với hơn 50% thị phần.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN

Đơn vị: Tỷ đồng	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng tài sản	1.817	2.042	2.283	1.840	1.890
Nợ phải trả	982	1.163	1.374	872	883
Nợ ngắn hạn	900	1.096	1.322	833	844
Vốn chủ sở hữu	834	879	909	968	1.007

KẾT QUẢ KINH DOANH 2021

Đơn vị: Tỷ đồng	2021	2020	KH2021	% tăng trưởng	Tỷ lệ hoàn thành KH
Doanh thu	2.225,3	2.100,8	2.250	6%	99%
Doanh thu thuần	2.077,0	1.883,8		10%	
Lợi nhuận gộp	508,9	492,2		3%	
Lợi nhuận sau thuế	165,5	163,4	150	1%	110%





CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

Thị trường bánh kẹo tại nội địa ghi nhận một năm tăng trưởng không tích cực khi chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 trong Q3.2021 và tác động đến nhu cầu tiêu dùng của người dân ở thời điểm cuối năm 2021. Việc thực hiện quy định giãn cách nghiêm ngặt toàn xã hội của Chính Phủ dẫn đến tình trạng đóng cửa hầu hết các cửa hàng truyền thống thuộc kênh GT vốn chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu kênh bán hàng gây nên nhiều khó khăn cho việc tiếp cận khách hàng, đồng thời khiến việc làm và thu nhập của người tiêu dùng chịu ảnh hưởng, gián tiếp làm giảm

nhu cầu chi tiêu mua sắm, đặc biệt là nhu cầu biếu tặng trong dịp Tết.

Cho năm 2022, cơ hội cho ngành Bánh Kẹo được thúc đẩy mạnh mẽ bởi nhu cầu phục hồi nhờ sự ổn định của thị trường sau giãn cách và thị hiếu của người tiêu dùng ngày càng cao hướng đến các sản phẩm bánh kẹo cao cấp với đóng gói tiện lợi. Với danh mục sản phẩm đa dạng, tập trung vào các sản phẩm có nguồn gốc thực vật và có lợi cho sức khỏe, mảng bánh kẹo được kỳ vọng sẽ phục hồi và tăng trưởng trở lại.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN

Đơn vị: Tỷ đồng	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng tài sản	1.119	1.253	1.570	1.543	1.639
Nợ phải trả	300	336	566	447	658
Nợ ngắn hạn	279	317	548	430	520
Vốn chủ sở hữu	819	917	1.003	1.095	981

KẾT QUẢ KINH DOANH 2021

Đơn vị: Tỷ đồng	2021	2020	KH2021	% tăng trưởng	Tỷ lệ hoàn thành KH
Doanh thu thuần	1.091	1.218	1.610	-10,4%	67,7%
Lợi nhuận gộp	321	315		1,9%	
Lợi nhuận sau thuế	22	96	100	-77,1%	22%



CTCP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE (AQUATEX BENTRE)

Trong năm 2021, thị trường cá tra Việt Nam đã ghi nhận những sự khó khăn khi toàn quốc thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội. Tuy nhiên ngay từ Q4.2021 ghi nhận sự phục hồi của ngành cá tra Việt Nam khi các hoạt động xuất khẩu được tái hoạt động tại các thị trường Trung Quốc và Mỹ sau sụt giảm mạnh trong Quý 3. Mảng cá tra của PAN trong Q4 cũng đã ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng với lợi nhuận gộp và lợi nhuận sau thuế tăng mạnh. Động lực tăng trưởng

này đến từ việc giá nguyên liệu cá tra tại vùng giảm mạnh giúp công ty có được biên lợi nhuận gộp tốt, cùng với đó là việc công ty đã áp dụng thành công các cải tiến trong sản xuất giúp chi phí sản xuất được giảm thiểu. Công ty đang áp dụng thực nghiệm khá thành công các cải tiến trong quy trình sản xuất mới, giúp giảm chi phí sản xuất và cải thiện biên lợi nhuận. Cùng với đó các quá trình đầu tư hệ thống sản xuất mới sẽ đưa vào khai thác trong năm 2022.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN

Đơn vị: Tỷ đồng	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng tài sản	634	535	538	543	594
Nợ phải trả	230	115	125	132	164
Nợ ngắn hạn	226	110	120	128	160
Vốn chủ sở hữu	404	419	413	410	430

KẾT QUẢ KINH DOANH 2021

Đơn vị: Tỷ đồng	2021	2020	KH2021	% tăng trưởng	Tỷ lệ hoàn thành KH
Doanh thu thuần	343	318	410	+7,4%	83,6%
Lợi nhuận gộp	65	37		+74,5%	
Lợi nhuận sau thuế	34	14	35	+136,5%	97,1%





CTCP THỦY SẢN
584 NHA TRANG

Mảng kinh doanh nước mắm ghi nhận một năm kinh doanh tích cực, mặc dù chịu ảnh hưởng lớn từ hoạt động giãn cách xã hội kéo dài trong Quý 3 của năm. Nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm gia vị nói chung, nước mắm nói riêng, cũng như mối quan tâm đến các sản phẩm truyền thống tốt cho sức khỏe ngày càng được người tiêu dùng quan tâm đã tạo điều kiện cho sản phẩm của công ty có nhiều lợi thế phát triển. Việc liên tục tối ưu hoạt động sản xuất trong bối cảnh chi phí

đầu vào liên tục tăng, tập trung vào nhóm sản phẩm nước mắm cao đạm đã thúc đẩy hiệu quả kinh doanh của Công ty, góp phần đạt 96% kế hoạch doanh thu và vượt 17% kế hoạch lợi nhuận của năm. Song song, nhà máy đóng chai nước mắm được xây dựng tại Khánh Hòa hoàn tất vào cuối năm 2021 và đi vào hoạt động chính thức từ Quý 2 của năm 2022, được kỳ vọng sẽ tạo nền tảng cho sự phát triển dài hạn của công ty.



CTCP THỰC PHẨM
SAO TA
(FIMEX VN)

Q4.2021 ghi nhận sự tăng trưởng mạnh về doanh thu và lợi nhuận của mảng tôm xuất khẩu. Trong kỳ, mảng này đã phục hồi được gần như toàn bộ công suất nhà máy sau Quý 3 có sản lượng sụt giảm do phải thực hiện giãn cách xã hội. Hiệu quả kinh doanh mảng tôm được cải thiện nhờ các ao nuôi tự chủ của công ty đang thể hiện được hiệu quả giúp giảm giá vốn nguyên liệu cùng với đó là sự hạ nhiệt của cước vận tải trong Q4.2021. Công tác xây dựng 02 nhà máy mới đang được thực hiện đúng tiến độ và được kỳ vọng sớm đi vào hoạt động trong năm 2022, hệ thống sản xuất này sẽ đem lại công suất tăng đến hơn 70% tổng sản lượng của mảng này trong năm 2022.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN

Đơn vị: Tỷ đồng	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng tài sản	1.655	1.489	1.520	1.711	2.699
Nợ phải trả	1.083	804	582	630	723
Nợ ngắn hạn	1.076	796	571	619	713
Vốn chủ sở hữu	572	685	938	1.081	1.976

KẾT QUẢ KINH DOANH 2021

Đơn vị: Tỷ đồng	2021	2020	KH2021	% tăng trưởng	Tỷ lệ hoàn thành KH
Doanh thu thuần	5.199	4.415	4.650	17,8%	111,8%
Lợi nhuận gộp	529	429		23,2%	
Lợi nhuận sau thuế	287	225	250	27%	127,6%



CTCP PAN-HULIC
(PHJ)

Năm 2020, PHJ bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid 19, khi thị trường xuất khẩu chủ yếu của công ty là Nhật Bản. PHJ phải dừng xuất khẩu và tiêu hủy hầu như toàn bộ hoa tháng 4,5 do các kênh xuất khẩu bị dừng đột ngột, cùng với đó chuyển hướng sang tiêu thụ nội địa trước khi kênh xuất khẩu được khôi phục. Do vậy, mặc dù PHJ vẫn duy trì được mức doanh thu tương đương so với cùng kỳ nhưng phát sinh khoản lỗ lớn hơn tương đối nhiều.

Trong năm 2021, PHJ đã hoàn thiện được quy trình sản xuất sản xuất. Chất lượng sản phẩm được cải tiến. Cùng với đó, thị trường Nhật bản đã hồi phục kể cả về sản lượng và giá bán, các tháng cuối năm 2021 PHJ đã bắt đầu thu được lợi nhuận ròng.

PHJ kỳ vọng sang năm 2022 sẽ chính thức có lãi cả năm.



CTCP PHÂN PHỐI
HÀNG TIÊU DÙNG
PAN (PAN CG)

Đại dịch COVID-19 đã tác động mạnh mẽ đến các kênh tiêu dùng của thị trường thực phẩm đóng gói tại Việt Nam. Trong khi kênh GT vốn chiếm tỷ trọng chính trong các kênh bán hàng tại thị trường bị ảnh hưởng do giãn cách nghiêm ngặt trong thời gian Q3.2021, các kênh bán hàng khác có nhiều điều kiện để giành được thị phần như kênh hiện đại MT-CVS, Minimart, và đặc biệt là kênh bán hàng online khi người tiêu dùng kỳ vọng mua sắm một cách an toàn hơn, và có thể mua sắm nhiều hàng hóa trong một đợt mua sắm. Theo Kantar, thị phần của các chuỗi Minimart, online đang tăng trưởng khá tốt, đặc biệt trong giai đoạn giãn cách Q3.2021.

Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19 bởi quy định hạn chế lưu thông, các khách sạn, nhà

hàng, quán cà phê đóng cửa cũng như thị trường xuất khẩu gặp khó khăn, không chỉ về nhu cầu tiêu thụ sụt giảm mà còn về hậu cần do các đơn vị vận tải hoạt động với chi phí biến động khiến chi phí vận chuyển tăng cao, nhưng kết quả kinh doanh cả năm 2021 của PAN CG vẫn hoàn thành xấp xỉ cùng kỳ năm 2020 về doanh thu. Để đạt được kết quả này, Công ty đã triển khai mô hình App shop và App consumer từ T8.2021, là ứng dụng đặt hàng nhanh chóng cho các chủ cửa hàng và website bán hàng online nhằm phân phối đa dạng nhiều mặt hàng từ thực phẩm thiết yếu đến bữa ăn gia đình, song song với việc mở rộng kênh bán hàng hiện đại như siêu thị và các cửa hàng tiện lợi nhằm phục vụ thói quen mua sắm một cách thuận tiện và nhanh chóng của người tiêu dùng hậu đại dịch.



**CTCP CHẾ BIẾN
HÀNG XUẤT KHẨU
LONG AN
(LAFOOCO)**

Trong năm 2021, tỷ trọng sản phẩm Snack hạt và trái cây chiếm gần 80%, trong khi đóng góp của nhóm này cùng kỳ năm ngoái là 60%. Việc chuyển mô hình kinh doanh với tỷ trọng nhóm Snack hạt và trái cây đóng góp chính trong cơ cấu doanh thu là nguyên nhân chính khiến lợi nhuận sau thuế gia tăng mạnh mẽ, ghi nhận 39,1 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 61% lần so với cùng kỳ 2020 và tăng hơn gấp 2 lần khi so với

cùng kỳ năm 2019, là năm hoạt động kinh doanh chưa bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19. Năm 2021 là năm Công ty ghi nhận mức lợi nhuận sau thuế cao nhất trong vòng 10 năm qua kể từ năm 2011. Nhóm sản phẩm Snack hạt và trái cây nằm trong các sản phẩm được hưởng lợi bởi xu hướng tiêu dùng có lợi cho sức khỏe, được đánh giá có mức tăng trưởng cao và bền vững trong tương lai.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN

Đơn vị: Tỷ đồng	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng tài sản	455	213	253	207	279
Nợ phải trả	275	96	118	48	83
Nợ ngắn hạn	272	94	116	46	80
Vốn chủ sở hữu	179	116	134	158	196

KẾT QUẢ KINH DOANH 2021

Đơn vị: Tỷ đồng	2021	2020	KH2021	% tăng trưởng	Tỷ lệ hoàn thành KH
Doanh thu thuần	415	405	490	2,5%	84,6%
Lợi nhuận gộp	81	51		56,5%	
Lợi nhuận sau thuế	39	24	29	61%	134,4%



**CTCP CÀ PHÊ
GOLDEN BEANS**

Thị trường cà phê trải qua giai đoạn khó khăn khi chịu ảnh hưởng bởi giãn cách xã hội nghiêm ngặt, tiêu thụ cà phê tại thị trường trong nước bị ảnh hưởng đáng kể khi các cửa hàng cà phê phải đóng cửa ngưng hoạt động. Trong bối cảnh đó, công ty vẫn tiếp tục ghi nhận những chuyển biến tích cực khi đa dạng và đẩy mạnh hoạt động bán hàng vào các chuỗi cửa hàng thực phẩm, siêu thị cao cấp và kênh bán hàng online tại thị trường nội địa, đồng thời hoạt động bán hàng xuất

khẩu tiếp tục ghi nhận nhiều tín hiệu khả quan khi công ty mở rộng xuất khẩu các sản phẩm cà phê chế biến sang thị trường châu Âu, Trung Quốc và Hong Kong, vốn là những thị trường cao cấp và khó tính đối với các sản phẩm cà phê. Việc kiên trì theo đuổi và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm từ vùng nguyên liệu chất lượng đến sản phẩm đầu ra tiếp tục là lợi thế cạnh tranh quan trọng giúp công ty mở rộng hoạt động kinh doanh trong tương lai.

“
Hoạt động bán hàng xuất khẩu tiếp tục ghi nhận nhiều tín hiệu khả quan
”



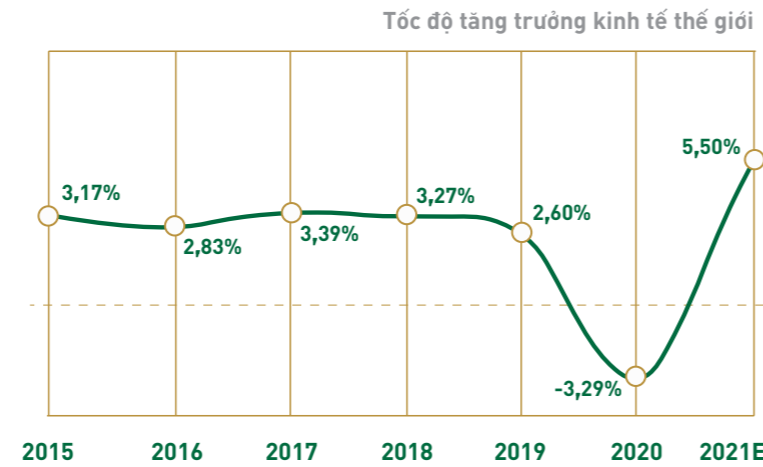
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TỔNG QUAN KINH TẾ VĨ MÔ 2021

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ THẾ GIỚI NĂM 2021

Kinh tế thế giới phục hồi từ mức nền thấp

Nền kinh tế thế giới đã dần mở cửa và phục hồi trong năm 2021 sau khi rơi vào trạng thái khủng hoảng trầm trọng nhất với mức tăng trưởng âm 3,1% của năm 2020 dưới tác động của đại dịch COVID-19. Mặc dù làn sóng dịch bệnh vẫn tiếp diễn với các biến chủng mới, nhưng thế giới đã có nhiều bài học để thích ứng với đại dịch, cùng với việc nhanh chóng triển khai các chiến dịch tiêm chủng vaccine trên toàn cầu. Theo Ngân hàng Thế giới, tăng trưởng kinh tế toàn cầu ước đạt +5,5% so với cùng kỳ.



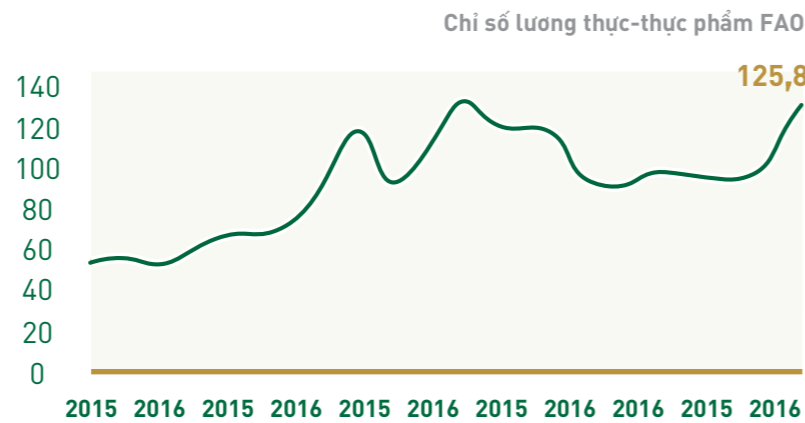
Nguồn: Tổ chức Nông lương Liên hiệp quốc FAO (T01/2022)

Tắc nghẽn chuỗi cung ứng toàn cầu và nỗi lo lạm phát

Trong năm 2021, chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy do hoạt động sản xuất và vận tải không bắt kịp tốc độ tăng trưởng về nhu cầu hàng hóa cùng sự phục hồi của nền kinh tế. Toàn bộ chuỗi cung ứng bị thất bại ở nhiều điểm. Đại dịch bùng phát mạnh ở khu vực Đông Nam Á trong Q3/2021 buộc các nhà máy tại khu vực này phải đóng cửa hàng loạt. Tắc nghẽn diễn ra tại một số cảng biển lớn ở Trung Quốc vì các biện pháp kiểm soát COVID-19 chặt chẽ. Khủng hoảng thiếu con chip do nhu cầu bùng nổ thiết bị công nghệ, khủng hoảng thiếu điện ở Trung Quốc, thiếu container, thiếu tàu chở hàng, thiếu tài xế xe tải... đã khiến chuỗi cung ứng toàn cầu gặp nhiều khó khăn.

Hệ quả của tình trạng tắc nghẽn chuỗi cung ứng là giá cước vận tải biển tăng vọt. Theo chỉ số cước vận tải biển Freightos FBX, giá cước vận tải một container 40-foot bằng đường biển đạt mức kỷ lục trên 11.000 USD trong T9/2021, tương ứng với mức tăng gần 5 lần so với cùng kỳ năm 2020 và 10 lần so với trước đại dịch, ảnh hưởng lớn đến chi phí của các doanh nghiệp.

Hệ quả của tắc nghẽn chuỗi cung ứng toàn cầu và các biện pháp nới lỏng chính sách tiền tệ và tài khoá của các quốc gia trong nỗ lực vực dậy nền kinh tế còn là sự leo thang của lạm phát. Cùng với sự phục hồi mạnh mẽ của nhu cầu tiêu dùng, giá lương thực, thực phẩm và giá nhiên liệu cũng tăng mạnh. Theo Tổ chức Nông lương Liên hiệp quốc (FAO), chỉ số giá lương thực – thực phẩm toàn cầu đạt mức cao nhất trong thập kỷ vào T11/2021 với 134,4 điểm. Kết thúc năm 2021, chỉ số lương thực – thực phẩm đạt 125,8 điểm, tương ứng với mức tăng 28,1% so với cùng kỳ 2020.



Nguồn: Tổ chức Nông lương Liên hiệp quốc FAO (T01/2022)

▲ 28,1%

CHỈ SỐ LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM

2. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM NĂM 2021

Kinh tế Việt Nam vượt khó trong năm 2021

Năm 2021 là một năm đầy thách thức với nền kinh tế Việt Nam. Theo Tổng cục thống kê (GSO), tổng sản phẩm trong nước (GDP) Việt Nam tăng 2,58% so với năm 2020, thấp hơn cùng kỳ 0,33 điểm phần trăm, do tác động nghiêm trọng của đại dịch COVID-19 tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế. Đặc biệt, trong Q3/2021, giãn cách xã hội kéo dài tại các khu vực kinh tế trọng điểm như TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Long An, Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang,... khiến GDP cả nước trong Q3/2021 giảm 6,02% so với cùng kỳ, mức giảm sâu nhất từ trước tới nay. Tuy nhiên, nhờ việc đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine và khả năng ứng phó với đại dịch trong trạng thái "bình thường mới", kinh tế Việt Nam đã phục hồi ấn tượng trong Q4/2021 với mức tăng trưởng 5,22% so với năm trước.

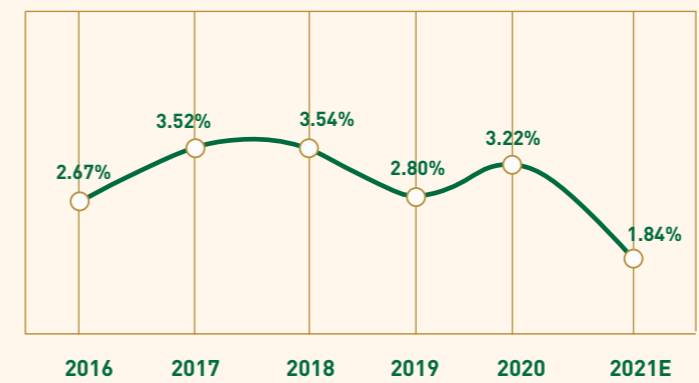
Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi, năng suất cây trồng và chăn nuôi đạt khá. Tuy nhiên, đại dịch diễn biến phức tạp của đại dịch đã làm ảnh hưởng tới chuỗi cung ứng các sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản. Trước những thuận lợi và khó khăn đan xen, kết quả hoạt động năm 2021 của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã thể hiện rõ vai trò bệ đỡ của nền kinh tế với mức tăng trưởng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng trưởng của toàn nền kinh tế.

Sản xuất công nghiệp trong Q4/2021 khởi sắc sau khi các địa phương trên cả nước thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19".

Lạm phát được kiểm soát

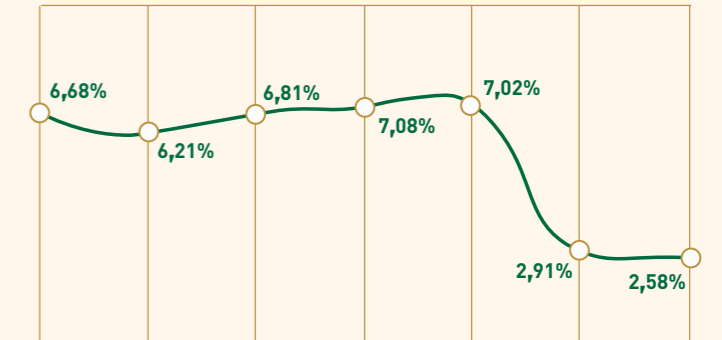
Bình quân năm 2021, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Trong khi đó, mức lạm phát cơ bản (loại bỏ ảnh hưởng của nhóm lương thực – thực phẩm và năng lượng) tăng 0,81% so với năm trước nhờ các chính sách hỗ trợ người dân trong đại dịch.

Tăng trưởng chỉ số giá tiêu dùng CPI tại Việt Nam (2015 – 2021)



Nguồn: Ngân hàng Thế giới & Tổng cục Thống kê

Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam (2015 - 2021)



Nguồn: Ngân hàng Thế giới & Tổng cục Thống kê

Năm 2021, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 4,8% so với năm 2020 (tăng 1,5 điểm phần trăm so với mức tăng năm 2020). Mức tăng trưởng này của ngành công nghiệp trong bối cảnh toàn cầu và Việt Nam chịu tác động nặng nề của đại dịch COVID-19 là điểm sáng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của toàn bộ nền kinh tế.

Hoạt động thương mại và dịch vụ chịu tác động tiêu cực từ diễn biến phức tạp của đại dịch từ cuối T4/2021. Tăng trưởng âm của một số ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn đã làm giảm mức tăng chung của khu vực dịch vụ và nền kinh tế.

”
KINH TẾ VIỆT NAM
ĐÃ PHỤC HỒI
ẤN TƯỢNG TRONG
Q4/2021 VỚI MỨC
TĂNG TRƯỞNG 5,22%
SO VỚI NĂM TRƯỚC.



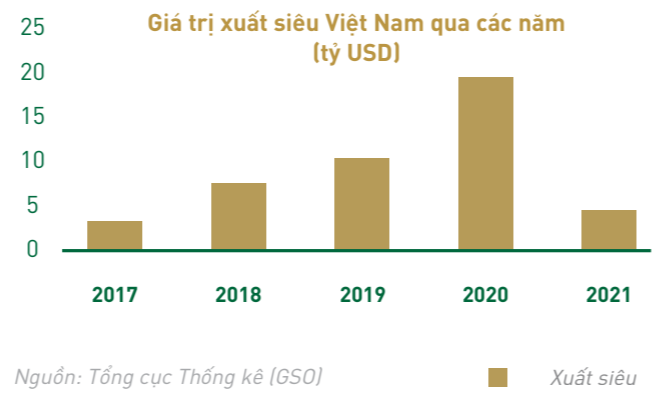
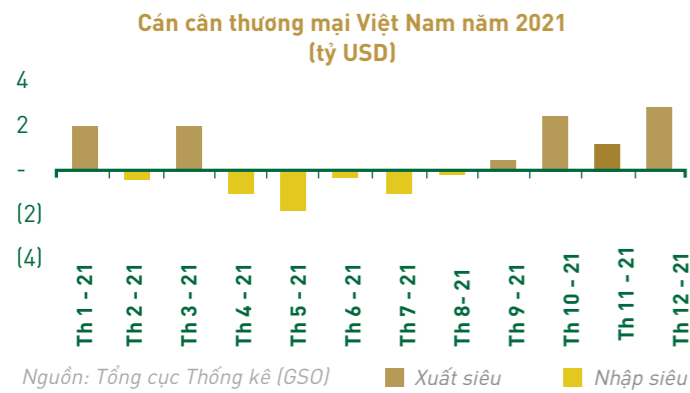
Đầu tư nước ngoài là điểm sáng

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành năm 2021 tăng 3,2% so với năm trước, tuy đây là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm qua nhưng là kết quả khả quan trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trong nước và trên thế giới. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) phục hồi, vốn đăng ký mới và vốn đăng ký tăng thêm tăng trở lại cho thấy nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục tin tưởng vào môi trường đầu tư Việt Nam.

Tính đến ngày 20/12/2021, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 31,15 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm 2020.

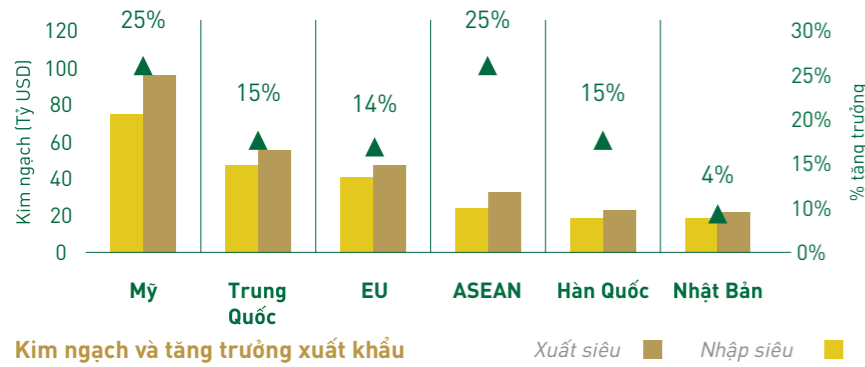
Xuất nhập khẩu tăng trưởng tích cực

Tính chung năm 2021, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 19%; nhập khẩu tăng 26,5%. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2021 khôi phục vị thế xuất siêu 4 tỷ USD sau nhiều tháng nhập siêu, dù vậy vẫn giảm mạnh so với mức xuất siêu 19,95 tỷ USD trong năm 2020.



Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu năm 2021, nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm trọng yếu với 89,2%, tăng 0,6 điểm phần trăm so với năm trước; tiếp theo là nhóm hàng nông sản, lâm sản với mức đóng góp 7,1%, giảm 0,2 điểm phần trăm; nhóm hàng thủy sản chiếm 2,6%, giảm 0,4 điểm phần trăm; nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản chiếm 1,1%, tương đương với năm trước.

Nhờ tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại như EVFTA, UKVFTA, CPTPP, các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam đều tăng trưởng khả quan. Trong năm 2021, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 96,3 tỷ USD (tương ứng với 28,6% tỷ trọng). Tiếp đến là Trung Quốc đạt 56 tỷ USD (16,7%), EU đạt 40,1 tỷ USD (11,9%), ASEAN đạt 28,9 tỷ USD (8,6%), Hàn Quốc đạt 21,9 tỷ USD (6,5%), Nhật Bản đạt 20,1 tỷ USD (6,0%).



Bên cạnh đó, giá hàng hóa trên thị trường quốc tế cũng tăng do thiếu hụt nguồn cung khi sức cầu hồi phục mạnh. Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá xuất khẩu của hầu hết các mặt hàng đều tăng so với cùng kỳ. Trong đó, nhiều mặt hàng tăng giá trên 10% như dầu thô (+28% so với cùng kỳ), xăng dầu các loại (+25%), hạt tiêu (+23%),...



3. TRIỂN VỌNG VĨ MÔ NĂM 2022

Thế giới 2022

Theo Ngân hàng Thế giới, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo giảm tốc, đạt mức 4,1% trong năm 2022, phản ánh ảnh hưởng kéo dài của đại dịch gây khó khăn cho nền kinh tế và tắc nghẽn nguồn cung. Tăng trưởng kinh tế thậm chí có thể giảm tiếp xuống còn 3,2% trong năm 2023 khi các Chính phủ thắt chặt các chính sách tài khóa và tiền tệ vốn được ban hành nhằm thúc đẩy nền kinh tế trong đại dịch.

Báo cáo của Ngân hàng Thế giới dự báo tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển sẽ giảm xuống còn 3,8% trong năm 2022, thấp hơn so với mức 5% trong năm 2021 và có thể giảm mạnh xuống còn 2,3% trong năm 2023. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất và đầu tư của những nền kinh tế này được dự báo sẽ trở lại xu hướng trước đại dịch vào năm 2023.

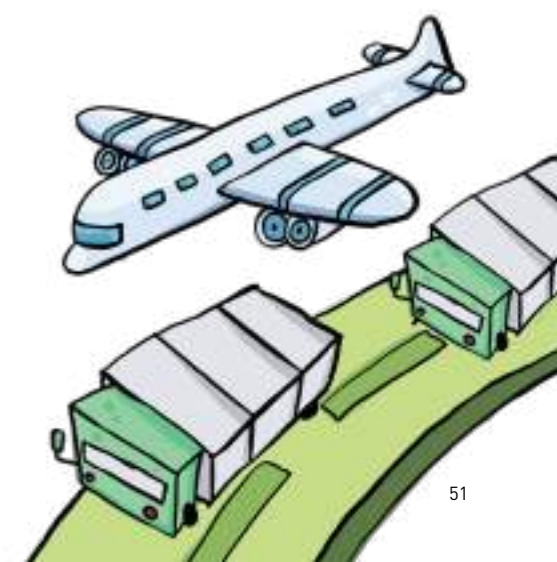
Đối với các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi, Ngân hàng Thế giới dự báo tốc độ tăng trưởng của những nước này sẽ chậm lại ở mức 4,6% trong năm 2022, thấp hơn so với 6,3% của năm 2021 và tiếp tục giảm xuống còn 4,4% trong năm 2023.

Ngân hàng Thế giới cũng đưa ra những cảnh báo về lạm phát. Hiện mức lạm phát toàn cầu đã ghi nhận ở mức cao nhất kể từ năm 2008 tại các nền kinh tế phát triển và cao nhất kể từ năm 2011 ở các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển.

Việt Nam 2022

Tăng trưởng kinh tế năm 2022 của Việt Nam được Ngân hàng Thế giới và Quỹ tiền tệ Thế giới (IMF) dự báo ở mức 6,5-6,6%, dẫn đầu trong các quốc gia Châu Á – Thái Bình Dương dựa trên các giả định dịch COVID-19 sẽ được cơ bản kiểm soát và quá trình tiêm chủng vaccine đạt khoảng 70% dân số vào Q2/2022.

Đối với lạm phát trong năm 2022, Chính phủ vẫn duy trì mức lạm phát mục tiêu dưới 4%. Trong khi đó, Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Quỹ tiền tệ Thế giới (IMF) dự báo mức lạm phát của Việt Nam đạt lần lượt là 3,5% và 2,3%. Mặc dù lạm phát 2021 được kiểm soát ở mức thấp, Tổng cục Thống kê đánh giá áp lực lạm phát trong năm 2022 là khá lớn. Nguyên nhân là do giá nguyên nhiên vật liệu nhập khẩu tăng cao sẽ đẩy chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong nước tăng theo. Những nhóm hàng hóa bị ảnh hưởng bởi gián cách xã hội như dịch vụ ăn uống, dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí sẽ tăng giá trở lại khi dịch bệnh được kiểm soát.



PHÂN TÍCH SWOT

ĐIỂM MẠNH

Tầm nhìn và chiến lược phát triển rõ ràng, với khát vọng trở thành một Tập đoàn nông nghiệp và thực phẩm hàng đầu của khu vực, vươn ra thị trường toàn cầu, với nền tảng chuỗi giá trị sản xuất khép kín và giải pháp sản xuất an toàn bền vững, để cung cấp các loại thực phẩm an toàn, dinh dưỡng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế cho thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu.

Sở hữu hệ thống các thành viên là những công ty tốt nhất trong lĩnh vực nông nghiệp thực phẩm với bề dày lịch sử lâu năm và lợi thế cạnh tranh bền vững. Vì vậy Tập đoàn đã có được vị thế chi phối ngành giống cây trồng, thuốc khử trùng, nông dược của Việt Nam - là bước khởi đầu để tạo dựng chuỗi giá trị sản xuất bền vững đi từ hạt giống và nông dược đến thành phẩm. Song song với lĩnh vực nông nghiệp, Tập đoàn PAN còn có vị thế hàng đầu ở thực phẩm, bao gồm bánh kẹo, hạt điều, nước mắm truyền thống, cá tra và tôm chế biến xuất khẩu với thương hiệu lâu năm và uy tín chất lượng luôn được định vị ở phân khúc cao.

Đội ngũ nhân sự chủ chốt điều hành hoạt động ở Tập đoàn và các đơn vị thành viên gồm những người lâu năm gắn bó với công ty, giàu kinh nghiệm và nhiệt huyết, và cùng chia sẻ khát vọng và tầm nhìn với Tập đoàn. Lực lượng nhân sự quý báu đang là nguồn động lực lớn lao để đưa cả Tập đoàn phát triển, với tinh thần luôn luôn đổi mới, sáng tạo.

CƠ HỘI

Xuất khẩu các mặt hàng nông sản, thực phẩm được kỳ vọng tiếp tục xu hướng tích cực. Với nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc, khả năng kiểm soát đại dịch, ổn định sản xuất là những lợi thế cho Việt Nam sẵn sàng đáp ứng nhu cầu tiêu thụ lương thực trên thế giới.

Cơ hội xuất khẩu các sản phẩm chủ lực tới các thị trường giá trị gia tăng cao như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc... thông qua các hiệp định thương mại thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA... với các ưu đãi về thuế quan và hạn ngạch. Đây là những thị trường tiêu dùng các sản phẩm cao cấp với giá bán cao, nhưng yêu cầu khắt khe về chất lượng và rào cản kỹ thuật của hàng hóa nhập khẩu, đòi hỏi Tập đoàn

Hệ thống sản xuất, phân phối rộng khắp cả nước, với trên 3.000 đại lý phân phối vật tư nông nghiệp, hợp tác sản xuất với trên 60.000 hộ nông dân trên quy mô diện tích gần 50.000 héc ta. Trong lĩnh vực thực phẩm, Tập đoàn PAN sở hữu mạng lưới phân phối thị trường nội địa rộng khắp với hơn 200 nhà phân phối lớn, bao phủ trên 145.000 điểm bán hàng trên khắp đất nước. Ngoài ra, sản phẩm của Tập đoàn PAN được xuất khẩu đi trên 30 nước trên thế giới, đặc biệt là các thị trường khó tính, đòi hỏi chất lượng cao như Mỹ, Nhật Bản, Úc, Canada, Châu Âu...

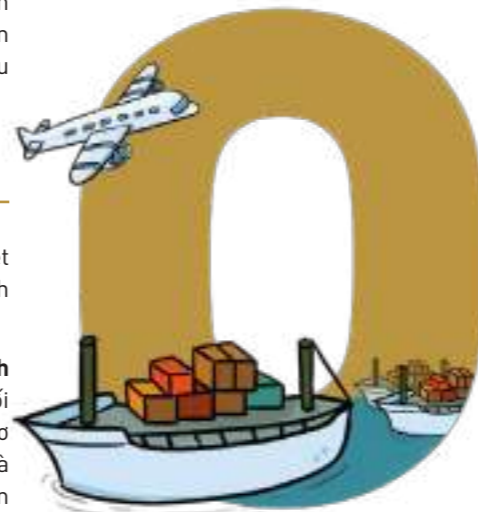
Hệ thống quản trị được xây dựng trên nền tảng minh bạch, chuyên nghiệp, tuân thủ các tiêu chuẩn quản trị cao nhất được áp dụng xuyên suốt từ các bộ phận chức năng của các công ty thành viên đến Tập đoàn. Tôn chỉ quản trị nhất quán của Tập đoàn là tạo lập cơ chế thuận lợi để mỗi Công ty thành viên hoàn toàn chủ động, sáng tạo để phát huy tối đa tiềm năng của các công ty và cả Tập đoàn.

Thế mạnh về nghiên cứu phát triển (R&D) đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng với đội ngũ nghiên cứu bao gồm các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm của Việt Nam. Tập đoàn cũng hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài nước nhằm đem đến các sản phẩm mới, chất lượng cao, cải tiến quy trình sản xuất, đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

PAN cũng như các doanh nghiệp Việt Nam phải liên tục nâng cao năng lực cạnh tranh.

Nhu cầu bức thiết về giải quyết tình trạng manh mún trong sản xuất, kết nối và hoàn thiện chuỗi giá trị nông sản tạo cơ hội cho Tập đoàn PAN tiếp tục xây dựng và mở rộng chuỗi giá trị nông sản khép kín với sự ủng hộ từ chủ trương phát triển của Chính phủ và **xu hướng phát triển tất yếu của thị trường.**

Thu nhập người dân được cải thiện, quan tâm và hiểu biết về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm gia tăng là yếu tố tích cực mở rộng phân khúc thị trường mà Tập đoàn PAN đang hướng tới.



ĐIỂM YẾU

Cơ sở hạ tầng sản xuất (kho bảo quản, nhà máy chế biến, cơ sở nghiên cứu khảo nghiệm...) và **nguồn nhân lực quản lý đang thiếu hụt**, chưa bắt kịp với tốc độ tăng trưởng nhanh ở quy mô lớn trong các năm gần đây của các Công ty thành viên và của cả Tập đoàn

Việc tuyển dụng nhân lực quản lý cấp cao còn chưa đáp ứng kịp nhu cầu đang gia tăng nhanh chóng của Tập đoàn PAN để triển khai các dự án mới trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm.

THÁCH THỨC

Quy mô sản xuất nông nghiệp của Việt Nam còn manh mún với chuỗi giá trị phân tán và nhiều khâu trung gian, gây khó khăn cho quá trình tổ chức sản xuất quy mô lớn và ứng dụng khoa học công nghệ để đảm bảo chất lượng nhất quán, ổn định và tiêu chuẩn cao.

Biến đổi khí hậu, tình hình dịch bệnh diễn biến ngày càng phức tạp và khó lường gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là những quốc gia chịu ảnh hưởng mạnh của biến đổi khí hậu như Việt Nam. Hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt, dịch bệnh vẫn thường xuyên xảy ra, tác động rất lớn đến diện tích canh tác, năng suất và chất lượng cây trồng.

Lao động trong nông nghiệp của Việt Nam phần lớn chưa được đào tạo bài bản, chất lượng lao động thấp và tính kỷ luật không cao. Đây là thách thức lớn đối với việc phát triển nông nghiệp công nghệ cao và triển khai các ứng dụng tiên tiến, do nông nghiệp công nghệ cao yêu cầu ít lao động động hơn nhưng đòi hỏi trình độ tay nghề cũng như tính kỷ luật trong làm việc cao hơn rất nhiều.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN

1. CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Các mục tiêu chủ yếu để hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững của công ty bao gồm:

Tập trung phát triển mảng kinh doanh cốt lõi trong lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm



Các công ty mục tiêu mà PAN đã và đang dự kiến thực hiện M&A đều là các công ty hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm.

Việc phát triển trọng tâm trong các lĩnh vực cốt lõi sẽ giúp Tập đoàn tối ưu hóa được nguồn lực (vốn, nhân sự, ...), kinh nghiệm quản lý, hiểu biết và quản lý tốt các rủi ro trong lĩnh vực mà Tập đoàn đang hoạt động, giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư. Ngành nông nghiệp và thực phẩm được đánh giá rất tiềm năng ở Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh cả thế giới

bị ảnh hưởng nặng nề bởi Covid -19. Việc tập trung chiến lược khai thác các cơ hội từ lĩnh vực này sẽ đảm bảo sự tăng trưởng cao, bền vững của Tập đoàn ít nhất trong vòng 20-30 năm nữa.

Thay vì đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh trong nhiều ngành nghề khác nhau, Tập đoàn PAN chỉ đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh trong ngành nông nghiệp và thực phẩm để hoàn thiện chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng sản phẩm và kiểm soát tối đa rủi ro hoạt động.

Xây dựng và hoàn thiện mô hình Farm - Food - Family với chuỗi giá trị khép kín, nhằm mang đến các sản phẩm an toàn, dinh dưỡng



Mặc dù nông nghiệp và thực phẩm là lợi thế cạnh tranh của Việt Nam nhưng đến nay phần lớn người tiêu dùng Việt vẫn chưa được sử dụng nhiều sản phẩm có thương hiệu uy tín, chất lượng đảm bảo với mức giá hợp lý. Thông qua hệ thống các công ty nên tảng, PAN có khả năng kết nối nhanh và hiệu quả từ nông trại (Farm), đến khâu chế biến và đóng gói (Food), và qua các kênh phân phối đa dạng tới người tiêu dùng (Family).

Trong lĩnh vực nông nghiệp, PAN tiếp tục tận dụng lợi thế để chiếm lĩnh thị phần giống cây lương thực tại Việt Nam và tiếp tục mở rộng sang các loại giống rau và hoa quả khác. Bên cạnh đó, Tập đoàn

cũng tận dụng lợi thế của các đối tác Nhật uy tín từ liên doanh với Công ty HULIC để tiếp tục mở rộng mảng kinh doanh hoa cao cấp với thị trường xuất khẩu lớn.

Lĩnh vực thực phẩm sẽ đóng góp rất lớn vào sự tăng trưởng quy mô và hiệu quả trong các năm tới khi các chiến lược, chủ trương chung của tập đoàn trong marketing, xây dựng thương hiệu và tổ chức phân phối được phối hợp thực hiện một cách đồng bộ và phát huy lợi thế. Việc sử dụng chéo các kênh phân phối của các công ty thành viên sẽ giúp PAN mở rộng nhanh chóng và hiệu quả hệ thống phân phối trên phạm vi cả trong nước và quốc tế.

Tăng cường hợp tác với các tổ chức có cùng mục tiêu nhằm nâng cao giá trị sản phẩm của Tập đoàn PAN không chỉ trong thị trường nội địa mà còn ở các thị trường khu vực và thế giới.

Mở rộng thị trường: Tăng cường hợp tác với các đối tác giàu kinh nghiệm và năng lực phát triển thị trường quốc tế để quảng bá thương hiệu và thúc đẩy việc phát triển thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm của Tập đoàn.

Nâng cao khả năng R&D: Hợp tác chặt chẽ với các tổ chức nghiên cứu lớn trong nước và nước ngoài với công nghệ tiên tiến và phát huy kinh nghiệm lâu năm của các công ty thành viên để tiếp cận với thành

tựu nghiên cứu mới nhất một cách nhanh chóng, hiệu quả để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm của Tập đoàn.

Phát triển các dòng sản phẩm mới trong cùng chuỗi giá trị: Tích cực hỗ trợ các công ty thành viên tìm kiếm và phát triển các dòng sản phẩm mới và các lĩnh vực kinh doanh mới trong cùng chuỗi giá trị để tăng trưởng quy mô và hiệu quả tại mỗi đơn vị thành viên.



Phát triển các hệ thống quản trị tài chính, quản trị vận hành và quản trị rủi ro phù hợp với mô hình đặc thù của Tập đoàn PAN với quy mô ngày càng lớn

Hoàn thiện mô hình quản trị công ty mẹ - công ty con theo các chuẩn mực cao nhất của thế giới và phù hợp với quy mô, đặc thù kinh doanh của Tập đoàn PAN. Theo đó, các nguồn lực sẽ được sử dụng tối ưu nhằm mang lợi ích chung tốt nhất cho cả tập đoàn.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro chung của Tập đoàn và đặc thù riêng của các công ty công ty thành viên, tuân thủ các chuẩn mực nghiêm ngặt về quản trị rủi ro của một công ty đầu tư (trách nhiệm với các cổ đông là các nhà đầu tư chuyên nghiệp quốc tế) và chuẩn mực về quản trị rủi ro của một công ty hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm với đặc thù sản riêng về sản xuất kinh doanh.



2. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Xây dựng hệ thống nền tảng

Đến nay, Tập đoàn PAN đã xây dựng được một hệ thống nền tảng vững chắc trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm thông qua việc mua cổ phần chi phối các công ty trong ngành có nền tảng tốt, tiềm năng tăng trưởng lớn, có hệ thống phân phối rộng lớn, đa dạng, và khả năng mở rộng chuỗi giá trị. Cụ thể, Tập đoàn đã đạt được những mục tiêu quan trọng sau:

Xây dựng thành công chuỗi liên kết Farm-Food-Family, giúp Tập đoàn tập trung quản lý các công ty thành viên, thu hút các nguồn lực từ các nhà đầu tư, đối tác, tận dụng các cơ hội kinh doanh đầy tiềm năng nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững trong dài hạn.

Sử dụng thành công nguồn vốn huy động được để xây dựng và phát triển chuỗi giá trị, tạo dựng hạ tầng sản xuất hiện đại, bài bản cho phát triển bền vững, lâu dài. Song song với phát triển từ nội lực, PAN vẫn tiếp tục mua cổ phần chi phối các công ty trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm có thương hiệu và hiệu quả hoạt động tốt, tạo lập nền tảng sản xuất kinh doanh vững chắc cho tương lai.

Mở rộng & hoàn thiện chuỗi giá trị

Chiến lược phát triển trung và dài hạn Tập đoàn PAN trong các năm tiếp theo là tiếp tục củng cố nền tảng vững chắc trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm. Đồng thời, tập trung mở rộng, phát triển chuỗi giá trị thông qua M&A các công ty mới và phát

triển hữu cơ các công ty thành viên hiện tại thông qua phát triển các dự án mới, phát triển các sản phẩm mới, đưa PAN trở thành Tập đoàn hàng đầu khu vực trong lĩnh vực Nông nghiệp-Thực phẩm, với hệ thống phân phối rộng lớn và chuỗi giá trị hoàn chỉnh Farm-Food -Family.

Tiếp tục tìm kiếm các mục tiêu M&A trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm để hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín

Đối với các công ty PAN đã đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp, Tập đoàn sẽ tiếp tục nâng tỷ lệ sở hữu tại các thời điểm thị trường thuận lợi để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư. Đồng thời, Tập đoàn sẽ tiếp tục thực hiện hoạt động M&A, ưu tiên được thực hiện bởi các công ty thành viên, để bổ sung các mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị.

Hợp tác, liên kết với các đối tác uy tín trong và ngoài nước để phát triển các dự án mới trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm trong cùng chuỗi giá trị.

Với những lĩnh vực mới đòi hỏi trình độ công nghệ sản xuất cao, bằng sáng chế, thị trường tiêu thụ, ... Tập đoàn PAN định hướng sẽ tìm kiếm các đối tác trong và ngoài nước (chủ yếu là các đối tác nước ngoài có uy tín) để liên kết cùng phát triển và chia sẻ thành công. Tập đoàn PAN đã và đang tích cực xúc tiến hợp tác chiến lược với các Tập đoàn đa quốc gia lớn trong ngành nông nghiệp và thực phẩm, với mục tiêu phát triển các sản phẩm mới, mở rộng thị trường và tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến nhất.

Phát triển các sản phẩm mới trên cơ sở hệ thống phân phối hoàn chỉnh

Tập đoàn tiếp tục định hướng phát triển các sản phẩm có thương hiệu riêng, đặc biệt trong lĩnh vực thực phẩm đóng gói. Đây là hướng phát triển đòi hỏi vốn đầu tư lớn và hệ thống phân phối mạnh, nguồn nhân lực có kinh nghiệm – các nền tảng mà Tập đoàn đã có sự chuẩn bị kỹ từ các năm trước. Đối với hệ thống phân phối, Tập đoàn PAN sẽ tập trung:

Tiếp tục củng cố hệ thống phân phối của các công ty thành viên hiện tại, bao gồm thị trường trong nước và xuất khẩu.

Xây dựng và phát triển hệ thống phân phối tập trung của Tập đoàn để đón đầu và đáp ứng được quy mô sản xuất và các sản phẩm ngày càng tăng của Tập đoàn và các công ty thành viên.

Chú trọng đầu tư vào hoạt động R&D, đi đầu trong việc phát triển các sản phẩm mới có giá trị cao, an toàn và truy xuất nguồn gốc

Đầu tư vào R&D là xu hướng tất yếu của các công ty nông nghiệp và thực phẩm lớn trên thế giới để đảm bảo sự phát triển bền vững và khả năng cạnh tranh dài hạn. Tập đoàn PAN đã đầu tư bộ phận R&D với mục tiêu:

Kết nối các hoạt động R&D hiện tại đang hoạt động độc lập tại các công ty thành viên, nhằm tương hỗ, phối hợp và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động R&D của cả Tập đoàn.

Tăng cường hợp tác quốc tế với các Tổ chức lớn giàu kinh nghiệm R&D, nhằm huy động, vận dụng nguồn lực, công nghệ tiên tiến từ trong và ngoài nước để Tập đoàn có nhiều hơn nữa các bước phát triển đột phá.

Tăng cường hợp tác tích cực trong sản xuất kinh doanh giữa các công ty thành viên để tạo thêm các giá trị cộng hưởng chung cho cả Tập đoàn

Phối hợp tổ chức sản xuất, nghiên cứu: Chia sẻ kinh nghiệm và thành tựu R&D, hợp tác ở các vùng địa bàn sản xuất đan xen giữa các công ty cùng ngành để tiết kiệm chi phí sản xuất và vận chuyển, giảm thiểu chi phí đầu tư hạ tầng.

Bán hàng, phân phối chéo sản phẩm: Vận dụng hệ thống phân phối sẵn có của mỗi công ty thành viên để mở rộng thị trường các sản phẩm cùng chuỗi giá trị, giúp tối ưu hóa chi phí bán hàng, mang lại cơ hội tăng trưởng cho các công ty thành viên.

Quảng bá thương hiệu: Các công ty thành viên riêng rẽ độc lập sẽ khó khăn hơn trong việc quảng bá thương hiệu trên nhiều vùng địa bàn thị trường rộng khắp cả nước. Khi cùng là thành viên của Tập đoàn PAN với ngành hàng kinh doanh tập trung (nông nghiệp và thực phẩm), các công ty sẽ có thêm giá trị đòn bẩy ("leverage") và cộng hưởng ("Synergies").

Chia sẻ và tương hỗ các nguồn lực tài chính giữa các công ty thành viên để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn tại mỗi đơn vị, vận dụng dòng tiền nhàn rỗi tạm thời và giảm thiểu vốn vay ngân hàng ở các công ty thành viên.

Phát triển văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Tập đoàn PAN, tạo sự kết nối chặt chẽ với các công ty thành viên

Đặc thù của PAN là nơi hội tụ của các thành viên vốn là những công ty đầu ngành với lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, có truyền thống và văn hóa riêng, nhưng đều chia sẻ một tầm nhìn và khát vọng chung. Vì vậy, việc xây dựng và phát triển sự chia sẻ và kết nối chặt chẽ giữa các thành viên luôn là vấn đề được chú trọng hàng đầu của Tập đoàn, không chỉ trong các hoạt động kinh doanh, mà còn trong các vấn đề văn hóa doanh nghiệp.

Bên cạnh việc liên kết thông qua các hoạt động kinh doanh, trong những năm qua, PAN đang thực hiện một chương trình chiến lược tổng thể gồm các hoạt động môi trường xã hội, phát triển bền vững một cách thống nhất giữa công ty mẹ và các công ty thành viên. Lãnh đạo các công ty thành viên thường xuyên gặp gỡ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tế qua các chương trình CEO Summit được Tập đoàn tổ chức với chủ đề và nội dung thảo luận được chuẩn bị kỹ lưỡng nhằm đem lại hiệu quả cao nhất. Ở các cấp độ quản lý cấp trung, nhân sự chuyên trách tại các đơn vị liên tục được kết nối, chia sẻ thông tin theo ngành dọc để cùng giải quyết các vấn đề vận hành cụ thể nhằm tăng cường sự hợp tác một cách thực chất, hiệu quả.

Đến nay, Tập đoàn PAN đã xây dựng được một hệ thống nền tảng vững chắc trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm thông qua việc mua cổ phần chi phối các công ty trong ngành có nền tảng tốt, tiềm năng tăng trưởng lớn, có hệ thống phân phối rộng lớn, đa dạng, và khả năng mở rộng chuỗi giá trị.



3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ CÁC MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI

Định hướng phát triển bền vững

Chuỗi giá trị sản phẩm

Củng cố, nâng cao giá trị chuỗi giá trị sản phẩm trên cơ sở khép kín và tận dụng ưu thế của chuỗi cung ứng từ nguồn giống, nuôi trồng, sản xuất và phân phối, đặc biệt là hợp tác nâng cao hiệu quả với các đối tác chiến lược.

Công nghệ

Áp dụng công nghệ hiện đại; Kết hợp an toàn, thân thiện với môi trường và con người là giải pháp của chúng tôi để củng cố và phát triển vững chắc những nền tảng sản xuất sẵn có

Hệ thống quản lý

Xây dựng và cải tiến liên tục hệ thống quản lý các vấn đề môi trường xã hội theo tiêu chuẩn của Tập đoàn, phù hợp với các thông lệ quốc tế

Đầu tư bền vững và có trách nhiệm

Đặt tiêu chí đầu tư có trách nhiệm, phát triển bền vững gắn liền với các mục tiêu kinh doanh; Minh bạch thông tin là điều kiện tiên quyết trong hoạt động.

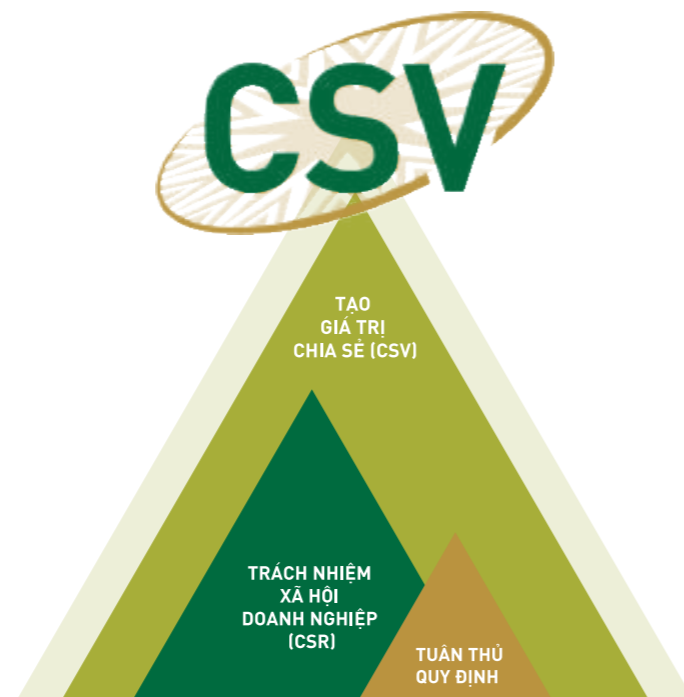
Mở rộng hợp tác cho sự phát triển bền vững

Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng quan hệ đối tác với các bên để thúc đẩy xu hướng phát triển bền vững ở Việt Nam

Kết nối 17 mục tiêu SDGs

Bám sát 17 mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc và đóng góp vào sự PTBV của Việt Nam

Trong đó, tạo giá trị chia sẻ (CSV) là mục tiêu tổng thể của Tập đoàn PAN mà các chiến lược trên đây tập trung hướng tới. CSV sẽ làm cho chiến lược bền vững có thêm động lực, nguồn lực và tạo nhiều hơn lợi ích tới các bên.



Mục tiêu Môi trường – xã hội

Với định hướng trên, Tập đoàn PAN thiết lập những mục tiêu về kinh tế, tăng trưởng gắn liền với mục tiêu về môi trường – Xã hội trong ngắn hạn và dài hạn. Đây được xem là những nhiệm vụ không thể tách rời để Tập đoàn PAN khẳng định vị thế, nâng cao uy tín, gia tăng ảnh hưởng và góp phần nâng tầm ngành nông nghiệp và thực phẩm Việt Nam.

Tập đoàn cũng thiết lập các chỉ số phát triển bền vững để đánh giá đầy đủ tác động tới môi trường và cộng đồng, tới hiệu quả của hoạt động trên thực tế.

CHỈ SỐ PTBV (dựa theo bộ chỉ số PTBV Tập đoàn PAN)	MÔ TẢ	CHỈ TIÊU	NHÓM VẤN ĐỀ
01	Doanh thu hợp nhất (VNĐ)	14.300 tỷ đồng	Lợi ích Kinh tế
05	Tỷ lệ thôi việc (%)	< 23%	Lao động và việc làm
07	Mức thu nhập trung bình nhân viên (VNĐ)	>9.500.000 VNĐ	
12	Phát thải CO2 năng lượng (tấn)/ 1 tỷ đồng doanh thu. (tấn CO2)	< 8,1 tấn/tỷ doanh thu	An toàn & trách nhiệm xã hội
13	Tai nạn sản xuất (vụ)	< 4	
14	Vi phạm luật pháp Môi trường – xã hội (vụ)	0	
15	Trồng cây hưởng ứng chương trình "Trồng 1 tỷ cây xanh" của Thủ tướng (cây)	100.000 cây	Trách nhiệm sản phẩm
18	Sự cố nghiêm trọng về chất lượng và an toàn thực phẩm (vụ)	0	

*Chi tiết về chiến lược và mục tiêu phát triển bền vững, vui lòng xem trong báo cáo Phát triển bền vững 2021 của Tập đoàn PAN



QUẢN TRỊ RỦI RO

MỤC ĐÍCH QUẢN TRỊ RỦI RO

CTCP Tập đoàn PAN xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị công ty hàng đầu cần đặc biệt chú trọng. Ban lãnh đạo đã đề xuất và thực hiện nhiều biện pháp quản trị rủi ro nhằm hạn chế ở mức thấp nhất các ảnh hưởng xấu của những rủi ro này đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hoạt động quản trị rủi ro tại PAN hướng đến các mục tiêu:

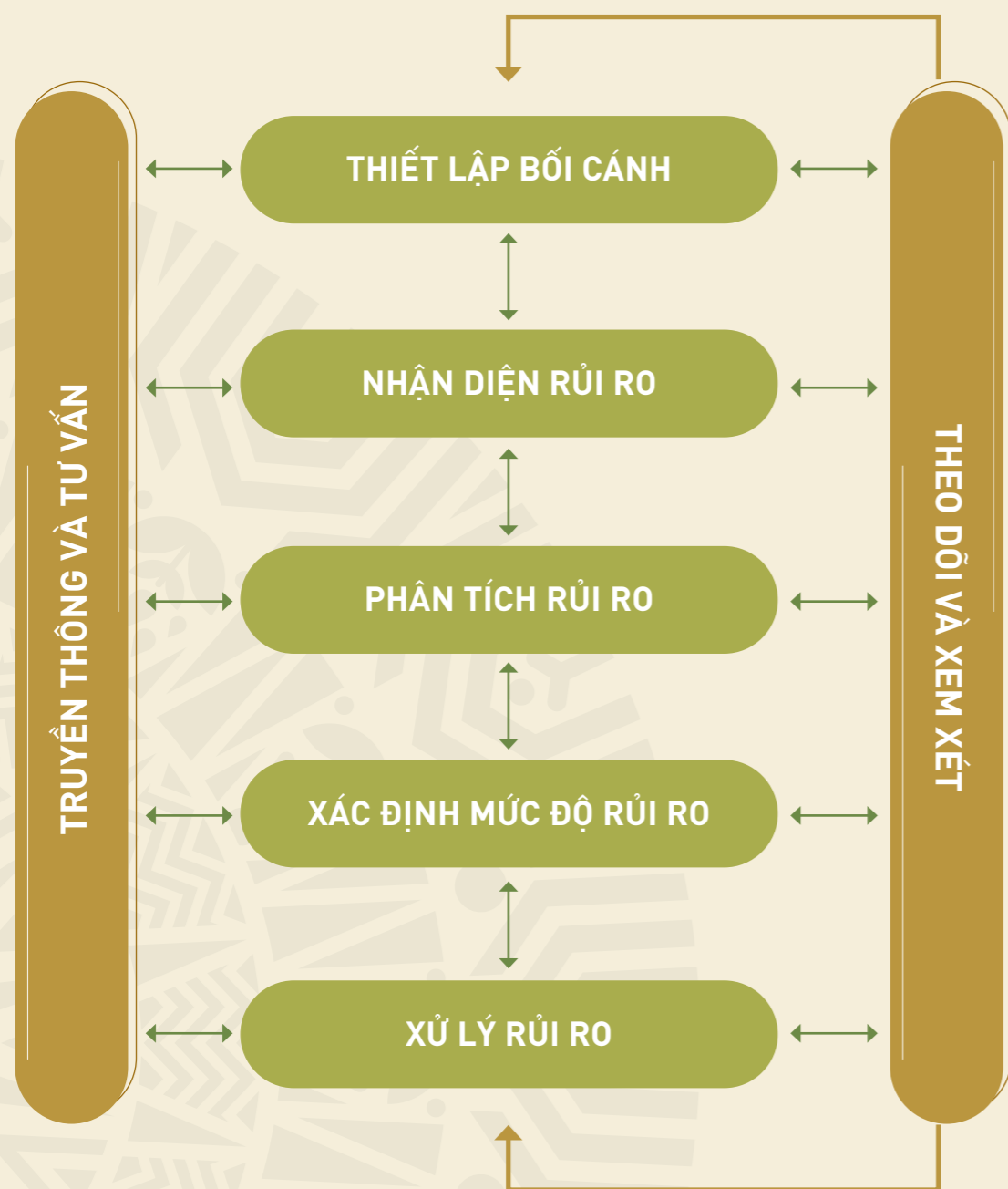
- Kịp thời nhận diện rủi ro và khai thác các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động;
 - Tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch trên cơ sở hiểu biết thấu đáo về hoạt động và môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của Tập đoàn;
 - Bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh Tập đoàn;
 - Phân định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Tập đoàn.
- Tập đoàn đã xây dựng hệ thống quản trị rủi ro dựa trên những thông lệ và chuẩn mực quốc tế, áp dụng linh hoạt phù hợp với mô hình của hoạt động công ty và môi trường hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA PAN



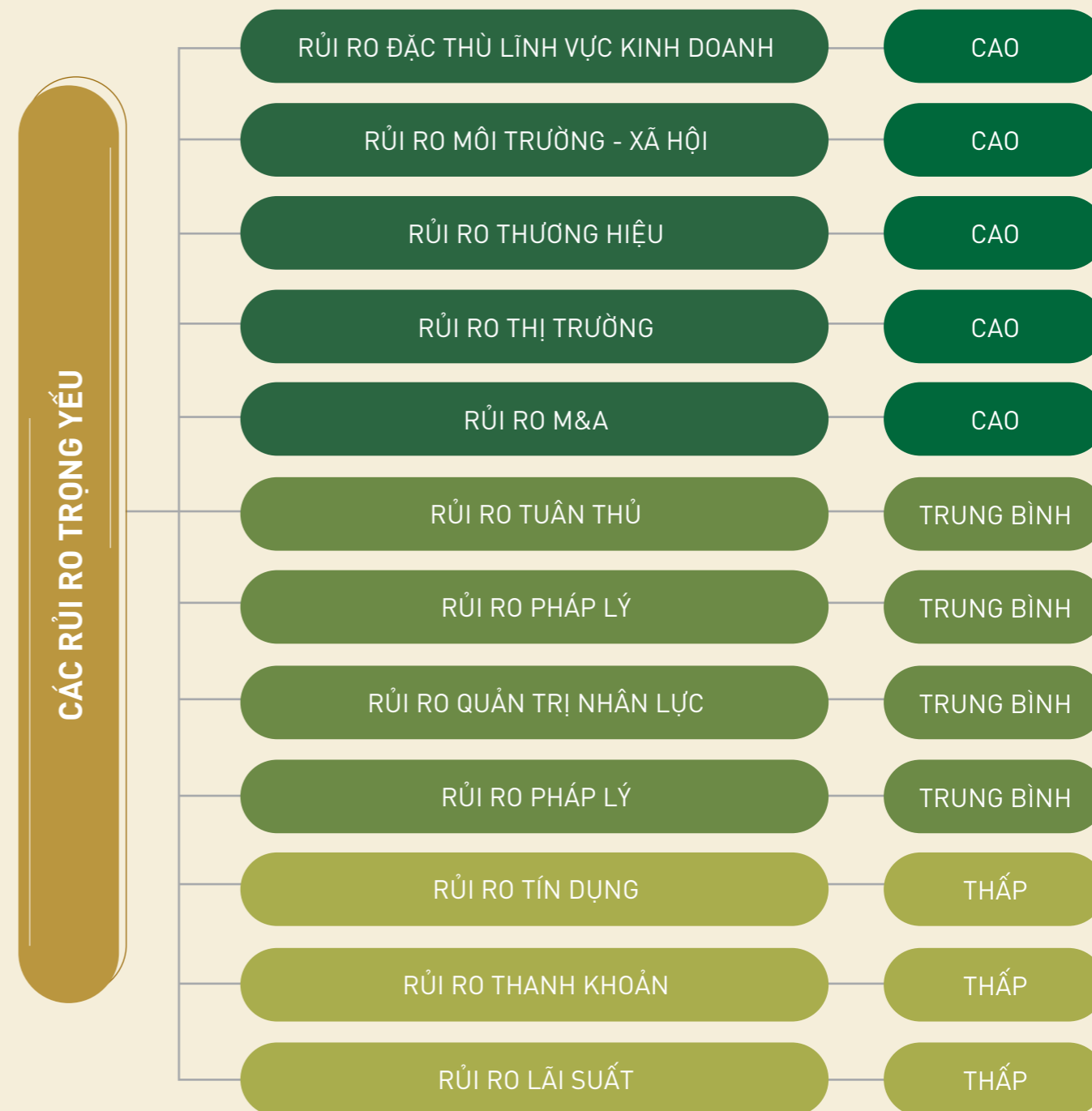
PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO

Công ty áp dụng mô hình quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, cung cấp các nguyên tắc, khuôn khổ và hình thức quản lý rủi ro minh bạch, hệ thống và đáng tin cậy.



NHẬN DIỆN RỦI RO

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, cùng với các hoạt động kinh doanh của tập đoàn PAN, các rủi ro và mức độ ảnh hưởng đã được Ban Lãnh đạo xác định bao gồm:





PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

”

Nhiều năm qua, tình hình thị trường nông được diễn biến phức tạp với nhiều hàng giả, hàng nhái ở mức độ ngày càng tinh vi.

“



1. RỦI RO ĐẶC THÙ TỪNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

1.1. Rủi ro của lĩnh vực Nông nghiệp

Trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp, Tập đoàn phải đối mặt với nhiều rủi ro đặc thù của ngành, tiêu biểu như sau:

Rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm và sức ép cạnh tranh

Với mảng giống cây trồng, rủi ro về thị trường tiêu thụ xảy ra khi Tập đoàn mất các thị trường sẵn có hoặc không xâm nhập được vào thị trường mục tiêu do tác động của các yếu tố bên ngoài hoặc do sản phẩm, chính sách của công ty không đủ cạnh tranh. Ngành giống cây trồng của Việt Nam có quy mô nhỏ, thị trường manh mún, mỗi địa phương lại có một bộ giống riêng, chưa có giống chủ lực của từng vùng khiến chất lượng nông sản không đồng đều, khó cạnh tranh, giá bán thấp...

Đối với mảng nông dược, rủi ro từ sức ép cạnh tranh thể hiện qua những chương trình ưu đãi bán hàng và các hoạt động marketing của các công ty trên thị trường. Nhiều năm qua, tình hình thị trường nông dược diễn biến phức tạp với nhiều hàng giả, hàng nhái ở mức độ ngày càng tinh vi.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Tập đoàn liên tục khảo sát, đánh giá phân tích nhu cầu thị trường, tập trung nghiên cứu, chuyển giao công nghệ các bộ giống chất lượng ngắn ngày có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh đã được thị trường tiếp nhận tích cực và đánh giá cao. Tập đoàn cũng cử cán bộ đào tạo hướng dẫn kỹ thuật miễn phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất cho người nông dân. Tập đoàn liên tục nắm bắt thông tin về diễn biến thị trường, nghiên cứu và xây dựng các chính sách bán hàng linh hoạt, thích ứng với từng giai đoạn để tối ưu hóa chi phí.

Rủi ro về khí hậu

Đây là rủi ro tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của PAN cũng như việc gieo trồng của nông dân, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng tiêu thụ. Đặc biệt, việc sản xuất nông nghiệp của Tập đoàn tập trung chủ yếu tại ĐBSCL, Tây Nguyên và miền Trung là những nơi có khí hậu ngày càng khắc nghiệt, thường xuyên xảy ra mưa bão, hạn hán và xâm nhập mặn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Tập đoàn đã và đang chủ động mở rộng diện tích sản xuất tại các vùng sinh thái khác nhau, đồng thời đầu tư xây dựng kho bãi bảo quản hàng hóa để đảm bảo đầy đủ lượng hàng cung cấp trong trường hợp xảy ra thiên tai. Tập đoàn cũng nghiên cứu phát triển các sản phẩm thích ứng tốt tại các vùng sinh thái khác nhau, đa dạng hóa vùng sản xuất sang khu vực phía Bắc để góp phần phòng ngừa rủi ro.

Rủi ro về diện tích đất nông nghiệp

Diện tích đất nông nghiệp của Việt Nam rất manh mún và phân tán do những đặc thù về điều kiện địa hình, mật độ dân số, cách phân bổ đất đai, yếu tố văn hóa, lịch sử và thể chế. Bên cạnh đó, diện tích này còn đang dần mất đi do quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực kinh doanh giống cây trồng và sản xuất nông sản.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN đã hợp tác với các cấp chính quyền địa phương cơ cấu lại diện tích, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng nhằm nâng cao thu nhập cho người dân. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo giúp người dân tìm đầu ra cho sản phẩm của mình.

1.2. Hoạt động kinh doanh Thực phẩm

Trong ngành thực phẩm, rủi ro chính có khả năng gây tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PAN gồm: rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, rủi ro về biến động nhu cầu của người tiêu dùng và rủi ro về sức ép cạnh tranh từ các đối thủ trên thị trường.

Rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào

Hoạt động chế biến hạt điều chịu rủi ro lớn về biến động giá nhân điều thô. Hạt điều Việt Nam được thu hoạch từ tháng 2 đến tháng 5, là đầu mùa mưa nên ảnh hưởng đến công đoạn phơi khô. Nhân điều nhập khẩu chủ yếu từ châu Phi cũng chịu ảnh hưởng lớn của thời tiết và điều kiện vận chuyển nên có thể xảy ra rủi ro chất lượng nhân không đồng đều.

Với mảng cà phê, hoạt động kinh doanh chịu rủi ro từ biến động giá cà phê nguyên liệu, mặc dù Việt Nam là nước xuất khẩu cà phê thứ hai thế giới về sản lượng. Hoạt động sản xuất bánh kẹo cũng phụ thuộc vào nguyên liệu như: tinh bột sắn, đường, bơ...

Giải pháp hạn chế rủi ro

Ở mảng điều, Tập đoàn đã thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống kho và dây chuyền xử lý bảo quản nhân điều để giữ chất lượng nguyên liệu điều thô. Thêm vào đó, PAN tích cực tăng cường năng lực dự báo kinh doanh và thị trường nguyên liệu để có khả năng mua tích trữ ở khối lượng hợp lý với giá tốt.

Với mảng bánh kẹo, Tập đoàn ký hợp đồng khung cung cấp nguyên liệu như đường, tinh bột sắn với nhiều nhà cung cấp ở mức giá tương đối cố định (giá cố định + % biến đổi thị trường), qua đó đa dạng hóa nhà cung cấp đồng thời giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá, nếu có.

Tập đoàn đã phát triển những vùng trồng cà phê đặc sản, liên kết chặt chẽ với nông dân bằng hỗ trợ kỹ thuật, kinh tế, và cam kết bao tiêu đầu ra. Các hợp đồng thu mua nguyên vật liệu được ký kết dài hạn, với mức giá tương đối ổn định, từ đó giảm thiểu rủi ro biến động giá đầu vào.

Rủi ro về nhu cầu thị trường và sức ép cạnh tranh

Cùng với sự phát triển kinh tế, nhu cầu về thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam đang biến đổi nhanh theo hướng tăng dần với các sản phẩm chất lượng cao, tốt cho sức khỏe và tiện dụng. Nếu không phát triển được các dòng sản phẩm mới phù hợp thị hiếu, nguy cơ Tập đoàn không bắt kịp và đáp ứng được nhu cầu thị trường là rất lớn. Với tiềm lực tài chính và năng lực sản xuất cao, các doanh nghiệp nước ngoài đang tạo ra sức ép rất lớn cho các doanh nghiệp trong nước.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để giảm thiểu các rủi ro về nhu cầu thị trường cũng như sức ép cạnh tranh, PAN đã triển khai mạnh hoạt động R&D nhằm phát triển nhiều sản phẩm mới. Từ 2020 Tập đoàn còn tổ chức một giải thưởng nhằm vinh danh những công trình đổi mới sáng tạo mang lại giá trị lớn cho Tập đoàn cũng như xã hội. Tập đoàn đang tích cực cải thiện hoạt động Marketing và đẩy mạnh hơn nữa thương hiệu sản phẩm đến người tiêu dùng. Một giải pháp nữa là tái cấu trúc, sắp xếp lại và phát triển thêm kênh phân phối để tăng hiệu quả hơn nữa, đồng thời mở rộng sang hướng các kênh phân phối hiện đại thay vì chỉ tập trung vào kênh truyền thống.

1.3. Hoạt động kinh doanh Thủy sản

Hoạt động kinh doanh thủy sản của PAN đã xác lập được vị thế và tính cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế, là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu tại Việt Nam. Tuy nhiên hoạt động này của Tập đoàn cũng đối mặt những rủi ro tiêu biểu như sau:

Rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào

Đối với sản phẩm cá tra, nguy cơ lớn đến từ suy thoái môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và dịch bệnh trên cá nuôi. Đối với sản phẩm nước mắm, tình hình cạnh tranh về nguyên liệu cho ngành sản xuất nước mắm ngày càng gay gắt bởi cá nguyên liệu đang trở nên khan hiếm.

Đối với sản phẩm tôm, các biến động liên quan đến nguyên liệu đầu vào đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn như thời tiết, môi trường nuôi trồng, nguồn nước, chất lượng con giống, công nghệ, thức ăn, dịch bệnh, ...

Giải pháp hạn chế rủi ro

Với mảng cá tra, PAN đã và đang nghiên cứu nhiều phương pháp nuôi trồng theo hướng hiện đại nhằm cải thiện ở mức tốt nhất môi trường nuôi, giảm thiểu tỷ lệ phát sinh bệnh và chết trong quá trình nuôi.

PAN cũng đã thực hiện nhiều biện pháp để đối phó với tình trạng cạnh tranh gay gắt nguồn nguyên liệu đầu vào trong mảng nước mắm. Hai cơ sở sản xuất được đặt ngay tại các khu vực cảng cá là Phan Rí và Cà Ná, thuận tiện cho việc thu mua nguyên liệu.

Với mảng tôm, Tập đoàn luôn nghiên cứu kỹ và bám sát thị trường, lên kế hoạch thu mua tôm nguyên liệu chi tiết, liên kết chặt chẽ với nguồn nuôi để đảm bảo nguồn dự trữ và tồn kho hợp lý. Ngoài vùng nuôi gần 300 ha hiện tại, Tập đoàn tiếp tục có kế hoạch mở rộng vùng nuôi gấp đôi đến 2025.

Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Việc xâm nhập vào các thị trường xuất khẩu chính như EU và Mỹ của các sản phẩm thủy sản vẫn còn nhiều rủi ro do cạnh tranh của sản phẩm cùng loại. Sự thay đổi hành vi tiêu dùng, đặc biệt là các rào cản kỹ thuật và thương mại đang có xu hướng tăng tại các quốc gia nhập khẩu. Nước mắm truyền thống bị cạnh tranh quyết liệt của các sản phẩm nước mắm công nghiệp, trong khi hình ảnh, thương hiệu nước mắm truyền thống bị ảnh hưởng tiêu cực bởi một số chiến dịch truyền thông không lành mạnh.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Với mảng cá tra và tôm, PAN nhất quán áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng từ khâu nuôi trồng cho đến chế biến theo các tiêu chuẩn quốc tế định hướng phát triển bền vững như ASC, Global GAP, BAP, ... Trong những năm qua, hàng loạt các chính sách quản lý nhằm giảm định mức tiêu hao, nâng cao chất lượng tiến tới hạ giá thành sản phẩm tiếp tục được PAN áp dụng.

Với nước mắm, Tập đoàn phát huy mạnh mẽ quy trình sản xuất nước mắm truyền thống theo công thức cổ truyền, kết hợp với kỹ thuật công nghệ thiết bị hiện đại. Nước mắm 584 Nha Trang của Tập đoàn đạt tiêu chuẩn ISO 22000:2005, HACPP, GMP, SSOP... để cho ra thị trường trong nước và xuất khẩu loại nước mắm độc đáo từ mùi vị, màu sắc đến chất lượng.



2. RỦI RO MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

Rủi ro ô nhiễm và sự cố môi trường

Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất của PAN, rõ nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Nguồn đất, nước, không khí luôn là yếu tố quan trọng để quyết định đến sản lượng, chất lượng. Chất thải rắn, nước thải, khí thải là những nguồn tác nhân có thể gây ô nhiễm nếu không được xử lý, ảnh hưởng ngược lại tới chính hoạt động sản xuất của công ty. Những sự cố nếu xảy ra không chỉ ảnh hưởng đến môi trường xung quanh mà còn làm giảm uy tín của Tập đoàn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN luôn lựa chọn những vùng nguyên liệu, vùng sản xuất an toàn và ít có rủi ro bị ô nhiễm, đồng thời luôn cử cán bộ kỹ thuật sát cánh cùng các hộ dân kiểm soát quy trình và chất lượng. Trong quá trình chế biến, các loại chất thải được áp dụng nguyên tắc 3R: Re-use – Reuse – Recycle để hạn chế tối đa khả năng gây ô nhiễm. Mọi hệ thống lò hơi đều được thiết kế để khí thải ra môi trường đáp ứng các quy chuẩn Việt Nam về khí thải. Nước thải cũng được xử lý đạt chuẩn trước khi xả ra ngoài, thậm chí có hệ thống theo dõi chất lượng nước thải và truyền dữ liệu trực tuyến về Sở tài nguyên môi trường tỉnh. Với hoạt động có rủi ro gây ô nhiễm môi trường về hóa chất, kế hoạch ứng phó sự cố được xây dựng và phê duyệt bởi cơ quan quản lý nhà nước.

Rủi ro an toàn, sức khỏe người lao động

Sự cố nếu xảy ra sẽ ngay lập tức làm ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí tính mạng người lao động. Do đó vấn đề này được đặt lên vị trí hàng đầu ở mọi doanh nghiệp. Tuy sản xuất nông nghiệp – thực phẩm không phải là ngành có rủi ro tai nạn cao, nhưng khả năng gặp sự cố là có, ví dụ như kẹp tay, điện giật, cháy nổ, trượt ngã, ngộ độc... Ngoài ảnh hưởng đến con người, chi phí giải quyết và trách nhiệm pháp lý sau đó cũng khiến doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Ngoài những quy định theo pháp luật để đảm bảo an toàn sức khỏe cho lao động, ví dụ như khám sức khỏe, trang bị bảo hộ lao động, tập huấn, các công ty trong Tập đoàn còn đầu tư vào dây chuyền sản xuất, công cụ thiết bị hiện đại để giảm tối đa rủi ro xảy ra sự cố, hạn chế công việc nguy hiểm và độc hại với người lao động. Ở mỗi nhà máy, mạng lưới an toàn vệ sinh viên được thành lập và luân phiên giám sát để đảm bảo an toàn lao động. Để thúc đẩy sự cải thiện, PAN cũng thiết lập Bộ chỉ số phát triển bền vững, trong đó một trong những chỉ số quan trọng nhất là số tai nạn xảy ra. Chỉ số này sẽ được theo dõi và báo cáo hàng năm để đánh giá tình trạng an toàn trong sản xuất.

Rủi ro sự cố chất lượng, an toàn thực phẩm, trách nhiệm cộng đồng

Đối với các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm, rủi ro sự cố chất lượng là hoàn toàn có thể xảy ra, thậm chí có thể đe dọa đến sự an toàn của người sử dụng. Rủi ro có thể xuất phát từ nhiều yếu tố và ảnh hưởng sâu sắc đến doanh nghiệp, không chỉ thiệt hại về vật chất mà còn là uy tín, niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư... Do đó với hoạt động công sản xuất là cốt lõi, rủi ro về sản phẩm được chúng tôi quan tâm đặc biệt như một yếu tố sống còn trong quá trình phát triển.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN xây dựng một hệ thống sản xuất và kiểm soát chặt chẽ, ứng dụng công nghệ và các công cụ quản trị để tạo ra những sản phẩm tốt và đúng với những gì cam kết, công bố trên nhãn mác và truyền thông. Đó là những nhà máy được trang bị hiện đại với những dây chuyền sản xuất nhập khẩu từ Châu Âu, Nhật Bản; là công nghệ chuyển giao từ những nhà sản xuất lớn, là hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm như ISO22000, FSSC22000, BRC, IFS...



3. RỦI RO THƯƠNG HIỆU

Rủi ro thương hiệu là những tổn thất, thiệt hại do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về Tập đoàn, ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng sản phẩm. Những rủi ro về thông tin sai sự thật có thể ảnh hưởng tiêu cực tới uy tín của Tập đoàn, làm suy giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác, cộng đồng dẫn đến những thiệt hại về tài chính.

Giải pháp hạn chế rủi ro
 Đối với PAN, thương hiệu là một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Công tác quản trị rủi ro thương hiệu là nhiệm vụ trọng tâm của các cán bộ quản lý, PAN có cơ chế giảm thiểu rủi ro thương hiệu thông qua hoạt động quản trị doanh nghiệp và hệ thống quản trị rủi ro. PAN luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin thường xuyên cũng như bất thường. Với việc tôn trọng giá trị đầu tư của các cổ đông, PAN nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin một cách đầy đủ, minh bạch và kịp thời.

4. RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động là rủi ro gây ra tổn thất do sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt của các quy trình, con người, hệ thống hoặc do tác động của các sự kiện bên ngoài. Với hệ thống PAN gồm Công ty mẹ và nhiều đơn vị thành viên hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhiều lĩnh vực khác nhau và trải dài tại nhiều khu vực địa lý, rủi ro hoạt động luôn hiện hữu. PAN xác định rủi ro hoạt động bao gồm: Rủi ro tuân thủ, Rủi ro quản trị nhân lực, Rủi ro pháp lý và Rủi ro mua bán, sáp nhập.

Rủi ro tuân thủ
 Đây là rủi ro gây nên tổn thất cho PAN do việc Tập đoàn, nhân viên Tập đoàn vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, vi phạm các Quy định, quy chế nội bộ, quy trình hoạt động đã ban hành.

Giải pháp hạn chế rủi ro
 Tiểu ban Kiểm toán nội bộ thành lập năm 2020 thay thế cho mô hình Ban kiểm soát là bộ phận độc lập chịu trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, giám sát và kiểm soát rủi ro tuân thủ phát sinh tại Tập đoàn. Tiểu ban kiểm toán thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ. Việc kiểm soát được thực hiện theo hình thức định kỳ và đột xuất, trong đó tập trung hơn tại các bộ phận có khả năng xảy ra nhiều sai phạm. Kết quả được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, từ đó giúp các bộ phận rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ cho phù hợp.

” PAN đã và đang xây dựng đội ngũ nhân sự có đầy đủ năng lực, kỹ năng chuyên môn tốt, tuân thủ kỷ thuật lao động và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy mô ngày càng mở rộng của Tập đoàn.

Rủi ro quản trị nhân lực
 Rủi ro quản trị nhân lực là rủi ro xuất phát từ sự kém hiệu quả trong công tác quản trị nguồn nhân lực dẫn đến thiếu hụt hoặc dư thừa nhân viên hoặc nhân viên được tuyển dụng không đáp ứng nhu cầu của công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giải pháp hạn chế rủi ro
 PAN hướng trọng tâm vào việc tuyển dụng và đào tạo nhân sự đầy đủ năng lực, chuyên môn sâu, có đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, Tập đoàn không ngừng cải thiện chính sách đãi ngộ, đảm bảo công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên. Nhờ các chính sách quản trị rủi ro nhân lực phù hợp, PAN đã và đang xây dựng đội ngũ nhân sự có đầy đủ năng lực, kỹ năng chuyên môn tốt, tuân thủ kỷ thuật lao động và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy mô ngày càng mở rộng của Tập đoàn.

Rủi ro pháp lý
 Rủi ro pháp lý xảy ra cho PAN trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh các tranh chấp pháp lý, từ các bên đối tác trong quá trình hoạt động. Tập đoàn hiện niêm yết cổ phiếu trên SGD chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, hoạt động kinh doanh được chi phối bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thương mại, thuế... Ngoài ra, hoạt động của công ty thành viên cũng bị chi phối bởi các chính sách về nông nghiệp, thực phẩm cũng như các quy định về xuất nhập khẩu, cạnh tranh của Việt Nam và nước ngoài.

Giải pháp hạn chế rủi ro
 PAN xây dựng bộ phận Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ gồm các chuyên gia tư vấn và luật sư giàu kinh nghiệm. Bộ phận này có trách nhiệm cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý đối với hoạt động kinh doanh của PAN để kịp thời tư vấn cho HĐQT và Ban điều hành; nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo

sắp được ban hành đến hoạt động của Tập đoàn để có sự chuẩn bị thích hợp. Ngoài ra, bộ phận trên còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng của PAN để hạn chế các rủi ro pháp lý liên quan.

Rủi ro mua bán, sáp nhập (M&A)
 Rủi ro M&A xảy ra khi PAN thực hiện việc đầu tư vào các doanh nghiệp. Rủi ro có thể xảy ra do sự khác biệt về môi trường văn hóa giữa PAN và các công ty con, công ty liên kết, do sự xáo trộn của nguồn nhân lực trung và cao cấp, khả năng tạo ra các giá trị cộng hưởng so với các doanh nghiệp đứng độc lập trước M&A, ... Đây là các rủi ro mang tính chất toàn cầu, áp dụng đối với các thương vụ M&A không phân biệt vị trí địa lý và quy mô doanh nghiệp.

Giải pháp hạn chế rủi ro
 PAN luôn xác định rõ ràng, cụ thể chiến lược thực hiện M&A, các quy trình và xác định hợp lý giá trị của công ty mục tiêu để đưa ra một mức đầu tư phù hợp nhất. Thành công của M&A chủ yếu xuất phát từ việc xây dựng quy trình chiến lược M&A hoàn chỉnh và hợp lý. PAN luôn lên kế hoạch, xác định rõ mục tiêu thực hiện M&A, đánh giá xem xét kỹ lưỡng sự phù hợp giữa hai công ty, cũng như tiến hành xử lý các vấn đề sau M&A một cách hiệu quả nhất về việc kết hợp văn hóa giữa hai công ty, xử lý các vấn đề về quy trình quản lý và nhân sự để đảm bảo giá trị doanh nghiệp luôn được gia tăng và đạt được những lợi ích như kỳ vọng.



5. RỦI RO TÀI CHÍNH

5.1.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và các hoạt động tài chính của PAN, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ hối đoái và các công cụ tài chính khác.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng, Tập đoàn PAN xem xét, đánh giá định kỳ sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi, công cụ tài chính. PAN cũng đồng thời chú trọng duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu khách hàng tồn đọng và có nhân viên kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro. Hàng quý, PAN thông qua danh sách các khách hàng được đánh giá tín dụng căn cứ vào tình hình tài chính và mức độ thanh toán của khách hàng. Mặt khác, rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ, trong đó chỉ lựa chọn đối tác là các ngân hàng lớn và có tín nhiệm cao để phân bổ tiền gửi và duy trì tài khoản thanh toán. Hệ thống báo cáo và cảnh báo rủi ro liên tục duy trì để giám sát chặt chẽ các hoạt động này.

5.2.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro do thay đổi lãi suất chủ yếu liên quan đến nợ vay ngắn hạn có lãi suất cũng như các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty mẹ và một số Công ty thành viên từ đó gây tổn thất cho PAN.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN quản lý rủi ro lãi suất thông qua theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường tiền tệ, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, bộ phận Tài chính của PAN và các công ty thành viên dự tính, phân tích độ nhạy và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược đầu tư tài chính theo tình hình hiện tại và kiểm soát rủi ro lãi suất nằm trong giới hạn quản lý của mình.

Các công ty thành viên của PAN do hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, chế biến thực phẩm nên tiếp cận được các khoản vay ưu đãi với lãi suất thấp, cố định từ các ngân hàng, qua đó rủi ro về lãi suất cũng được hạn chế. Các khoản tiền gửi của PAN trong khi chờ để giải ngân cũng được tối ưu hóa cả về thời hạn gửi, lựa chọn các tổ chức tín dụng để mang lại lợi ích lớn nhất cho PAN và các cổ đông. Rủi ro lãi suất được theo dõi và quản lý chặt chẽ tại công ty mẹ và phòng Tài chính – Kế toán tại các công ty thành viên.

5.3.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là khả năng mà những biến động của các yếu tố như lãi suất, tỷ giá hối đoái, thanh khoản của thị trường, giá cổ phiếu, chi phí giá vốn và các rủi ro biến động giá thị trường khác gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của PAN. Mục đích của quản lý rủi ro thị trường là kiểm soát các rủi ro này trong giới hạn có thể chấp nhận, đồng thời tối đa hóa lợi nhuận thu được. Các nội dung quản lý rủi ro thị trường được Tập đoàn PAN thực hiện bao gồm:

Rủi ro về giá cổ phiếu

Danh mục đầu tư chứng khoán của PAN bao gồm các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết với giá dao động hàng ngày. Tuy nhiên, hầu hết các khoản đầu tư này là đầu tư chiến lược dài hạn vào các doanh nghiệp với nền tảng cơ bản về tài chính, quản trị, sản xuất tốt và nhiều tiềm năng phát triển. Do vậy rủi ro về giá cổ phiếu biến động trên thị trường là không lớn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Hội đồng quản trị của PAN chịu trách nhiệm xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu, trong đó chú trọng các cổ phiếu phù hợp với chiến lược đầu tư, có chỉ số cơ bản tốt, hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, chỉ số P/E hợp lý. PAN đánh giá mức độ rủi ro này ở mức trung bình do phần lớn danh mục đầu tư cổ phiếu của Tập đoàn là các khoản đầu tư dài hạn và chiến lược vào công ty con, công ty liên kết, do đó ít bị ảnh hưởng bởi các yếu tố biến động giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

Rủi ro về giá hàng hóa

Các công ty thành viên của Tập đoàn hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau: nông nghiệp, thực phẩm... do đó chịu ảnh hưởng của các rủi ro về giá hàng hóa. Đây là các rủi ro phát sinh khi lạm phát ở mức cao khiến cho các chi phí đầu vào tăng cao hoặc rủi ro về sự giảm giá đột ngột của các thành phẩm đầu ra gây tổn thất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PAN.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường trong nước và quốc tế nhằm thống nhất quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Các rủi ro liên quan đến giá hàng hóa biến động được theo dõi bởi bộ phận thu mua, bộ phận sản xuất tại các công ty thành viên và báo cáo giám đốc sản xuất, Tổng giám đốc theo định kỳ hàng tuần.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Rủi ro về tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền tương lai được tính toán trong kế hoạch sẽ biến động do việc thay đổi tỷ giá. PAN có thể phải đối mặt với nguy cơ thay đổi tỷ giá hối đoái liên quan đến các hoạt động như xuất nhập khẩu từ các đơn vị thành viên và các nguồn huy động vốn bằng ngoại tệ tại công ty mẹ và các công ty con.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN đã dự tính rủi ro tỷ giá hối đoái thông qua các đợt phát hành tăng vốn và đã có cơ chế chủ động phòng ngừa, thông qua các chính sách điều chỉnh nguồn thu có yếu tố ngoại tệ, cơ chế xuất khẩu và tín dụng thương mại... Các kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá.

5.4.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra với PAN trong trường hợp các tài sản tài chính và nợ phải trả có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN đã xây dựng và áp dụng các biện pháp, cách thức phòng ngừa và ứng phó với các trường hợp rủi ro thanh khoản thông qua việc quản trị dòng tiền chặt chẽ, duy trì lượng tiền mặt và tiền gửi hợp lý, sắp xếp các hợp đồng tín dụng ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng, thu xếp các nguồn tài chính khác để đảm bảo khoản vay sẽ được hoàn trả sau khi PAN hoàn thành các kế hoạch tài chính, duy trì các chỉ số khả năng thanh toán ở mức lành mạnh, cân đối giữa tài sản và công nợ.



KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2022



Trong năm 2022, PAN sẽ tiếp tục duy trì và vận hành hoạt động quản trị rủi ro theo hệ thống đã được thiết lập, đồng thời tiếp tục nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro bao gồm cả con người, quy trình, phần mềm và trang thiết bị cần thiết để bảo đảm thực hiện tốt nhất mục tiêu quản trị rủi ro, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn có những biến động khó lường, nhưng cả thế giới và Việt Nam đã sẵn sàng trong việc dẫn coi Covid-19 như một bệnh đặc

hữu, trên cơ sở đã phủ vắc-xin và có thuốc đặc trị.

Các bước kế hoạch hoạt động cụ thể

- Nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro (chính sách, thủ tục, quy trình, hệ thống báo cáo) và hệ thống kiểm soát cho từng hoạt động cụ thể tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên (như quy chế quản lý đầu tư, công bố thông tin, quản lý tài chính, quản trị nội bộ, ...).

- Liên tục cập nhật quy chế, quy trình kiểm soát phù hợp với các quy định của pháp luật và phù hợp với những thay đổi thực tế của thị trường.

- Đẩy mạnh đầu tư các công cụ, phần mềm tự động hóa để nâng cấp các hoạt động quản trị rủi ro. Trong đó hệ thống phần mềm vận hành sẽ được triển khai đồng bộ từ Công ty mẹ đến các công ty thành viên.

02 Chương

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021	74	Tình hình tài chính	102
Tổ chức và nhân sự	86	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	106
Tình hình đầu tư & tình hình thực hiện các dự án	100	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	109



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2021

Năm 2021, với đặc thù hoạt động kinh doanh trải dài khắp cả nước, trong đó nhiều nhà máy chủ lực nằm ở miền Nam, Tập đoàn không tránh khỏi những khó khăn chung từ dịch bệnh. Tuy nhiên, ngay từ đầu PAN đã triển khai quyết liệt, kịp thời các kế hoạch sản xuất kinh doanh linh hoạt nhằm thích ứng tốt với

những diễn biến phức tạp của thời tiết, thị trường và tình hình dịch bệnh. Nhờ vậy, dù phải giảm công suất, tăng chi phí vận hành, toàn bộ thành viên của PAN vẫn duy trì hoạt động sản xuất không bị đình trệ, nhiều đơn vị thậm chí đã đạt mức tăng trưởng kỷ lục trong bối cảnh khó khăn. Kết quả kinh doanh cụ thể:

Đơn vị: Tỷ đồng	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	8.329	9.249	11,0%
Lợi nhuận gộp	1.537	1.750	13,9%
EBITDA	1.053	1.174	11,5%
Lợi nhuận trước thuế	395	561	41,8%
Lợi nhuận sau thuế	333	511	53,3%
Biên lợi nhuận gộp	18.5%	18.9%	
Biên EBITDA	12.6%	12.7%	
Biên lợi nhuận sau thuế	4.0%	5.5%	

Lũy kế cả năm 2021, doanh thu thuần hợp nhất của PAN đạt 9.249 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2020. Các mảng có tăng trưởng tốt về doanh thu gồm tôm xuất khẩu (tăng 19%), giống cây trồng (tăng 18%), hoa xuất khẩu (tăng 64%), cá tra (tăng 7%), nước mắm truyền thống (tăng 11%), nông dược và khử trùng (tăng 8%). Về lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế hợp nhất cả năm đạt 509,8 tỷ, tăng 53% và lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 295,3 tỷ, tăng gần 60% so với năm 2020. Kết quả này đã bao gồm lợi nhuận tài chính từ đánh giá lại khoản đầu tư vào VFG, sau

khi nâng tỷ lệ sở hữu tại VFG lên trên 50% và hợp nhất báo cáo tài chính. Xét riêng lợi nhuận cốt lõi từ hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ là 205 tỷ, tăng trưởng gần 10% so với năm 2020. Các mảng kinh doanh có quy mô lớn và tăng trưởng tốt về lợi nhuận sau thuế bao gồm: mảng tôm xuất khẩu (tăng 27%), mảng giống cây trồng (tăng 16%). Cá tra và nước mắm cũng có tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng lần lượt là 133% và 25% ở quy mô nhỏ hơn.

1.1 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2021 SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM

STT	Chi tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% Hoàn thành kế hoạch năm
1	Doanh thu thuần	10.025	9.249	92%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	495	561	113%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	419	511	122%
4	Lợi nhuận của cổ đông Công ty mẹ	200	296	148%

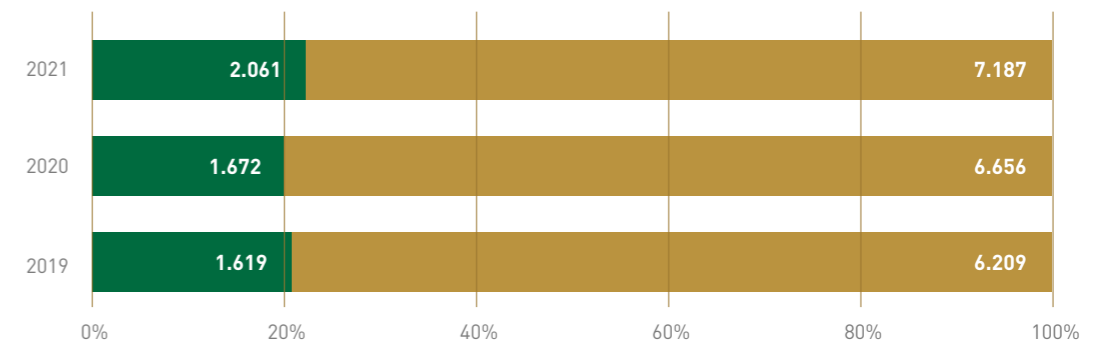
Năm 2021, tập đoàn đã hoàn thành kế hoạch đặt ra dù chịu ảnh hưởng tương đối nặng của đại dịch Covid-19, mảng xuất khẩu thủy sản và nông nghiệp vẫn đạt được những tăng trưởng ấn tượng. Vào cuối năm 2021 tập đoàn cũng đã nâng tỷ lệ sở hữu và hợp nhất VFG vào vào báo cáo tài chính. Chi tiết về doanh thu và lợi nhuận của từng mảng kinh doanh sẽ được trình bày phía dưới của báo cáo này.

1.2 CƠ CẤU DOANH THU VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU QUA CÁC NĂM

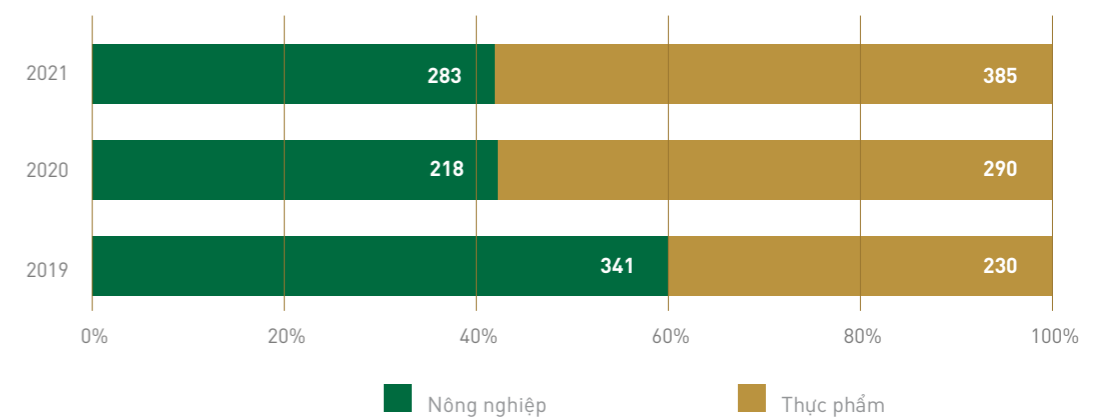
Lĩnh vực (*)	Năm 2021	Năm 2020	Tăng trưởng
Nông nghiệp	1.672	2.061	23,3%
Thực phẩm	6.656	7.187	8,0%

(*) Doanh thu từ lĩnh vực thực phẩm được đóng góp từ PAN Food bao gồm 04 mảng: bánh kẹo (PAN Food mẹ), thủy sản (Aquatex Bentre), hạt và hoa quả sấy (Lafooco), nước mắm (584 Nha Trang) và Công ty CP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN). Doanh thu lĩnh vực nông nghiệp đến từ PAN Farm, trong đó chủ yếu được đóng góp bởi doanh thu của Vinaseed và 1 tháng doanh thu hợp nhất từ VFG. Doanh thu lĩnh vực phân phối được đóng góp bởi PAN CG.

Cơ cấu doanh thu theo bộ phận (tỷ đồng)



Cơ cấu lợi nhuận trước thuế theo bộ phận (tỷ đồng)



Mảng thực phẩm và phân phối tiếp tục được phát triển mở rộng khi liên tiếp gia tăng tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của tập đoàn. Động lực chính trong việc tăng trưởng lợi nhuận từ thực phẩm đến từ chiến lược thay đổi cơ cấu doanh thu từ việc bán nguyên liệu thô sang bán sản phẩm giá trị gia tăng, điều này giúp cải thiện tốt lợi nhuận gộp.



Ngay từ đầu PAN đã triển khai quyết liệt, kịp thời các kế hoạch sản xuất kinh doanh linh hoạt nhằm thích ứng tốt với những diễn biến phức tạp của thời tiết, thị trường và tình hình dịch bệnh.

2. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

2.1.

LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

2.1.1.

Cập nhật thị trường

Sản xuất nông nghiệp năm 2021 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, năng suất khá. Tuy nhiên, do đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, đặc biệt trong Q3.2021, nhiều địa phương thực hiện giãn cách xã hội kéo dài làm ảnh hưởng tới chuỗi cung ứng sản xuất – chế biến – tiêu thụ sản phẩm.

Trước những thuận lợi và khó khăn đan xen, ngành nông nghiệp đã có nhiều giải pháp ứng phó kịp thời cùng với việc thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11.10.2021 của Chính phủ để ổn định và phát triển sản xuất, đạt mức tăng trưởng cao. Kết quả hoạt động năm 2021 của ngành nông nghiệp đã thể hiện rõ vai trò là bộ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu, là cơ sở quan trọng để thực hiện an sinh, an dân trong đại dịch.

Tình hình sản xuất lúa trong năm đạt kết quả tích cực. Theo Tổng cục thống kê, diện tích lúa cả năm của nước ta ước đạt 7,24 triệu ha, giảm 38,3 nghìn ha so với năm trước; năng suất lúa ước đạt 60,6 tạ/ha, tăng 1,8 tạ/ha; sản lượng lúa đạt 43,88 triệu tấn, tăng 1,1 triệu tấn.

Thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam cũng có một năm khả quan. Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn (NN-PTNT), khối lượng gạo xuất khẩu năm nay đạt tương đương năm 2020 với giá trị mang về trên dưới 3,27 tỷ USD, tăng 4,8% so với năm ngoái. Giá xuất khẩu gạo năm 2021 đã đạt 530 USD/tấn, tăng 8% so với năm trước. Diễn biến này cho thấy xuất khẩu gạo của Việt Nam đang đi đúng hướng giảm khối lượng, tăng giá trị xuất khẩu nhờ nâng cao chất lượng.

Cơ cấu gạo xuất khẩu của Việt Nam vẫn tiếp tục chuyển dịch sang các loại gạo thơm, gạo chất lượng cao với giá bán và giá trị gia tăng cao hơn. Cùng với đó, người nông dân và các thương nhân xuất khẩu gạo cũng ngày càng quan tâm hơn tới việc nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc và hướng tới đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường khó tính như EU, Hàn Quốc, Mỹ.

2.1.2

Kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2021	2020	% yoy
Mảng giống cây trồng và gạo			
Doanh thu thuần	1.931	1.635	+18%
Lợi nhuận gộp	620	558	+11%
EBITDA	336	300	+12%
Lợi nhuận sau thuế	226	195	+16%
Biên lợi nhuận gộp	32,1%	34,1%	
Biên EBITDA	17,4%	18,3%	
Biên lợi nhuận sau thuế	11,7%	11,9%	

[Nguồn: Báo cáo tài chính]

Lĩnh vực nông nghiệp của PAN, được đóng góp chủ yếu từ mảng giống cây trồng và mảng gạo. Q4.2021, mặc dù đợt bùng phát mạnh của dịch bệnh trong quý 3 mới chỉ vừa được kiểm soát, nhưng Công ty đã bắt kịp xu hướng phục hồi, đạt kết quả rất tích cực.

Nhìn chung cả năm, mặc dù chịu ảnh hưởng khốc liệt của dịch bệnh, mảng nông nghiệp vẫn cho kết quả ấn tượng. Tăng trưởng 18% về doanh thu và 16% về lợi nhuận sau thuế.

Trong công tác R&D, Tập đoàn vẫn đảm bảo được tỷ lệ cơ cấu sản phẩm bản quyền trên 70%. Qua đó, mảng kinh doanh này được hưởng chính sách miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp Khoa học - Công nghệ. Trong năm 2021, Tập đoàn tiếp tục đưa 08 giống mới (02 giống lúa, 02 giống ngô và 04 giống rau) vào kinh doanh trong năm 2021. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng đưa vào rất nhiều giống triển vọng cho phát triển sản phẩm mới.

2.1.3.

Triển vọng

Về mặt dài hạn, tiềm năng mảng giống cây trồng của PAN là rất triển vọng dựa trên nền tảng R&D vững chắc và năng lực cao trong phát triển sản phẩm

Theo dự báo của Hiệp hội Lương thực Việt Nam, dù dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, nhưng các hoạt động thương mại trên thế giới không thể ngưng trệ, thậm chí còn tăng mạnh hơn bởi nhu cầu tiêu dùng và dự trữ các mặt hàng lương thực, thực phẩm cũng tăng để ứng phó với dịch COVID-19 và gạo là một trong những mặt hàng được các quốc gia tăng dự trữ nhiều nhất.

Đặc biệt, trong điều kiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, logistics đã được khơi thông trở lại sau đợt giãn cách do dịch COVID-19, dự báo năm 2022 vẫn là một năm nhiều cơ hội đối với xuất khẩu gạo của Việt Nam. Đặc biệt sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết 128 quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, tất cả đi vào ổn định.

Bên cạnh đó, nhiều doanh nhân khác trong ngành lúa gạo cũng cho hay, ngay từ đầu năm, xuất khẩu gạo đã rất lạc quan, báo hiệu xuất khẩu gạo năm nay sẽ có sự bứt phá mạnh hơn bởi nhiều yếu tố hậu thuẫn có lợi cho cả doanh nghiệp và người trồng lúa: Nhu cầu và giá lương thực trên thế giới tăng, sức chống chịu của doanh nghiệp tăng và đặc biệt là doanh nghiệp Việt Nam đã có thêm nhiều kinh nghiệm để ứng phó linh hoạt, sản xuất an toàn trong dịch COVID-19, đảm bảo nguồn cung phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Về mặt dài hạn, tiềm năng mảng giống cây trồng của PAN là rất triển vọng dựa trên nền tảng R&D vững chắc và năng lực cao trong phát triển sản phẩm. Hệ thống cơ sở vật chất hiện đại vừa được đầu tư tại Trung tâm Công nghệ chế biến nông sản Đồng Tháp đi vào hoạt động ổn định, đạt công suất cao trong thời gian tới sẽ đóng góp một phần đáng kể vào tăng trưởng doanh thu trong ngắn và dài hạn.

Ngoài ra, năm 2022 PAN sẽ hợp nhất toàn bộ doanh thu và lợi nhuận từ VFG, với kỳ vọng doanh thu VFG tăng trưởng ít nhất 50% so với 2021 nhờ nhận chuyển giao phân phối 2 sản phẩm chiến lược từ đối tác Syngenta. Sự kết hợp giữa NSC và VFG trong chuỗi giá trị nông nghiệp PAN cũng là động lực tạo ra giá trị cộng hưởng cho mảng kinh doanh này.



2.2. LĨNH VỰC THỦY SẢN

2.2.1.

Cập nhật thị trường

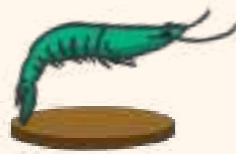
Năm 2021 được coi là một năm khó khăn với ngành thủy sản Việt Nam, đặc biệt trong Quý 2 và 3, với việc áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội trên toàn quốc, ngành thủy sản Việt Nam đã ghi nhận các kết quả sản xuất và xuất khẩu tụt giảm so với cùng kỳ 2020. Nhưng ngay từ Quý 4, khi các biện pháp chống dịch được nới lỏng, ngành thủy sản đã ghi nhận các con số phục hồi ấn tượng, thậm chí tăng mạnh. Kết quả cả năm 2021, ngành thủy sản Việt Nam đã ghi nhận con số 8,9 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu, tăng 6% so với 2020.

Top 5 khu vực nhập khẩu thủy sản từ Việt Nam lớn nhất là từ các khối thương mại CPTPP, Mỹ, Trung Quốc, Hong Kong, EU và Hàn Quốc. Top 5 khối kinh tế này đã nhập khẩu đến 81,7% tổng kim ngạch xuất khẩu của thị trường Việt Nam. Xuất khẩu thủy sản nước ta đã ghi nhận sự phục hồi ấn tượng từ việc nhập khẩu thủy sản từ các khối kinh tế này khi mà trong tháng 11 và 12/2021, kim ngạch nhập khẩu đã ghi nhận mức tăng trưởng từ 30 đến 50% so với cùng kỳ 2020. Điều này cho thấy nhu cầu nhập khẩu thủy sản Việt Nam ở các khối kinh tế này là khá lớn và chưa có khả năng bị thay thế từ các nguồn cung khác.

Trong năm 2021, chính sách Zero Covid của Trung Quốc đã khiến rất nhiều container bị kẹt lại tại quốc gia này do phải thực hiện các biện pháp cách ly, điều này đã trực tiếp đẩy giá vận tải biển (loại hình vận tải chính của thủy sản) lên mức cao kỷ lục, giá cước này liên tục được duy trì gần như trong suốt năm 2021. Giá cước vận chuyển lên cao đã gây ảnh hưởng rất lớn tới lợi nhuận của các công ty thủy sản của Việt Nam khi mà chi phí vận chuyển chiếm tỷ trọng không nhỏ trong cơ cấu chi phí của doanh nghiệp. Tuy nhiên từ cuối năm 2021, việc giá vận tải biển trên thế giới hạ nhiệt là một tín hiệu tốt cho việc duy trì mức độ lợi nhuận của các đơn vị xuất khẩu thủy sản Việt Nam.

Hai nhóm ngành thủy sản được xuất khẩu lớn nhất trong năm 2021 tiếp tục là Tôm và Cá tra. Ngành tôm năm 2021 ghi nhận mức xuất khẩu 3,9 tỷ USD tăng 4% so với cùng kỳ, trong đó tôm thẻ chân trắng vẫn là mặt hàng được quan tâm nhất chiếm hơn 76% tổng kim ngạch xuất khẩu của ngành.

Nhóm ngành tôm



Theo số liệu từ Hải Quan Việt Nam, tổng ngành tôm xuất khẩu năm 2021 ghi nhận 3,9 tỷ USD tăng 4% so với cùng kỳ. Đây là một kết quả khả quan và đáng ghi nhận của ngành khi mà các nhà máy tại miền Tây (nơi chiếm hơn 80% sản lượng chế biến của ngành) liên tục ghi nhận các ca F0 Covid và phải hoạt động cầm chừng với sản lượng sụt giảm, có nơi giảm đến 70% sản lượng. Xuất khẩu tôm của Việt Nam sang Mỹ đạt trên 1 tỷ USD, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2020 (thị phần tôm Việt Nam trên thị trường Mỹ tăng lên 13%); xuất khẩu tôm sang EU đạt 576,6 triệu USD, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2020.

Thị trường quan trọng của xuất khẩu tôm Việt Nam còn có Nhật Bản và Trung Quốc, hai nước chiếm khoảng 25% tổng kim ngạch xuất khẩu tôm của Việt Nam. Trong năm 2021, đây là hai nền kinh tế có chính sách tương đối cứng rắn với đại dịch COVID-19, liên tục áp dụng các chính sách giãn cách xã hội nhằm kiểm soát sự lây lan của virus. Cùng với đó, các chính sách liên quan đến kiểm dịch của các sản phẩm nhập khẩu cũng được áp dụng ngặt nghèo. Với các yếu tố trên, xuất khẩu tôm của Việt Nam sang Nhật Bản giảm 5,7% so với cùng kỳ 2020 (riêng trong tháng 11 và 12 ghi nhận giảm đến 20%). Còn tại thị trường Trung Quốc, Hong Kong Ngành tôm ghi nhận giảm 21% so với cùng kỳ năm 2020 (riêng trong tháng 11 và 12 ghi nhận tăng 19%).

Nhóm ngành cá tra



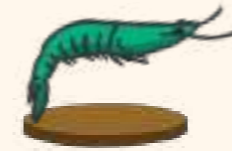
Cả năm 2021 ngành cá tra Việt Nam ghi nhận mức xuất khẩu 1,6 tỷ USD, tăng 8,4% so với cùng kỳ 2020. Riêng Q4.2021 giá trị xuất khẩu cá tra Việt Nam vào thị trường Trung Quốc ghi nhận mức tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ 2020 – tăng trưởng đến 144,3%, sau 3 quý trời sụt. 2021 được đánh giá là năm khó khăn của ngành xuất khẩu cá tra Việt Nam khi mà các thị trường xuất khẩu chính của ngành là Trung Quốc, Hong Kong liên tục ghi nhận sự sụt giảm về sản lượng, do các thị trường này áp dụng các chính sách Zero Covid, các đợt giãn cách xã hội liên tục được áp dụng.

Thị trường lớn quan trọng khác của ngành cá tra Việt Nam là Mỹ ghi nhận sự tích cực từ Q4.2021 và cả năm 2021 với mức tăng trưởng đạt lần lượt 66,9% và 50,5% yoy. Năm 2021, tổng giá trị xuất khẩu cá tra sang Mỹ đạt 370,6 triệu USD, tăng gấp đôi so với năm 2020. Cuối tháng 6/2021, Bộ Thương mại Mỹ (DOC) đã công bố kết quả cuối cùng đợt xem xét hành chính thuế chống bán phá giá lần thứ 16 (POR16) đối với các lô hàng cá tra đông lạnh nhập khẩu từ Việt Nam giai đoạn 01.08.2018 - 31.07.2019. Theo đó có 02 doanh nghiệp xuất khẩu cá tra của Việt Nam được hưởng mức thuế suất là 0%. Động thái tích cực này đã thúc đẩy xuất khẩu cá tra sang thị trường này tăng trưởng liên tục không nằm ngoài dự đoán. Riêng tháng 12/2021, giá trị xuất khẩu cá tra sang Mỹ đạt 46,6 triệu USD, tăng 67% so với cùng kỳ năm ngoái.

2.2.2.

Kết quả kinh doanh

Màng tôm xuất khẩu



Chi tiêu (tỷ đồng)	2021	2020	% yoy
Doanh thu thuần	5.199	4.415	+17,8%
Lợi nhuận gộp	529	430	+23,2%
EBITDA	348	302	+15,1%
Lợi nhuận sau thuế	287	226	+27,0%
Biên lợi nhuận gộp	10,2%	9,7%	
Biên EBITDA	6,7%	6,8%	
Biên lợi nhuận sau thuế	5,5%	5,1%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2021)

giúp giảm giá vốn nguyên liệu cùng với đó là sự hạ nhiệt của cước vận tải trong cuối 2021. Công tác xây dựng 02 nhà máy mới đang được thực hiện đúng tiến độ và được kỳ vọng sớm đi vào hoạt động trong năm 2022, hệ thống sản xuất này sẽ đem lại công suất tăng đến hơn 70% tổng sản lượng của màng này trong năm 2022.

Màng cá tra và nghêu xuất khẩu



Chi tiêu (tỷ đồng)	2021	2020	% yoy
Doanh thu thuần	342	318	+7,4%
Lợi nhuận gộp	65	37	+74,5%
EBITDA	28	15	+79,4%
Lợi nhuận sau thuế	34	14	+136,5%
Biên lợi nhuận gộp	19,0%	11,7%	
Biên EBITDA	8,1%	4,9%	
Biên lợi nhuận sau thuế	9,9%	4,5%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2021)

tăng trưởng này đến từ việc giá nguyên liệu cá tra tại vùng giảm mạnh giúp công ty có được biên lợi nhuận gộp tốt, cùng với đó là việc công ty đã áp dụng thành công các cải tiến trong sản xuất giúp chi phí sản xuất được giảm thiểu. Cước vận tải hạ nhiệt cũng là một yếu tố giúp màng cá tra cải thiện về mặt lợi nhuận.

2.2.3

Triển vọng

Ngành thủy sản được kỳ vọng sẽ tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh trong năm 2022

Ngành thủy sản được kỳ vọng sẽ tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh trong năm 2022 khi dịch bệnh được đẩy lùi với sự xuất hiện của biến chủng Omicron khiến các triệu chứng của COVID-19 nhẹ đi khá nhiều và không gây nguy hiểm cho người nhiễm giống như các biến thể trước, điều này giúp cho các quốc gia có thể nới lỏng các biện pháp phòng chống dịch giúp cho sản lượng tiêu thụ thực phẩm thủy sản có thể tiếp tục được duy trì và phục hồi mạnh. Cùng với đó kỳ vọng vào sự hạ nhiệt trong cước vận tải biển sẽ giúp các doanh nghiệp cải thiện được lợi nhuận. Giá xuất khẩu được kỳ vọng sẽ duy trì và tăng nhẹ trong năm 2022 khi các nguồn cung tiếp tục bị hạn chế tại các quốc gia sản xuất lớn trong ngành thủy sản như Ấn Độ và Ecuador do đứt gãy chuỗi cung ứng.

Đối với ngành tôm của Công ty, các nhà máy mới được đầu tư đang được hoàn thiện đúng tiến độ và được kỳ vọng sớm đưa vào sản xuất trong năm 2022, các nhà máy mới này sẽ giúp tăng mạnh về sản lượng của Công ty. Hệ thống ao nuôi tự chủ tiếp tục được cải thiện về hiệu quả giúp công ty có được giá vốn sản xuất tốt hơn trong năm 2022.

Đối với ngành cá tra, Công ty đang áp dụng thực nghiệm khá thành công các cải tiến trong quy trình sản xuất mới, giúp giảm chi phí sản xuất và cải thiện biên lợi nhuận. Cùng với đó các quá trình đầu tư hệ thống sản xuất mới sẽ đưa vào khai thác trong năm 2022.

2.3. LĨNH VỰC THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI

2.3.1

Kết quả kinh doanh

Màng bánh kẹo



Thị trường bánh kẹo tại nội địa ghi nhận một năm tăng trưởng không tích cực khi chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19 trong Q3.2021 và tác động đến nhu cầu tiêu dùng của người dân ở thời điểm cuối năm 2021. Việc thực hiện quy định giãn cách nghiêm ngặt toàn xã hội của Chính Phủ dẫn đến tình trạng đóng cửa hầu hết các cửa hàng truyền thống thuộc kênh GT vốn chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu kênh bán hàng gây nên nhiều khó khăn cho việc tiếp cận khách hàng, đồng thời khiến việc làm và thu nhập của người tiêu dùng chịu ảnh hưởng, gián tiếp làm giảm nhu cầu chi tiêu mua sắm, đặc biệt là nhu cầu biểu tượng trong dịp Trung thu, Tết nguyên đán.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2021	2020	% yoy
Doanh thu thuần	1.091	1.218	-10,4%
Lợi nhuận gộp	315	329	-4,3%
EBITDA	94	85	10,6%
Lợi nhuận sau thuế	22	97	-77,3%
Biên lợi nhuận gộp	28,9%	27,0%	
Biên EBITDA	8,6%	7,0%	
Biên lợi nhuận sau thuế	2,0%	8,0%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính)

quả trong sản xuất đã giúp Công ty tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh đáng kể, giúp tỷ lệ biên lợi nhuận gộp cả năm 2021 cải thiện được 2 điểm phần trăm so với 2020.

Do tình hình dịch bệnh ảnh hưởng nặng nề đến sức mua của nhóm sản phẩm bánh kẹo trong Quý 3, để đảm bảo tính ổn định của kênh phân phối nhằm tạo nền tảng để Công ty đẩy mạnh công tác bán hàng khi thị trường ổn định vào mùa vụ bán hàng cuối năm 2021 và đầu năm 2022, Công ty đã chủ động thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà phân phối, các khách hàng trực tiếp và đối tác của Công ty, khiến tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu gia tăng so với cùng kỳ. Ngoài ra, việc tuân thủ thực hiện sản xuất trong tình trạng "3 tại chỗ" cũng khiến các chi phí hoạt động khác như chi phí kiểm dịch, chi phí hỗ trợ người lao động, chi phí vận chuyển hàng hóa tăng cao, đặc biệt 3 nhà máy chính của Công ty nằm tại Đồng Nai, Bình Dương, Long An là 3 khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất trong đợt bùng phát dịch ở miền Nam năm 2021.

Kết quả sau khi trừ các khoản chi phí hoạt động, lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao (EBITDA) cả năm 2021 đạt gần 104 tỷ đồng, cao hơn 8,8% so với EBITDA cùng kỳ năm ngoái đạt 95,5 tỷ đồng (sau khi trừ thu nhập bất thường từ hoạt động chuyển nhượng tài sản).



Màng hạt và trái cây sấy



Tỷ trọng sản phẩm Snack hạt và trái cây chiếm gần 80%, trong khi đóng góp của nhóm này cùng kỳ năm ngoái là 60%

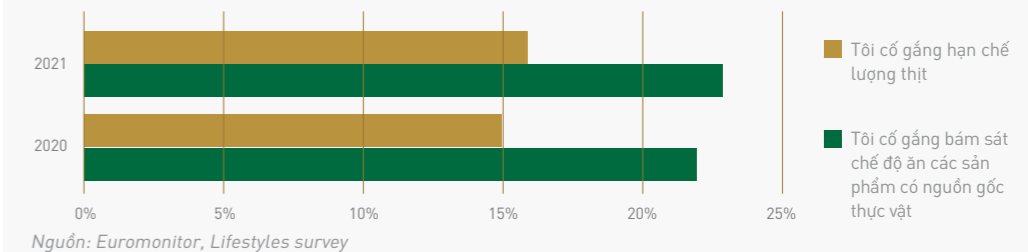
Quy mô nhóm Snack hạt toàn cầu năm 2021 đạt mức 31,5 tỷ USD, tăng trưởng 5,8% so với 2020, cao hơn mức trung bình ngành của nhóm Savoury Snack ở mức 5,2%, và nằm trong nhóm có mức tăng trưởng cao nhất của mảng Snack. Nhóm Snack hạt được hưởng lợi không chỉ vì hành vi tiêu dùng của người dân tìm kiếm đến các sản phẩm tiêu khiển tại nhà do giãn cách xã hội áp dụng rộng khắp trên toàn thế giới, mà còn đến từ sự chuyển dịch tiêu dùng sang các sản phẩm có nguồn gốc thực vật, ít đường, phát triển bền vững và tốt cho sức khỏe. Tại một số thị trường phát triển như khu vực Bắc Mỹ, châu Âu hay Nhật Bản, các sản phẩm Snack hạt còn được sử dụng thay thế trong các bữa ăn sáng như một nguồn protein thay thế thực phẩm thông thường.

Xu hướng tiêu dùng sản phẩm snack trên thế giới



Mảng kinh doanh Snack hạt và trái cây ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong 3 tháng cuối năm 2021 vì bước vào thời gian cao điểm nhất của mùa vụ bán hàng trong các dịp lễ lớn tại các thị trường xuất khẩu. Q4.2021 ghi nhận doanh thu thuần của mảng này là 175 tỷ đồng, lợi nhuận gộp 31,6 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 35,6% và 17,5% so với cùng kỳ. Tăng trưởng doanh thu trong kỳ còn đến từ việc đẩy mạnh R&D các dòng sản phẩm mới với nhiều mùi vị đa dạng hơn dựa trên nền các sản phẩm hạt (hạt điều muối biển vị caramel, hạt điều vị trứng muối, vị dừa,...), được khách hàng xuất khẩu đón nhận tích cực.

Phản hồi của người tiêu dùng về chế độ ăn uống



Tổng kết năm 2021, mảng kinh doanh Snack hạt và trái cây ghi nhận doanh thu thuần đạt là 415,4 tỷ đồng và lợi nhuận gộp 81 tỷ đồng, lần lượt tăng 2,5% và 56,5% so với 2020. Hiệu quả biên lợi nhuận gộp là 19,5%, tăng gần 7 điểm phần trăm so với 2020, chủ yếu đến từ việc công ty kiên trì chuyển đổi mô hình kinh doanh từ các sản phẩm thô sang các sản phẩm chế biến sâu và phát triển thương hiệu Snack có lợi cho sức khỏe, với biên lợi nhuận cao và bền vững, đồng thời liên tục đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị nhằm hạn chế nhân công đầu vào, tiết giảm hao hụt, cũng như áp dụng rộng rãi mô hình Kaizen và 5S từ cấp quản lý đến từng nhân viên đã giúp hoạt động sản xuất ngày càng được tinh gọn.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2021	2020	% yoy
Doanh thu	415	405	+2,5%
Lợi nhuận gộp	81	52	+56,5%
EBITDA	55	35	+58,8%
Lợi nhuận sau thuế	39	24	+61,0%
Biên lợi nhuận gộp	19,5%	12,8%	
Biên EBITDA	13,3%	8,6%	
Biên lợi nhuận sau thuế	9,4%	6,0%	

Trong năm 2021, tỷ trọng sản phẩm Snack hạt và trái cây chiếm gần 80%, trong khi đóng góp của nhóm này cùng kỳ năm ngoái là 60%. Việc chuyển mô hình kinh doanh với tỷ trọng nhóm Snack hạt và trái cây đóng góp chính trong cơ cấu doanh thu là nguyên nhân chính khiến lợi nhuận sau thuế gia tăng mạnh mẽ,

ghi nhận 39,1 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 61% lần so với cùng kỳ 2020 và tăng hơn gấp 2 lần khi so với cùng kỳ năm 2019, là năm hoạt động kinh doanh chưa bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19. Năm 2021 là năm Công ty ghi nhận mức lợi nhuận sau thuế cao nhất trong vòng 10 năm qua kể từ năm 2011.



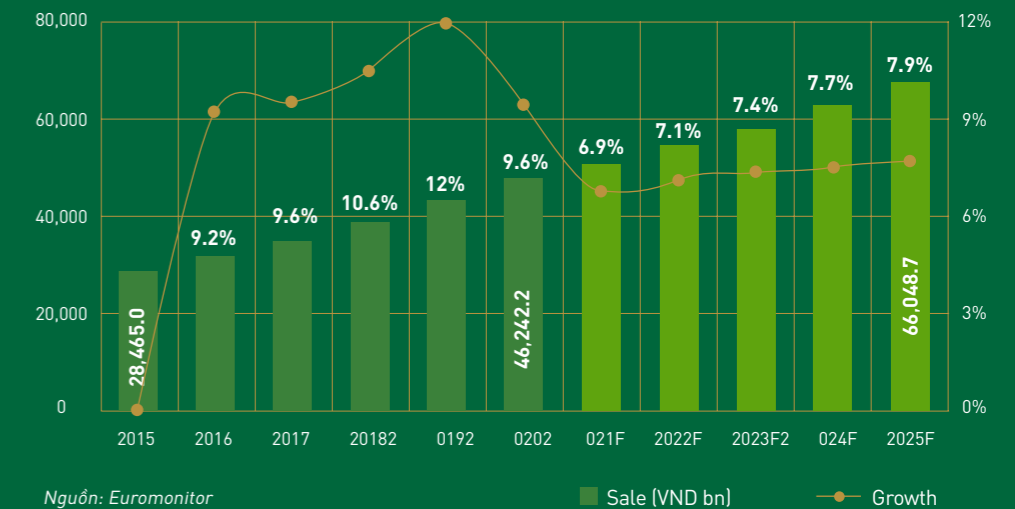
2.3.2. Triển vọng

Tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn 2020-2025 ở mức 7%-8%/năm và đạt mức 66 nghìn tỷ đồng vào năm 2025.

Năm 2022, cơ hội cho ngành Bánh Kẹo được thúc đẩy mạnh mẽ bởi nhu cầu phục hồi của thị trường sau giãn cách và thị hiếu của người tiêu dùng ngày càng hướng đến các sản phẩm bánh kẹo cao cấp với đóng gói tiện lợi. Với danh mục đa dạng, tập trung vào các sản phẩm có nguồn gốc thực vật và có lợi cho sức khỏe, mảng bánh kẹo được kỳ vọng sẽ phục hồi và tăng trưởng trở lại.

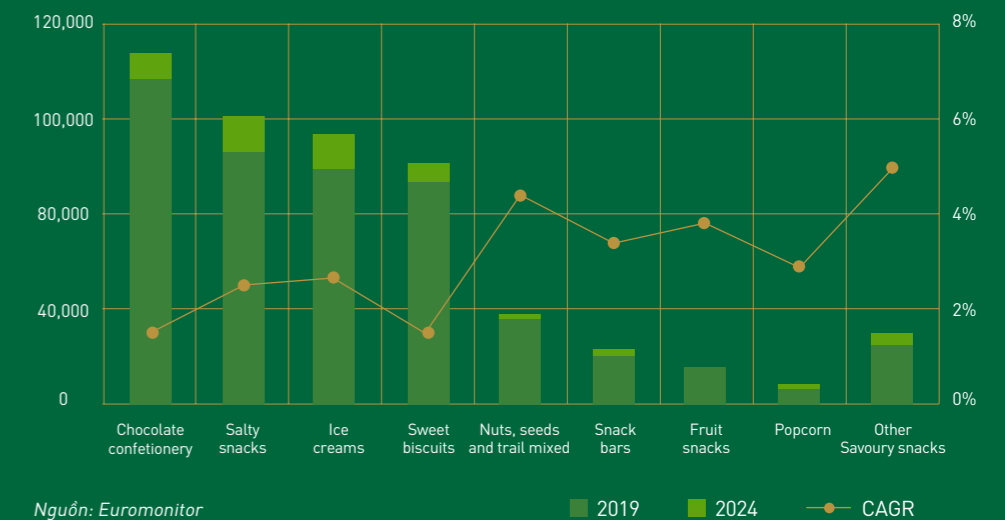
Trong dài hạn, thị trường bánh kẹo của Việt Nam được đánh giá vẫn duy trì sự tăng trưởng tích cực. Theo Euromonitor, tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn 2020-2025 ở mức 7%-8%/năm và đạt mức 66 nghìn tỷ đồng vào năm 2025. Hiện tại mức tiêu thụ bánh kẹo bình quân của người dân Việt Nam là ~ 2kg/người/năm, khá thấp so với bình quân thế giới. Với tỷ lệ dân số trẻ ở mức cao, mức tiêu thụ bánh kẹo được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định trong tương lai.

Phản hồi của người tiêu dùng về chế độ ăn uống



Nhóm sản phẩm Snack hạt và trái cây nằm trong các sản phẩm được hưởng lợi bởi xu hướng tiêu dùng có lợi cho sức khỏe, được đánh giá có mức tăng trưởng cao và bền vững trong tương lai.

Quy mô và tăng trưởng của các nhóm ngành mảng Snacks trên thế giới giai đoạn 2019 - 2024

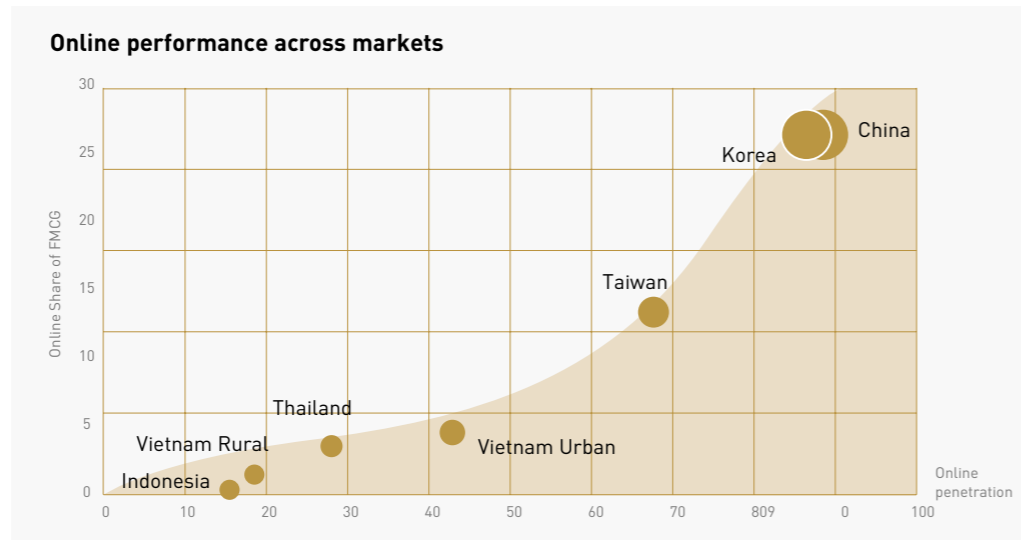


Tập đoàn tiếp tục tập trung việc phát triển R&D nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm để gia tăng doanh thu ở các thời điểm thấp điểm trong năm và đẩy mạnh doanh số tại mùa vụ cao điểm.

2.4. LĨNH VỰC PHÂN PHỐI

2.4.1.

Cập nhật thị trường và kết quả kinh doanh



Đại dịch COVID-19 đã tác động mạnh mẽ đến các kênh tiêu dùng của thị trường thực phẩm đóng gói tại Việt Nam. Trong khi kênh GT vốn chiếm tỷ trọng chính trong các kênh bán hàng tại thị trường bị ảnh hưởng do giãn cách nghiêm ngặt trong thời gian Q3.2021, các kênh bán hàng khác có nhiều điều kiện để giành được thị phần như kênh hiện đại MT-CVS, Minimart, và đặc biệt là kênh bán hàng online khi người tiêu dùng kỳ vọng mua sắm một cách an toàn hơn, và có thể mua sắm nhiều hàng hóa trong một đợt mua sắm. Theo Kantar, thị phần của các chuỗi Minimart, online đang tăng trưởng khá tốt, đặc biệt trong giai đoạn giãn cách Q3.2021.

Thị phần của các kênh bán hàng



Nguồn: Kantar Worldpanel

- Cửa hàng đường phố
- Chợ truyền thống
- Cửa hàng chuyên danh
- Siêu thị, đại siêu thị
- Minimarket
- Online
- Khác

2.4.2. Triển vọng

Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19 bởi quy định hạn chế lưu thông, các khách sạn, nhà hàng, quán cà phê đóng cửa cũng như thị trường xuất khẩu gặp khó khăn, không chỉ về nhu cầu tiêu thụ sụt giảm mà còn về hậu cần do các đơn vị vận tải hoạt động với chi phí biến động khiến chi phí vận chuyển tăng cao, nhưng kết quả kinh doanh cả năm 2021 của PAN CG vẫn hoàn thành xấp xỉ cùng kỳ năm 2020 về doanh thu. Để đạt được kết quả này, Công ty đã triển khai mô hình App shop và App consumer từ T8.2021, là ứng dụng đặt hàng nhanh chóng cho các chủ cửa hàng và website bán hàng online nhằm phân phối đa dạng nhiều mặt hàng từ thực phẩm thiết yếu đến bữa ăn gia đình, song song với việc mở rộng kênh bán hàng hiện đại như siêu thị và các cửa hàng tiện lợi nhằm phục vụ thói quen mua sắm một cách thuận tiện và nhanh chóng của người tiêu dùng hậu đại dịch.

Nền tảng phân phối của Tập đoàn ở cả kênh GT và MT trên khắp cả nước tạo điều kiện cho việc tiếp cận và chuyển đổi một cách nhanh chóng kênh bán hàng phù hợp với hành vi tiêu dùng của người dân, đặc biệt là việc tập trung vào việc phát triển kết nối online nhằm bảo đảm thuận tiện trong việc phân phối hàng hóa và đảm bảo quy định 5K.

Dựa trên xu hướng thay đổi thói quen tiêu dùng, Công ty vẫn duy trì đội ngũ nhân sự bán hàng ổn định để tiếp tục củng cố các kênh bán hàng hiện hữu, kết hợp với việc đẩy mạnh triển khai các kênh bán hàng hiện đại đã thực hiện vào trong năm 2021 đang cho thấy những dấu hiệu tích cực. Bên cạnh đó, Công ty cũng đẩy nhanh việc tìm kiếm và đàm phán với các đối tác chiến lược để phân phối thêm các sản phẩm thuộc các mặt hàng thiết yếu với tiêu chí dinh dưỡng, tự nhiên và đáng tin cậy, giúp tăng trưởng doanh thu và đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng.

3. CÁC RỦI RO VÀ THÁCH THỨC TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TẬP ĐOÀN TRONG NĂM 2021

Rủi ro tái bùng phát của dịch bệnh Covid-19

Sự tái bùng phát của dịch COVID với các biến thể khó lường và nguy hiểm hơn, trong bối cảnh nguồn cung vaccine chưa đủ không chỉ ở Việt Nam mà còn nhiều nước trên thế giới. Dịch COVID vẫn còn là nỗi lo tiềm ẩn, có thể tiếp tục gây gián đoạn hoạt động kinh doanh sản xuất, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cả cung và cầu.

Rủi ro thường xuyên về biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu, tình hình dịch bệnh diễn biến ngày càng phức tạp và khó lường, gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là những quốc gia chịu ảnh hưởng mạnh của biến đổi khí hậu như Việt Nam, xâm nhập mặn, lũ lụt, dịch bệnh thường xuyên xảy ra, tác động rất lớn đến diện tích canh tác, năng suất và chất lượng cây trồng.

Rủi ro về những ảnh hưởng tới chuỗi cung ứng

Do dịch bệnh và xung đột địa chính trị trên thế giới. Chuỗi cung ứng về dịch vụ vận tải cũng như hàng hóa đã và đang chịu đứt gãy do bệnh dịch, và gần đây tiếp tục chịu ảnh hưởng mạnh từ xung đột địa chính trị tại Đông Âu. Giá cả các mặt hàng và dịch vụ đầu vào cho nhiều hoạt động SXKD, bán hàng của Tập đoàn gặp nhiều biến động theo hướng bất lợi. Nếu tình trạng kéo dài có thể gây ảnh hưởng tới sản xuất và biên lợi nhuận của các mảng kinh doanh chính như thủy sản hoặc nông nghiệp.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Bà NGUYỄN THỊ TRÀ MY

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thị Trà My là đồng sáng lập, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn PAN – Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm tại Việt Nam, đồng thời sáng lập kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP CSC Vietnam. Trước đó, bà có 18 năm kinh nghiệm ở cương vị Giám đốc Tài chính và Phó Tổng Giám đốc tại Biomin Vietnam – công ty thuộc Tập đoàn nông nghiệp của Áo hoạt động trên 100 quốc gia. Bà Trà My có bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của trường Shidler College of Business, Đại học Hawaii (Hoa Kỳ), nơi bà nhận giải thưởng cựu viên danh tiếng (Hall of Honor Awards) và đã hoàn thành khóa học về lãnh đạo doanh nghiệp tại trường Đại học Harvard Hoa Kỳ.



Ông NGUYỄN TRUNG ANH

Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển – Phát triển Kinh doanh



Ông NGUYỄN HỒNG HIỆP

Giám đốc Nội chính – Truyền thông – Đối ngoại



Bà PHẠM THÚY NGỌC

Phó Giám đốc Pháp chế - Tuân thủ - Phát triển Bền vững



Bà VĂN THỊ NGỌC ÁNH

Kế toán trưởng



Bà NGUYỄN THÁI HẠNH LINH

Trưởng Văn phòng Đại diện tại Tp.HCM



Ông NGUYỄN ANH TUẤN

Trưởng phòng Tài chính (kiêm Giám đốc Tài chính PAN Farm)

THAY ĐỔI TRONG ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Trong năm 2021 có thay đổi trong như sau:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn
thời giữ chức Phụ trách kế toán từ ngày 09/ 04/ 2021
- Bà Văn Thị Ngọc Ánh
được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng từ ngày 09/ 04/ 2021

- Ông Nguyễn Hồng Hiệp
được bổ nhiệm làm Giám đốc Nội chính – Truyền thông – Đối ngoại từ ngày 01/ 10/ 2021
- Ông Nguyễn Trung Anh
kiêm nhiệm Giám đốc Phát triển Kinh doanh từ ngày 01/ 10/ 2021

LÃNH ĐẠO CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



Bà TRẦN KIM LIÊN

Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed)

Bà Kim Liên đã làm việc tại Vinaseed từ năm 2000 và là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc của Công ty. Dưới sự lãnh đạo của Bà Kim Liên, Vinaseed đã đạt những thành tựu vượt bậc với tốc độ tăng trưởng cao trong năm vừa qua. Bà Kim Liên là một trong những người lãnh đạo giàu kinh nghiệm nhất trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam.



Ông HỒ QUỐC LỰC

Chủ tịch HĐQT Công ty CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN)

Ông Hồ Quốc Lực sinh năm 1956, tốt nghiệp Đại học Kinh tế năm 1980 và tham gia hoạt động trong lĩnh vực chế biến thủy sản từ năm 1983 cho đến nay. Ông Lực từng trải qua các vị trí từ thấp đến cao nhất trong doanh nghiệp kinh doanh tôm: phó phòng, trưởng phòng, kế toán trưởng, phó giám đốc, giám đốc. Ông nhận học vị thạc sĩ và tiến sĩ kinh tế tại trường Đại học Kinh tế TP HCM. Với sự đóng góp có hiệu quả cho ngành trong thời gian dài, ông nhận khen thưởng danh hiệu Anh hùng lao động do Chủ tịch nước phong tặng.



Ông TRƯƠNG PHÚ CHIẾN

Chủ tịch HĐQT CTCP Bibica; Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm PAN (PAN Food)

Ông Phú Chiến là Cử nhân kinh tế đã có nhiều năm kinh nghiệm quản lý tại Bibica. Từ năm 1997 đến 1999, ông là Trưởng phòng Xuất Nhập Khẩu Công ty đường Biên Hòa. Từ năm 1999 đến 2000, ông Phú Chiến giữ chức Trưởng phòng Xuất Nhập Khẩu Công ty Bibica. Từ năm 2000 đến 2003 là Trưởng phòng Vật tư điều độ. Từ năm 2003 đến 2008, ông Phú Chiến giữ chức Chủ tịch HĐQT Bibica. Từ tháng 03/2008 đến nay, ông là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty.



Ông HUỖNH NGỌC DIỆP

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Thủy sản 584 Nha Trang

Gắn bó với Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang từ cuối thập kỷ 80 đến nay, ông Huỳnh Ngọc Diệp đã đảm nhiệm nhiều vị trí công tác từ Trưởng phòng Tài chính – Kinh doanh, Phó Giám đốc phụ trách Kinh doanh, và hiện nay là Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty. Trước đó, ông là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh trường Đại học Thủy sản Nha Trang. Ông Diệp là chuyên gia lâu năm trong ngành nước mắm và có nhiều đóng góp lớn trong việc gìn giữ, nâng cao chất lượng của sản phẩm nước mắm truyền thống.



Ông PHẠM HOÀNG VIỆT

Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN)

Ông Nguyễn Hoàng Việt sinh năm 1964, tốt nghiệp Đại học Quản trị kinh doanh năm 1996 và tham gia hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, chế biến thủy sản từ đó cho đến nay. Trước khi chính thức trở thành Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm sao ta từ tháng 4/2018 - nay, ông Việt đã từng trải qua nhiều vị trí quan trọng khác nhau trong công ty: Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát (2003 - 2004), Thành viên HĐQT (2005-nay) ...



Ông NGUYỄN QUỐC HOÀNG

Tổng Giám đốc CTCP Bibica

Trước khi tham gia Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN và Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm PAN, ông Quốc Hoàng giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất của Bibica từ tháng 01/2011. Ông Quốc Hoàng có 20 năm trong ngành sản xuất bánh kẹo; có kinh nghiệm lập kế hoạch, xây dựng và triển khai rất nhiều dự án của Bibica; thiết lập nền tảng và quản lý toàn bộ hệ thống sản xuất của Bibica. Ông Quốc Hoàng có bằng kỹ sư công nghệ hóa thực phẩm.



Bà NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT

Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC)

Bà Tuyết đã có hơn 33 năm gắn bó tâm huyết với Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam. Cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty, bà đã xây dựng và phát triển VFC từ một Xí nghiệp khử trùng thuộc sở hữu Nhà nước với cơ sở nghèo nàn lạc hậu lên thành một Công ty hàng đầu trong lĩnh vực vật tư nông nghiệp của Việt Nam.

Xuất thân từ một kỹ sư Nông nghiệp, Chi cục phó chi cục kiểm dịch thực vật trong giai đoạn 1976-1985, Bà Tuyết đã bắt đầu lãnh đạo Công ty VFC từ năm 1985 với cương vị Giám đốc. Trên cương vị Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Bà đã dẫn dắt công ty vượt qua nhiều giai đoạn thăng trầm, như thời kỳ sáp nhập với Công ty Khử trùng Giám định Việt Nam (năm 2001), giai đoạn cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước (năm 2006), và niêm yết chứng khoán công ty (năm 2009).

Từ năm 2009, Bà Tuyết quyết định trao quyền điều hành (Tổng giám đốc) cho thế hệ kế cận, và chỉ đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị cho đến nay, để dành trọn thời gian và tâm huyết để xây dựng đội ngũ nhân sự chủ chốt và chiến lược phát triển dài hạn cho Công ty. Tuy ở cương vị Chủ tịch, Bà Tuyết vẫn thường xuyên sâu sát với hoạt động của từng đơn vị, địa phương, và củng cố quan hệ tốt đẹp với hệ thống đại lý, khách hàng và các đối tác lớn của Công ty.



Ông NGUYỄN VĂN KHẢI

Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (Aquatex Bentre) và CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafooco)

Từ tháng 6/1994 – 1996, ông Khải là trợ lý Tổng Giám đốc, kỹ sư tại công ty LD VU-Trac, một công ty liên doanh giữa quân đội Việt Nam và công ty Ural Trak, doanh nghiệp chuyên về thiết bị cơ sở hạ tầng hàng đầu của Nga. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Quản trị công nghiệp tại Đại học East Ukrainian National.

Ông Khải gia nhập The PAN Group từ năm 1997 khi công ty chỉ có 6 thành viên và hoạt động dưới tên PAN Pacific. Đến tháng 12/1998, ông Khải được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc điều hành của công ty. Tháng 10/2005, ông Khải chính thức được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc PAN Pacific Corp và giữ chức vụ đó đến năm 2013. Kể từ khi Tập đoàn PAN chuyển đổi mô hình hoạt động sang lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm, ông Khải đã đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng, trong đó có chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và có nhiều đóng góp cho hoạt động của Tập đoàn và các công ty thành viên.



Ông NGUYỄN QUANG TRƯỜNG

Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed)

Ông Trường gia nhập Vinaseed từ năm 2013 và từng đảm chức danh Phó Tổng giám đốc phụ trách lĩnh vực Thị trường Kinh doanh, tài chính, kế hoạch đầu tư của Tập đoàn Vinaseed. Tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính trường ĐH Northumbria, Anh Quốc, trước khi gia nhập Vinaseed, ông Trường đã có thời gian công tác tại CTCP Quản lý Quỹ đầu tư FPT và Ngân hàng Vietinbank. Hiện ông đang giữ chức vụ Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tập đoàn Vinaseed, Thành viên HĐQT PAN Farm, Thành viên HĐQT Vinarice.



Ông TRƯƠNG CÔNG CỨ

Tổng Giám đốc CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC)

Ông Cứ sinh năm 1955, là kỹ sư nông nghiệp đã có hơn 40 năm gắn bó với ngành kiểm dịch thực vật và khử trùng. Ông công tác tại Công ty Khử trùng Việt Nam từ năm 1981 và đã trải qua nhiều vị trí quan trọng từ đó đến nay.

Ông PHAN HỮU TÀI

Tổng Giám đốc CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (Aquatex Bến Tre)

Ông Phan Hữu Tài đã có 20 năm làm việc tại Aquatex Bến Tre và đã nắm nhiều chức vụ quan trọng trong Công ty như Phó Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh (2004 – 2012), Phó Tổng Giám đốc (2012 – 2019). Từ năm 2019 cho đến nay, ông Phan Hữu Tài giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty. Với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, ông Phan Hữu Tài đã có những đóng góp to lớn vào sự thành công của Công ty.



Ông PHAN NGỌC SƠN

Tổng Giám đốc CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafoco)

Ông Sơn, sinh năm 1964, là Cử nhân Vật lý và Quản lý kinh tế, đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc qua nhiều vị trí. Từ năm 1989 đến năm 1992, ông Sơn là nhân viên XNK tại Tổng Công ty XNK Khánh Hòa. Từ năm 1993 đến 1994: Giám đốc chi nhánh Hà Nội Công ty Bia Khánh Hòa. Từ năm 1995 đến 2003, ông Sơn làm việc cho Công ty TM và ĐT Khánh Hòa với vị trí Trưởng phòng Đầu tư và Kinh doanh. Từ năm 2004 – 2008, ông là Giám đốc CTCP Tân Việt – KS Khánh Hòa.



Ông KAZUHIKO SATO

Tổng Giám đốc CTCP PAN-HULIC

Ông Sato Kazuhiko tốt nghiệp ĐH Tokai, Nhật Bản và có 6 năm kinh nghiệm làm việc trong công ty xây dựng. Năm 1997, ông và hai người bạn thành lập Oosaki Farm – công ty hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt và cung cấp các sản phẩm nông nghiệp tại Nhật Bản. Năm 2018, khi công ty đã vững mạnh, ông giao lại Oosaki Farm cho hai người bạn. Với mong muốn góp phần phát triển nền nông nghiệp Việt Nam, tháng 6/2018, ông quyết định tới Việt Nam và đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc CTCP PAN-HULIC.



Ông NGUYỄN HỮU LONG

Tổng Giám đốc CTCP Cà Phê Golden Beans

Ông Nguyễn Hữu Long sinh năm 1982, là người sáng lập thương hiệu SHIN Cà Phê. Từng có thời gian lâu dài học tập và làm việc về lĩnh vực cà phê tại Nhật Bản, ông có hơn 20 năm gắn bó và dành nhiều tâm huyết cho ngành cà phê, đặc biệt là cà phê đặc sản Việt Nam.

Ông Long là 1 trong 2 người Việt Nam đầu tiên được cấp Chứng nhận quản lý chất lượng cà phê Q-Grader của Viện nghiên cứu cà phê thế giới (CQI). Với chứng nhận này, ông Long được xem là một Chuyên gia quản lý chất lượng cà phê tầm cỡ quốc tế. Đồng thời, ông còn là thành viên của SCAJ, một tổ chức chuyên về cà phê tại Nhật Bản và được cấp Chứng nhận Coffee Meister Advanced - người đào tạo chuyên sâu về kiến thức cà phê.

Dưới sự lãnh đạo của ông Nguyễn Hữu Long, SHIN Cà Phê đang từng bước chinh phục khách hàng yêu cà phê trong nước và thế giới.



CẤU TRÚC NHÂN SỰ

NĂM 2021, TẬP ĐOÀN TIẾP TỤC TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH. TÍNH ĐẾN CUỐI NĂM, TỔNG CBNV TẬP ĐOÀN LÀ 8928, GIẢM 6,4% SO VỚI CÙNG KỲ 2020, GIẢM CHỦ YẾU Ở MẢNG THỰC PHẨM. NGUỒN LAO ĐỘNG TIẾP TỤC ĐƯỢC TÁI CƠ CẤU TẠI CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN NHẪM ĐÁP ỨNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỪNG CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ CẢ TẬP ĐOÀN.

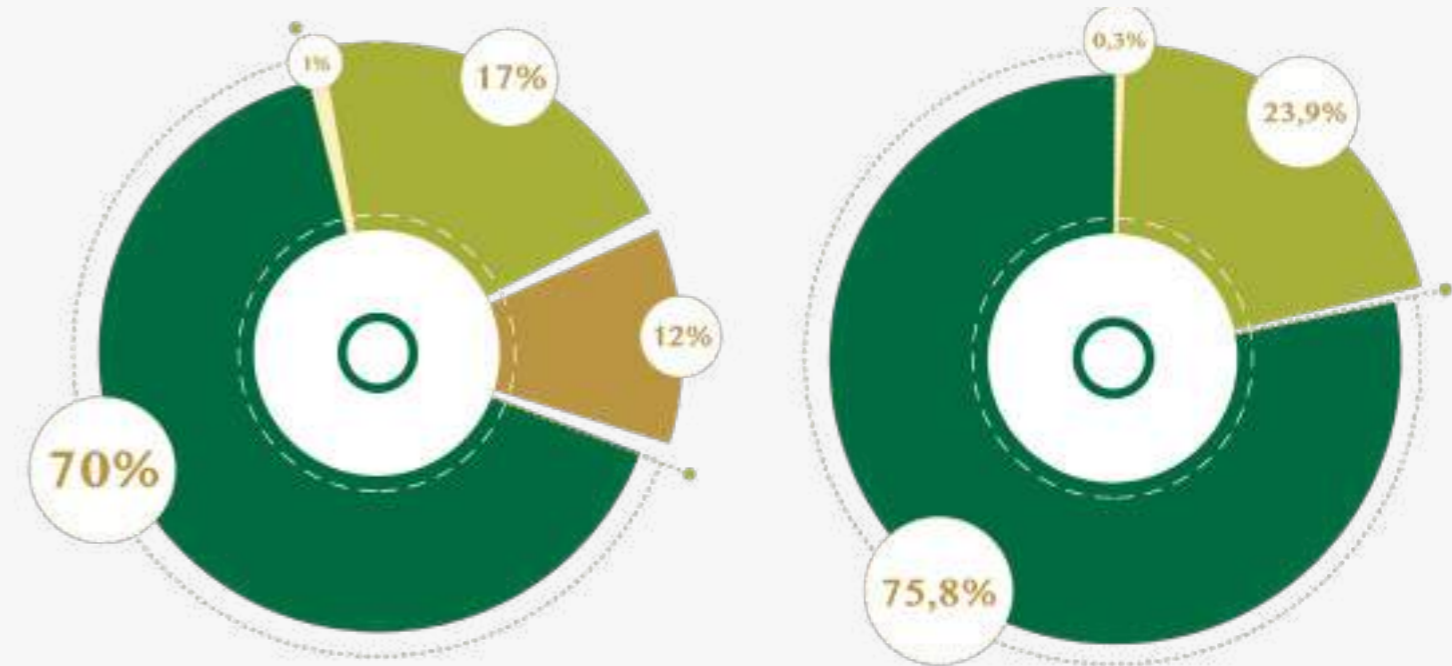
CBNV chủ yếu tập trung tại các Công ty thành viên với tỷ lệ 99,7%, trong đó mảng nông nghiệp chiếm 23,9%, mảng thực phẩm chiếm 75,8%. Tại các công ty thành viên, nguồn lao động phổ thông, công nhân chiếm đa số, phù hợp với đặc điểm lực lượng lao động ngành. Tỷ lệ CBNV có trình độ cao chủ yếu thuộc về đội ngũ cán bộ quản lý và khối văn phòng của các đơn vị. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý luôn là nhiệm vụ ưu tiên của PAN và các đơn vị thành viên để đáp ứng nhu cầu phát triển. Độ tuổi trung bình hợp nhất toàn Tập đoàn là 33,6, trong đó, tuổi trung bình lao động mảng thực phẩm là 33,3, mảng nông nghiệp là 34,6.

CBNV TẬP TRUNG TẠI

MẢNG NÔNG NGHIỆP
23,9%

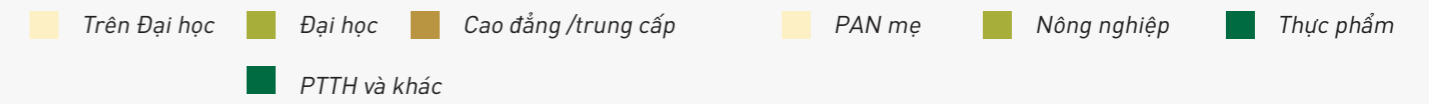
CBNV TẬP TRUNG TẠI

MẢNG THỰC PHẨM
75,8%

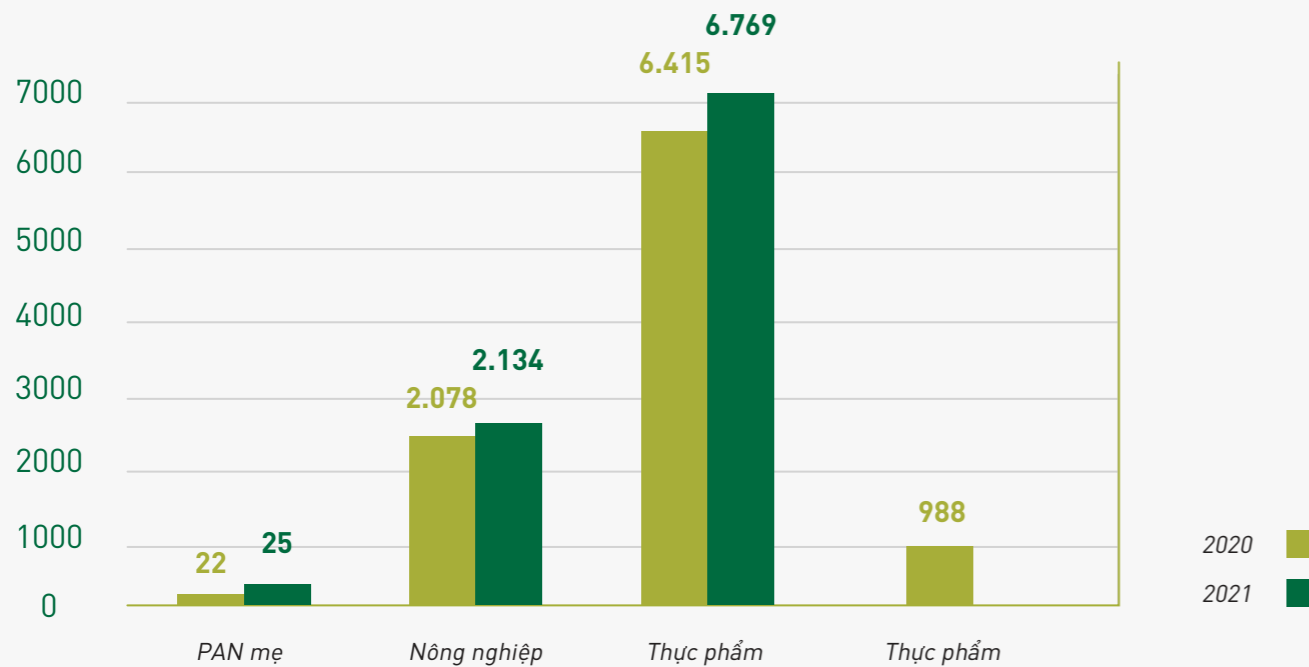


Cơ cấu trình độ hợp nhất 2021

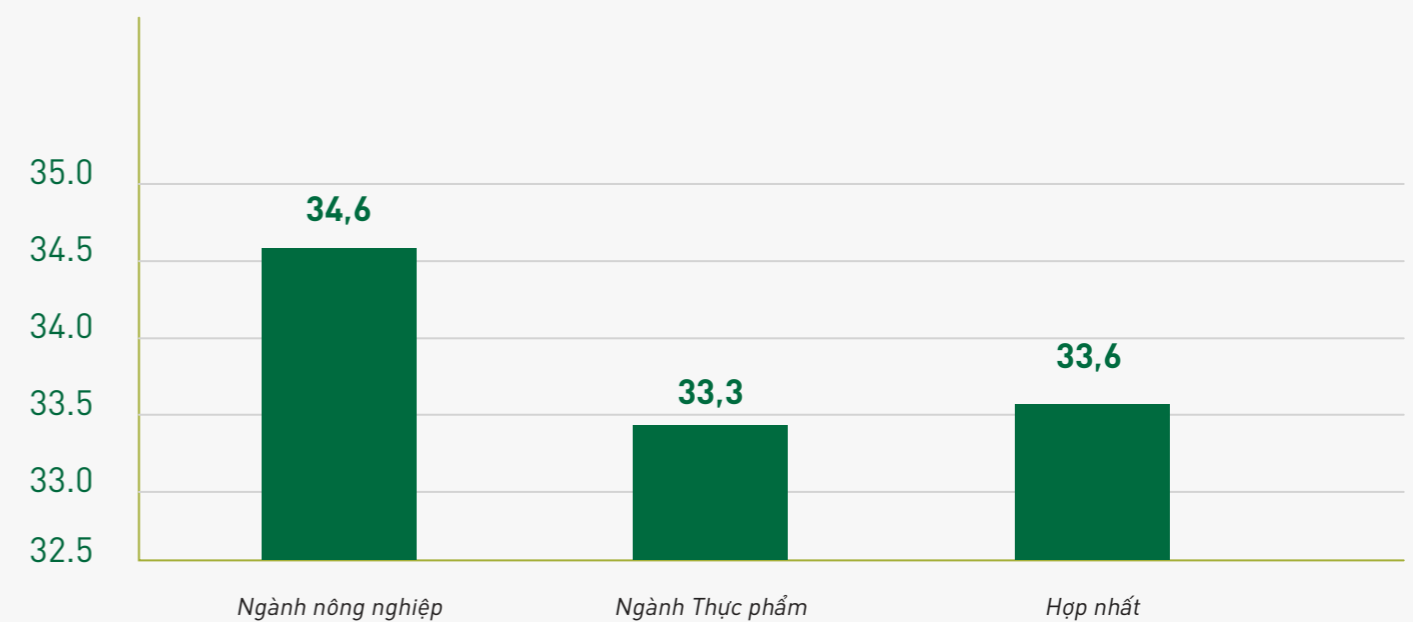
Cơ cấu nhân sự hợp nhất 2021



THAY ĐỔI CƠ CẤU NHÂN SỰ 2020 - 2021



TUỔI TRUNG BÌNH CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG 2021



TUYỂN DỤNG VÀ CHIÊU MỘ NHÂN TÀI



NĂM 2021, CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG NHÂN SỰ TIẾP TỤC ĐƯỢC THỰC HIỆN CÓ CHIẾN LƯỢC VÀ ĐẦU TƯ HỢP LÝ ĐÃ MANG LẠI CHO TẬP ĐOÀN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG.

Một đội ngũ nhân sự vững mạnh có năng lực và phù hợp là nền tảng phát triển của tổ chức. Trong đó tuyển dụng là hành động tiên quyết nhằm cung ứng nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu, triển khai chiến lược phát triển kinh doanh trong ngắn và dài hạn của doanh nghiệp. Nhân sự được tuyển dụng không chỉ nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc hiện tại mà còn là nhân tố phát triển trong tương lai. Năm 2021, công tác tuyển dụng nhân sự tiếp tục được thực hiện có chiến lược và đầu tư hợp lý đã mang lại cho Tập đoàn nguồn nhân lực chất lượng.

Chiêu mộ nhân tài, thu hút nguồn ứng viên chất lượng cao trên thị trường; tìm kiếm ứng viên giàu kinh nghiệm với trình độ chuyên môn cao từ các công ty lớn, uy tín; sinh viên mới tốt nghiệp loại khá giỏi tại các trường Đại học uy tín trong và ngoài nước; công nhân tay nghề cao là hoạt động trọng tâm trong thực tiễn tuyển dụng tại Tập đoàn và các công ty thành viên. Mỗi vị trí, chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn riêng, có mô tả công việc cụ thể và được thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng của công ty. Việc tuyển dụng được thông báo công khai và tuyển chọn công tâm, bình đẳng.





Áp dụng chiến lược tuyển dụng sáng tạo, linh hoạt, tiếp tục cải tiến hệ thống, quy trình tuyển dụng, xây dựng khung năng lực, thực hành phương pháp phỏng vấn linh hoạt, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc minh bạch và khách quan, lựa chọn ứng viên phù hợp với nhu cầu thực tế, văn hóa doanh nghiệp, và chính sách nhân lực là những yếu tố then chốt quyết định hiệu quả của công tác tuyển dụng tại Tập đoàn và các công ty thành viên, góp phần nâng cao thương hiệu nhà tuyển dụng.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

TẬP ĐOÀN ĐẶC BIỆT COI TRỌNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO ĐỂ PHÁT TRIỂN VÀ KHAI THÁC NHỮNG TIỀM NĂNG CỦA NHÂN SỰ. TẠI TẬP ĐOÀN PAN VÀ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN, ĐÀO TẠO KHÔNG CHỈ LÀ HÌNH THỨC ĐẦU TƯ CHO NGUỒN VỐN CON NGƯỜI CỦA TỔ CHỨC MÀ CÒN NHẪM MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BẢN THÂN CHO ĐỘI NGŨ CBNV.

Tim hiểu nhu cầu đào tạo, lựa chọn phương pháp và mô hình đào tạo phù hợp cũng như đánh giá hiệu quả đào tạo được thực hiện bài bản nhằm đo lường hiệu quả và đảm bảo chất lượng của các chương trình đào tạo trong Tập đoàn. Kế hoạch đào tạo được thiết lập hàng năm và báo cáo kết quả thực hiện sau mỗi năm để đánh giá tính hiệu quả cũng như mức độ cần thiết trong quá trình hoạt động.

Năm 2021, các chương trình đào tạo được triển khai cả trực tiếp và trực tuyến, phù hợp với điều kiện tổ chức và thích ứng với ứng phó Covid 19. Các khóa học chuyên môn nghiệp vụ, các nội dung đào tạo theo quy định của luật, các khóa tập huấn chính sách mới, thực hành sản xuất, chính sách chất lượng, các khóa đào tạo kỹ năng mềm, đào tạo định hướng và hội nhập ... được triển khai linh hoạt và hiệu quả. Thực tiễn hoạt động đào tạo:

-  **Đào tạo hội nhập** và phổ biến quy định, chính sách của công ty: Áp dụng để tuyên truyền chính sách và quy định của công ty, của nhà nước, giúp người lao động nắm được quyền lợi và trách nhiệm khi làm việc.
-  **Đào tạo bắt buộc** theo yêu cầu luật pháp: Đào tạo sử dụng, vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn (lò hơi, xe nâng...); Đào tạo, diễn tập PCCC; Đào tạo an toàn vệ sinh lao động; Tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm (với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm);
-  **Đào tạo kỹ thuật** cho các đối tượng như nhân viên, nhà thầu, nông dân hợp tác sản xuất... Đây là những đối tượng trực tiếp tạo ra sản phẩm, được đào tạo và tái đào tạo thường xuyên để đảm bảo kỹ năng và kiến thức cho công việc.
-  **Đào tạo thực hành** các tiêu chuẩn chất lượng, môi trường- xã hội quốc tế như các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm BRC, ISO22000, FSSC, HACCP, các tiêu chuẩn môi trường – xã hội như Global GAP, ASC, BSCI, SEDEX, ...

Các chương trình đào tạo của Tập đoàn và các công ty thành viên được triển khai bài bản đã góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả lao động, duy trì và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp, tránh tình trạng quản lý lỗi thời, đồng thời giúp giải quyết các vấn đề về tổ chức cũng như chuẩn bị đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn kế cận.

Định hướng hoạt động đào tạo của PAN trong giai đoạn tới là áp dụng các mô hình đào tạo tiên tiến, tiếp tục triển khai khóa học cho đội ngũ nông cốt quản lý cấp cao và tập trung đào tạo nâng cao nghiệp vụ, phát triển năng lực quản lý và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cấp trung nhằm đáp ứng được các mục tiêu phát triển nguồn nhân lực bền vững, phục vụ tối ưu cho chiến lược kinh doanh đã đề ra.





CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG

CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG LÀ ĐÒN BẨY THỨC ĐẨY NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC NHIỆT HUYẾT, CÔNG CỤ HIỆU QUẢ ĐỂ ỔN ĐỊNH NHÂN SỰ, THU HÚT VÀ GIỮ CHÂN NHÂN TÀI.

Hệ thống lương thưởng của Tập đoàn được thực hiện theo tiêu chí Công bằng – Hợp lý – Cạnh tranh và được cấu trúc nhằm đảm bảo động lực thực hiện công việc của CBNV. Công tác tiền lương tại Tập đoàn được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định của Pháp luật lao động, tuyệt đối tuân thủ quy chế tiền lương đã đăng ký với Cơ quan hữu quan và các cam kết với người lao động. **Người lao động được hưởng các chế độ thu nhập, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Thu nhập được trả căn cứ trình độ, năng lực, trách nhiệm, năng suất lao động và chất lượng công việc.**

Chính sách khen thưởng đa dạng: thưởng các cá nhân cống hiến, nhân viên triển vọng, nhân viên tiêu biểu, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, tháng lương 13, thưởng thực hiện công việc theo đánh giá năm ... nhằm ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể. Mọi thành tích, dù là nhỏ nhất đều được ghi nhận và tưởng thưởng xứng đáng, đảm bảo nhân viên được trả thưởng theo năng lực, cống hiến và hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân. Chính sách thưởng đã giúp động viên khích lệ nhân viên nỗ lực cống hiến và phấn đấu hết mình để xây dựng Tập đoàn PAN ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, PHÚC LỢI



Chính sách đãi ngộ tốt là cơ sở định vị doanh nghiệp trên thị trường lao động. Tập đoàn luôn gắn tăng trưởng doanh thu đi đôi với tạo điều kiện cho mọi thành viên trong công ty được thụ hưởng chế độ làm việc tối ưu để cộng hưởng các yếu tố hữu hình và vô hình nhằm thúc đẩy nguồn nhân lực tự thân vận động theo chiều hướng tích cực. Đây chính là yếu tố then chốt trong chiến lược nguồn nhân lực của Tập đoàn PAN, là một mắt xích trong chiến lược lượng hóa giá trị toàn diện mà Tập đoàn mang lại cho người lao động, bên cạnh các giá trị thương hiệu, cơ hội phát triển bản thân, cơ hội nghề nghiệp, giá trị kiến thức tích lũy và hệ thống lương thưởng cạnh tranh.

Các chính sách đãi ngộ của Tập đoàn được người lao động đánh giá cao, thể hiện sự quan tâm của doanh nghiệp đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân viên, củng cố lòng trung thành, gắn kết và gia tăng mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên. Tập đoàn xây dựng và áp dụng đa dạng

các chế độ đãi ngộ, phúc lợi để động viên nhân viên, ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể. Chính sách đãi ngộ lao động luôn được liên tục hoàn thiện với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó dài lâu dài và cống hiến. CBNV được tham gia khám sức khỏe toàn diện định kỳ. CBNV chính thức tùy theo cấp bậc được mua bảo hiểm y tế bổ sung của các công ty bảo hiểm hàng đầu thế giới. Chương trình bảo hiểm kết hợp con người cũng được mua cho các đối tượng lao động phù hợp. Nhân viên được tặng quà ngày lễ và các dịp đặc biệt, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, trợ cấp cho những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, ...

Tập đoàn cung cấp không gian làm việc tiện ích, trang bị phương tiện làm việc đa dạng, ứng dụng các nền tảng làm việc trực tuyến, ưu tiên đồng bộ hạ tầng chuyển đổi số trong thời đại công nghệ toàn cầu 4.0, ... Việc đầu tư tiện ích giải pháp làm việc đa phương tiện đã giúp tạo lợi thế cạnh tranh, cũng như đảm bảo tính liên tục và

hiệu quả công việc, đặc biệt phát huy tính năng trong bối cảnh ảnh hưởng giai đoạn giãn cách xã hội do Đại dịch Covid 19.

Tấu hức tài sản quý giá nhất của một tổ chức là con người. Tập đoàn trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung, bất kể người đó là ai, ở vị trí nào. Chính vì thế, Tập đoàn xây dựng một môi trường làm việc năng động và công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện, là nơi mà mỗi một nhân viên đều có cơ hội được làm việc, rèn luyện, phát triển sự nghiệp để hướng đến sự thành công trong nghề nghiệp của bản thân đồng thời hoàn thiện về nhân cách. Chúng tôi mang đến một hệ thống các giải pháp đa dạng và phù hợp để giúp tất cả mọi người phát triển và xây dựng sự nghiệp tại The PAN Group đồng thời có cơ hội đóng góp những hành động có ích cho xã hội và môi trường chung. Tất cả các giải pháp này được phát triển và liên kết chặt chẽ dựa trên nền tảng tầm nhìn tổ chức và đặc trưng văn hóa của Tập đoàn.



TẬP ĐOÀN TRÂN TRỌNG SỰ ĐÓNG GÓP CỦA TẤT CẢ MỌI NGƯỜI VÀO THÀNH CÔNG CHUNG, BẤT KỂ NGƯỜI ĐÓ LÀ AI, Ở VỊ TRÍ NÀO.



CHÍNH SÁCH THĂNG TIẾN

CHÍNH SÁCH QUY HOẠCH, LUÂN CHUYỂN VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐƯỢC TẬP ĐOÀN ĐẶC BIỆT COI TRỌNG. TẬP ĐOÀN ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN SỰ NỘI BỘ THÔNG QUA VIỆC LUÂN CHUYỂN GIỮA CÁC VỊ TRÍ CÔNG VIỆC VỚI NHAU, ĐẢM BẢO SẮP XẾP ĐÚNG NGƯỜI, ĐÚNG VIỆC, TẠO ĐIỀU KIỆN CHO MỖI NGƯỜI PHÁT HUY ĐƯỢC HẾT CÁC THỂ MẠNH CỦA MÌNH, TẠO GIÁ TRỊ GIA TĂNG TỐI ĐA CHO CÔNG VIỆC.

Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực và lộ trình nghề nghiệp cụ thể cho từng vị trí chức danh với các tiêu chuẩn rõ ràng. Với lộ trình này, mỗi nhân viên đều biết mình đang ở nấc thang nào trong lộ trình nghề nghiệp và cần phải trang bị thêm những kiến thức và kỹ năng gì để phát triển chuyên môn, năng lực và để thăng tiến lên những vị

trí cao hơn. Nhân lực phù hợp được đề bạt, bổ nhiệm và thăng chức. Thực tiễn chính sách thăng tiến nội bộ ghi nhận những kết quả cụ thể trong việc rút ngắn thời gian thiếu nhân lực, tạo nguồn động lực cho nhân viên và giảm tỷ lệ thay đổi việc làm. Chiến lược sử dụng phương thức thăng tiến trong nội bộ và chuyển biến trong sự nghiệp đã đáp ứng nhu cầu không ngừng về nhân viên chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu

nhân lực trong ngắn hạn và dài hạn của tổ chức.

Công tác quy hoạch, định biên nhân sự được thực hiện hàng năm nhằm bảo đảm sự ổn định, kế thừa, duy trì và phát triển của đội ngũ cán bộ. Chương trình phát triển nhân tài cũng đã được triển khai và đang nhân rộng, tập trung thu hút nguồn lực lao động trẻ có năng lực và đào tạo để đáp ứng được kế hoạch phát triển nhanh về nguồn nhân lực của Tập đoàn.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP LÀ LINH HỒN VÀ NGÔN NGỮ CỦA TỔ CHỨC. MỘT NỀN VĂN HÓA VỮNG MẠNH LÀ SỢI DÂY GẮN KẾT NGUỒN NHÂN LỰC, GIÚP THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN LỢI THẾ CẠNH TRANH, TĂNG CƯỜNG SỰ ỔN ĐỊNH BỀN VỮNG CỦA TỔ CHỨC; NHẪM THỰC HIỆN GIẤC MƠ CHUNG - TRỞ THÀNH TẬP ĐOÀN HÀNG ĐẦU TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM VỚI KHÁT VỌNG "SINH RA ĐỂ NUÔI DƯỠNG THẾ GIỚI".

Hệ thống giá trị cốt lõi định hình điểm chung của CBNV Tập đoàn và là niềm tự hào của mỗi thành viên: Chính trực - Đoàn kết - Sáng tạo - Tận tâm - Hiệu quả - là giá trị nền tảng vững chắc để Tập đoàn tiếp tục hoàn thiện và phát triển bền vững trong tương lai.

Chính trực là tố chất quan trọng nhất và cũng là điều kiện tiên quyết để chúng tôi cùng nhau xây dựng Tập đoàn trở thành công ty đầu tư tài chính hoạt động uy tín trên thị trường. Chúng tôi cam kết tuân thủ tuyệt đối các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của công ty cũng như các quy định của pháp luật.

Chúng tôi cùng nhau làm việc, sẽ chia sẻ các nền tảng kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng khác nhau để tạo ra giá trị cao nhất. Với tinh thần đồng đội, đoàn kết chúng tôi hỗ trợ cho nhau, cùng nhau tạo ra những giá trị gia tăng từ sự cộng hưởng giá trị cho công ty và các cổ đông của công ty.

Chúng tôi chủ động nắm bắt trước tình hình kinh tế thị trường và nhu cầu của khách hàng, không ngừng hoàn thiện và sáng tạo, tìm tòi những chuỗi giá trị nông nghiệp còn rời rạc để hoàn thiện. Sự hài lòng của các cổ đông là sứ mệnh của Tập đoàn PAN, giúp cho Tập đoàn phát triển trường tồn.

Mỗi thành viên của Tập đoàn PAN tin tưởng rằng, mọi giá trị phải được tạo dựng theo thời gian và là kết quả của quá trình làm việc hết mình. Chúng tôi quyết tâm thực hiện sứ mệnh của mình với tinh thần làm việc chăm chỉ, tận tâm và khoa học. Chúng tôi muốn chia sẻ các giá trị được tạo dựng và tích lũy với từng thành viên mới của công ty, với cộng đồng, với các cổ đông, góp phần xây dựng PAN trở thành doanh nghiệp nông nghiệp và thực phẩm hàng đầu tại thị trường Việt Nam và vươn lên trở thành nhà cung cấp lớn trên thế giới về các sản phẩm thực phẩm an toàn, ổn định.

Cũng trong năm 2021, Bộ quy tắc ứng xử gồm hàng loạt chính sách về con người, môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, quy tắc ứng xử nội bộ, cam kết với các bên liên quan, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, ... tiếp tục được tuân thủ nghiêm ngặt, hoàn thiện chuẩn mực hành vi trong đội ngũ, góp phần củng cố văn hóa doanh nghiệp. Tập đoàn PAN kỳ vọng nhân viên, cán bộ các cấp đều thấu hiểu và thực hiện quy tắc ứng xử này một cách tự nguyện nhất, vì lợi ích của công ty, nhân viên và cả cộng đồng xã hội.

ĐỐI VỚI CÔNG VIỆC

Nhân viên The PAN Group tuân thủ các yêu cầu luật pháp nơi sở tại và các yêu cầu bắt buộc khác từ các bên liên quan đồng thời phân đối và ngăn chặn mọi hành vi vi phạm các yêu cầu này, bảo vệ tài sản hữu hình và vô hình của công ty bao gồm cả các tài sản trí tuệ, thông tin có yêu cầu bí mật, tôn trọng quyền sở hữu và riêng tư của các bên khác. Nhân viên không sử dụng thông tin, tiết lộ bí mật liên quan đến giao dịch nội gián cũng như không có các hành vi trục lợi cho bản thân hay bất cứ bên nào trong công việc gây ảnh hưởng đến công ty.

ĐỐI VỚI ĐỒNG NGHIỆP

Nhân viên của The PAN Group đối xử bình đẳng, phù hợp tại nơi làm việc, tôn trọng sự tự do cá nhân và sự khác biệt về sắc tộc, văn hóa, tôn giáo của các vùng miền, không có hành vi quấy rối, trù dập, phân biệt đối xử, miệt thị người khác dưới mọi hình thức và vì bất kỳ lý do nào, nghiêm túc và chân thành trong quan hệ công việc, hướng tới sự minh bạch, bình đẳng và công bằng, bảo vệ lẽ phải và các hành vi đúng đắn phù hợp văn hóa Việt Nam, tuân thủ nội quy lao động đã được công ty ban hành, phê duyệt.

ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ, KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC

Nhân viên của The PAN Group luôn tôn trọng, hòa nhã, lịch sự với các bên có quan hệ kinh tế với công ty, luôn minh bạch và công bằng, không chấp nhận hành vi hối lộ, thiên vị vì lý do cá nhân hay lợi ích nhóm, thực hiện các hoạt động cạnh tranh công bằng và lành mạnh, đem lại lợi ích cao nhất và công bằng cho các cổ đông và nhà đầu tư.

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Nhân viên của Tập đoàn PAN nhận thức và có hành vi phù hợp đối với chiến lược phát triển bền vững của công ty, bao gồm khía cạnh phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, an toàn và an sinh xã hội từ đó thể hiện ý thức trách nhiệm xã hội với tinh thần tự nguyện, chân thành.



Chiến dịch Hướng Về Miền Trung

Trong năm 2021, The PAN Group tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp chung thông qua các hoạt động tập thể, sự kiện quy mô Tập đoàn, các hoạt động phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội, thực hành các giá trị cốt lõi của Tập đoàn. Tập đoàn tích hợp bản sắc văn hoá của từng công ty thành viên, liên kết chặt chẽ dựa trên nền tảng tầm nhìn tổ chức và đặc trưng văn hóa của Tập đoàn, làm cơ sở hợp nhất giá trị văn hóa chung - sợi dây gắn kết nguồn lực, tăng cường sự ổn định và lớn mạnh của Tập đoàn.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TẠI TẬP ĐOÀN

PAN hoạt động theo mô hình tập đoàn trong đó Công ty mẹ đóng vai trò quản lý, tối ưu hóa nguồn lực và hỗ trợ, kết nối việc hợp tác sản xuất, kinh doanh giữa các công ty thành viên. Hoạt động đầu tư ở Công ty mẹ chủ yếu bao gồm hoạt động M&A (đầu tư thêm các thành viên mới, gia tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên hiện hữu) và đầu tư phát triển các dự án mới để hoàn thiện chuỗi giá trị cả Tập đoàn.

Tại các Công ty thành viên có hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, hoạt động đầu tư chủ yếu là đầu tư dự án sản xuất, xây dựng nhà máy mới, mở rộng công suất, mở rộng diện tích nuôi trồng, chế biến,....Đồng thời hoạt động M&A cũng có thể được thực hiện để mở rộng thị phần hoặc chuỗi giá trị, phù hợp với đặc điểm ngành nghề kinh doanh của từng mảng.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ M&A VÀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ LỚN Ở TẬP ĐOÀN PAN TRONG NĂM 2021

Định hướng chiến lược của Tập đoàn trong giai đoạn 2020 – 2025 là tập trung phát triển năng lực sản xuất lõi tại từng mảng kinh doanh, trên nền tảng sẵn có; đồng thời tận dụng cơ hội, nếu có, trên thị trường để M&A các công ty tốt, phù hợp với ngành nghề kinh doanh và chiến lược phát triển.

Với việc giãn cách xã hội do dịch bệnh gần như xuyên suốt cả năm 2021, gây khó khăn cho hoạt động M&A, trong năm 2021 Tập đoàn không thực hiện khoản mục đầu tư M&A mới nào. Khoản đầu tư đáng kể trong năm 2021 của Tập đoàn là đầu tư mua để tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty CP Khử trùng Việt Nam (VFG – nông nghiệp) – được trình bày cụ thể dưới đây;

Phần lớn hơn, Tập đoàn và các công ty thành viên tập trung nguồn lực đầu tư cho các dự án phát triển nâng cao năng lực sản xuất nội tại, đặc biệt là tại FMC, khi 2021 thực hiện đầu tư 02 nhà máy chế biến thủy sản mới tăng gần gấp 2 công suất chế biến hiện tại. Ngoài ra 584 Nha Trang cũng có đầu tư mới nhà máy nước mắm để đáp ứng tăng trưởng bán hàng của Công ty trong các năm gần đây.

TĂNG TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI CTCP KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

VFC là một công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, một mắt xích rất quan trọng trong chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp mà Tập đoàn PAN đang xây dựng và hoàn thiện. VFC có nhiều tiềm năng lớn, đặc biệt là khi hợp tác toàn diện với PAN để cùng hiện thực hóa các lợi thế sẵn có.

Lý do thực hiện

- **Nông được:** VFC có hơn 25 năm kinh nghiệm, 7% thị phần, lớn thứ 2 trong ngành, doanh thu 2.300 tỷ, hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, là nhà phân phối lâu năm của nhiều hãng nông được lớn trên thế giới, (Syngenta, Kumiai, Nippon...)
- **Khử trùng (dùng cho xuất khẩu nông sản):** VFC có hơn 30 năm kinh nghiệm, 60% thị phần, doanh thu ~300 tỷ/ năm (chiếm 11% tổng doanh thu nhưng đóng góp đến 22% LNTT), thành viên của Tổ chức khử trùng hàng hải quốc tế (IMFO) từ năm 1999, có chứng chỉ ISO 9001:2000 BVQI-UKAS/ ANSI-RAB từ năm 2001.
- **VFC có hệ thống phân phối rộng** khắp cả nước với 16 chi nhánh VFC ở các tỉnh, với hơn 2.500 đại lý (cấp 2) nông được, 2.300 khách hàng/đại lý khử trùng.
- **Thương hiệu lâu năm:** Nói đến VFC trong nông được, khử trùng, kiểm soát dịch hại là nói đến chuyên nghiệp, uy tín. Các khách hàng Xuất khẩu nông sản đi thị trường khó tính (EU, Nhật, Mỹ) ưu tiên chọn VFC hơn các hãng khác.
- **VFC có đội ngũ điều hành rất giàu kinh nghiệm,** gắn bó lâu năm, tạo mối liên kết bền chặt với hệ thống đại lý, khách hàng, là yếu tố thuận lợi để phát huy lợi thế cộng hưởng giữa VFC và Tập đoàn PAN.
- **Tại 31/12/2020, Tập đoàn PAN đã sở hữu 47,97% vốn điều lệ** của VFC với tổng giá trị đầu tư khoảng 658 tỷ đồng. Tập đoàn PAN đặt mục tiêu tiếp tục gia tăng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tại VFC lên trên 51% để hợp nhất kết quả kinh doanh của VFC trong báo cáo tài chính hợp nhất, gia tăng quy mô của Tập đoàn.

Cách thức và tiến độ thực hiện

Tháng 6/2021, tập đoàn PAN đã đăng ký và mua thêm thành công 760.800 CP VFG, nâng tỷ lệ sở hữu lên 50,33%.

Kết quả đầu tư

Tại ngày 31/12/2021, Tập đoàn chính thức sở hữu 50,33% vốn điều lệ của VFC, tương ứng với 16.151.732 cổ phần.

DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỞ RỘNG NĂNG LỰC SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN NỔI BẬT CỦA MẢNG TÔM THỰC HIỆN NĂM 2021, CỤ THỂ NHƯ SAU:

TÊN DỰ ÁN	Nhà máy Thủy sản Sao Ta
ĐỊA CHỈ THỰC HIỆN	Lô K, KCN An Nghiệp, Tỉnh Sóc Trăng
CÔNG SUẤT NHÀ MÁY	15.000 tấn/năm
TỔNG KINH PHÍ XÂY DỰNG	200 – 250 tỷ VNĐ
MỤC TIÊU	Mở rộng quy mô kinh doanh tôm gồm tiếp tục mở rộng vùng nuôi theo tiêu chí đã có, xây dựng thêm nhà máy chế biến tôm cao cấp. Thị trường chiến lược là EU.
THỜI GIAN TRIỂN KHAI XÂY DỰNG	Đầu năm 2021
DỰ KIẾN ĐƯA VÀO HOẠT ĐỘNG	Giữa năm 2022.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bảng thông tin tổng quan về tình hình tài chính – Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
 Tình hình tài chính Công ty mẹ và hợp nhất CTCP Tập đoàn PAN năm 2021 so với năm 2020 được tóm tắt như sau:

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Thay đổi %	Hợp nhất		Thay đổi %
	31/12/2021	31/12/2020		31/12/2021	31/12/2020	
Tổng tài sản	7.279.229	4.995.983	46%	15.023.900	11.336.295	
Vốn chủ sở hữu	2.956.769	3.031.165	-2%	7.579.653	6.173.153	23%
Doanh thu thuần	-	-		9.248.572	8.329.251	11%
Lãi hoạt động tài chính	80.440	157.436	-95%	45.569	8.071	465%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42.669	121.625	-65%	556.275	405.061	37%
Lợi nhuận khác	1	3	-67%	4.566	(9.588)	n/a
Lợi nhuận trước thuế	42.670	121.628	-96%	560.841	395.473	42%
Lợi nhuận sau thuế	34.281	111.513	-69%	510.754	333.223	53%
Lợi nhuận sau thuế CĐ Công ty mẹ	-	-		296.141	188.301	57%

Chi tiết cơ cấu nguồn vốn, tài sản, tình hình công nợ và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước của Công ty trong năm 2021 (so với năm 2020) như sau:

A. BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ, VỐN KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ, VỐN KINH DOANH

Cơ cấu nguồn vốn Công ty mẹ tại ngày 31/12/2021 và 31/12/2020

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Công ty mẹ		
	31/12/2021	31/12/2020	Tăng/giảm
Nợ phải trả	4.322.461	1.964.818	120%
Nợ ngắn hạn	3.199.818	847.816	277%
Phải trả người bán ngắn hạn	1.094	886	23%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	208	208	0%
Thuế và khoản phải nộp nhà nước	6.645	343	1837%
Phải trả người lao động	10	8	25%
Chi phí phải trả ngắn hạn	27.217	25.284	8%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.454	4.158	31%
Vay ngắn hạn	3.142.940	810.000	288%
Dự phòng phải trả ngắn hạn	9.770	-	n/a
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.479	6.928	-6%
Nợ dài hạn	1.122.643	1.117.001	1%
Vốn chủ sở hữu	2.956.769	3.031.165	-2%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	7.279.229	4.995.983	46%

Cơ cấu nguồn vốn hợp nhất tại ngày 31/12/2021 và 31/12/2020

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Hợp nhất		
	31/12/2021	31/12/2020	Tăng/giảm
Nợ phải trả	7.444.247	5.163.141	44%
Nợ ngắn hạn	5.992.745	3.639.455	65%
Phải trả người bán ngắn hạn	770.115	298.219	158%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	238.617	197.120	21%
Thuế và khoản phải nộp nhà nước	70.827	46.174	53%
Phải trả người lao động	251.770	123.616	104%
Chi phí phải trả ngắn hạn	411.285	225.314	83%
Doanh thu chưa thực hiện	3.074	16	18.400%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	300.591	123.368	144%
Vay ngắn hạn	3.837.672	2.560.621	50%
Dự phòng phải trả ngắn hạn	9.770	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	99.026	65.003	52%
Nợ dài hạn	1.451.502	1.523.686	-5%
Vốn chủ sở hữu	7.579.654	6.173.153	23%
Lợi ích của cổ đông thiểu số	3.453.032	2.431.834	42%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	15.023.901	11.336.295	33%

Cơ cấu Tài sản công ty mẹ tại ngày 31/12/2021 và 31/12/2020

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Công ty mẹ		
	31/12/2021	31/12/2020	Tăng/giảm
TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.707.224	2.247.582	65%
Tiền và các khoản tương đương tiền	526.671	1.110.055	-53%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.895.371	150.795	1.820%
Các khoản phải thu ngắn hạn	284.144	984.428	-71%
Tài sản ngắn hạn khác	1.039	2.302	-55%
TÀI SẢN DÀI HẠN	3.572.006	2.748.401	30%
Tài sản cố định	11.372	12.945	-12%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.560.020	2.734.164	30%
Tài sản dài hạn khác	524	1.202	-56%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	7.279.229	4.995.983	46%

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Hợp nhất		
	31/12/2021	31/12/2020	Tăng/giảm
TÀI SẢN NGẮN HẠN	10.058.956	6.169.053	63%
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.841.257	2.025.756	40%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.943.757	1.103.798	167%
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.606.170	1.489.307	8%
Hàng tồn kho	2.525.662	1.453.935	74%
Tài sản ngắn hạn khác	142.111	96.254	48%
TÀI SẢN DÀI HẠN	4.964.945	5.167.242	-4%
Tài sản cố định	3.402.059	3.521.304	-3%
Tài sản dở dang dài hạn	470.937	42.951	996%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	207.517	884.745	-77%
Tài sản dài hạn khác	835.477	707.923	18%
Lợi thế thương mại	480.355	298.680	61%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	15.023.901	11.336.295	33%

B. THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN:

Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

C. CÁC KHOẢN PHẢI NỘP THEO LUẬT ĐỊNH:

Công ty hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thực hiện với Nhà nước và các khoản phải nộp theo luật định. Cuối kỳ báo cáo, số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của công ty như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

CHỈ TIÊU	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020
Thuế giá trị gia tăng	4	-	26.865	12.117
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.983	-1.437	31.792	23.889
Thuế thu nhập cá nhân	659	342	11.069	9.849
Các khoản phí, lệ phí phải nộp khác	-29	-29	1.099	318
Thuế và các khoản phải nộp NN	6.616	-1.123	70.826	46.174

D. TRÍCH LẬP CÁC QUỸ THEO LUẬT ĐỊNH:

Công ty thực hiện trích lập quỹ đúng theo Điều lệ và luật định.

Đơn vị: triệu đồng

Các Quỹ được trích lập

CHỈ TIÊU	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020
Quỹ đầu tư phát triển	11.154	11.154	347.143	303.120

Quỹ đầu tư phát triển trích lập để sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

E. TỔNG DƯ NỢ VAY:

Số dư vay và nợ ngắn hạn, dài hạn trong năm

CHỈ TIÊU	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020
Vay và nợ ngắn hạn	3.412.940	810.000	3.837.672	2.560.621
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.142.940	810.000	3.837.672	2.515.822
Vay và nợ dài hạn	1.122.642	1.117.001	1.451.502	1.258.250
Vay dài hạn ngân hàng	-	-	29.425	141.249

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu tài chính

Phân tích cụ thể tình hình tài chính cũng như các chỉ tiêu tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN được trình bày chi tiết tại mục Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,68	1,68
Hệ số thanh toán nhanh	1,29	1,00
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ / Tổng tài sản	46%	50%
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	84%	100%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	1,41	1,22
Vòng quay hàng tồn kho	4,75	4,08
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân)	0,75	0,75
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	5%	5%
Hệ số Lợi nhuận cổ đông Công ty mẹ / Vốn chủ sở hữu	3%	4%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	3%	3%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐ Kinh doanh / Doanh thu thuần	5%	6%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	912	1.418

Nguồn: BCTC PAN hợp nhất kiểm toán năm 2020 và BCTC PAN hợp nhất tự lập năm 2021





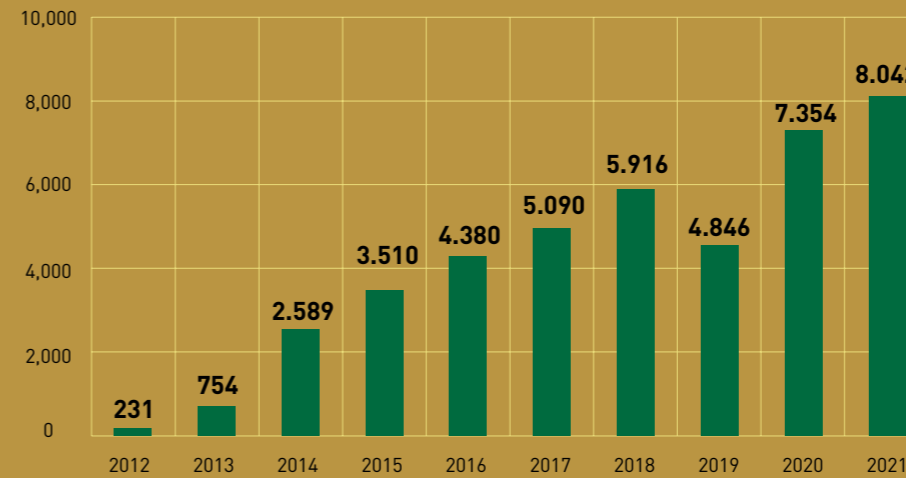
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

- **Vốn điều lệ của Công ty**
2.163.585.800.000 đồng
- **Mệnh giá 1 cổ phiếu**
10.000 đồng
- **Số lượng cổ phiếu niêm yết**
216.358.580 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành**
208.894.750 cổ phiếu
- **Cổ phiếu quỹ**
7.463.830 cổ phiếu
- **Giá trị vốn hóa trên thị trường**
8,042 tỷ đồng (31/12/2021)
- Cổ phiếu Công ty được niêm yết vào giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã giao dịch PAN và được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh. Để hỗ trợ khắc phục sự cố giao dịch tại HOSE, từ ngày 15/4/2021 đến ngày 27/8/2021, Công ty đã tạm thời chuyển niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài



GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG QUA CÁC NĂM (TỶ ĐỒNG)



CƠ CẤU SỞ HỮU

STT	DANH MỤC CỔ ĐÔNG	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài			
		Số lượng cổ phiếu năm giữ	% sở hữu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu năm giữ	% sở hữu	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông lớn (>5%)	50.411.720	23,30%	2	-	-	-
2	Cổ đông khác	141.216.795	65,27%	21.040	17.366.235	7,98%	218
Tổng cộng		191.628.515	88,57%	21.042	17.366.235	7,98%	218

* Ghi chú: Cơ cấu sở hữu của Công ty không bao gồm cổ phiếu quỹ mà Công ty đang nắm giữ.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng
Cổ phiếu	3,193,770	213.164.810	216.358.580
Tỉ lệ (%)	1,47%	98,53%	100%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO LOẠI HÌNH SỞ HỮU

CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	Tỉ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
				Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
Cổ đông sáng lập	1.746.005	0,81	3	-	3
Trong nước	1.746.005	0,81	3	-	3
Nước ngoài	-	-	-	-	-
Cổ đông lớn	50.411.720	23,30	2	2	-
Trong nước	50.411.720	23,30	2	2	-
Nước ngoài	-	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	7.463.830	3,45	-	-	-
Cổ đông khác	164.200.855	72,44	21.254	98	21.156
Trong nước	146.834.620	64,41	21.036	63	20.973
Nước ngoài	17.366.235	8,03	218	35	183
TỔNG CỘNG	216.358.580	100,00	21.259	100	21.159
Trong đó: - Trong nước	198.992.345	91,97	21.041	65	20.976
- Ngoài nước	17.366.235	8,03	218	35	183



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Hoạt động tăng vốn, phát hành chứng khoán

Trong năm 2021, Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần hay phát hành các loại chứng khoán khác. Do đó, vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty trong năm 2021 không thay đổi.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong tháng 1/2021, căn cứ Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP tại Nghị quyết số 01-04/2018/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số

01-04/2019/NQ-ĐHĐCĐ đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2018 và 2019, Công ty đã mua lại 64.000 cổ phiếu quỹ từ những người lao động nghỉ việc tại Công ty. Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của PAN sau thời điểm mua lại cổ phiếu là 208.894.750 cổ phiếu. Giá mua lại cổ phiếu bằng với giá phát hành, là 10.000 VNĐ/cổ phiếu.

Ngoài ra, Công ty không có thêm giao dịch cổ phiếu quỹ nào khác.

CỔ ĐÔNG LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Cổ đông	Chức danh	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	1.226.000	0,567%
2	Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	970.266	0,448%
3	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	450.000	0,21%
4	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT	56.250	0,026%
5	Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên HĐQT	62.502	0,029%
6	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	251.562	0,116%
7	Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT	155.077	0,072%
8	Ông Michael Sgn Beng Hock	Thành viên HĐQT	-	-
9	Ông Miyabe Toshiaki	Thành viên HĐQT	-	-
10	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng phòng Tài chính kiêm người được ủy quyền CBTT	52.506	0,026%
11	Bà Văn Thị Ngọc Ánh	Kế toán trưởng	-	-

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tính đến ngày 31/12/2021, cổ đông lớn sở hữu 5% số lượng cổ phiếu của công ty bao gồm các tổ chức sau:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phiếu	Tỉ lệ %
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	26.582.793	12,29%
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH	23.828.927	11,01%
	Tổng cộng	50.411.720	23,30%

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Nhất quán với tuyên bố về tầm nhìn, sứ mệnh và chiến lược phát triển, Tập đoàn PAN theo đuổi chính sách phát triển bền vững, thúc đẩy việc thực hiện với hành động cụ thể, tạo nhiều hơn giá trị chia sẻ và đóng góp, cung cấp thông tin minh bạch cho các bên quan tâm

VỀ KẾT QUẢ MÔI TRƯỜNG

Không chỉ đảm bảo sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, các nhà máy và cơ sở sản xuất của Tập đoàn PAN còn triển khai nhiều hoạt động nâng cấp, đầu tư mới qua đó đảm bảo các yếu tố môi trường đầu ra ngày càng tốt hơn. Trong đó phải kể đến:

Xử lý tốt hơn các vấn đề chất thải, nước thải và giảm ô nhiễm môi trường nhờ nhiều giải pháp phù hợp triển khai tại mỗi nhà máy, giúp giảm được lượng xả thải và nâng cao chất lượng đầu ra. Tiêu biểu là ở các nhà máy thủy sản của Fimex và Aquatex Bến Tre nước thải đã đạt các chỉ tiêu cao hơn rất nhiều so với quy chuẩn nước thải thủy sản ở Việt Nam, khẳng định mong muốn phát triển bền vững ngành thủy sản và tôn trọng cam kết cải tiến với đối tác, khách hàng.

Tăng cường sử dụng các loại nhiên liệu ít ô nhiễm môi trường hơn như gas, nhiên liệu

tái chế (cùi, trấu...), năng lượng mặt trời. Với mục tiêu giảm khí thải nhà kính – Chỉ số 12 trong bộ chỉ số PTBV Tập đoàn PAN, Tập đoàn tích cực cải tiến dây chuyền sản xuất, tối ưu hóa quá trình và đưa các dự án lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời tại các nhà máy như Bibica miền Tây, PAN Food Manufacturing, Vinarice... và mới nhất là Lafooco.

Phát triển bền vững ngành tôm với hợp tác chiến lược giữa Fimex – thành viên Tập đoàn PAN với CP Việt Nam. Hợp tác này kỳ vọng không chỉ đem về lợi ích về mặt sản xuất kinh doanh, mà còn giúp chuỗi giá trị con tôm được nâng cao, góp phần bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi thủy sản. Đồng thời, 2 bên cũng phối hợp với tổ chức IUCN để triển khai chương trình tăng diện tích rừng ngập mặn giai đoạn đầu kéo dài 2 năm ở ĐBSCL, góp phần bảo vệ môi trường.

Trong giai đoạn tới, Tập đoàn PAN định hướng vào các hoạt động không chỉ giảm tác động tiêu cực, mà còn đóng góp nhiều hơn để cải tạo môi trường đã ô nhiễm và cạn kiệt trong thời gian qua, phục hồi một trái đất đã suy thoái đáng kể.

Bên cạnh đó, Tập đoàn PAN tiếp tục triển khai dự án Nguồn Sống Lâm Sinh với mong muốn trồng được thêm nhiều cây rừng, chống biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, tạo nguồn sinh kế tốt hơn cho người dân. Trong năm 2021, Tập đoàn PAN đã hoàn thành trồng 110.330 cây rừng, vượt so với mục tiêu trồng thêm 100.000 đã đưa ra.

Với trọng tâm chuyển dần từ đất liền sang biển, PAN cùng các đối tác sẽ tiếp tục có những hoạt động bảo tồn thiên nhiên, phát triển rừng ngập mặn... trong giai đoạn tiếp theo để thực hiện hiệu quả dự án dài hạn này.

VẤN ĐỀ LAO ĐỘNG

Dưới tác động của đại dịch Covid-19, việc đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho gần 10.000 cán bộ nhân viên Tập đoàn trở nên thách thức hơn bao giờ hết. Mặc dù có những biến động nhất định về nhân sự do người lao động nghỉ việc chủ động, nhưng Tập đoàn PAN và các công ty thành viên vẫn đảm bảo cho 100% nhân viên có nguyện vọng duy trì công việc có việc làm và thu nhập ổn định, cùng những trợ cấp trong giai đoạn khó khăn như nhu cầu 3 tại chỗ, thực phẩm cho cá nhân và gia đình, chăm sóc sức khỏe, tiêm chủng... Những nhân viên không thể làm việc cũng sắp xếp nhận trợ cấp để vượt qua giai đoạn khó khăn. Cho đến tháng 12 năm 2021, hoạt động sản xuất đã phục hồi hoàn toàn và công ty cũng đã nhận trở lại 100% công nhân muốn quay lại công việc, cũng như tuyển mới để bù đắp nhân sự đã nghỉ. Thu nhập trung bình của người lao động Tập đoàn trong năm 2021 là ... so với năm 2020.

Bên cạnh đảm bảo vấn đề thu nhập, các chính sách lao động khác cũng được duy trì để người lao động yên tâm làm việc. Trong năm qua, Tập đoàn PAN không để xảy ra trường hợp tai nạn trong sản xuất, cũng như duy trì các hoạt động như khám sức khỏe, đào tạo an toàn, diễn tập phòng cháy chữa cháy/ tai nạn. Bởi vậy, tâm lý người lao động trong đại dịch luôn lạc quan, tin tưởng vào sự phục hồi và phát triển.

Một trong những mục tiêu trong giai đoạn tiếp theo của Tập đoàn là tiếp tục nâng cao mức thu nhập người lao động thông qua việc tập trung vào 1 định hướng mới - Tạo giá trị chia sẻ (CSV). Với định hướng mới này PAN kỳ vọng sẽ phát huy tối đa thế mạnh và nội lực của Tập đoàn để chăm lo tốt hơn cho đời sống người lao động



TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong năm 2021, đồng hành cùng cả nước chống dịch và phục hồi kinh tế, Tập đoàn PAN và công ty thành viên đã có những biện pháp hỗ trợ cộng đồng. Không chỉ đóng góp bằng kinh phí và vật chất như thực phẩm, nhu yếu phẩm khác, công ty khu trũng Việt Nam VFC còn đóng góp công sức và thể mạnh của mình trong lĩnh vực khử trùng để tham gia hỗ trợ chống dịch tại các điểm nóng. Đây là nhiệm vụ khó khăn và nguy hiểm, nhất là bối cảnh lúc đó vắc xin còn khan hiếm, cán bộ nhân viên VFC chưa được tiêm phòng đầy đủ. Tuy nhiên, tất cả đều nhận rõ trách nhiệm cộng đồng và đều tự nguyện tham gia.

Ngoài ra, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn đều được đảm bảo tuân thủ pháp luật và đối thoại, hợp tác với các bên liên quan nhằm ít gây ra tác động tiêu cực nhất. Trong năm 2021, các vấn đề như nguồn nước, môi trường tự nhiên, chất thải, an ninh trật tự... đều không xảy

ra sự cố nào. Các dự án mở rộng vùng nuôi (Aquatex Bến Tre), xây dựng nhà máy mới (584 Nha Trang) đều được đánh giá về các yếu tố môi trường xã hội bởi cả bên thứ 3 độc lập và thực hiện theo quy trình nội bộ của công ty về đánh giá môi trường xã hội trước khi thực hiện dự án.

Thực hiện theo định hướng CSV, chúng tôi thúc đẩy các dự án hợp tác với người nông dân, phát huy thế mạnh và hỗ trợ họ để cùng phát triển, qua đó tạo nhiều lợi ích nhất. Theo đó, các hoạt động trồng lúa, trồng điều, nuôi thủy sản... đã đồng hành được cùng với nhiều nông dân trong thời gian qua. Với sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính, vật tư nông nghiệp và thu mua sản phẩm, người nông dân ngày càng yên tâm hợp tác với Tập đoàn PAN.

Trong năm 2021, công ty Lafooco đã thành lập hợp tác xã với người nông dân ở xã Đồng Nai, huyện Bình Phước để cùng đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu điều chất lượng cao, điều hữu cơ. Lafooco hỗ trợ người dân về thuốc BVTV hữu cơ,

phân bón hữu cơ và hướng dẫn người dân canh tác đúng quy trình, và cam kết sẽ nâng giá thu mua cao hơn nữa nếu vùng nguyên liệu này được mở rộng và đảm bảo các tiêu chí kỹ thuật. Với sự ủng hộ cao của UBND xã Đồng Nai, dự kiến trong giai đoạn tới, vùng nguyên liệu sẽ được phát triển hơn nữa song song với sự mở rộng và hiện đại hóa nhà máy chế biến hạt điều của Lafooco.

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU KHÁC

1 | Dự án trồng rừng phối hợp với IDH tại huyện Di Linh, Lâm Đồng với sự tham gia của Tập đoàn PAN, tổ chức Sáng kiến phát triển bền vững Hà Lan (IDH), UBND huyện Di Linh (Lâm Đồng) cùng 1 số tổ chức và doanh nghiệp khác.

2 | Thỏa thuận hợp tác chiến lược giữa VFC – thành viên Tập đoàn PAN và Syngenta sẽ mang đến cho nhà nông các giải pháp tiên tiến với công nghệ đột phá để bảo vệ cây trồng, tiếp sức cho nhà nông trong tiến trình sản xuất nông nghiệp bền



vững, có được những vụ mùa bội thu, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống của người nông dân...

Cả hai cũng đẩy mạnh các hoạt động dự án Phát triển bền vững bộ giải pháp và tăng trưởng trên cây cà phê, hồ tiêu, cây ăn trái, đồng thời, tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật; cập nhật tiến bộ khoa học-công nghệ cũng như kiến thức an toàn sản phẩm, đảm bảo hài hòa lợi ích doanh nghiệp và người dân, gắn liền trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, hoạt động từ thiện, cộng đồng để hỗ trợ địa phương và các trường hợp khó khăn cũng được duy trì trên khắp các miền Tổ quốc với sự tham gia tích cực của các công ty thành viên.

Tổng kinh phí tài trợ trong năm 2021 của Tập đoàn PAN lên tới 14.827.000.000 đồng.

Chi tiết về các số liệu môi trường của Tập đoàn PAN vui lòng xem báo cáo PTBV 2021.

Tổng kinh phí đóng góp cho cộng đồng năm 2021 của Tập đoàn PAN là 14.827.000.000 VND



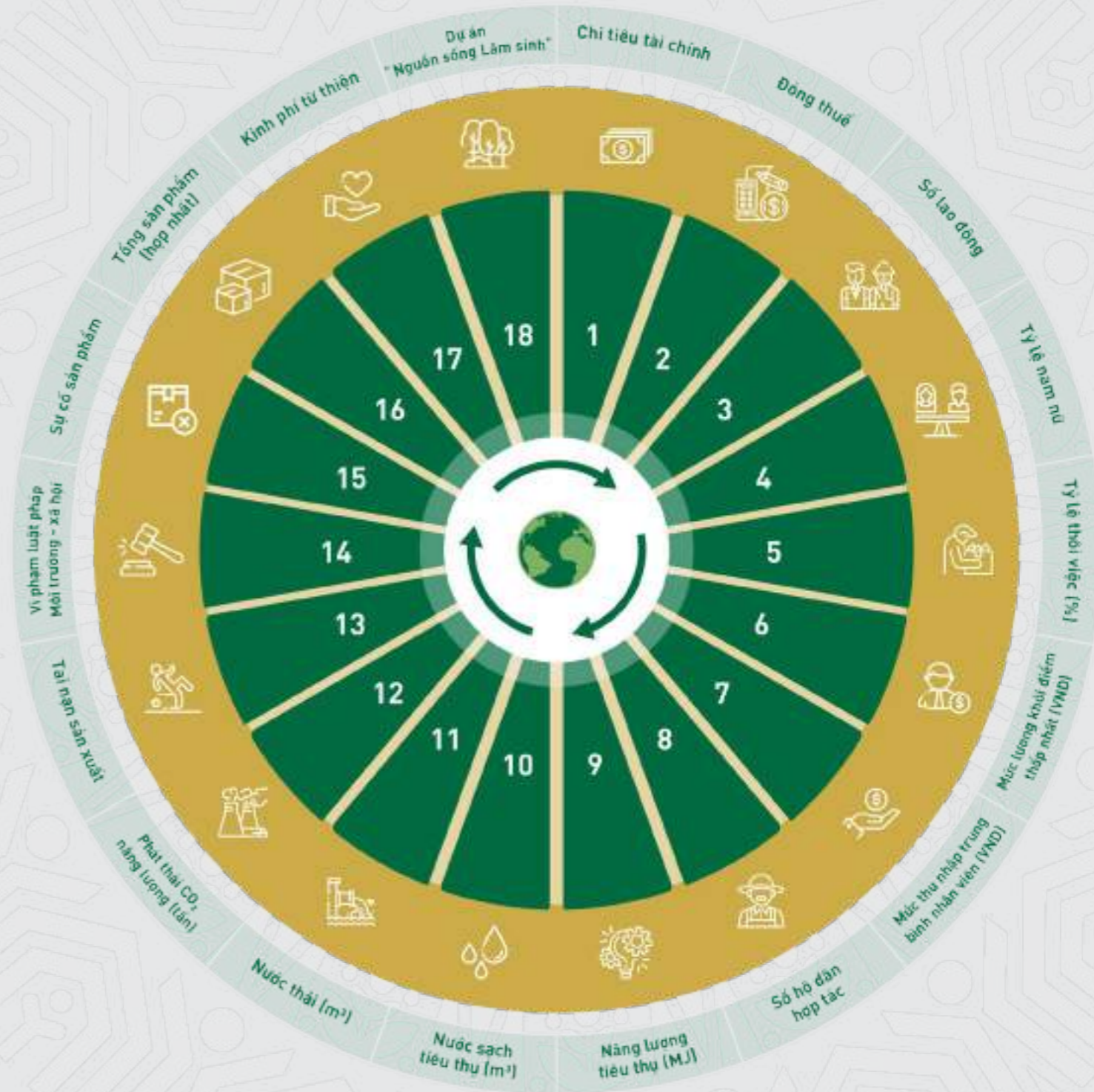
KIẾN TẠO GIÁ TRỊ CHIA SẺ



TẠO GIÁ TRỊ CHIA SẺ - CSV
là mục tiêu tổng thể của định hướng
phát triển bền vững Tập đoàn PAN



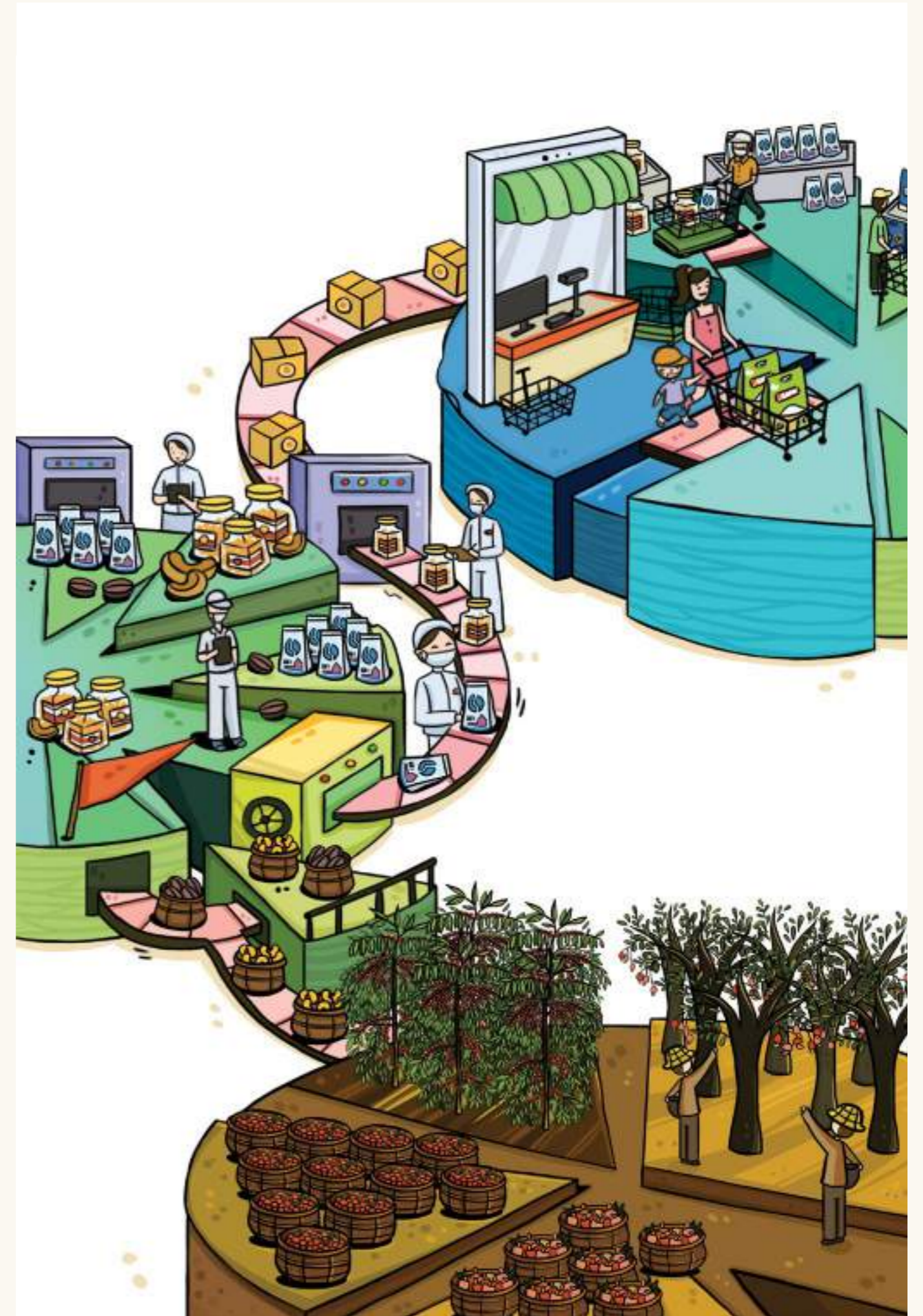
BỘ CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



03 Chương

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021	116	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	122
Hiệu quả tài sản	120	Đánh giá của Ban điều hành liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của công ty	124





BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2021

1.1. TỔNG QUAN

Trong năm 2021, Tập đoàn PAN đã ghi nhận những khó khăn trong kinh doanh khi mà các đợt sóng Covid 19 bùng phát dẫn đến việc toàn quốc phải thực hiện giãn cách xã hội, dịch bệnh còn đặc biệt phức tạp tại các tỉnh vùng miền tây khiến cho các mảng hoạt động kinh doanh thủy sản của Tập Đoàn bị ảnh hưởng tương đối nặng. Tuy nhiên ngay từ cuối Q3 đầu Q4 của năm 2021, khi các lệnh giãn cách được nới lỏng, hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn được phục hồi rất mạnh mẽ. Tập Đoàn đã ghi nhận các kết quả ấn tượng với doanh thu thuần tăng trưởng 11% cả năm ghi nhận mức 9.249 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 511 tỷ đồng tăng 41,8%.

1.2. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ M&A TRONG NĂM 2021

Trong năm 2021, Sao Ta cũng đón nhận C.P Việt Nam trở thành cổ đông lớn thông qua việc sở hữu 24,9% vốn điều lệ của Sao Ta.

Tổng giá trị đầu tư lũy kế vào công ty và công ty liên kết của Tập đoàn ghi nhận tại ngày 31.12.2021 như sau:

Tập đoàn trong năm 2021 đã hoàn tất việc hợp nhất Công ty Cổ Phần Khử Trùng Việt Nam (VFC), cùng với đó Tập Đoàn đã thực hiện việc tái cấu trúc hệ thống Tập Đoàn, đưa toàn bộ các công ty con từ hệ thống PAN Food về thuộc sở hữu của Tập Đoàn. Sau khi thực hiện chào mua công khai và thành công trong việc mua sở hữu, Tập Đoàn PAN đã chính thức nắm giữ 51,25% vốn điều lệ của VFC. VFC là một công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, một mắt xích rất quan trọng trong chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp mà Tập đoàn PAN đang xây dựng và hoàn thiện. VFC có nhiều tiềm năng lớn, đặc biệt là khi hợp tác toàn diện với PAN để cùng hiện thực hóa các lợi thế sẵn có. Thế mạnh chính của VFC nằm ở: (i) VFC có hệ thống phân phối rộng khắp cả nước với 16 chi nhánh VFC ở các tỉnh, với hơn 2,500 đại lý (cấp 2) nông dược, 2,300 khách hàng/ đại lý khử trùng; (ii) VFC có đội ngũ điều hành rất giàu kinh nghiệm, gắn bó lâu năm, tạo mối liên kết bền chặt với hệ thống đại lý, khách hàng, là yếu tố thuận lợi để phát huy lợi thế cộng hưởng giữa VFC và Tập đoàn PAN và (iii) Thương hiệu lâu năm: Nói đến VFC trong nông dược, khử trùng, kiểm soát dịch hại là nói đến chuyên nghiệp, uy tín. Các khách hàng Xuất khẩu nông sản đi thị trường khó tính (EU, Nhật, Mỹ) ưu tiên chọn VFC hơn các hãng khác.

Cùng với đó Tập Đoàn đã tham gia đầu tư trong đợt phát hành tăng vốn của CTCP Thực phẩm Sao Ta (FMC) cùng công ty Thực Phẩm Khang An, một công ty thuộc hệ thống FMC trong đầu năm 2021. Kết quả kinh doanh hợp nhất cả năm 2021 của FMC đã ghi nhận mức 5.199 tỷ tăng trưởng 17,8%. FMC với các nguồn vốn mới dành cho việc đầu tư tăng công suất và phát triển hệ thống được kỳ vọng sẽ đạt được tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2022 đặc biệt doanh thu đến từ thị trường Mỹ, một thị trường đang ghi nhận mức tăng trưởng rất mạnh. Trong năm 2021, FMC cũng đón nhận C.P Việt Nam trở thành cổ đông lớn thông qua việc sở hữu 24,9% vốn điều lệ của FMC. Việc kết hợp với C.P. Việt Nam được kỳ vọng sẽ giúp FMC hoàn thiện chuỗi giá trị cung ứng trong phần chăn nuôi tôm, vốn là điểm sẽ đem lại lợi thế lớn cho FMC khi cạnh tranh cùng các công cụ cùng ngành.

STT	Công ty	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)
1	PAN Farm	Công ty con	81,9%	999,9
2	PAN Food	Công ty con	99,99%	999,9
3	Fimex VN	Công ty con	37,75%	971
4	KAC	Công ty con	28,6%	100
5	PAN CG	Công ty con	99,99%	199,9
6	Golden Beans	Công ty con	79,6%	60
7	ABT	Công ty con	78,33%	238
8	LAF	Công ty con	80,52%	166
9	584 NT	Công ty con	73,45%	151
Tổng cộng				3.587

Tổng hợp giá trị đầu tư lũy kế ở các Công ty ngành Nông nghiệp của PAN Farm tại 31.12.2021:

STT	Công ty	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)
1	Vinaseed	Công ty con	80,05%	1.008
2	PHJ	Công ty con	50,97%	80
3	VFG	Công ty liên kết	50,38%	753
Tổng cộng				1.842

2. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2021

2.1.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2021 SO VỚI KẾ HOẠCH

Đơn vị: tỷ đồng	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% Hoàn thành kế hoạch năm
Doanh thu thuần	10.025	9.249	92%
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	495	561	113%
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	419	511	122%
Lợi nhuận của cổ đông Công ty mẹ	200	296	148%

Mặc dù 2021 các hoạt động kinh doanh của tập đoàn bị ảnh hưởng nặng do các lệnh giãn cách đặc biệt tại vùng miền Tây nơi tập trung các hoạt động thủy sản lớn của Tập đoàn như FMC và ABT. Nhưng với sự linh hoạt trong điều hành sản xuất cùng với chống dịch tại cơ sở. Các công ty thành viên của tập đoàn vẫn xuất sắc hoàn thành được kế hoạch đặt ra từ đầu năm. Hơn thế nữa, việc kiểm soát tốt các chi phí sản xuất và quản lý doanh nghiệp giúp phần lợi nhuận của Tập đoàn vượt kế hoạch đề ra.

Điểm sáng trong kinh doanh của tập đoàn thuộc về nhóm các doanh nghiệp thủy sản khi mà các công ty thủy sản có được một năm kinh doanh rực rỡ. Các thị trường đầu ra lớn của các doanh nghiệp thủy sản như Mỹ và EU đều ghi nhận sự phục hồi và tăng trưởng so với cùng năm trước. ABT trong năm 2021 đã ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng với mức tăng trưởng về lợi nhuận lên đến 136,5%, kết quả này có được sự thuận lợi từ thị trường cũng như việc có được thành công từ các cải tiến trong sản xuất của ABT.



2.2

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021 SO VỚI CÙNG KÌ NĂM 2020

Mảng nông nghiệp của Tập đoàn được kỳ vọng sẽ tăng trưởng tốt trong năm 2022 với đóng góp từ CTCP Khử trùng Việt Nam và CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam.

Đơn vị: tỷ đồng	2021	2020	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	9.249	8.329	11,0%
Lợi nhuận gộp	1.750	1.537	13,9%
EBITDA	1.174	726	62%
Lợi nhuận trước thuế	561	395	41,8%
Lợi nhuận sau thuế	511	333	53,3%
Biên lợi nhuận gộp	18,9%	18,5%	
Biên EBITDA	12,9%	8,7%	
Biên lợi nhuận sau thuế	5,5%	4,0%	

Trong 3 quý đầu năm 2021, Tập đoàn đã ghi nhận các khó khăn và sụt giảm về sản lượng và doanh thu khi phải thực hiện giãn cách xã hội trên toàn quốc và đặc biệt là các tỉnh miền Tây, nơi tập trung mảng sản xuất thủy sản quan trọng của Tập đoàn. Các biện pháp giãn cách cũng đã ảnh hưởng trực tiếp đến mảng thực phẩm đóng gói, khi sức mua hàng hóa giảm rõ rệt trên toàn quốc. Tuy nhiên ngay trong Quý 4, khi các lệnh giãn cách được nới lỏng và dỡ bỏ thì doanh số của Tập đoàn được hồi phục một cách nhanh chóng, doanh thu thuần cả năm tăng trưởng 11%, ghi nhận mức 9,2 nghìn tỷ đồng. Các chi phí sản xuất và vận chuyển trong Q4.2021 được kiểm soát và tối ưu một cách đáng kể giúp cho lợi nhuận EBITDA và lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn tăng mạnh, cả năm ghi nhận lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn tăng 53,3% ở mức 511 tỷ đồng. Nhờ đó mà các chỉ số lợi nhuận như ROA, ROE và ROIC của Tập đoàn cũng được cải thiện trong năm 2021.

Đóng góp chính trong tăng trưởng doanh số và hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn đến nhiều từ mảng thủy sản với các điểm sáng đến từ CTCP thực phẩm Sao Ta (mã CK: FMC) và Công ty Thủy sản Aquatex Bến Tre (mã CK: ABT). Với việc phát triển mạnh doanh số vào thị trường Mỹ cũng như hiệu quả từ các vùng nuôi tự chủ, FMC đã ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu 17% với doanh số đạt 5.200 tỷ đồng, lợi nhuận gộp và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng ở mức 23%. Trong khi đó, ABT cũng ghi nhận sự trở lại ấn tượng của ngành cá tra khi có doanh số tăng trưởng tuy chỉ ở mức 4% yoy nhưng lợi nhuận gộp tăng trưởng đến 73% yoy khi công ty đã áp dụng thành công các cải tiến trong quy trình sản xuất cũng như được hưởng lợi từ việc giá nguyên liệu cá giảm mạnh. Ngành thủy sản tiếp tục được đánh giá khả quan trong năm 2022 với các yếu tố liên quan đến tăng trưởng công suất của hai Công ty khi các hệ thống mới đang được hoàn thiện và sớm đưa vào khai thác ngay đầu năm 2022. Giá xuất khẩu cũng được kỳ vọng tiếp tục duy trì ở mức cao do đứt gãy nguồn cung từ các nền kinh tế khác. Bên cạnh đó giá vận tải giảm cũng giúp công ty có được cải thiện đáng kể trong lợi nhuận.

Mảng nông nghiệp của Tập đoàn được kỳ vọng sẽ tăng trưởng tốt trong năm 2022 với đóng góp từ CTCP Khử trùng Việt Nam (mã CK: VFG) và CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (mã CK: NSC). Ngày 17.01.2022, VFG đã chính thức ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với Syngenta Việt Nam, trong khuôn khổ hợp tác, Syngenta và VFG cam kết hỗ trợ nhau mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh, khai thác tốt nhất tiềm năng của thị trường cũng như thế mạnh của mỗi bên. Trong năm 2021, NSC cũng ghi nhận mức tăng trưởng 16,45% yoy với các chỉ số hiệu quả kinh doanh cải thiện. Công ty hiện đang phát triển và nâng dần tỷ trọng của mảng gạo thương phẩm trong cơ cấu doanh thu. Mảng gạo của NSC ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu ở mức hơn 66% yoy trong năm 2021, nhờ hưởng lợi từ sự phục hồi của giá gạo thế giới, cũng như chuỗi liên kết từ mảng giống đến mảng gạo với nông dân đang thể hiện được sự hiệu quả. Gạo của NSC đã đạt được các tiêu chuẩn của Châu u và hiện đã được có mặt tại các quầy siêu thị tại Châu u với kỳ vọng tạo được thương hiệu gạo Việt Nam tại khu vực này, thúc đẩy xuất khẩu của gạo Việt Nam trên toàn thế giới.

HIỆU QUẢ TÀI SẢN

	2017	2018	2019	2020	2021
ROE (%)	10,50%	6,60%	4,25%	3,06%	4,29%
ROA (%)	7,64%	4,34%	2,55%	1,70%	2,23%
ROIC (%)	4,67%	4,69%	5,16%	3,36%	3,55%
Chỉ số thanh toán hiện thời	2,19	2,91	1,86	1,70	1,67
Chỉ số thanh toán tiền mặt	0,81	1,43	1,01	0,81	0,92
Chỉ số thanh toán nhanh	1,26	1,88	1,27	1,21	1,21
Khả năng chi trả lãi vay	9,15	3,65	2,78	1,25	1,99
Quay vòng tài sản	0,84	1,02	0,77	0,75	0,75
Nợ/VCSH	0,44	0,58	0,75	0,84	1,00
(Vay NH + DH)/VCSH	0,22	0,38	0,50	0,62	0,66
Đòn bẩy tài chính	1,44	1,58	1,75	1,84	2,00

TẬP ĐOÀN GHI NHẬN TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN Ở MỨC

2.719 TỶ ĐỒNG

TĂNG **34,2%**

SO VỚI CÙNG KỲ 2020

Trong năm 2021, các chỉ số về khả năng sinh lợi và các chỉ số liên quan đến nợ cùng khả năng thanh toán của doanh nghiệp đã có sự cải thiện rõ rệt so với cùng kỳ 2020. Nguyên nhân chính đến từ việc kiểm soát tốt các chi phí trong mùa dịch bệnh.

Việc kiểm soát tốt các chi phí cùng với sự tăng trưởng về doanh số đã giúp các biên lợi nhuận gộp và thuần được cải thiện, cùng với đó là các chỉ số liên quan đến khả năng sinh lời từ vốn chủ (ROE) và sinh lời từ tài sản (ROA). Bên cạnh đó, trong những năm 2018-2020, Tập Đoàn PAN đã liên tục có các đợt tăng vốn nhằm bổ sung nguồn lực cho các hoạt động đầu tư của doanh nghiệp thành viên. Và trong năm 2020, 2021 những khoản đầu tư của PAN bắt đầu được đưa vào khai thác và tạo ra lợi nhuận từ các tài sản và các khoản đầu tư này.

Ghi nhận vào ngày 31.12.2021, tập đoàn ghi nhận tiền và tương đương tiền ở mức 2.719 tỷ đồng tăng 34,2% so với cùng kỳ 2020. Mức tiền mặt lớn giúp các chỉ số về thanh toán của Tập Đoàn vẫn được duy trì ở mức an toàn và ổn định bất chấp tình hình kinh doanh trong dịch bệnh khi mà Công ty thuộc Tập Đoàn hỗ trợ các đối tác về điều khoản công nợ. Khi nhìn vào các chỉ số về khả năng thanh toán có thể thấy

được sự ổn định và những nỗ lực của các công ty thành viên Tập Đoàn trong việc điều hành dòng tiền kinh doanh và thanh toán nợ. Việc có được một lịch sử tín dụng tốt đem lại lợi thế cho Tập Đoàn trong việc hợp tác với các đối tác ngân hàng, trong nhiều năm trở lại đây Tập Đoàn luôn có được mức lãi suất cho vay rất tốt trong ngành, và trong khoảng thời gian dịch bệnh và kinh doanh gặp vướng mắc, các đối tác ngân hàng luôn ưu tiên hỗ trợ giúp cho thanh khoản của hệ thống kinh doanh được đảm bảo.

Các hệ số về nợ vay và đòn bẩy tài chính được Tập Đoàn kiểm soát và duy trì ở mức an toàn. Việc có được hệ số vay nợ và đòn bẩy ở mức thấp có thể giúp tạo điều kiện cho tập đoàn có thể tiếp tục sử dụng nguồn vốn vay nhằm tài trợ cho các dự án đầu tư mới của tập đoàn trong khoản thời gian sắp tới. Đặc biệt năm 2022 là một năm mà ngành nông nghiệp và thực phẩm của Việt Nam đang được kỳ vọng sẽ có những tăng trưởng đột phá khi mà chiến sự tại Ukraine đang khiến cho toàn bộ giá thực phẩm toàn cầu tăng cao. Tập đoàn hiện đang có tỷ trọng nguyên liệu đầu vào nội địa lớn, việc này sẽ giúp cho tập đoàn có được lợi thế lớn trong chi phí sản xuất khi phải cạnh tranh với các doanh nghiệp từ nước ngoài.

Năm 2022 là một năm mà ngành nông nghiệp và thực phẩm của Việt Nam đang được kỳ vọng sẽ có những tăng trưởng đột phá.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC

Trên cơ sở kế thừa Sơ đồ tổ chức Công ty hiện tại và xây dựng tham khảo mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức tiên tiến của các Công ty niêm yết trên thị trường, để hoạt động quản trị nhân sự phát huy hiệu quả, tinh gọn; Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt và thông qua Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty như hình bên.

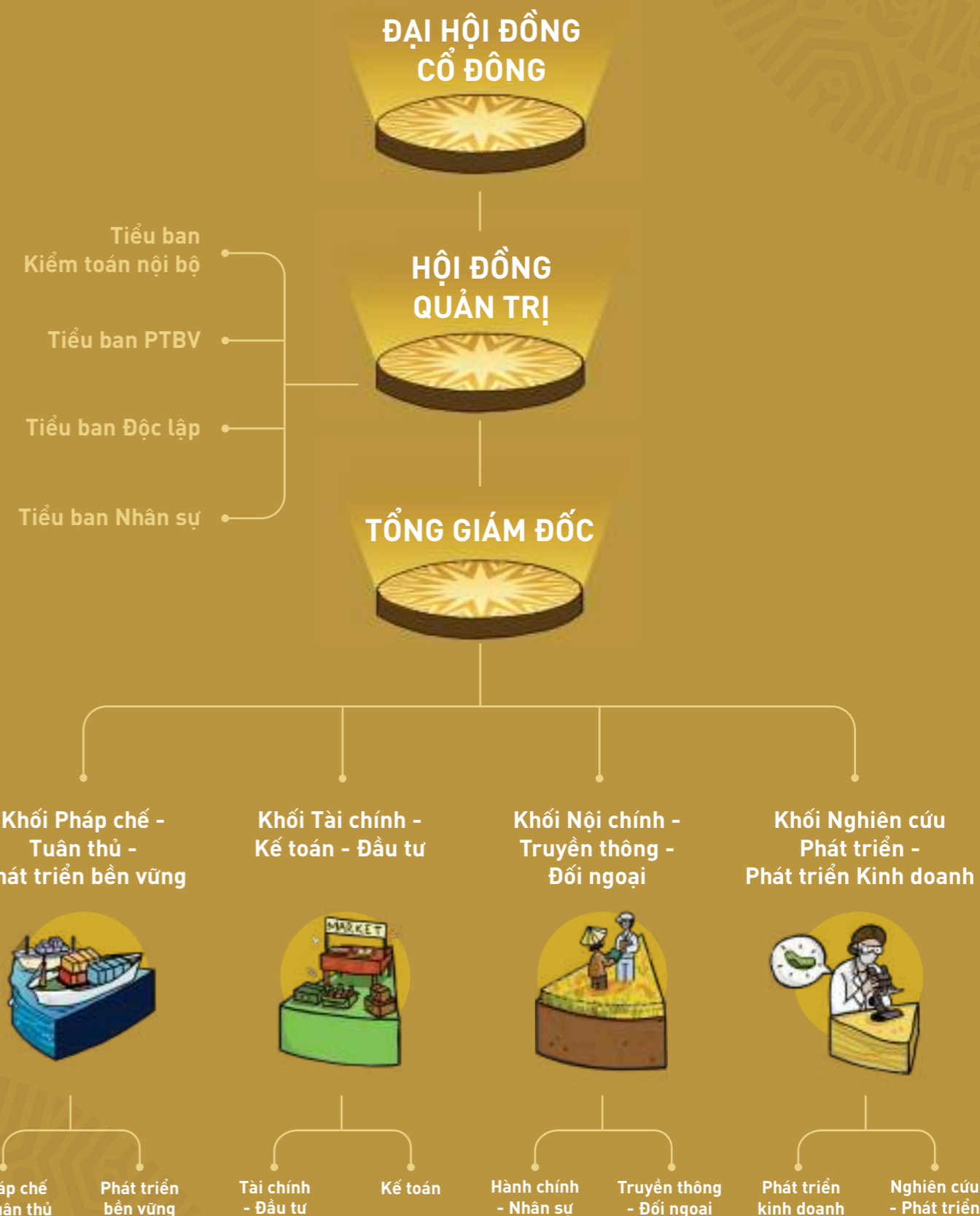
ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH, QUY CHẾ NHẪM TĂNG CƯỜNG TÍNH MINH BẠCH, SỰ TUÂN THỦ VÀ CHUẨN MỰC LÀM VIỆC CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp, Tập đoàn đã xây dựng, ban hành và liên tục cập nhật hệ thống các văn bản nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan. Trong năm 2021, Tập đoàn đã hoàn thiện các văn bản nội bộ sau:

- Ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019;
- Sửa đổi, ban hành mới một số quy trình, quy chế nội bộ để phục vụ cho hoạt động của Công ty như quy chế công bố thông tin, quy chế quản lý hành chính, quy trình ban hành văn bản, quy trình tuyển dụng nhân sự...

THAY ĐỔI KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY

Trong năm 2021, Công ty đã bổ nhiệm bà Văn Thị Ngọc Ánh là Kế toán trưởng, thay thế cho vị trí phụ trách kế toán của ông Nguyễn Anh Tuấn. Việc bổ nhiệm Kế toán trưởng mới góp phần hoàn thiện hệ thống quản lý của Công ty.



ĐÁNH GIÁ CỦA BĐH LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI

Năm 2021, Tập đoàn PAN đã đẩy mạnh hoạt động hợp tác, triển khai các dự án về Môi trường – Xã hội trong nội bộ và với các đối tác. Mặc dù kết quả tích cực mới chỉ trong giai đoạn đầu, sẽ còn nhiều khó khăn trong hành trình phát triển bền vững nhưng đã khẳng định xu hướng TẠO GIÁ TRỊ CHIA SẺ là đúng đắn và hiệu quả vượt trội đối với mô hình hoạt động của Tập đoàn PAN hiện nay.

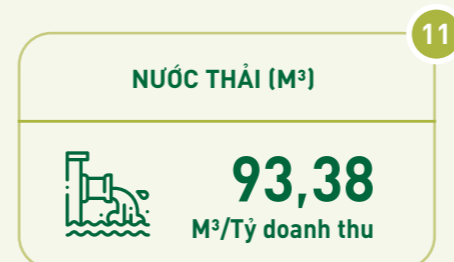
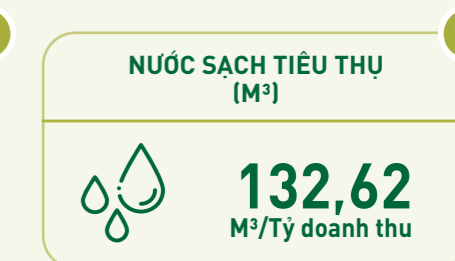
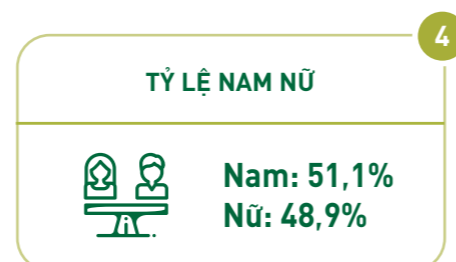
Những điểm nhấn

- Tiếp tục tuân thủ các quy định nhà nước về các vấn đề môi trường, lao động, xã hội của doanh nghiệp.
- Từng bước nâng cấp mạnh mẽ cơ sở hạ tầng, trại nuôi, nhà máy chế biến... để ngày càng hướng tới nền kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và thân thiện môi trường.

• Hướng đến **TẠO GIÁ TRỊ CHIA SẺ**, tìm kiếm, hợp tác với các đối tác nội bộ và bên ngoài dựa trên thế mạnh của Tập đoàn trong lĩnh vực nông nghiệp – thực phẩm, qua đó tạo ra nhiều giá trị kinh tế - xã hội – môi trường và chia sẻ nhiều hơn với cộng đồng xã hội.

• Với những nỗ lực trên, kết quả các hoạt động về vấn đề Môi trường – xã hội của Tập đoàn PAN năm 2021 như sau

TỔNG HỢP KẾT QUẢ 2021





Mảng nông nghiệp

Trước đây, doanh thu chủ yếu đến từ mảng kinh doanh giống cây trồng và lương thực của Vinaseed, từ năm 2022 mảng nông nghiệp sẽ có thêm sự đóng góp lớn từ công ty CP Khử trùng Việt Nam (VFC), khi VFC chính thức được hợp nhất vào cuối tháng 11 năm 2021. VFC có doanh thu chính từ kinh doanh phân phối thuốc bảo vệ thực vật và dịch vụ khử trùng, kiểm soát dịch hại.

Triển vọng sắp tới của ngành nông nghiệp vẫn được đặt vào đà hồi phục chung của ngành kinh tế khi Việt Nam khi dịch bệnh Covid-19 gần như không còn tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh như giai đoạn 2020 – 2021. Nhu cầu lương thực tăng cao sau khi mở cửa kinh tế sẽ là điểm hỗ trợ tốt cho kinh doanh của cả mảng giống và thuốc BVTV từ năm 2022 trở đi.

Về mặt dài hạn, tiềm năng mảng giống cây trồng của PAN là rất triển vọng dựa trên nền tảng R&D vững chắc và năng lực cao trong phát triển sản phẩm.

Ngoài triển vọng của một loạt giống lúa bản quyền sẽ được Vinaseed phóng thích ra thị trường kể từ 2022, mảng kinh doanh nông dược của VFC cũng dự kiến có đột phá khi ký kết hợp tác chiến lược để phân phối các sản phẩm của Syngenta tại thị trường Việt Nam

Cùng với đó, chuỗi giá trị lúa gạo bền vững từ khâu nghiên cứu giống đến tiêu thụ sản phẩm cuối cùng là gạo chất lượng cao sẽ mang lại nhiều giá trị gia tăng hơn trong tương lai. Với EVFTA có hiệu lực từ 1/8/2020 cùng với việc nhà máy Vinarice đạt chứng nhận FSSC22000, các sản phẩm gạo chất lượng cao của Tập đoàn đã được xuất sang các thị trường cao cấp như Châu Âu, Úc.

Mảng thực phẩm

Mảng thực phẩm bánh kẹo (BBC) dự kiến có sự phục hồi tốt cùng với sự tăng lên của sức cầu nội địa sau dịch, kỳ vọng doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng về mức trước dịch. Trong khi đó mảng hạt xuất khẩu tiếp tục đà tăng trưởng cao từ năm 2021, sẽ thực hiện việc tăng quy mô sản xuất trong năm 2022 để đáp ứng nhu cầu rất cao hiện tại với các sản phẩm của Công ty.

Trong khi đó mảng xuất khẩu thủy sản (FMC, ABT) sẽ hưởng lợi từ nhu cầu lớn từ các thị trường Mỹ, Châu u, Nhật,...khi các nước này đã mở cửa trước Việt Nam và đang trong giai đoạn phục hồi mạnh của nền kinh tế. Các nhà máy mở rộng đi vào hoạt động của FMC trong năm 2022 (Tam An, Sao Ta) sẽ phát huy tốt khi gặp đúng thời điểm nhu cầu dâng cao từ các thị trường nhập khẩu u, Mỹ, Nhật. ABT và LAF cũng sẽ đưa vào kế hoạch các nhà máy mở rộng công suất trong năm 2022 để nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Chỉ tiêu lợi nhuận

Được hợp nhất dựa trên chỉ tiêu kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con trên cơ sở tỷ lệ sở hữu dự kiến trong năm 2022.

Kế hoạch lợi nhuận năm 2022, tương ứng với kế hoạch doanh thu, có sự cải thiện đáng kể; phần lớn từ việc tăng quy mô cũng như biên lợi nhuận tại các mảng giống cây trồng và các sản phẩm hạt. Ngoài ra các sản phẩm trong mảng tôm, cá tra cũng được kỳ vọng có biên lợi nhuận ổn định từ diễn biến thuận lợi từ thị trường tiêu thụ (tuy có chịu ảnh hưởng tiêu cực từ chi phí logistic tiếp tục neo cao).

Hợp nhất VFG sẽ là nguồn tăng trưởng lớn cho lợi nhuận hợp nhất, khi bản thân VFC cũng đặt kế hoạch tăng trưởng lợi nhuận ~ 30% so với năm 2021.

Định hướng của Công ty trong năm 2022 vẫn sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội để hợp nhất các công ty tốt, phù hợp với chuỗi giá trị của PAN, ưu tiên tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty có tiềm năng tăng trưởng mạnh – như VFC. Tuy nhiên với quan điểm thận trọng, Ban lãnh đạo đã lập kế hoạch này, chưa bao gồm ảnh hưởng nếu có của các thương vụ M&A Công ty đang theo đuổi.

KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2022

Chỉ tiêu và tỷ lệ trích lập cho cổ tức, trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi; thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành năm 2021 dự kiến trình Đại hội đồng Cổ đông của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ/số tiền
1	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Không chi trả để dành nguồn lực cho chiến lược M&A
2	Kinh phí hoạt động, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng)
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng)

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2022

ĐVT: Tỷ đồng

Kế hoạch hợp nhất	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022 (*)	% kế hoạch so với thực hiện 2021
1 Doanh thu hợp nhất	9.249	14.300	155%
2 Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	561	840	150%
3 Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	511	755	148%
4 Lợi nhuận Cổ đông Công ty mẹ PAN	296	355	120%

(*) Chỉ tiêu kế hoạch phụ thuộc sự phê duyệt của HĐQT và thông qua bởi Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022.

GIẢI TRÌNH CƠ SỞ CHO KẾ HOẠCH KINH DOANH 2022

Chỉ tiêu doanh thu

Dựa trên chỉ tiêu doanh thu dự kiến trình để thông qua bởi HĐQT và Đại hội đồng Cổ đông của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. Các chỉ tiêu này được xây dựng dựa vào các đánh giá, dự báo thị trường, tình hình cạnh tranh và các sách lược kinh doanh của từng công ty trong năm 2022. Cụ thể cho từng lĩnh vực hoạt động như sau:

Chương 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về
các mặt hoạt động của công ty

130

Kế hoạch, định hướng
của HĐQT năm 2022

136

Báo cáo giám sát của HĐQT
đối với Ban điều hành công ty

134





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2021, bất chấp nhiều khó khăn, thách thức đặc biệt từ làn sóng Covid-19 lần thứ tư gây tác động mạnh mẽ đến toàn bộ nền kinh tế, các mảng kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn như Nông nghiệp và thủy sản đã hồi phục và đều hoàn thành vượt mức kế hoạch, giúp PAN quay lại quỹ đạo tăng trưởng cao.

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	% hoàn thành KH 2021	Thực hiện 2021 so với 2020
1 Doanh thu thuần hợp nhất	10.025	9.249	8.329	92,3%	111%
2 LNTT hợp nhất	495	561	395	113,3%	141%
3 LNST hợp nhất	419	511	333	122%	153%
4 Lợi nhuận CĐ Công ty mẹ	200	296	188	148%	157%

Doanh thu thuần hợp nhất

9.249 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất

511 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cho cổ đông công ty mẹ

296 tỷ đồng

Theo đó, doanh thu thuần hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 9.249 tỷ đồng, tăng gần 11% so với cùng kỳ năm 2020. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 511 tỷ, tăng 53% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế hợp nhất cho cổ đông công ty mẹ đạt 296 tỷ, tăng gần 60% so với năm 2020. Kết quả này đã bao gồm lợi nhuận tài chính từ đánh giá lại khoản đầu tư vào Công ty CP Khử trùng Việt Nam (mã chứng khoán VFG - sàn HOSE), sau khi nâng tỷ lệ sở hữu tại VFG lên trên 50% và hợp nhất báo cáo tài chính.

Xét riêng lợi nhuận cốt lõi từ hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ là 205 tỷ, vẫn đạt tăng trưởng gần 10% so với 2020, trong bối cảnh cực kỳ khó khăn năm 2021. Các mảng kinh doanh có quy mô lớn và tăng trưởng tốt về lợi nhuận sau thuế bao gồm: mảng tôm xuất khẩu, tăng trưởng 27%; mảng giống cây trồng, tăng trưởng 16% và mảng hạt và snack, tăng trưởng 61%. Cá tra và nước mắm cũng có tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng lần lượt là 133% và 25%, ở quy mô nhỏ hơn.

CÁC ĐIỂM SÁNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tăng trưởng vượt kế hoạch đề ra trong bối cảnh đại dịch bùng phát mạnh

Trong bối cảnh khó khăn, chuỗi cung ứng đứt gãy mạnh do dịch bệnh, Tập đoàn vẫn hoàn thành toàn bộ các mục tiêu kinh doanh đã đề ra cho năm 2021, chỉ tiêu quan trọng nhất đánh giá hiệu quả SXKD là lợi nhuận tăng trưởng trên 20% so với năm trước và cũng vượt kế hoạch từ 20% - 26%. Đây là điểm sáng nổi bật, thể hiện sự bền vững của mô hình kinh doanh và khả năng thích ứng tốt với các hoàn cảnh kinh doanh khác nhau của Tập đoàn.

Cổ phiếu PAN lập kỷ lục về khối lượng và giá trị giao dịch

Đi kèm với kết quả kinh doanh khả quan, năm 2021 cũng ghi nhận sự tăng trưởng của cổ phiếu PAN về cả giá trị và thanh khoản. Giá trị cổ phiếu tăng trưởng xấp xỉ 60% từ đầu năm tới cuối năm 2021, đặc biệt thanh khoản bình quân cả năm lên mức trên 1 triệu cổ phiếu/phiên, có những phiên giao dịch trên 20 triệu cổ phiếu. Đây là mức thanh khoản cao nhất từ trước tới nay, thể hiện sự quan tâm ngày càng lớn của nhà đầu tư tới Tập đoàn.

Mảng tôm xác lập 4 kỷ lục mới

Với FMC năm 2021 là năm nuôi tôm thành công nhất trong lịch sử 10 năm theo đuổi nuôi tôm của Sao Ta, góp phần bù đắp cho mảng chế biến của công ty trong năm vừa qua. Qua đó, FMC xác lập được kết quả SXKD với 4 kỷ lục mới:

- Sản lượng tôm nuôi cao nhất: trên 8000 tấn
- Sản lượng tôm chế biến cao nhất: XXX tấn
- Doanh số cao nhất: ~ 5.200 tỷ đồng
- Lợi nhuận tốt nhất: ~ 290 tỷ đồng

Năm 2022, với điều kiện thị trường và SX thuận lợi hơn, Sao Ta kỳ vọng sẽ tiếp tục có 1 năm thắng lợi với nhiều "kỷ lục" mới.

Mảng hạt bút phá ngoạn mục với sản phẩm giá trị gia tăng

Ngoài FMC, Công ty LAF cũng đạt được kết quả kinh doanh rất khả quan trong năm 2021, chúng mình được sự thành công trong tái cấu trúc mô hình kinh doanh theo hướng tập trung vào sản phẩm giá trị gia tăng, có biên lợi nhuận tốt và tránh rủi ro biến động giá của hàng hóa trên thị trường. Lợi nhuận 2021 của LAF đã tăng 80% so với 2020.

Nâng tỷ lệ sở hữu tại VFC lên 50,4%, bổ sung mảnh ghép quan trọng trong chuỗi giá trị

Trong năm 2021, PAN đã thành công trong việc nâng tỷ lệ sở hữu tại VFC lên mức trên 50% và hợp nhất báo cáo tài chính của VFC vào báo cáo tài chính Tập đoàn.

VFC là công ty hàng đầu trong khử trùng và thuốc bảo vệ thực vật, sẽ là mảnh ghép quan trọng trong chuỗi giá trị Nông nghiệp mà PAN đang xây dựng và hoàn thiện. Ngoài ra tình hình tài chính lành mạnh, tiềm năng tăng trưởng lớn của VFC cũng sẽ đóng góp không nhỏ cho kết quả kinh doanh và hiệu quả chung của cả Tập đoàn.

Khởi công các nhà máy mở rộng SXKD

- Nhà máy nước mắm Diên Phú (Khánh Hòa): Nhà máy có diện tích và công suất lớn nhất ngành nước mắm truyền thống, sẵn sàng chinh phục thị trường châu Âu
- Nhà máy Thủy sản Sao Ta: Công suất 15.000 tấn/năm – dự kiến vận hành trong cuối quý II - 2022
- Nhà máy chế biến Tam An: Công suất 5.000 tấn/năm; dự kiến vận hành trong cuối quý I – 2022

Với việc nâng công suất lớn, gần gấp 2 lần hiện tại, các Công ty 584 và FMC kỳ vọng sẽ mở ra 1 giai đoạn tăng trưởng mới từ năm 2022.

Tập đoàn cùng các công ty thành viên tiếp tục giành nhiều giải thưởng danh giá:

- Doanh nghiệp được quản trị tốt nhất - Deloitte Global
- Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững - VCCI
- Top 10 doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất
- Top 05 doanh nghiệp có Báo cáo Quản trị công ty tốt nhất
- Top 05 doanh nghiệp có Báo cáo phát triển bền vững tốt nhất - Giải báo cáo có độ tin cậy nhất
- Vinaseed nhận Huân Chương Lao động hạng nhất vì đã có thành tích xuất sắc trong giai đoạn 2016 – 2020
- 584 Nha Trang & Bibica liên tục được chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao
- Vinaseed & 584 Nha Trang liên tiếp đạt giải thưởng Sao vàng Đất Việt
- Sao Ta, Aquatex Bến Tre, Lafooco nhiều năm liền là Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín (Bộ Công Thương)

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ VÀ TUÂN THỦ

Quản trị nội bộ:

Tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và ban hành hệ thống các quy chế quản trị nội bộ như Điều lệ sửa đổi, Quy chế quản trị nội bộ, Bộ quy trình sản xuất, Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP cùng hàng loạt các bộ quy trình hướng dẫn hoạt động của Công ty như: quy trình kế toán, quy trình nhân sự, quy trình hành chính,...

Công bố thông tin:

Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trong năm không phát sinh bất kỳ vi phạm nghĩa vụ Công bố thông tin liên quan đến Tập đoàn.

Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động:

Tập đoàn PAN thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quyền của cổ đông tiếp cận thông tin, trả lời các thắc mắc của cổ đông, phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cho người lao động đang làm việc tại Công ty.

VỀ MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI



Với các vấn đề môi trường – xã hội, trong năm 2021 Tập đoàn PAN đã có nhiều nỗ lực cụ thể để khẳng định giá trị cốt lõi là phát triển bền vững, đồng hành với người nông dân và cộng đồng doanh nghiệp phát triển lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm Việt Nam trên cơ sở hài hòa lợi ích giữa công ty, cổ đông với người lao động, khách hàng, cộng đồng xã hội.

Tiểu ban Phát triển bền vững, cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị cũng đã phát huy tốt vai trò xây dựng và truyền đạt chủ trương tới từng bộ phận trong Tập đoàn, từng ban lãnh đạo của công ty để nhất quán định hướng phát triển bền vững. Trong giai đoạn tiếp theo, tiểu ban cần tiếp tục hiện thực hóa đường lối này thành những hoạt động cụ thể, để phát triển bền vững thực sự là điểm tựa để duy trì sự ổn định và tăng trưởng trong giai đoạn thế giới và trong nước tiềm ẩn nhiều nguy cơ và biến động.



BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Năm 2021, HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty. Theo đó, Ban điều hành Tập đoàn PAN thực hiện chức năng trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở các Nghị quyết và Quyết định này. Dựa vào đó, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT như sau:

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT



- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý hoặc các cuộc họp bất thường, HĐQT đã có nhiều trao đổi và phân biện cùng Ban điều hành các hoạt động của Ban Giám đốc và Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt vào tháng 6/2021. Mặt khác, Tổng Giám đốc cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến HĐQT đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất.
- Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các phiên họp định kỳ để xem xét, đánh giá và phê duyệt toàn bộ các vấn đề đầu tư, hệ thống quản trị, nhân sự theo trách nhiệm được giao.
- Kết hợp chặt chẽ với Tiểu ban kiểm toán nội bộ để kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra.
- Tiểu ban Nhân sự của HĐQT hoạch định, phê duyệt và định kỳ thực thi chính sách, cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với các thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý Công ty.
- HĐQT cũng thường xuyên làm việc với Tiểu ban Kiểm toán nội bộ thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý, các báo cáo phân tích đánh giá rủi ro và kế hoạch hành động cụ thể để phòng ngừa rủi ro, qua đó góp ý cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành Công ty.

CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT



- Giám sát quy trình thực hiện tạm ứng cổ tức 2020 cho Cổ đông vào tháng 1 năm 2021. Giám sát quy trình thực hiện tạm ứng cổ tức 2020 cho Cổ đông.
- Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2021 theo kế hoạch được phê duyệt; đặc biệt với kế hoạch 2021 có nhiều biến động do căn ước tính các ảnh hưởng của dịch bệnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.
- Giám sát hoạt động quản trị của Ban điều hành tại các công ty con và tham gia các cuộc họp định kỳ với các công ty con.
- Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính với các công ty con và công ty liên kết các quý và cho năm tài chính 2021 theo đúng trình tự, tiến độ và quy định hiện hành.
- Chỉ đạo và giám sát quá trình đầu tư, M&A các công ty mục tiêu thông qua việc gia tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty thành viên và liên kết như VFC, Fimex VN, đầu tư cho Công ty CP Thực phẩm Khang An.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT



Qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động chung của Công ty năm 2021, HĐQT nhận thấy Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Tập đoàn PAN được nghiêm túc triển khai theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh thích ứng với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành.

Điều này thể hiện trên nhiều thành tích, việc đã làm được trong năm 2021 của Tập đoàn, nổi bật là:

- Kết quả kinh doanh năm 2021 có sự tăng trưởng tốt trong bối cảnh tình hình thị trường và điều kiện sản xuất kinh doanh (dịch bệnh Covid-19) không thuận lợi: Lợi nhuận vượt kế hoạch kinh doanh đề ra, tăng trưởng trên 50% so với cùng kỳ 2020.
- Hoạt động M&A và đầu tư các dự án mới được thực hiện hợp lý, đúng luật và đúng theo chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.
- Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, nhưng hoạt động sxkd và đầu tư mở rộng sx tại các mảng kinh doanh vẫn được thực hiện theo kế hoạch. Tập đoàn với uy tín và mạng lưới kết nối cao với các tổ chức tín dụng đã và đang điều phối và hỗ trợ về vốn cho việc tăng trưởng SXKD bền vững ở tất cả các mảng.
- Tập đoàn PAN luôn đảm bảo việc công bố thông tin đúng luật, tuân thủ việc chấp hành các nghĩa vụ pháp luật.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu được ĐHĐCĐ thông qua và những kết quả đã đạt được.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH



- Định hướng và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 do Ban điều hành lập, theo hướng tập trung tận dụng tối đa sự hồi phục của nền kinh tế, nhu cầu thị trường hậu dịch Covid-19. Đảm bảo Công ty tiếp tục phát triển đúng định hướng trở thành "Công ty hàng đầu khu vực đối với lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp các sản phẩm Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói an toàn, chất lượng cao và truy xuất nguồn gốc cho thị trường nội địa và trên thế giới". Tăng trưởng từ năm 2022 trở đi sẽ được kỳ vọng đạt tốc độ cao hơn, đến từ cả hoạt động cốt lõi và mở rộng thông qua M&A
- Đi kèm với kế hoạch kinh doanh 2022, HĐQT cũng sẽ tập trung vào các giải pháp thị trường nhằm dự phòng cho các rủi ro về dịch bệnh quay trở lại và biến đổi khí hậu, được xác định là sẽ có ảnh hưởng lớn với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, nếu xảy ra. Các giải pháp này bao gồm các phương án dự phòng trong sản xuất, tồn kho và cả tài chính – đầu tư.
- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội và mua cổ phần chi phối trong các công ty có thế mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm nhằm tập trung cải thiện và mở rộng nền tảng Nông nghiệp, Thực phẩm. Đặc biệt là các công ty giúp hoàn thiện chuỗi giá trị trong từng lĩnh vực.
- Chỉ đạo thực hiện rà soát chi tiết hiệu quả sản xuất kinh doanh – hiệu quả đầu tư vốn tại Tập đoàn và các công ty thành viên. Từ đó đưa ra các điều chỉnh cần thiết về mặt chiến lược cũng như cấu trúc sở hữu Tập đoàn, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho Cổ đông.
- Tiếp tục hỗ trợ các công ty con trong xây dựng chiến lược, công tác quản trị và điều hành nhằm phát huy hết các tiềm năng và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Từng bước triển khai việc số hóa hệ thống quản trị và áp dụng công nghệ, chuyển đổi số trong các hoạt động SXKD, nhằm nâng cao hiệu quả tổng thể.

ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ



- Năm 2022, HĐQT Tập đoàn PAN sẽ tiếp tục chú trọng xây dựng nguồn nhân lực mạnh mẽ cũng như bộ máy quản trị doanh nghiệp chặt chẽ, cập nhật và áp dụng đầy đủ các quy định mới trong Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn tương ứng.
- Tiểu ban kiểm toán nội bộ, trực thuộc HĐQT sẽ có chương trình làm việc cụ thể, theo từng chuyên đề để đảm bảo tính tuân thủ và nâng cao chất lượng trong công tác quản trị nội bộ Công ty, phù hợp với các quy định hiện hành và các bộ quy tắc quản trị tốt nhất (Best Practices).
- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản trị nội bộ Công ty như: đổi mới việc đánh giá kết quả công việc theo KPIs, chuẩn hóa các vị trí, chế độ lương thưởng phụ cấp cho cán bộ công nhân viên xứng đáng với công sức đóng góp. Chuẩn hóa biểu mẫu và quy trình ban hành văn bản nội bộ, tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh các quy chế tạo khuôn khổ và định chế nội bộ cho các hoạt động của Tập đoàn và các đơn vị thành viên, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ở các cấp, các bộ phận.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro để giảm thiểu mọi ảnh hưởng tiêu cực về hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững của Tập đoàn. Đồng thời đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo và tiếp tục đào tạo nâng cao để song hành cùng yêu cầu của hoạt động kinh doanh.
- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ, Quy định nội bộ của PAN, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Đặc biệt cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định mới về quản trị công ty tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

05 Chương

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	140	Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và BTGD	156
Ban Kiểm soát/ Kiểm toán nội bộ	154	Thực hiện các quy định về quản trị công ty	162



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGUYỄN DUY HUNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Duy Hưng là người sáng lập Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN và Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI.



Ông PHẠM VIẾT MUÔN

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Muôn từng giữ chức Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Phó Trưởng ban thường trực Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp Trung ương. Ông có kiến thức cùng kinh nghiệm sâu rộng trong việc tái cấu trúc và cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Ông lấy bằng Tiến sĩ kinh tế tại Liên Xô và được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2014.

Bà NGUYỄN THỊ TRÀ MY

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thị Trà My là đồng sáng lập, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn PAN, đồng thời sáng lập kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP CSC Vietnam. Trước đó, bà có 18 năm kinh nghiệm ở cương vị Giám đốc Tài chính và Phó Tổng Giám đốc tại Biomin Vietnam – công ty thuộc Tập đoàn nông nghiệp hàng đầu của Áo hoạt động trên 100 quốc gia. Bà Trà My có bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của trường Shidler College of Business, Đại học Hawaii (Hoa Kỳ), nơi bà nhận giải thưởng cựu sinh viên danh tiếng (Hall of Honor Awards) và đã hoàn thành khóa học về lãnh đạo doanh nghiệp tại trường Đại học Harvard, Hoa Kỳ.



Bà NGUYỄN VŨ THÙY HƯƠNG

Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Hương hiện là Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính tại SSI từ tháng 3/2012. Với kinh nghiệm 11 năm làm việc tại SSI, bà đã tham gia vào nhiều dự án cổ phần hóa, niêm yết tư vấn, tái cơ cấu quy mô lớn trong lĩnh vực điện, viễn thông, dầu khí, tài chính, ngân hàng, vận chuyển,... Bà Hương có bằng Thạc sĩ về Tài chính doanh nghiệp của Đại học Kinh tế Quốc dân và bằng Thạc sĩ về Tài chính Ứng dụng của Đại học Macquarie, Australia.



Ông NGUYỄN DUY KHÁNH

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Duy Khánh hiện là CEO của NDH Invest Ltd., một công ty tư nhân chuyên đầu tư vào các công ty hàng đầu trong nhiều lĩnh vực bao gồm tài chính, chứng khoán, nông nghiệp, thực phẩm và công nghệ sinh học. Ông từng tham gia quá trình thực hiện Dự án Chuyển đổi McKinsey (2010) của SSI, đồng thời là người sáng lập và đóng góp lớn vào sự thành công của SSI International Corp. Ông Khánh lấy bằng cử nhân tài chính tại Đại học George Washington, Hoa Kỳ.



Bà HÀ THỊ THANH VÂN

Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Vân là thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PAN Pacific, tiền thân của Tập đoàn PAN, từ tháng 10 năm 2005. Trước đó, bà từng là Giám đốc Công ty TNHH PAN Pacific từ tháng 12/1999 đến tháng 8/2005, Trưởng phòng Marketing và Phát triển kinh doanh công ty TNHH Thương mại và dịch vụ PPC từ tháng 12/1998 đến tháng 12/1999. Bà Vân tốt nghiệp Cử nhân ngành văn học và ngôn ngữ học tại Đại học Orlopsi.



Ông ĐẶNG KIM SƠN

Thành viên Hội đồng Quản trị

Tiến sĩ Đặng Kim Sơn – Nguyên viện trưởng Viện Chính sách Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn là chuyên gia uy tín về chính sách nông nghiệp. Ông tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành chính sách lương thực tại Đại học Stanford và tiến sĩ hệ thống lương thực tại Viện KHXH Việt Nam. Ông là tư vấn chính sách cho nhiều dự án của các cơ quan chính phủ các tổ chức phát triển tại Việt Nam, Lào, Campuchia, Myanmar, v.v. Tiến sĩ Đặng Kim Sơn là tư vấn trưởng thiết kế chương trình Tái cơ cấu nông nghiệp Việt Nam và hiện là cố vấn thực hiện chương trình cho Bộ NN&PTNT và một số tỉnh thành. Ông cũng là thành viên của nhiều tổ chức khoa học có uy tín như Science Forum, Transformation Leadership Network của Diễn đàn Kinh tế thế giới, Diễn đàn Asean Society of Agriculture Economy, và Asia Pacific Agriculture Policy Forum.

Ông MICHAEL SNG BENG HOCK

Thành viên Hội đồng Quản trị (Từ nhiệm tháng 12/2021)

Đồng sáng lập, giám đốc điều hành và thành viên hợp danh của Quỹ đầu tư The Asian Entrepreneur Legacy (TAEL) Partners, Giám đốc đầu tư của TAEL Funds, đây là tổ chức hoạt động với vai trò là đối tác hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp tại khu vực Đông Nam Á.



Ông MANABU UEDA

Thành viên Hội đồng quản trị (Từ nhiệm tháng 10/2021)

Ông Manabu Ueda là Giám đốc Văn phòng Phát triển Kinh doanh Việt Nam của Tập đoàn Sojitz và là giám đốc của một số công ty con tại Việt Nam. Trong hơn 25 năm làm việc tại Tập đoàn Sojitz, bao gồm 5 năm làm việc tại Trung Quốc và 12 năm dành cho việc lập kế hoạch của công ty, ông Ueda đã đóng góp cho tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo ở khu vực châu Á bằng cách thiết lập một nền sản xuất bền vững, an toàn và thực phẩm chất lượng cao.



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM KỲ	SỞ HỮU CÁ NHÂN	TỶ LỆ SỐ HỮU (%)	LÝ DO THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỐ HỮU	CÁ NHÂN/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN SỐ HỮU	TỶ LỆ SỐ HỮU (%)
Ông NGUYỄN DUY HÙNG	Chủ tịch HĐQT	2018 -2022	1.226.000	0,57%	Giảm do chuyển nhượng sang công ty	51.401.691 (*)	24,20%
Bà NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Phó Chủ tịch HĐQT	2018 -2022	970.266	0,45%	Giảm do chuyển nhượng sang công ty	10.492.672	4,83%
Ông PHẠM VIỆT MUÔN	Thành viên HĐQT Độc lập	2018 -2022		0,03%		153.125	0,07%
Ông ĐẶNG KIM SƠN	Thành viên HĐQT Độc lập	2018 -2022	56.502	0,03%		Không có	Không có
Bà NGUYỄN VŨ THÙY HƯƠNG	Thành viên HĐQT không điều hành	2018 -2022	62.502	0,07%		Không có	Không có
Bà HÀ THỊ THANH VÂN	Thành viên HĐQT không điều hành	2018 -2022	155.077	0,21%		5.786.460	2,77%
Ông MICHAEL SNG BENG HOCK	Thành viên HĐQT không điều hành	2018 -2022	450.000	0%		0	0%
Ông NGUYỄN DUY KHÁNH	Thành viên HĐQT không điều hành	2018 -2022	0	0,12%		51.637.718 (**)	24,31%
Ông MANABU UEDA	Thành viên HĐQT độc lập	2020 -2022	251.562	0%		0	0%

Lưu ý: (**) đã được bao gồm trong (*)

CHỦ TỊCH HĐQT KHÔNG KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC

Sự tách biệt giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc thể hiện sự phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc để đảm bảo tính độc lập của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Sự tách biệt này cũng đảm bảo sự phân chia quyền hạn, tăng trách nhiệm và nâng cao tính độc lập trong việc ra quyết định của HĐQT.

BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

Việc bổ nhiệm thành viên mới vào HĐQT được thực hiện tuân thủ đúng quy định trong Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty CP Tập đoàn PAN. Trong trường hợp có sự thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ, HĐQT sẽ thực hiện thủ tục đề cử và bổ nhiệm thành viên HĐQT thay thế theo đúng các quy định trong Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty và sau đó trình ĐHCĐ phê duyệt chính thức trong cuộc họp ĐHCĐ gần nhất.

Trong năm 2021, Tập đoàn PAN có 2 thành viên HĐQT từ nhiệm là ông Michael Sng Beng Hock (tháng 12/2021) và ông Manabu Ueda (tháng 10/2021).



CÁC CHỨC DANH CỦA THÀNH VIÊN HĐQT CÔNG TY NẮM GIỮ TẠI HĐQT CỦA CÁC CÔNG TY KHÁC:

Ông NGUYỄN DUY HƯNG		
CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	1999
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	21/04/2018
Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Đầu tư NDH (NDHINVEST)	
Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI (SSIAM)	
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	T3/2019
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Golden Beans	T11/2019

Bà NGUYỄN THỊ TRÀ MY		
CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	1999
Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	21/04/2018
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (NSC)	21/3/2013
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	2007
Chủ tịch HĐQT	Công ty cổ phần PAN Farm	2016
Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty cổ phần thực phẩm Khang An	2021

ÔNG PHẠM VIỆT MUÔN		
CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	21/4/2018

Bà NGUYỄN VŨ THÙY HƯƠNG		
CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	
Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)	
Thành viên HĐQT	Công ty CP Khử Trùng Việt Nam (VFC)	

Bà HÀ THỊ THANH VÂN		
CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn – Đan Linh	
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	21/04/2018

Ông MICHAEL SNG BENG HOCK		
	Không	

Ông ĐẶNG KIM SƠN		
CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	21/04/2018

Ông NGUYỄN DUY KHÁNH		
CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư NDH	
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty CP Chứng khoán SSI	
Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	21/04/2018



CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nghị quyết số 16-07/2013/NQ-HĐQT của HĐQT ban hành ngày 15/07/2013 đã quyết định thành lập 04 Tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT bao gồm: Tiểu ban Đầu tư, Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Trách nhiệm xã hội, Tiểu ban Quản trị độc lập. Tuy nhiên, Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014 đã phê duyệt sự thành lập của Hội đồng Đầu tư, với chức năng và nhiệm vụ như được quy định tại Khoản 3 Điều 29 của Điều lệ Công ty CP Xuyên Thái Bình được ban hành ngày 28/10/2014. Cũng theo đó, Nghị quyết số 15-06/2014/NQ-HĐQT đã hủy bỏ các nội dung có liên quan đến Tiểu ban Đầu tư trong các văn bản nội bộ của Công ty và miễn nhiệm Tiểu ban Đầu tư trực thuộc Hội đồng Quản trị.

Ngày 06/04/2015, Hội đồng Quản trị phê duyệt việc thành lập thêm 1 Tiểu ban là Tiểu ban Phát triển bền vững trực thuộc HĐQT, hỗ trợ HĐQT về các công việc liên quan đến xây dựng, tham mưu, theo dõi, đánh giá đối với toàn bộ hoạt động phát triển bền vững của Công ty, hướng vào 3 vấn đề lớn là Kinh tế, Môi trường và Xã hội. Việc thành lập tiểu ban Phát triển bền vững nằm trong chiến lược chuyên nghiệp hóa các hoạt động môi trường xã hội, thực hiện nghĩa vụ đạo đức doanh nghiệp và hướng tới sự phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo. Thành viên tham gia vào tiểu ban và mạng lưới điều phối viên tại các công ty thành viên là những người hiểu rõ hoạt động công ty, có kinh nghiệm trong vấn đề khoa học xã hội, từng tư vấn và đào tạo, đánh giá các lĩnh vực môi trường, an toàn, xã hội cho các tập đoàn lớn của Châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc... như Sumitomo, Yamaha, CJ Vina, Palffiger, Levi Strauss (Levi's)... Tiểu ban Phát triển bền vững được thành lập theo Nghị quyết số 04-04/2015/NQ-HĐQT ngày 06/04/2015.

Tiếp theo đó, ngày 24/04/2015, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (tại thời điểm đó là Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình) đã phê duyệt việc hủy bỏ Hội đồng Đầu tư và xóa bỏ các điều khoản liên quan đến quy định về Hội đồng Đầu tư và sửa lại Điều lệ tương ứng, chuyển toàn bộ quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng đầu tư theo quy định tại Điều lệ hiện tại cho HĐQT, theo nội dung Nghị quyết số 01-04/2015/NQ-ĐHCĐ ngày 24/04/2015, Điều 7, Khoản B.

Tại ngày 18/11/2018, Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn PAN ra nghị quyết thông qua việc tái cơ cấu nhân sự các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị nhằm đáp ứng các quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty, và Quy chế Nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/10/2018. Cụ thể HĐQT đã thông qua việc đổi tên Tiểu ban Môi trường xã hội và phát triển bền vững của Công ty thành Tiểu ban Phát triển bền vững

Ngày 29/9/2020, Công ty Tập đoàn PAN công bố Nghị quyết số 02-09/2020/NQ-HĐQT của HĐQT thông qua việc thành lập Tiểu ban kiểm toán nội bộ và thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ.

Tại thời điểm 31/12/2021, Công ty có 04 Tiểu ban trực thuộc HĐQT bao gồm Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Phát triển bền vững, Tiểu ban Độc lập và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.

Việc thành lập tiểu ban Phát triển bền vững nằm trong chiến lược chuyên nghiệp hóa các hoạt động môi trường xã hội

TIỂU BAN NHÂN SỰ BAO GỒM CÁC THÀNH VIÊN:

STT	Họ và tên	Vị trí
1	Ông Phạm Viết Muôn	Trưởng ban
2	Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên
3	Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên

Nhiệm vụ của Tiểu ban:

- Tiểu ban hoạt động theo ủy nhiệm của Hội đồng quản trị như quy định tại Khoản 15, 16 Điều 28 của Điều lệ Công ty;
- Xem xét và xây dựng các chính sách lương thưởng theo định hướng của Hội đồng quản trị;
- Xem xét khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, và các cán bộ quản lý cấp cao.

TIỂU BAN ĐỘC LẬP BAO GỒM CÁC THÀNH VIÊN:

STT	Họ và tên	Vị trí
1	Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Trưởng ban
2	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên
3	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên

Nhiệm vụ của Tiểu ban:

- Giám sát Giao dịch Mua bán Sáp nhập: xây dựng, đánh giá và phê duyệt quy trình của các giao dịch đầu tư.
- Giám sát Tuân thủ: xây dựng, giám sát và đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình liên quan đến Quản trị, Tài chính và Kế toán của Công ty.
- Giám sát Hậu Đầu tư: phát triển chỉ tiêu và đánh giá hiệu quả hoạt động của các công ty thành viên.

TIỂU BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG BAO GỒM CÁC THÀNH VIÊN:

STT	Họ và tên	Vị trí
1	Bà Nguyễn Thị Trà My	Trưởng ban
2	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên
3	Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên

Nhiệm vụ của Tiểu ban:

- Tiểu ban hoạt động theo ủy nhiệm của Hội đồng quản trị như quy định tại Khoản 15,16 Điều 28 của Điều lệ Công ty;
- Xác định và xây dựng chiến lược đối với những vấn đề liên quan đến trách nhiệm xã hội (các vấn đề về quản trị Công ty, tác động tới môi trường và xã hội) có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, hình ảnh cũng như uy tín của Công ty;
- Giám sát và đánh giá công tác thực hiện trách nhiệm xã hội của Công ty trong khuôn khổ phù hợp với nhận thức của xã hội;
- Triển khai, thúc đẩy xây dựng hệ thống quản lý môi trường – xã hội của PAN và các Công ty thành viên;
- Tham mưu, hỗ trợ Ban Lãnh đạo của PAN và các Công ty thành viên về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp, bảo vệ môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội trong sản xuất kinh doanh;
- Theo dõi, đánh giá mức độ tuân thủ các quy định luật pháp và quy định khác về an toàn, môi trường, ứng phó tình trạng khẩn cấp, trách nhiệm xã hội ở từng công ty;
- Kết nối và phối hợp giữa các công ty trong tập đoàn, kết nối với các tổ chức bên ngoài về các vấn đề môi trường – xã hội.





**TIỂU BAN
KIỂM TOÁN NỘI BỘ**

STT	Họ và tên	Vị trí
1	Ông Phạm Viết Muôn	Trưởng ban
2	Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên
3	Đặng Kim Sơn	Thành viên

Nhiệm vụ của Tiểu ban:

Từ tháng 9/2020, TBKTNB được thành lập với nhiệm vụ và phạm vi công việc như sau:

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Đánh giá rủi ro liên quan đến việc đạt được các mục tiêu chiến lược của Công ty;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá các phương tiện bảo vệ tài sản, xác minh sự hiện hữu của các tài sản đó;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh;
- Đánh giá các hoạt động hoặc chương trình để xác định xem kết quả có phù hợp với mục tiêu và mục đích đã thiết lập hay không và liệu các hoạt động hoặc chương trình có được thực hiện theo kế hoạch hay không.
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con (nếu được yêu cầu)
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Kiểm toán đột xuất, tư vấn theo yêu cầu của HĐQT;
- Lập báo cáo kiểm toán, kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình HĐQT phê duyệt và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt;
- Tư vấn cho Công ty trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập; duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả;
- Báo cáo định kỳ về mục đích, quyền hạn, trách nhiệm và hiệu suất của TBKTNB.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, HĐQT thực hiện kiểm soát, giám sát, đảm bảo lợi ích cổ đông Công ty (Tập đoàn) theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, đồng thời hoàn thiện hoạt động quản trị công ty cho phù hợp với Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Hoạt động của HĐQT trong năm 2021 trọng tâm vào các điểm sau:

- Lập kế hoạch kinh doanh 2021;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 2021;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề của Công ty;
- Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 và chuẩn bị cho ĐHĐCĐ bất thường ngày 10/01/2022;
- Xây dựng và trình ĐHĐCĐ kế hoạch tăng vốn điều lệ;
- Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính của Tập đoàn với các Công ty con và Công ty liên kết các quý và cho báo cáo tài chính bán niên và BCTC cho năm 2021;
- Giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ và các Công ty con;
- Giám sát hoạt động Đầu tư của Công ty và các Công ty con;
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.

Mọi hoạt động của HĐQT đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã được pháp luật quy định, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Trong năm 2021, tuân thủ các quy định nội bộ, cũng như để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, HĐQT duy trì việc họp mặt trực tiếp định kỳ mỗi quý một (01) lần nhằm bàn bạc, thảo luận và thống nhất các quyết định thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT để kịp thời đưa ra những chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh cho Công ty để phù hợp với biến động của thị trường.

Theo đó, năm 2021, HĐQT đã tiến hành 13 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc thư điện tử, ban hành 17 Nghị quyết thông qua các vấn đề chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

Các thành viên HĐQT tích cực tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua các quyết định khi hơn một phần hai (1/2) tổng số thành viên HĐQT tham dự chấp thuận. Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ. Cụ thể các quyết định được HĐQT thông qua như sau:



CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01-01/2021/NQ-HĐQT	22/01/2021	Tạm ứng cổ tức năm 2020	100%
2	02-01/2021/NQ-HĐQT	22/01/2021	Phê duyệt khoản vay tín dụng Vietcombank	100%
3	01-03/2021/NQ-HĐQT	08/03/2021	Giao dịch với người có liên quan	100%
4	02-03/2021/NQ-HĐQT	04/03/2021	Ngày ĐKCC chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ 2021	100%
5	03-03/2021/NQ-HĐQT	08/03/2021	Tái cấu trúc mảng kinh doanh thực phẩm – CTCP Thực phẩm PAN	100%
6	04-03/2021/NQ-HĐQT	26/03/2021	Chuyển giao dịch cổ phiếu PAN từ HSX sang HNX	100%
7	01-04/2021/NQ-HĐQT	09/04/2021	Bổ nhiệm Kế Toán trưởng	100%
8	02-04/2021/NQ-HĐQT	28/04/2021	Đầu tư vào CTCP Khang An	100%
9	01-06/2021/NQ-HĐQT	02/06/2021	Bảo lãnh khoản vay cho CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	100%
10	01-08/2021/NQ-HĐQT	12/08/2021	Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC 2021	100%
11	02-08/2021/NQ-HĐQT	20/08/2021	Thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty	100%
12	03-08/2021/NQ-HĐQT	20/08/2021	Tái cấu trúc tài sản bảo đảm, phương án bảo lãnh liên quan đến đợt phát hành trái phiếu năm 2018	100%
13	01-10/2021/NQ-HĐQT	05/10/2021	Chuyển nhượng một phần cổ phiếu Công ty cổ phần Thực phẩm Sao Ta	100%
14	01-11/2021/NQ-HĐQT	18/11/2021	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
15	02-11/2021/NQ-HĐQT	23/11/2021	Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường	100%
16	03-11/2021/NQ-HĐQT	23/11/2021	Mua lại ESOP của cán bộ nhân viên nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ	100%
17	01-12/2021/NQ-HĐQT	16/12/2021	Thông qua chương trình, nội dung và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ bất thường	100%

4. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Cơ cấu thành viên HĐQT của Tập đoàn PAN trong năm 2020 đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên HĐQT kiêm điều hành, các thành viên HĐQT không điều hành, và các thành viên HĐQT độc lập.

Các thành viên của HĐQT đều là những nhân sự nhiều năm kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty, bao gồm Nông nghiệp, Thực phẩm, với các kinh nghiệm chuyên sâu về quản lý, tài chính, bán hàng, tiếp thị, v.v.

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đóng vai trò quan

trọng trong việc cố vấn chuyên môn, kỹ thuật và giúp Công ty tiếp cận các cơ hội trong ngành Nông nghiệp và Thực phẩm, từ sáng chế, sản phẩm, cách thức sản xuất, tới thị trường.

Với năng lực và kinh nghiệm của các thành viên HĐQT, cũng như cơ cấu hiện hữu của HĐQT, toàn bộ các quyết định có thể được đưa ra một cách khách quan và độc lập.

Do vậy ngoài nhiệm vụ chung của HĐQT, các thành viên HĐQT độc lập còn đảm trách các công việc được giao tại Tiểu ban mình tham gia.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HĐQT

Các Tiểu ban của HĐQT hoạt động theo các trách nhiệm và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Nghị quyết số 01-04/2016/NQ-HĐQT, Nghị quyết số 02-09/2020/NQ-HĐQT.

Các Tiểu ban đã rất nỗ lực trong việc xây dựng và hoàn thiện quy chế hoạt động, đồng thời triển khai có kết quả các nhiệm vụ và

công việc của từng Tiểu ban sau khi được giao phó bởi HĐQT và ĐHĐCĐ. Hoạt động và kết quả thực hiện của các Tiểu ban được báo cáo kịp thời cho HĐQT, mỗi thành viên đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình và đóng góp ý kiến quyết định chung của HĐQT. Trong năm, hoạt động cụ thể của các Tiểu Ban như sau:

Tiểu ban	Hoạt động
Tiểu ban Nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> Họp bàn phương án ứng phó với diễn biến mới của đại dịch Covid-19 Bổ nhiệm Kế toán trưởng Xây dựng cơ cấu tổ chức công ty Xây dựng phương án mua lại cổ phiếu ESOP của CBCNV nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ
Tiểu ban Độc lập	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát các giao dịch mua bán, sáp nhập của Công ty Xây dựng phương án huy động vốn
Tiểu ban Phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"> Họp xem xét chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn trước những tác động của dịch bệnh. Những biện pháp ứng phó và phát huy các điểm mạnh trong bối cảnh mới Đánh giá những thành công và lợi thế mà chiến lược PTBV đem lại để vượt qua những khó khăn trong năm Triển khai thúc đẩy sự tuân thủ vấn đề MT-XH ở công ty thành viên trong giai đoạn tiếp theo. Phối hợp các hoạt động CSR giữa các công ty trong Tập đoàn.
Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát tuân thủ các quy định pháp luật và quy chế quản trị nội bộ: Định kỳ giám sát và đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình liên quan đến Quản trị, Tài chính và Kế toán của Công ty;

SỐ LẦN HỌP VÀ CHI TIẾT CUỘC HỌP

Tiểu ban	Số lần họp	Ngày họp	Nội dung họp
Tiểu ban Nhân sự	3	09/04/2021	<ul style="list-style-type: none"> Họp lên kế hoạch và phương án ứng phó với diễn biến và các tác động của đại dịch Covid-19 Bổ nhiệm Kế toán trưởng
		20/8/2021	<ul style="list-style-type: none"> Điều chỉnh cơ cấu tổ chức công ty
		23/11/2021	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng phương án mua lại cổ phiếu ESOP của CBCNV nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ
Tiểu ban Độc lập	3	08/03/2021	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng kế hoạch giao dịch với người có liên quan trong năm 2021
		08/03/2021	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát hoạt động tái cấu trúc mảng Thực phẩm
		05/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá hoạt động đầu tư vào Khang An và giám sát việc chuyển nhượng một phần cổ phiếu Sao Ta.
Tiểu ban Phát triển bền vững	2	10/04/2021	<ul style="list-style-type: none"> Họp xem xét chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn trước những tác động của dịch bệnh. Những biện pháp ứng phó và phát huy các điểm mạnh trong bối cảnh mới.
		09/12/2021	<ul style="list-style-type: none"> Họp tác chiến lược phát triển bền vững với CP Việt Nam
Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	2	30/6/2021	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát tuân thủ các quy định pháp luật và quy chế quản trị nội bộ, lập Báo cáo quản trị bán niên 2021
		31/12/2021	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát tuân thủ các quy định pháp luật và quy chế quản trị nội bộ, lập Báo cáo quản trị 2021

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số chứng chỉ QTCT	Ngày cấp
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	36 QTCT 21/QĐ-TTNC	12/11/2009

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CÁC BẰNG CẤP TƯƠNG ĐƯƠNG KHÁC:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Loại bằng cấp
1	Nguyễn Thị Trà My	Phó chủ tịch HĐQT	Thạc sĩ quản trị Kinh doanh tại ĐH Hawaii
2	Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT	Thạc sĩ quản trị và đầu tư tài chính ĐH Macquarie - Úc

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT



Nhằm nâng cao chất lượng, năng lực và tính minh bạch trong quản trị công ty phù hợp với quy định hiện hành và thông lệ quốc tế, trong năm 2021, HĐQT đã có nhiều nỗ lực thông qua các hành động cụ thể:

- HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình, theo đó vai trò của thành viên độc lập và thành viên không điều hành vô cùng quan trọng và đã được thể hiện một cách rõ ràng, minh bạch. Điều này giúp đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông thiểu số của Công ty.
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên, thường xuyên họp bàn để thống nhất định hướng thực hiện trên tinh thần được ĐHĐCĐ giao phó, liên tục cập nhật tình hình và kết quả hoạt động, sâu sát trong công tác giám sát Ban Tổng Giám đốc; đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng cuộc họp theo quy định của Công ty, cũng như đảm bảo số thành viên tham dự đầy đủ để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.
- HĐQT định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của công ty như quản lý rủi ro, Kiểm toán Nội bộ, cải thiện quy trình nghiệp vụ kinh doanh.
- Các Tiểu ban được HĐQT thành lập đều đã tuân thủ đúng mục Nguyên tắc hoạt động của Tiểu ban, từ đó duy trì hoạt động theo đúng quy định đề ra. Định kỳ các tiểu ban đều gặp gỡ HĐQT và báo cáo kết quả làm việc trực tiếp đến HĐQT. Các Trưởng Tiểu ban và thành viên mỗi tiểu ban đều chủ động và tích cực thực thi trách nhiệm của mình và có những đóng góp thiết thực với việc quản trị doanh nghiệp cũng như sự phát triển chung của cả Tập đoàn.

HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình, theo đó vai trò của thành viên độc lập và thành viên không điều hành vô cùng quan trọng và đã được thể hiện một cách **rõ ràng, minh bạch.**



BAN KIỂM SOÁT/ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Thực hiện Nghị quyết 01-06/2020/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 18/06/2020, Công ty đã thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, tổ chức theo mô hình không có Ban Kiểm soát mà thay thế bằng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

STT	Thành viên	Vị trí	Ngày được bổ nhiệm
1	Phạm Viết Muôn	Trưởng ban	29/09/2020
2	Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên	29/09/2020
3	Đặng Kim Sơn	Thành viên	29/09/2020

HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Số lượng cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Phạm Viết Muôn	02	100%	100%
2	Nguyễn Vũ Thùy Hương	02	100%	100%
3	Đặng Kim Sơn	02	100%	100%

Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021

Các vấn đề được thông qua bởi ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và 2021 đã và đang được thực hiện đầy đủ:

- Chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt, tỷ lệ 5% (500VNĐ/cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu, đúng tiến độ theo quy định của pháp luật. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021 sẽ được thực hiện trong năm 2022.
- Hoàn tất thủ tục sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An;
- Hoàn tất việc ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.

Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định của Điều lệ công ty, quy định của pháp luật.

Giám sát tình hình tài chính

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ đồng ý với ý kiến của công ty kiểm toán là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam về báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021. Báo cáo tài chính được trình bày trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

Giám sát quản trị rủi ro

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ đã tham gia đầy đủ các cuộc họp với Ban Điều hành và các cấp quản lý trực tiếp của Công ty để đánh giá các rủi ro liên quan đến quy trình của các phòng ban, thường xuyên trao đổi, góp ý kiến với Ban Điều hành Công ty để giám sát, quản trị rủi ro kịp thời.

Các rủi ro chính được Tiểu ban Kiểm toán nội bộ theo dõi bao gồm:

- Rủi ro trong vấn đề tài chính, kế toán;
- Rủi ro về quản trị pháp lý;
- Rủi ro về quản trị nhân sự;
- Rủi ro trong hoạt động đầu tư tại các Công ty con.

Kết quả đánh giá của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ không nhận thấy rủi ro trọng yếu nào được hình thành trong việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy định của các nhân viên và quản lý công ty. Trong năm 2021, các phát hiện kiểm toán đã được xác định và đưa vào tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân liên quan, giúp nâng cao ý thức tuân thủ của các cấp quản lý và nhân viên. Các kế hoạch hành động nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát theo khuyến nghị của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ được các bộ phận trong Công ty triển khai đầy đủ.



THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT VÀ BTGD

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT VÀ BTGD TRONG NĂM 2021

Thành viên HĐQT nhận thù lao từ quỹ kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT và BKS. Thành viên HĐQT kiêm điều hành nhận lương, thưởng, chế độ công tác phí và các chế độ đãi ngộ khác [sử dụng xe ô tô, chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ ...] theo các quy chế nội bộ hiện hành của Công ty. Tổng thu nhập từ thù lao, lương và thưởng của các thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc nhận trong năm 2021 là 9.255.542.308 VND (chi tiết xem tại Thuyết minh BCTC ở chương IV).



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM 2021

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT, TGD, kế toán trưởng, người nội bộ khác, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Duy Hưng	Người nội bộ	5.251.875	2,43%	1.226.000	0,57%	Giảm do chuyển nhượng cổ phiếu
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Chủ tịch HĐQT (ông Nguyễn Duy Hưng) là chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư NDH	19.803.052	9,15%	23.828.927	11,01%	Tăng do nhận chuyển nhượng cổ phiếu
3	Nguyễn Thị Trà My	Người nội bộ	2.769.266	1,28%	970.266	0,45%	Giảm do chuyển nhượng cổ phiếu
4	CTCP CSC Việt Nam	Phó Chủ tịch HĐQT (bà Nguyễn Thị Trà My) là Chủ tịch HĐQT CTCP CSC Việt Nam	9.786.902	4,52%	10.415.702	4,8%	Tăng do nhận chuyển nhượng cổ phiếu
5	TAEL Two Partners LTD	Thành viên HĐQT (ông Michael Sng Beng Hock) là Giám đốc điều hành của Công ty TAEL Two Partners LTD	38.011.988	18,19%	0	0%	Giảm do cơ cấu danh mục đầu tư
6	Sojitz Corporation	Thành viên HĐQT (ông Manabu Ueada) là TGD Văn phòng PTKD tại Việt Nam của Sojitz Corporation	20.937.500	9,68%	0	0%	Giảm do cơ cấu danh mục đầu tư
7	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	Chủ tịch HĐQT (ông Nguyễn Duy Hưng) là Chủ tịch HĐQT và Người đại diện theo pháp luật của CTCP Chứng khoán SSI	41.582.793	19,91%	26.582.793	12,73%	Giảm do cơ cấu danh mục đầu tư
8	Quỹ đầu tư thành viên SSI (SSIIMF)	Chủ tịch HĐQT (ông Nguyễn Duy Hưng) là Chủ tịch SSIIMF	376.126	0,18%	0	0%	Giảm do cơ cấu danh mục đầu tư

Ngoài các giao dịch nêu trên, những người nội bộ khác và người có liên quan của người nội bộ không được liệt kê không có giao dịch cổ phiếu PAN trong năm 2021.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM 2021



1. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Các giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ đã được Hội đồng quản trị công ty thông qua tại Nghị quyết số 03-03/2021/NQ-HĐQT ngày 08/3/2021. Các giao dịch đã thực hiện trong năm bao gồm:

TT	Tên tổ chức/cá nhân (*)	MQH liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, giá trị giao dịch	
				Nội dung	Tổng giá trị (VNĐ)
1	CTCP Chứng khoán SSI	Cổ đông lớn NCLQ của người nội bộ	2021	Lãi tiền gửi	60.869.727.520
				Phí giao dịch	7.125.956.304
				Lãi từ đầu tư	151.311.000
2	CTCP Thực Phẩm PAN	Công ty con NCLQ của người nội bộ	2021	Lãi cho vay	12.955.467.733
				Thu - gốc cho vay	514.640.000.000
				Chi - Gốc cho vay	3.800.000.000
				Chuyển nhượng CP	734.313.373.500
				Lãi vay	1.123.923.288
3	CTCP Thực phẩm Sao Ta	Công ty con NCLQ của người nội bộ	2021	Gốc vay	247.940.000.000
				Cổ tức nhận trong kỳ	35.113.460.000
				Doanh thu cổ tức	35.113.460.000
				Chi hệ	99.750.000
				Góp vốn	164.132.200.000
4	CTCP CSC Việt Nam	NCLQ của người nội bộ	2021	Phí dịch vụ	313.711.400
5	Công ty TNHH Tư vấn NDH	Cổ đông lớn NCLQ của người nội bộ	2021	Phí dịch vụ	356.400.000
6	CTCP PAN Farm	Công ty con NCLQ của người nội bộ	2021	Thu hồi gốc vay	194.000.000.000
				Lãi cho vay	12.450.945.206
				Thu - Lãi cho vay	7.711.301.370
				Chi - cho vay	40.000.000.000
7	CTCP Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam	Công ty con gián tiếp NCLQ của người nội bộ	2021	Mua hàng hóa	19.035.000
8	Công ty TNHH Thương mại Coco Food	NCLQ của Công ty theo Điều 4.23.g LDN	2021	Mua hàng hóa	2.762.706.594

TT	Tên tổ chức/cá nhân (*)	MQH liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, giá trị giao dịch	
				Nội dung	Tổng giá trị (VNĐ)
9	CTCP phân phối hàng tiêu dùng PAN	Công ty con	2021	Lãi vay TT bằng tiền	17.808.219
				Chi hệ	4.725.000
				CP lãi vay	815.753.425
				Gốc đi vay	35.000.000.000
10	CTCP Bibica	Công ty con của CTCP Thực phẩm PAN	2021	Chi hệ	221.235.000
				Lãi đi vay	7.671.233
				Gốc vay	20.000.000.000
				Chi hệ	221.235.000
11	CTCP Thực phẩm Khang An	Sở hữu trên 10%	2021	Góp vốn	100.000.000.000
12	CTCP Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An	Công ty con	2021	Chi hệ	128.625.000
13	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy Sản Bến Tre	Công ty con	2021	Chi hệ	189.000.000
14	Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm PAN	Công ty con	2021	Chi hệ	63.787.500

2. GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	CTCP chứng khoán SSI	NLQ của người nội bộ	Chủ tịch HĐQT của SSI là chủ tịch HĐQT của PAN	CTCP PAN Farm	2021	Lãi từ đầu tư hợp tác	868.082.396
						Phí lưu ký	94.924.293
2	CTCP chứng khoán SSI	NLQ của người nội bộ	Chủ tịch HĐQT của SSI là chủ tịch HĐQT của PAN	CTCP Thực phẩm PAN (PAN Food)	2021	Lãi tiền gửi	811.818.612
						Doanh thu bán hàng	373.284.045
						Phí lưu ký	627.827.863
3	Công Ty TNHH Tư Vấn NDH	NLQ của người nội bộ	Chủ tịch HĐQT NDH là thành viên HĐQT của PAN	CTCP Thực phẩm PAN (PAN Food)	2021	Phí tư vấn	148.500.000
4	Bà Hà Thị Thanh Vân	Người nội bộ	Thành viên HĐQT	CTCP Thực phẩm PAN (PAN Food)	2021	Chi phí thuê nhà	662.727.273
5	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	NLQ của người nội bộ	Giám đốc Sài Gòn Đan Linh là thành viên HĐQT của PAN	CTCP Thực phẩm PAN (PAN Food)	2021	Chi phí thuê văn phòng	401.255.496
						DT cho thuê văn phòng	536.880.000
6	Công ty TNHH Thương mại Coco Food	NLQ của người nội bộ	Chủ tịch Công ty TNHH Thương mại Coco Food là NCLQ của Phó Chủ tịch HĐQT PAN	CTCP Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An	2021	Bán hàng hóa	648.348.985
						CTCP Cà phê Golden Beans	2021

Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên liên quan

Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý được ủy quyền của Công ty luôn nhận thức và tuân thủ trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị của Tập đoàn, cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
- Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/Sở giao dịch Chứng khoán.
- Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch

- mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
- Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa của Công ty hay lũng đoạn giá cả.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.
- Cổ đông lớn, các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên phải công bố thông tin về việc giao dịch cổ phiếu của công ty tối thiểu 3 ngày trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch.





THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Song song với các kết quả đã đạt được trong kế hoạch đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản trị doanh nghiệp, HĐQT xác định nâng cao chất lượng và năng lực quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược của Công ty nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế, kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong toàn hệ thống để kiểm soát, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN QTCT THEO TIÊU CHUẨN NHƯ CG CODE/QTCT ASEAN/ TIÊU CHUẨN KHÁC

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các thông tin liên quan đến hình ảnh quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, và các thông tin bất thường đều được Công ty công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với tất cả các cổ đông và nhà đầu tư.

Công ty cũng hướng tới công bố thông tin song ngữ Việt – Anh để các nhà đầu tư nước ngoài có thể dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu, phân tích các thông tin về doanh

ngiệp. Các văn bản quản trị nội bộ quan trọng của Công ty như Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ đều được dịch thuật và đăng tải trên website của PAN bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Các chương trình và tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên, Biên bản và Nghị quyết Đại hội đều được đăng tải song ngữ Việt – Anh. Đây là một bước tiến quan trọng hướng tới thông lệ quản trị quốc tế về đảm bảo quyền của cổ đông và sự đối xử công bằng giữa các cổ đông, đặc biệt là đối với các cổ đông và nhà đầu tư nước ngoài.

ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông

nước ngoài bằng việc đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Công ty chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp ĐHĐCĐ, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng. Quyền của cổ đông cũng được Điều lệ của Công ty quy định cách rõ ràng và được pháp luật Việt Nam bảo vệ.

HĐQT hàng năm đều có tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hiệu quả. Công ty gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, có đầy đủ thông tin liên

quan đến cuộc họp. Công ty cũng niêm yết các thông tin liên quan đến cuộc họp trên website của HOSE và Công ty để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan. Năm 2021, Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên dưới hình thức bán trực tuyến. Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông. Biên bản họp ĐHĐCĐ được ghi chép chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho HOSE, SSC và niêm yết trên website của PAN trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHĐCĐ.

BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT

Năm 2021, HĐQT của Công ty đảm bảo 1/3 thành viên là thành viên độc lập. Thành viên HĐQT độc lập tại PAN có năng lực để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả thành viên HĐQT và sự liên chính của hệ thống quản trị. Ngoài ra, 02 thành viên HĐQT độc lập là thành viên của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và trong đó có 01 thành viên là Trưởng Tiểu Ban.



Các đại biểu tham dự trực tiếp ĐHĐCĐ 2021 của PAN tại Hà Nội

CÁC HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ NĂM 2021

Quan hệ nhà đầu tư (IR) là hoạt động luôn được công ty chú trọng nhằm cung cấp thông tin nhanh và đầy đủ cho các cổ đông của công ty nói riêng và nhà đầu tư trên thị trường nói chung. Trong năm 2021, do tác động của đại dịch Covid-19, công ty tiếp tục hạn chế các buổi họp tập trung và đẩy mạnh các sự kiện trực tuyến.

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TRỰC TUYẾN

2021 là năm thứ hai Tập đoàn tổ chức ĐHĐCĐ bán trực tuyến, theo đó các cổ đông theo dõi chương trình đại hội, đồng thời đặt câu hỏi và cho ý kiến tại các kênh thông tin chính thống của Tập đoàn như Website, Fanpage, Kênh Youtube. Đại hội đã diễn ra thành công tốt đẹp với số người đến dự trực tiếp chỉ giới hạn 20 người tại 2 điểm cầu Hà Nội và TP. HCM, nhưng có đến hơn 1000 lượt xem trên cả 2 phiên bản trực tuyến tiếng Việt và tiếng Anh.



CÁC BÁO CÁO PHÂN TÍCH ĐỊNH KỲ

Định kỳ hàng quý, ngoài việc công bố bắt buộc các báo cáo tài chính, Tập đoàn cũng cung cấp bổ sung cho các nhà đầu tư một bản báo cáo phân tích công phu và chi tiết về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từng mảng trong quý. Báo cáo này đăng tải công khai trên website và được bộ phận Quan hệ nhà đầu tư gửi đến email các cổ đông, các chuyên viên phân tích.



Đoàn nhà đầu tư, chuyên viên phân tích thăm nhà máy và vùng nuôi của Sao Ta

HỢP TRỰC TUYẾN VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ, CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Đầu năm 2021, khi đại dịch Covid-19 chưa tác động nhiều đến Việt Nam, đặc biệt là các tỉnh phía Nam, PAN đã tổ chức 1 chuyến khảo sát thực địa cho các chuyên viên phân tích, nhà đầu tư thăm hai công ty thành viên tại Sóc Trăng là CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN) và CTCP Thực phẩm Khang An (KAF).

Do ảnh hưởng của Covid-19, hoạt động gặp gỡ trực tiếp các nhà đầu tư được hạn chế tối đa. Thay vào đó, Tập đoàn thường xuyên thực hiện các buổi gặp gỡ dưới hình thức trực tuyến với các quỹ đầu tư, chuyên viên phân tích để giới thiệu về Tập đoàn và cập nhật tình hình. Ngoài ra, toàn bộ các công ty thành viên đều là công ty sản xuất nên Tập đoàn hỗ trợ một số công ty trong công tác quan hệ nhà đầu tư.

Từ quý 3/2021, Tập đoàn bắt đầu triển khai Earnings call với các quỹ đầu tư và Công ty chứng khoán trực tuyến ngay sau khi công bố kết quả kinh doanh quý. Hoạt động này sẽ tiếp tục được thực hiện trong các quý tiếp theo thành thông lệ.



Đoàn thăm văn phòng và nhà máy của Khang An



Đoàn thăm văn phòng và nhà máy của Khang An

CẬP NHẬT THÔNG TIN THƯỜNG XUYÊN TRÊN WEBSITE VÀ FANPAGE

Hoạt động công bố thông tin, tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ và các hoạt động khác được Tập đoàn cập nhật thường xuyên tại chuyên mục Quan hệ nhà đầu tư và Truyền thông trên Website, Fanpage đến các nhà đầu tư nói riêng và tất cả các bên quan tâm nói chung. Với giao diện thân thiện, các kênh thông tin chính thống của Tập đoàn đảm bảo đưa thông tin đến nhà đầu tư chính xác, minh bạch và kịp thời.



Chuyên mục "Earnings Release" cập nhật KQKD định kỳ của Tập đoàn trên website

4.3. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN TIẾP TỤC CẢI THIỆN ĐỂ NÂNG CAO THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu áp dụng và từng bước tiệm cận các chuẩn mực về quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, trong thời gian tới Công ty cần tiếp tục thực hiện một số công tác sau liên quan đến quản trị công ty:

KẾ HOẠCH NGẮN HẠN

- Tiếp tục xây dựng website PAN cập nhật, công bố đầy đủ các thông tin cho các cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước để dàng tiếp cận.
- Tiếp tục cập nhật, sửa đổi, bổ sung và tuân thủ các quy định về công bố và minh bạch thông tin theo yêu cầu tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và các chuẩn mực tại thể điểm quản trị công ty khu vực ASEAN để cung cấp các thông tin kịp thời, chính xác đến cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tham gia do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức. Bên cạnh đó, với cam kết thực hiện quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất, Công ty sẽ thường xuyên cập nhật các kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước, đồng thời chủ động chia sẻ các thông tin liên quan đến quản trị doanh nghiệp và mô hình tổ chức bộ máy với các cổ đông lớn là tổ chức để tận dụng kinh nghiệm trong việc phát triển mô hình quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quản trị quốc tế.

KẾ HOẠCH DÀI HẠN: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠO TIỀN ĐỀ BỨT PHÁ, PHÁT TRIỂN VÀ MỞ RỘNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Nhằm nâng cao chất lượng quản trị công ty, Công ty đã đặt ra các mục tiêu dài hạn cần tiếp tục tập trung triển khai và hoàn thiện trong giai đoạn tiếp theo như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị nhằm tăng cường sự phối hợp giữa Công ty với các đơn vị thành viên, và giữa các đơn vị thành viên với nhau trên cơ sở đảm bảo sự thống nhất, tăng cường tính tuân thủ trên toàn Công ty.
- Phát huy vai trò quản trị tập trung, hỗ trợ về quản trị của Công ty đối với các đơn vị thành viên về tài chính, nhân sự - đào tạo, công nghệ thông tin, thương hiệu, đầu tư, xây dựng cơ bản trong toàn Công ty;
- Thường xuyên cập nhật kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước để vận dụng vào thực tiễn hoạt động của PAN.
- Áp dụng Công cụ Thẻ điểm quản trị công ty Khu vực Asean để nâng cao năng lực và thực hành quản trị công ty của Công ty tại Việt Nam và vươn ra khu vực;
- Đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, tuân thủ và kiểm toán nội bộ để cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động quản trị doanh nghiệp;

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ với vai trò giúp việc của Hội đồng Quản trị.



06

Chương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin chung	170	Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	177
Báo cáo của Tổng Giám đốc	171	Báo cáo Luân chuyển tiền tệ hợp nhất	178
Báo cáo Kiểm toán độc lập	172	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	180
Bảng cân đối Kế toán hợp nhất	173		



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0301472704 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 8 năm 2005 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh. Công ty chuyển địa chỉ trụ sở chính từ 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam đến Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam theo GCNĐKKD số 0301472704 đăng ký thay đổi lần thứ 15 do SKHĐT tỉnh Long An cấp ngày 20 tháng 12 năm 2017. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 21, được cấp ngày 20 tháng 3 năm 2020

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") theo Giấy phép số 244/2010/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 18 tháng 11 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") là hoạt động nông nghiệp, thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan, thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính và các dịch vụ liên quan khác.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức Tỉnh Long An, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có chi nhánh tại Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Duy Hưng

Chủ tịch

Bà Nguyễn Thị Trà My

Phó Chủ tịch

Bà Hà Thị Thanh Vân

Thành viên

Ông Đặng Kim Sơn

Thành viên

Ông Phạm Viết Muôn

Thành viên

Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương

Thành viên

Ông Nguyễn Duy Khánh

Thành viên

Ông Michael Sng Beng Hock

Thành viên

Miễn nhiệm ngày 10 tháng 1 năm 2022

Ông Manabu Ueda

Thành viên

Miễn nhiệm ngày 10 tháng 1 năm 2022

TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Viết Muôn

Trưởng ban

Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương

Thành viên

Ông Đặng Kim Sơn

Thành viên

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Trà My.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Duy Hưng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Bà Nguyễn Thị Trà My được Ông Nguyễn Duy Hưng ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy Ủy quyền số A01-05/2018/UQ-PAN ngày 10 tháng 5 năm 2018.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Trà My

Tổng Giám đốc

Long An, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 61063721/22634103-HN

Kính gửi
Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 29 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 7 đến trang 55, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Phú Sơn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0637-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2022



Nguyễn Hoàng Linh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3835-2021-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

B01-DN/HH

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		10.058.956.068.240	6.169.053.332.240
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	2.841.256.534.056	2.025.756.787.985
111	1. Tiền		940.421.505.428	628.103.648.754
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.900.835.028.628	1.397.653.139.231
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	6	2.943.756.552.677	1.103.798.531.436
121	1. Chứng khoán kinh doanh		2.901.069.148.287	906.681.068.849
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(1.785.249.761)	(2.415.739.468)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		44.472.654.151	199.533.202.055
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.606.169.711.541	1.489.307.732.047
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	980.014.692.812	936.452.995.675
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	143.290.626.284	171.181.457.616
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	455.078.093.683	344.747.977.683
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	97.803.283.422	107.618.612.766
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7.9	(70.510.769.230)	(71.464.787.191)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		493.784.570	771.475.498
140	IV. Hàng tồn kho	10	2.525.662.014.138	1.453.935.370.626
141	1. Hàng tồn kho		2.614.665.582.001	1.489.638.722.490
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(89.003.567.863)	(35.703.351.864)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		142.111.255.828	96.254.910.146
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	19.894.307.011	23.896.131.751
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		111.065.042.580	65.363.099.139
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		11.151.906.237	6.995.679.256

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		4.964.944.775.802	5.167.242.128.909
210	I. Phải thu dài hạn		5.966.179.891	10.275.521.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	9	5.966.179.891	10.275.521.000
220	II. Tài sản cố định		3.402.058.684.883	3.521.304.521.231
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	1.721.197.639.787	1.796.242.031.101
222	Nguyên giá		3.620.880.296.451	3.357.801.443.358
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.899.682.656.664)	(1.561.559.412.257)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	1.680.861.045.096	1.725.062.490.130
228	Nguyên giá		2.071.653.436.183	2.019.456.215.211
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(390.792.391.087)	(294.393.725.081)
230	III. Bất động sản đầu tư	14	42.988.719.520	41.168.721
231	1. Nguyên giá		58.179.640.929	668.145.436
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(15.190.921.409)	(626.976.715)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		470.937.317.708	42.951.862.496
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	470.937.317.708	42.951.862.496
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	16	207.516.999.479	884.745.586.574
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		179.514.814.099	658.683.851.194
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		28.371.125.380	26.061.735.380
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(368.940.000)	-
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	200.000.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		835.476.874.321	707.923.468.887
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	336.980.621.584	388.704.309.235
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	31.3	17.355.192.095	19.752.338.120
268	3. Tài sản dài hạn khác		786.116.230	786.116.230
269	4. Lợi thế thương mại	17	480.354.944.412	298.680.705.302
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		15.023.900.844.042	11.336.295.461.149

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		7.444.246.930.570	5.163.141.742.828
310	I. Nợ ngắn hạn		5.992.745.217.951	3.639.455.155.975
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	18.1	770.114.557.689	298.219.182.827
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18.2	238.617.076.695	197.120.817.132
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	70.826.749.186	46.174.817.866
314	4. Phải trả người lao động		251.769.944.551	123.616.091.719
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	411.285.156.749	225.314.668.635
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		3.073.660.300	16.614.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	21	300.591.014.608	123.368.341.917
320	8. Vay ngắn hạn	23	3.837.671.547.868	2.560.621.189.911
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		9.769.755.760	-
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	22	99.025.754.545	65.003.431.968
330	II. Nợ dài hạn		1.451.501.712.619	1.523.686.586.853
337	1. Phải trả dài hạn khác	21	42.910.033.208	6.207.732.614
338	2. Vay dài hạn	23	1.152.067.872.246	1.258.250.459.617
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	31.3	228.264.540.198	229.352.538.534
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn		28.259.266.967	29.875.856.088
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		7.579.653.913.472	6.173.153.718.321
410	I. Vốn chủ sở hữu	24	7.579.653.913.472	6.173.153.718.321
411	1. Vốn cổ phần		2.163.585.800.000	2.163.585.800.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.163.585.800.000	2.163.585.800.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		904.737.143.351	904.737.143.351
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		15.042.973.511	15.042.973.511
415	4. Cổ phiếu quỹ		(167.828.836.328)	(167.828.836.328)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		347.143.480.941	303.120.967.217
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		863.941.390.552	522.660.753.085
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		306.025.297.477	334.359.442.494
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		557.916.093.075	188.301.310.591
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		3.453.031.961.445	2.431.834.917.485
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		15.023.900.844.042	11.336.295.461.149


Trần Thị Trang
 Người lập


Văn Thị Ngọc Ánh
 Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Trà My
 Tổng Giám đốc

Long An, Việt Nam
 Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	9.462.888.295.206	8.541.860.271.409
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25.1	(214.315.829.553)	(212.609.021.704)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	9.248.572.465.653	8.329.251.249.705
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	(7.498.229.205.827)	(6.792.151.981.690)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.750.343.259.826	1.537.099.268.015
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	311.791.233.532	299.891.566.822
22	7. Chi phí tài chính	27	(266.222.016.475)	(291.820.906.886)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(219.053.083.491)	(268.052.298.124)
24	8. Phần lãi từ các công ty liên kết	15.1	60.866.373.052	60.779.990.364
25	9. Chi phí bán hàng	28	(739.628.684.980)	(653.806.231.149)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	(560.874.577.928)	(547.081.908.104)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		556.275.587.027	405.061.779.062
31	12. Thu nhập khác	29	18.986.532.110	91.285.540.790
32	13. Chi phí khác	29	(14.420.224.884)	(100.873.911.467)
40	14. Lãi/(Lỗ) khác	29	4.566.307.226	(9.588.370.677)
50	15. Tổng lợi nhuận trước thuế		560.841.894.253	395.473.408.385
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.1	(51.010.541.143)	(75.086.948.612)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	31.3	923.372.311	12.837.036.799
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		510.754.725.421	333.223.496.572
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		296.141.519.021	188.301.310.591
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		214.613.206.400	144.922.185.981
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24.4	1.418	657
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24.4	1.418	657



Trần Thị Trang
Người lập

Long An, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022



Văn Thị Ngọc Ánh
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Trà My
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B03-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		560.841.894.253	395.473.408.385
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Chi phí tiền thuê đất trả trước, khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình		393.812.530.421	389.501.377.976
03	(Hoàn nhập)/dự phòng		(33.417.663.186)	2.005.279.041
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(19.904.963.011)	(1.006.441.225)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(312.392.382.496)	(339.635.188.637)
06	Chi phí lãi vay	27	219.053.083.491	268.052.298.124
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		807.992.499.472	714.390.733.664
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		362.267.013.097	(289.181.296.411)
10	Tăng hàng tồn kho		(550.994.455.369)	(50.561.419.959)
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả		213.710.503.903	(174.662.020.576)
12	Giảm chi phí trả trước		59.267.411.319	8.221.249.020
13	Tăng chứng khoán kinh doanh		(1.994.388.079.438)	(158.838.000)
14	Tiền lãi vay đã trả		(218.752.962.792)	(261.047.918.737)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(41.670.378.271)	(89.802.185.740)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(64.629.227.365)	(81.321.804.839)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(1.427.197.675.444)	(224.123.501.578)

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		(591.551.980.643)	(245.514.209.079)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		10.317.468.605	118.254.728.985
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(148.586.515.151)	(650.186.584.738)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		393.316.947.055	186.209.180.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)		650.721.705.109	(108.538.698.506)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý nắm giữ)		270.000.000.000	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		222.289.670.663	252.576.464.770
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		806.507.295.638	(447.199.118.568)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu (bao gồm vốn góp của cổ đông không kiểm soát)		471.922.547.540	-
32	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	(167.138.836.328)
33	Tiền thu từ đi vay		11.700.610.429.862	12.445.773.612.562
34	Tiền trả nợ gốc vay		(10.551.125.459.729)	(11.717.534.641.241)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(185.467.780.225)	(57.992.069.285)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		1.435.939.737.448	503.108.065.708
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		815.249.357.642	(168.214.554.438)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		2.025.756.787.985	2.194.483.726.960
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		250.388.429	(512.384.537)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	2.841.256.534.056	2.025.756.787.985

Trần Thị Trang
Người lập

Văn Thị Ngọc Ánh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Trà My
Tổng Giám đốc

Long An, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B03-DN/HN



THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0301472704 do Sở Kế hoạch Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 8 năm 2005 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh. Công ty chuyển địa chỉ trụ sở chính từ 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam đến Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam theo GCNĐKKD số 0301472704 đăng ký thay đổi lần thứ 15 do SKHĐT tỉnh Long An cấp ngày 20 tháng 12 năm 2017. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 21, được cấp ngày 20 tháng 3 năm 2020.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") theo Giấy phép số 244/2010/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 18 tháng 11 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") là hoạt động nông nghiệp, thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan, thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính và các dịch vụ liên quan khác.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức Tỉnh Long An, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có chi nhánh tại Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 11.068 (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 9.504).

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 8 công ty con sở hữu trực tiếp và 20 công ty con sở hữu gián tiếp được trình bày như sau:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
Các công ty con sở hữu trực tiếp					
1	Công ty Cổ phần Pan Farm ("Công ty PAN Farm")	81,91	81,91	Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam	Thực hiện trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp
2	Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN ("Công ty PAN Food")	99,99	99,99	Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến và kinh doanh nông lâm thủy hải sản; kinh doanh thực phẩm và các hoạt động tư vấn đầu tư
3	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta ("Công ty FMC")	50,12	47,44	Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế và sản xuất, xuất khẩu tiêu thụ hàng nông sản
4	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN ("Công ty PAN CG")	99,99	99,99	Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm
5	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre ("Công ty ABT")	78,33	78,33	Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản; chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
6	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An ("Công ty LAF")	80,52	80,52	Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	Gia công, sản xuất, chế biến và kinh doanh hàng nông sản; và dịch vụ cho thuê kho bãi
7	Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang ("Công ty 584NT")	73,45	73,45	584 Đường Lê Hồng Phong, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Việt Nam	Kiểm nghiệm chất lượng chế biến bảo quản thủy sản, và các sản phẩm từ thủy sản
8	Công ty Cổ phần Cà phê Golden Beans ("Công ty Golden Beans")	79,59	79,59	497/23 Su Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm, nông lâm sản, và trồng cây cà phê
Các công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty PAN Farm					
1	Công ty Cổ phần PAN-HULIC ("Công ty PHJSC")	50,97	41,76	Huyện Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh rau, hoa quả và các sản phẩm nông nghiệp khác
2	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Giống Cây Trồng Việt Nam ("Công ty Vinaseed")	80,04	65,57	Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp
3	Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam ("Công ty VFG")	50,38	41,26	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất, chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ thuốc khử trùng và các dịch vụ liên quan
Các công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty PAN Food					
1	Công ty Cổ phần Bibica ("Công ty BBC")	50,07	50,06	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát (không sản xuất tại trụ sở Công ty) và kinh doanh bất động sản
Các công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty Vinaseed					
1	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây ("HSC")	53,80	35,28	Quận Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất, kinh doanh các loại giống cây trồng và cung cấp dịch vụ kho vận
2	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("SSC")	96,41	63,22	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, và xuất nhập khẩu giống cây trồng các loại

STT	Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
3	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam	90,02	59,03	Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ trồng trọt, bán buôn nông, lâm sản, nguyên vật liệu và động vật sống, chế biến nông lâm sản, mua bán vật tư nông nghiệp
4	Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam	83,74	33,83	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp; máy chế biến thực phẩm; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam	94,00	61,63	Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các loại dưa và rau quả
6	Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam	100	64,86	Huyện Thập Mười, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Chế biến hạt giống và chế biến nông sản
Các công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty BBC					
1	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Đông	100	50,06	Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa và nước giải khát
2	Công ty TNHH Bibica Miền Bắc	100	50,06	Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa và nước giải khát
3	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Hà Nội	100	50,06	Quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa và nước giải khát
4	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Biên Hòa	100	50,06	Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa và nước giải khát
5	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Tây	100	50,06	Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa và nước giải khát
6	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm PAN ("Công ty PAN FM")	100	50,06	Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Thực hiện các hoạt động nông nghiệp, thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan
Công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty FMC					
1	Công ty Cổ phần Thực phẩm Khang An ("Công ty KAC")	80,11	53,02	Huyện An Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế và sản xuất, xuất khẩu tiêu thụ hàng nông sản
Công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty ABT					
1	Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao Aquatex Bentre ("ABT High-Tech")	100	78,32	Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Nuôi trồng thủy sản nội địa; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp; và hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác.
Công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty 584NT					
1	Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Cà Ná	99,80	73,29	Xã Cà Ná, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
Công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam					
1	Công ty TNHH MTV V.F.C Cambo	100	41,26	Campuchia	Mua bán thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng

CƠ SỞ LẬP TRÌNH BÀY

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng Việt Nam đồng ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ dụng cụ	<ul style="list-style-type: none"> chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	<ul style="list-style-type: none"> giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

5. Tài sản cố định vô hình

Tài sản vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản vô hình khi Tập đoàn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được sử dụng cho mục đích sản xuất, kinh doanh hay cho thuê. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất với thời gian sử dụng không thời hạn thì không hao mòn.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

Bản quyền

Bản quyền các loại giống ngô và lúa được ghi nhận theo giá mua đối với các loại giống không do Công ty và các công ty con tự nghiên cứu và phát triển. Bản quyền được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng hữu ích ước tính và thời gian mua bản quyền.

6. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất có thời hạn	10 - 50 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 15 năm
Phương tiện vận chuyển	3 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Bản quyền	2 - 20 năm
Thương hiệu và quan hệ khách hàng	20 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm
Khác	3 - 25 năm

Tập đoàn không trích khấu hao với Quyền sử dụng đất không thời hạn.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Tập đoàn không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 20 năm	Tập đoàn không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất lâu dài được ghi nhận là bất động sản đầu tư.
Tài sản khác	6 - 10 năm	Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và

xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư được thực hiện khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho được thực hiện khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

9. Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh vào giá trị tài sản cho thuê và phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau năm 2003. Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

12. Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Tập đoàn trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

13. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

14. Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi năm báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

15. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh và đánh giá lại hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

16. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

17. Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

18. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

19. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo tỷ lệ phần trăm của số giờ công lao động phát sinh cho đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm trên tổng số giờ công lao động ước tính cho mỗi hợp đồng.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh

Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn chuyển nhượng. Thu nhập này được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch, tức là khi hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện.

20. Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản, nợ phải trả giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

20. Thuế

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

22. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

GIAO DỊCH HỢP NHẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Mua Công ty VFG, công ty con mới

Ngày 8 tháng 6 năm 2021, Công ty PAN Farm, một công ty con của Công ty đã hoàn tất giao dịch mua thêm 773.800 cổ phần tại Công ty VFG, qua đó nâng tỷ lệ sở hữu của Công ty PAN Farm tại công ty này từ 47,97% lên 50,38%. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong Công ty VFG tăng lên từ 39,29% đến 41,26% từ ngày này. Tại ngày 18 tháng 11 năm 2021, Tập đoàn đã hoàn tất các thủ tục cần thiết để đạt được quyền kiểm soát tại Công ty VFG, và Công ty VFG trở thành công ty con của Tập đoàn.

Tại ngày mua, Công ty VFG đang có hoạt động là sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm từ thuốc khử trùng, nông dược và các dịch vụ liên quan.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn đang trong quá trình xác định giá trị hợp lý của giá phí bỏ ra và tài sản, nợ phải trả hoặc nợ tiềm tàng có thể xác định được của Công ty VFG. Do đó, Tập đoàn đã áp dụng phương pháp kế toán tạm thời để hợp nhất Công ty VFG.

Giá trị hợp lý được xác định tạm thời của tài sản, nợ phải trả hoặc nợ tiềm tàng có thể xác định được của Công ty VFG tại ngày mua được trình bày dưới đây:

*Đơn vị tính: VND
Giá trị hợp lý được xác định tạm thời tại ngày mua*

Tài sản	
Tiền và tương đương tiền	698.221.317.949
Các khoản phải thu	351.719.122.968
Tài sản cố định	163.466.871.124
Bất động sản đầu tư	20.450.107.955
Hàng tồn kho	505.428.053.577
Tài sản khác	187.401.988.469
	1.926.687.462.042
Nợ phải trả	
Phải trả người bán	(292.342.237.671)
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	(375.552.239.684)
Các khoản chi phí phải trả	(258.260.418.446)
	(926.154.895.801)
Tổng tài sản thuần	1.000.532.566.241
Cổ đông không kiểm soát	587.669.004.823
Lợi thế thương mại [Thuyết minh số 17]	249.158.715.155
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh tạm thời	662.022.276.573
Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	
Tiền thu về từ công ty được mua	698.221.317.949
Tiền chi để mua công ty	(47.439.612.840)
Lưu chuyển tiền thuần từ nghiệp vụ mua	650.781.705.109

Doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty VFG từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày mua lần lượt là 2.106 tỷ VND và 197,6 tỷ VND.

Doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty VFG kể từ ngày mua đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 lần lượt là 117,7 tỷ VND và 7,7 tỷ VND.

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	7.639.168.525	8.631.066.674
Tiền gửi ngân hàng	932.782.336.903	619.472.582.080
Các khoản tương đương tiền (*)	1.900.835.028.628	1.397.653.139.231
TỔNG CỘNG	2.841.256.534.056	2.025.756.787.985

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất áp dụng.

Như được trình bày tại Thuyết minh số 23, các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn ngân hàng của Tập đoàn.

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn (i)	44.472.654.151	199.533.202.055
Chứng khoán kinh doanh (ii)	2.901.069.148.287	906.681.068.849
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (iii)	(1.785.249.761)	(2.415.739.468)
TỔNG CỘNG	2.943.756.552.677	1.103.798.531.436

(i) Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngắn hạn có thời hạn gốc dưới một năm tại các ngân hàng thương mại; các khoản tiền gửi dài hạn có thời hạn đáo hạn dưới một năm và hưởng lãi suất áp dụng.

(ii) Chi tiết các khoản chứng khoán kinh doanh được trình bày như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào cổ phiếu niêm yết						
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	2.305.557.332	(735.219.032)	1.570.338.300	2.305.557.332	(1.170.919.832)	1.134.637.500
Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	975.259.755	-	1.266.084.000	975.259.755	(203.678.401)	771.581.354
Công ty Cổ phần Hóa An	684.881.000	-	836.372.250	684.881.000	-	684.881.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	487.959.001	-	589.168.440	487.959.001	-	487.959.001
Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	164.448.732	-	634.135.200	164.448.732	-	164.448.732
Khác	2.036.029	(30.729)	2.005.300	189.733.029	(70.539)	189.662.490
	4.620.141.849	(735.249.761)	4.898.103.490	4.807.838.849	(1.374.668.772)	3.433.170.077
Đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết						
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Ninh Thuận	1.050.000.000	(1.050.000.000)	(*)	1.050.000.000	(1.041.070.696)	(*)
Công ty Cổ phần Công nghệ mới Kim tự tháp Việt Nam	28.230.000	-	(*)	28.230.000	-	(*)
	1.078.230.000	(1.050.000.000)		1.078.230.000	(1.041.070.696)	
Đầu tư chứng chỉ tiền gửi						
Chứng chỉ tiền gửi (**)	2.802.579.244.438	-	(*)	-	-	(*)
	2.802.579.244.438					
Đầu tư trái phiếu						
Trái phiếu (***)	92.791.532.000	-	(*)	900.795.000.000	-	(*)
	92.791.532.000			900.795.000.000		
TỔNG CỘNG	2.901.069.148.287	(1.785.249.761)		906.681.068.849	(2.415.739.468)	

Đơn vị tính: VND

(iii) Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(2.415.739.468)	(3.186.570.090)
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	630.489.707	770.830.622
Số cuối năm	(1.785.249.761)	(2.415.739.468)



(*) Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư trên do các khoản đầu tư này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm.

(**) Các khoản đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 4,98%/năm đến 5,08%/năm. Như được trình bày ở Thuyết minh số 23, các chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng thương mại trên được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn ngân hàng của Tập đoàn.

(***) Số dư trái phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là khoản đầu tư vào trái phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mật Trời có kỳ hạn gốc 2 năm, với số lượng 113 trái phiếu, mệnh giá 1 tỷ VND/trái phiếu và hưởng lãi suất 8%/năm.

PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ khách hàng	979.961.870.812	935.617.512.293
- Amanda SeADood Private Limited	143.145.957.885	142.742.556.168
- Mazzetta Company, LLC.	44.952.263.360	45.241.249.560
- Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	36.625.000.000	48.866.034.519
- Khác	755.238.649.567	698.767.672.046
Phải thu các bên liên quan	52.822.000	835.483.382
TỔNG CỘNG	980.014.692.812	936.452.995.675
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(58.662.869.503)	(47.614.997.662)
GIÁ TRỊ THUẦN	921.351.823.309	888.837.998.013

Tập đoàn đã thế chấp một phần khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 23).

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(47.614.997.662)	(49.040.207.434)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	(24.303.237.591)	-
Dự phòng trích lập trong năm	(11.823.661.187)	(2.963.367.782)
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	25.079.026.937	4.388.577.554
Số cuối năm	(58.662.869.503)	(47.614.997.662)

2. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên khác	143.237.034.284	171.105.962.416
- Công ty TNHH Anh Phát	28.881.237.550	-
- Công ty TNHH Tư Vấn - XD Việt Kiến Tường	15.313.794.840	-
- Công ty Cổ phần Huro Probiotics	-	103.000.000.000
- Others	99.042.001.894	68.105.962.416
Trả trước cho bên liên quan	53.592.000	75.495.200
TỔNG CỘNG	143.290.626.284	171.181.457.616
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.744.546.661)	(4.744.546.661)
GIÁ TRỊ THUẦN	138.546.079.623	166.436.910.955

PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay các cá nhân (*)	235.284.399.683	235.284.399.683
Công ty Cổ phần Huro Probiotics (**)	109.638.976.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư FETA (*)	51.677.359.000	51.677.359.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mật Trời (*)	51.677.359.000	51.677.359.000
Khác (**)	6.800.000.000	6.108.860.000
TỔNG CỘNG	455.078.093.683	344.747.977.683

(*) Bao gồm các khoản cho vay đáo hạn từ tháng 3 đến tháng 9 năm 2022, hưởng lãi suất 5,5%/năm, với tài sản đảm bảo là chứng khoán trên danh mục đầu tư của Bên vay.

(**) Bao gồm các khoản cho vay tín chấp đáo hạn vào từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2022, hưởng lãi suất từ 5,7%/năm – 6%/năm.

CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Phải thu lãi tiền gửi và lãi từ các khoản đầu tư tài chính	45.059.040.954	50.692.990.635
Phải thu hỗ trợ xử lý hàng tồn kho	12.595.425.065	-
Khác	40.148.817.403	56.925.622.131
TỔNG CỘNG	97.803.283.422	107.618.612.766
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(7.103.353.066)	(19.105.242.868)
Trong đó:		
Phải thu ngắn hạn các bên khác	97.693.629.997	107.081.951.204
Phải thu ngắn hạn các bên liên quan	109.653.425	536.661.562
Dài hạn		
Ký quỹ	5.966.179.891	10.275.521.000
TỔNG CỘNG	5.966.179.891	10.275.521.000

HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	1.286.478.389.231	898.070.152.189
Nguyên vật liệu	559.282.362.200	177.712.388.800
Hàng hóa	252.225.434.626	50.037.241.285
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	242.757.892.323	206.677.142.777
Hàng bán đang đi trên đường	151.522.103.583	90.254.624.240
Công cụ, dụng cụ	76.072.798.782	51.357.158.143
Hàng mua đang đi trên đường	46.326.601.256	15.530.015.056
TỔNG CỘNG	2.614.665.582.001	1.489.638.722.490
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(89.003.567.863)	(35.703.351.864)
Giá trị thuần	2.525.662.014.138	1.453.935.370.626

Tập đoàn đã thế chấp một phần hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 23).

Tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(35.703.351.864)	(31.599.370.293)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	(68.604.350.565)	-
Dự phòng trích lập trong năm	(28.770.061.743)	(14.900.965.066)
Sử dụng dự phòng trong năm	44.074.196.309	10.796.983.495
Số cuối năm	(89.003.567.863)	(35.703.351.864)

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	19.894.307.011	23.896.131.751
Công cụ, dụng cụ	15.590.473.276	21.043.841.414
Khác	4.303.833.735	2.852.290.337
Dài hạn	336.980.621.584	388.704.309.235
Tiền thuê đất trả trước	246.234.207.566	227.421.898.050
Công cụ, dụng cụ	33.434.802.364	87.017.760.334
Chi phí vung nuôi và các chi phí liên quan	16.909.794.151	17.392.240.579
Chi phí sửa chữa, cải tạo	13.391.563.442	30.880.203.430
Khác	27.010.254.061	25.992.206.842
TỔNG CỘNG	356.874.928.595	412.600.440.986

Tập đoàn đã thế chấp quyền sử dụng đất ở Long An để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 23).



TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị văn phòng	Khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	1.300.770.589.121	1.827.424.269.160	166.707.428.876	50.831.261.277	12.067.894.924	3.357.801.443.358
Mua mới	13.938.635.511	21.915.327.992	13.581.439.548	579.162.989	430.775.050	50.445.341.090
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	12.679.020.598	18.622.028.111	1.180.707.272	-	-	32.481.755.981
Tăng do mua mới công ty con	140.906.494.998	25.399.289.137	86.471.621.965	4.156.020.015	4.478.269.174	261.411.695.289
Phân loại lại	(25.262.861.482)	-	-	-	-	(25.262.861.482)
Thanh lý	(3.898.686.187)	(50.901.264.973)	(1.670.579.836)	(56.136.250)	-	(56.526.667.246)
Tăng/(giảm) khác	528.237.956	(15.117.995)	-	16.469.500	-	529.589.461
Số cuối năm	1.439.661.430.515	1.842.444.531.432	266.270.617.825	55.526.777.531	16.976.939.148	3.620.880.296.451
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	142.486.708.064	530.270.635.191	102.149.815.188	26.024.737.902	7.453.747.074	808.385.643.419
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	(445.540.374.115)	(990.234.042.286)	(86.112.650.450)	(31.618.828.603)	(8.053.516.803)	(1.561.559.412.257)
Khấu hao trong năm	(72.560.856.039)	(146.482.246.280)	(15.757.400.628)	(3.825.711.424)	(1.782.319.586)	(240.408.533.957)
Tăng do mua mới công ty con	(54.540.429.590)	(17.687.196.275)	(72.085.455.470)	(4.156.020.015)	(3.198.868.109)	(151.667.969.459)
Phân loại lại	1.626.139.112	-	-	-	-	1.626.139.112
Thanh lý	2.391.828.994	48.432.049.725	1.670.579.836	39.356.528	-	52.533.815.083
Giảm/(tăng) khác	(206.543.908)	11.377.386	-	(11.528.664)	-	(206.695.186)
Số cuối năm	(568.830.235.546)	(1.105.960.057.730)	(172.284.926.712)	(39.572.732.178)	(13.034.704.498)	(1.899.682.656.664)
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	855.230.215.006	837.190.226.874	80.594.778.426	19.212.432.674	4.014.378.121	1.796.242.031.101
Số cuối năm	870.831.194.969	736.484.473.702	93.985.691.113	15.954.045.353	3.942.234.650	1.721.197.639.787

Tập đoàn đã thế chấp một phần tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 23).

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Bản quyền	Thương hiệu, mối quan hệ khách hàng	Khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	563.475.558.204	22.785.588.174	19.470.100.000	1.409.116.055.225	4.608.913.608	2.019.456.215.211
Mua mới	-	248.720.000	974.000.000	-	-	1.222.720.000
Tăng do mua mới công ty con	62.134.736.039	-	-	-	5.134.183.613	67.268.919.652
Thanh lý	(16.294.418.680)	-	-	-	-	(16.294.418.680)
Số cuối năm	609.315.875.563	23.034.308.174	20.444.100.000	1.409.116.055.225	9.743.097.221	2.071.653.436.183
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	2.024.968.614	6.679.760.234	9.536.600.000	-	381.116.588	18.622.445.436
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	(157.170.665.257)	(15.122.096.673)	(11.694.766.533)	(109.356.292.432)	(1.049.904.186)	(294.393.725.081)
Hao mòn trong năm	(7.553.549.727)	(3.050.827.724)	(1.494.588.970)	(70.432.097.935)	(321.827.291)	(82.852.891.647)
Tăng do mua mới công ty con	(8.813.467.178)	-	-	-	(4.732.307.181)	(13.545.774.359)
Số cuối năm	(173.537.682.162)	(18.172.924.397)	(13.189.355.503)	(179.788.390.367)	(6.104.038.658)	(390.792.391.087)
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	406.304.892.947	7.663.491.501	7.775.333.467	1.299.759.762.793	3.559.009.422	1.725.062.490.130
Số cuối năm	435.778.193.401	4.861.383.777	7.254.744.497	1.229.327.664.858	3.639.058.563	1.680.861.045.096

Tập đoàn đã thế chấp một phần tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 23).



Bao gồm trong giá trị Quyền sử dụng đất là giá trị khu đất tại số 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ("Khu đất Lê Văn Sỹ"). Đây là khu đất của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("SSC"), một công ty con của Công ty, và đã được công ty này sử dụng một phần giá trị khu đất để góp vốn thành lập Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil ("Cantavil") theo Hợp đồng Liên doanh ngày 3 tháng 9 năm 2014 và các phụ lục Hợp đồng Liên doanh sau đó được ký với Công ty Cổ phần Phát triển nhà Daewon – Thủ Đức ("Daewon-Thủ Đức"). Giá trị còn lại của khu đất sẽ được Cantavil chi trả bằng tiền cho SSC. Bên cạnh đó, SSC cũng đã ký kết Hợp đồng chuyển nhượng và các phụ lục hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp trong Cantavil cho Daewon-Thủ Đức và tiến độ của việc thực hiện hợp đồng chuyển nhượng này sẽ phụ thuộc vào các điều kiện được nêu tại hợp đồng chuyển nhượng cũng như một số điều kiện khác của Hợp đồng liên doanh nêu trên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, do việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ cũng như các điều kiện khác của Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp chưa được hoàn thành cùng với việc các điều kiện này đã hết thời hạn thực hiện, SSC chưa thực hiện bàn giao Khu đất Lê Văn Sỹ cho Cantavil cũng như chưa ghi nhận các lợi ích và chi phí liên quan từ việc thực hiện các Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp nêu trên.

BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Khác	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	-	314.704.875	353.440.561	668.145.436
Tăng do mua mới công ty con	12.160.895.500	19.555.738.511	-	31.716.634.011
Phân loại lại	-	25.262.861.482	-	25.262.861.482
Mua mới	-	532.000.000	-	532.000.000
Số cuối năm	12.160.895.500	45.665.304.868	353.440.561	58.179.640.929
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết	-	-	353.440.561	353.440.561
Giá trị khấu hao lũy kế:				
Số đầu năm	-	(273.536.154)	(353.440.561)	(626.976.715)
Khấu hao trong năm	-	(431.588.206)	-	(431.588.206)
Tăng do mua mới công ty con	-	(11.266.526.056)	-	(11.266.526.056)
Phân loại lại	-	(2.865.830.432)	-	(2.865.830.432)
Số cuối năm	-	(14.837.480.848)	(353.440.561)	(15.190.921.409)
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	-	41.168.721	-	41.168.721
Số cuối năm	12.160.895.500	30.827.824.020	-	42.988.719.520

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn chưa thu thập được đầy đủ các thông tin cần thiết để xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư nêu trên. Tổng Giám đốc Tập đoàn tin tưởng rằng giá trị hợp lý của tài sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Kẹo dẻo	98.699.410.495	-
Dự án nhà máy thủy sản Sao Ta	80.819.696.496	-
Dự án nhà máy Tam An	64.531.040.148	-
Dự án Giang Điền	53.601.863.605	-
Máy móc thiết bị đang lắp đặt	43.173.090.316	2.793.149.600
Khác	130.112.216.648	40.158.712.896
TỔNG CỘNG	470.937.317.708	42.951.862.496

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 16.1)	179.514.814.099	658.683.851.194
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh số 16.2)	28.371.125.380	26.061.735.380
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	200.000.000.000
TỔNG CỘNG	207.885.939.479	884.745.586.574
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư (Thuyết minh số 16.2)	(368.940.000)	-
Giá trị thuần	207.516.999.479	884.745.586.574

1. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Công ty VFG (*)	-	-	658.683.851.194	39,29
Công ty TNHH Hải Yến ("Công ty Hải Yến") (**)	179.514.814.099	27,51	-	-
	179.514.814.099		658.683.851.194	

(*) Trong tháng 6 năm 2021, Tập đoàn đã hoàn tất giao dịch mua thêm 773.800 cổ phiếu tại Công ty VFG, qua đó nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty này từ 39,29% lên 41,26%. Sau đó, đến ngày 18 tháng 11 năm 2021, Tập đoàn đã hoàn tất các thủ tục trên để đạt được quyền kiểm soát tại Công ty VFG, và Công ty VFG trở thành công ty con của Tập đoàn.

(**) Công ty Hải Yến là một công ty liên kết của Tập đoàn thông qua Công ty VFG. Vào ngày 1 tháng 7 năm 2004, Công ty VFG đã ký hợp đồng góp vốn liên doanh với Công ty Xuất Nhập khẩu Tổng hợp III ("Công ty Centrimex") để thành lập Công ty Hải Yến có trụ sở chính đăng ký tại số 50, đường Trần Phú, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa. Ngày 9 tháng 10 năm 2007, Công ty Centrimex được sáp nhập vào Công ty Cổ phần Fococev Việt Nam ("Công ty Fococev"). Sau ngày sáp nhập, Công ty Fococev không đồng ý với tỷ lệ lợi ích của các bên liên doanh trong Công ty Hải Yến. Theo đó, Công ty VFG đã khởi kiện Công ty Fococev ra Tòa án Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa ("Tòa án") để giải quyết tranh chấp này. Vào ngày lập báo cáo hợp nhất này, Tòa án vẫn đang trong quá trình xử lý hồ sơ và chưa đưa ra phán quyết cuối cùng. Do đó, tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, tỷ lệ lợi ích phù hợp của Công ty VFG trong Công ty Hải Yến chưa được xác định một cách chính thức, Công ty quyết định kê toán tạm thời khoản đầu tư này bằng giá gốc khoản đầu tư trong báo cáo hợp nhất.

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này bao gồm:

Đơn vị tính: VND

	Công ty Hải Yến	Công ty VFG	Tổng cộng
Giá trị đầu tư:			
Số đầu năm	-	592.641.390.795	592.641.390.795
Tăng giá trị đầu tư trong năm		47.439.612.840	47.439.612.840
Tăng do mua công ty con	179.514.814.099	-	179.514.814.099
Giảm do chuyển thành công ty con	-	(640.081.003.635)	(640.081.003.635)
Số cuối năm	179.514.814.099	-	179.514.814.099
Phần lũy kế lợi nhuận sau khi mua công ty liên kết:			
Số đầu năm	-	66.042.460.399	66.042.460.399
Phần lợi nhuận từ công ty liên kết	-	60.866.373.052	60.866.373.052
Cổ tức loại trừ	-	(48.443.996.000)	(48.443.996.000)
Sử dụng quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	(951.496.923)	(951.496.923)
Giảm do chuyển thành công ty con	-	(77.513.340.528)	(77.513.340.528)
Số cuối năm	-	-	-
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	-	658.683.851.194	658.683.851.194
Số cuối năm	179.514.814.099	-	179.514.814.099

2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị đầu tư	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng cổ phiếu	Giá trị hợp lý	Giá trị đầu tư	Dự phòng
Công ty Cổ phần Giống Thái Bình	194.126	26.061.735.380	[*]	-	194.126	[*]	26.061.735.380	-
Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn		2.249.390.000	1.880.450.000	(368.940.000)	-	-	-	-
Các công ty khác	715.000	60.000.000	[*]	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		28.371.125.380		(368.940.000)			26.061.735.380	

[*] Tập đoàn không thể thu thập các thông tin cần thiết và thực hiện đánh giá giá trị hợp lý của cổ phiếu nắm giữ tại các công ty này do các cổ phiếu của các công ty này chưa niêm yết.

LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Tình hình tăng giảm lợi thế thương mại trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Cà phê Golden Beans	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Bibica	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang	Tổng cộng
Nguyên giá:								
Số đầu năm	459.489.829.889	-	9.674.293.508	41.041.078.126	31.569.518.879	45.360.914.913	65.789.438.910	652.925.074.225
Tăng do mua mới công ty con	-	249.158.715.155	-	-	-	-	-	249.158.715.155
Số cuối năm	459.489.829.889	249.158.715.155	9.674.293.508	41.041.078.126	31.569.518.879	45.360.914.913	65.789.438.910	902.083.789.380
Phân bổ lũy kế								
Số đầu năm	(281.169.752.167)	-	(1.048.048.465)	(22.572.592.944)	(23.709.239.291)	(15.876.320.220)	(9.868.415.836)	(354.244.368.923)
Phân bổ trong năm	(45.948.982.989)	(2.191.968.626)	(967.429.352)	(4.104.107.808)	(3.156.951.888)	(4.536.091.491)	(6.578.943.891)	(67.484.476.045)
Số cuối năm	(327.118.735.156)	(2.191.968.626)	(2.015.477.817)	(26.676.700.752)	(26.866.191.179)	(20.412.411.711)	(16.447.359.727)	(421.728.844.968)
Giá trị còn lại:								
Số đầu năm	178.320.077.722	-	8.626.245.043	18.468.485.182	7.860.279.588	29.484.594.693	55.921.023.074	298.680.705.302
Số cuối năm	132.371.094.733	246.966.746.529	7.658.815.691	14.364.377.374	4.703.327.700	24.948.503.202	49.342.079.183	480.354.944.412

PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

1. Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho các bên khác	769.906.657.689	297.952.466.727
Công ty TNHH Syngenta Việt Nam	232.364.173.201	-
Khác	537.542.484.488	297.952.466.727
Phải trả các bên liên quan	207.900.000	266.716.100
TỔNG CỘNG	770.114.557.689	298.219.182.827

2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Lotte Việt Nam	159.044.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Daewon Thủ Đức (Thuyết minh số 21)	-	23.816.250.000
Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil (Thuyết minh số 21)	-	16.183.750.000
Trả trước từ các bên khác	79.573.076.695	157.120.817.132
TỔNG CỘNG	238.617.076.695	197.120.817.132

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	23.889.598.745	51.010.541.143	(43.107.698.195)	31.792.441.693
Thuế giá trị gia tăng	12.117.163.838	176.383.422.436	(161.634.679.125)	26.865.907.149
Thuế thu nhập cá nhân	9.849.734.258	38.149.967.078	(36.930.565.392)	11.069.135.944
Khác	318.321.025	10.158.746.557	(9.377.803.182)	1.099.264.400
TỔNG CỘNG	46.174.817.866	275.702.677.214	(251.050.745.894)	70.826.749.186

CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chiết khấu bán hàng	223.682.361.635	20.852.497.596
Chi phí quảng cáo	54.293.059.283	49.396.980.717
Chi phí thuế chống bán phá giá	43.901.958.218	41.641.340.582
Chi phí lãi vay	11.582.670.108	31.679.321.023
Khác	77.825.107.505	81.744.528.717
TỔNG CỘNG	411.285.156.749	225.314.668.635

PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Tạm thu hồi vốn hoạt động kinh doanh từ Công ty Hải Yến	116.500.000.000	-
Công ty TNHH Phát triển Nhà Cantavil (*)	71.889.827.810	45.710.250.000
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Daewon Thủ Đức (*)	30.473.500.000	14.289.750.000
Khác	81.727.686.798	63.368.341.917
TỔNG CỘNG	300.591.014.608	123.368.341.917
<i>Trong đó:</i>		
Phải trả ngắn hạn các bên khác	183.641.014.608	122.918.341.917
Phải trả ngắn hạn các bên liên quan	116.950.000.000	450.000.000
Dài hạn		
Tiền nhận huy động từ nhân viên để đầu tư góp vốn vào Công ty Hải Yến	34.784.900.000	-
Khác	8.125.133.208	6.207.732.614
TỔNG CỘNG	42.910.033.208	6.207.732.614

(*) Chủ yếu bao gồm các khoản mục sau:

- Các khoản trả trước từ Cantavil và Daewon - Thủ Đức cho Công ty SSC với tổng số tiền là 40 tỷ VND theo các Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ chưa được hoàn thành cũng như các điều kiện, bao gồm các điều kiện tiên quyết của Hợp đồng Liên doanh đã hết thời hạn thực hiện, các khoản trả trước này đã được phân loại từ khoản mục người mua trả tiền trước ngắn hạn sang khoản mục phải trả ngắn hạn khác.
- Giá trị còn lại của Khu đất Lê Văn Sỹ và giá trị còn lại của Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp được các đối tác tự nguyện chuyển khoản vào tài khoản của Công ty SSC trong năm 2018 với tổng số tiền là 60 tỷ VND (mặc dù Công ty SSC chưa yêu cầu cũng như không nhận được thông báo của các đối tác trước thời điểm nhận được số tiền này).

QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	65.003.431.968	70.026.123.479
Trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	66.485.926.872	73.522.523.264
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	32.165.623.070	-
Sử dụng trong kỳ	(64.629.227.365)	(78.545.214.775)
Số cuối năm	99.025.754.545	65.003.431.968



VAY

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái	Số cuối năm
Vay ngắn hạn					
Vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số 23.1)	2.515.822.981.243	11.655.638.236.301	(10.354.502.892.076)	986.028.839	3.817.944.354.307
Vay từ bên khác	18.306.585.352	59.727.193.561	(58.306.585.352)	-	19.727.193.561
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 23.2)	26.491.623.316	24.332.717.032	(50.824.340.348)	-	-
	2.560.621.189.911	11.739.698.146.894	(10.463.633.817.776)	986.028.839	3.837.671.547.868
Vay dài hạn					
Trái phiếu phát hành (Thuyết minh số 23.3)	1.135.000.000.000	-	-	-	1.135.000.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu (Thuyết minh số 23.3)	(17.998.899.368)	(14.755.000.000)	20.396.771.614	-	(12.357.127.754)
Vay dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số 23.2)	141.249.358.985	-	(111.824.358.985)	-	29.425.000.000
	1.258.250.459.617	(14.755.000.000)	(91.427.587.371)	-	1.152.067.872.246
TỔNG CỘNG	3.818.871.649.528	11.724.943.146.894	(10.555.061.405.147)	986.028.839	4.989.739.420.114

1. Vay ngắn hạn từ ngân hàng

Tập đoàn thực hiện các khoản vay này nhằm mục đích tài trợ nhu cầu vốn lưu động. Chi tiết khoản vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm		Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
	Nguyên tệ (USD)	VND			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam		2.970.000.000.000	Từ ngày 15 tháng 3 năm 2022 đến ngày 3 tháng 6 năm 2022	4,0	Chúng tôi tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng	14.324.000	328.306.080.000	Từ ngày 2 tháng 2 năm 2022 đến ngày 30 tháng 4 năm 2022	Từ 2,3 đến 3,0	Máy móc, thiết bị dây chuyền cấp đông tôm rời, hàng tồn kho và khoản phải thu.
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long		164.250.401.135	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng với kỳ hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 22 tháng 7 năm 2022. Lãi trả vào ngày 26 hàng tháng	4,3	5.996.940 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam được sở hữu bởi Công ty. Hàng hóa luân chuyển trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh được để tại kho của Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam tại xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Phần lớn giá trị tài sản thuộc Dự án Trung tâm Công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản Đồng Tháp.
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	4.345.600	99.427.328.000	Từ ngày 3 tháng 1 năm 2022 đến ngày 22 tháng 6 năm 2022	Từ 1,8 đến 2,2	Quyền sử dụng đất và hàng tồn kho.
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng	2.394.839	54.861.569.880	Từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến ngày 14 tháng 5 năm 2022	Từ 2,0 đến 2,7	Ao nuôi tôm Tân Nam, nhà cửa vật kiến trúc, trạm biến áp và hệ thống điện Tín An.
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Khánh Hòa		35.116.625.044	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng	Từ 6,0 đến 7,5	Quyền sử dụng đất và hàng tồn kho.
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	1.496.196	34.300.297.885	Từ ngày 4 tháng 5 năm 2022 đến ngày 13 tháng 6 năm 2022	3,0	Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, một số máy móc thiết bị; một số khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, hàng tồn kho luân chuyển và phải thu khách hàng luân chuyển.
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng	1.128.000	25.853.760.000	Từ ngày 30 tháng 3 năm 2022 đến 1 tháng 4 năm 2022	2,1	Hàng tồn kho
Ngân hàng Shinhan		24.300.000.000	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 5 tháng với kỳ hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 1 tháng 4 năm 2022. Lãi trả vào ngày 10 hàng tháng	4,2	Tín chấp
Ngân Hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh	1.011.767	23.149.228.960	Từ ngày 4 tháng 1 năm 2022 đến ngày 8 tháng 6 năm 2022	2,0	Tín chấp



1. Vay ngắn hạn từ ngân hàng (tiếp theo)

Tập đoàn thực hiện các khoản vay này nhằm mục đích tài trợ nhu cầu vốn lưu động. Chi tiết khoản vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau: (tiếp theo)

Ngân hàng	Số cuối năm		Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
	Nguyên tệ (USD)	VND			
Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Hồ Chí Minh	164.903	10.618.837.086	Từ ngày 28 tháng 4 năm 2022 đến ngày 28 tháng 6 năm 2022	Từ 4,2 đến 4,4	Hàng tồn kho luân chuyển với giá trị lên đến USD 1.000.000
		3.780.410.445	Từ ngày 6 tháng 6 năm 2022 đến ngày 17 tháng 6 năm 2022	2,95	Hàng tồn kho luân chuyển với giá trị lên đến USD 1.000.000
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang		11.059.483.753	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng	Từ 6,0 đến 7,5	Quyền sử dụng đất và hàng tồn kho
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam) – Chi nhánh Hồ Chí Minh		8.784.334.886	Từ ngày 1 tháng 4 năm 2022 đến ngày 22 tháng 6 năm 2022	4,6	Hàng tồn kho luân chuyển với giá trị lên đến USD 2.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp		6.957.300.830	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 8 tháng. Lãi trả vào ngày 26 hàng tháng	4,5	Hàng hóa luân chuyển trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh
Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Cần Thơ	250.151	5.733.460.920	Ngày 13 tháng 2 năm 2022	2,4	Hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam		5.159.658.635	Gốc và lãi được trả vào ngày 26 hàng tháng, trả thành 12 lần và lần cuối vào ngày 26 tháng 5 năm 2022	5,5	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Khánh Hòa		4.372.948.993	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng	Từ 6,0 đến 7,5	Quyền sử dụng đất và hàng tồn kho
Ngân hàng Chính sách xã hội Tỉnh Bến Tre - PGD Huyện Châu Thành		1.912.627.855	Ngày 3 tháng 11 năm 2022	0,0	Tín chấp
TỔNG CỘNG	25.115.456	3.817.944.354.307			

2. Vay dài hạn từ ngân hàng

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ	22.400.000.000	Ngày 18 tháng 3 năm 2024	8,0	Toàn bộ máy móc, thiết bị hình thành trong tương lai và phần giá trị gia tăng liên quan cùng với các quyền và lợi ích khác phát sinh liên quan đến máy móc, thiết bị thuộc Dự án Trung tâm Công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản Đồng Tháp
Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT - Chi nhánh Khánh Hòa	7.025.000.000	Từ ngày 18 tháng 1 năm 2021 đến ngày 18 tháng 11 năm 2027	8,5	Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và máy móc thiết bị
TỔNG CỘNG	29.425.000.000			
<i>Trong đó:</i>				
Vay dài hạn	29.425.000.000			



3. Trái phiếu phát hành dài hạn

Công ty đã thông qua Nghị quyết số 01-09/2018/NQ-HDQT của Hội đồng quản trị vào ngày 3 tháng 9 năm 2018 về việc phát hành trái phiếu với số lượng phát hành là 1.135 trái phiếu, mệnh giá 1.000.000.000 VND/trái phiếu, lãi suất 6,8%/năm, ngày đáo hạn là ngày 10 tháng 9 năm 2023. Đại lý phát hành và bảo lãnh là Credit Guarantee and Investment Facility (CGIF), là một quỹ tín thác của Ngân hàng Phát triển Châu Á.

Chi tiết các khoản trái phiếu phát hành theo mệnh giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

Tên trái phiếu	Số lượng	Mệnh giá (VND)	Giá trị (VND)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn	Hình thức đảm bảo
Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)	845	1.000.000.000	845.000.000.000	6,8%	Ngày 10 tháng 9 năm 2023. Lãi trả hàng năm.	8.778.365 cổ phần của Công ty thành viên
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam)	170	1.000.000.000	170.000.000.000	6,8%	Ngày 10 tháng 9 năm 2023. Lãi trả hàng năm	8.778.365 cổ phần của Công ty thành viên
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Hanwha Life Việt Nam	75	1.000.000.000	75.000.000.000	6,8%	Ngày 10 tháng 9 năm 2023. Lãi trả hàng năm	8.778.365 cổ phần của Công ty thành viên
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Sun Life Việt Nam	45	1.000.000.000	45.000.000.000	6,8%	Ngày 10 tháng 9 năm 2023. Lãi trả hàng năm	8.778.365 cổ phần của Công ty thành viên
TỔNG CỘNG	1.135		1.135.000.000.000			
Chi phí phát hành			(12.357.127.754)			
Giá trị thuần			1.122.642.872.246			

VỐN CHỦ SỞ HỮU

1. Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm trước								
Số đầu năm	1.731.011.410.000	1.337.369.533.351	15.042.973.511	(690.000.000)	242.108.247.611	462.861.824.463	2.357.868.128.731	6.145.572.117.667
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần	432.574.390.000	(432.574.390.000)	-	-	-	-	-	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	-	(167.138.836.328)	-	-	-	(167.138.836.328)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	188.301.310.591	144.922.185.981	333.223.496.572
Trích lập quỹ	-	-	-	-	76.600.194.131	(76.600.194.131)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(48.009.047.720)	(25.513.475.544)	(73.522.523.264)
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(36.746.362.447)	(36.746.362.447)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(15.587.474.525)	-	(8.182.402.305)	(23.769.876.830)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	(2.306.146.552)	(247.494.103)	(2.553.640.655)
Khác	-	(58.000.000)	-	-	-	(1.586.993.566)	(265.662.828)	(1.910.656.394)
Số cuối năm	2.163.585.800.000	904.737.143.351	15.042.973.511	(167.828.836.328)	303.120.967.217	522.660.753.085	2.431.834.917.485	6.173.153.718.321
Năm nay								
Số đầu năm	2.163.585.800.000	904.737.143.351	15.042.973.511	(167.828.836.328)	303.120.967.217	522.660.753.085	2.431.834.917.485	6.173.153.718.321
Góp vốn từ cổ đông không kiểm soát (i)	-	-	-	-	-	-	471.922.547.541	471.922.547.541
Mua công ty con mới (ii)	-	-	-	-	-	-	441.454.681.396	441.454.681.396
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	296.141.519.021	214.613.206.400	510.754.725.421
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (iii)	-	-	-	-	58.612.155.914	(58.612.155.914)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (iii)	-	-	-	-	-	(43.618.933.038)	(22.866.993.834)	(66.485.926.872)
Sử dụng quỹ (iv)	-	-	-	-	(14.589.642.190)	-	(7.666.731.286)	(22.256.373.476)
Chia cổ tức (iii)	-	-	-	-	-	(104.447.375.000)	-	(104.447.375.000)
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát (iii)	-	-	-	-	-	-	(81.896.486.100)	(81.896.486.100)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (iii)	-	-	-	-	-	(5.767.482.776)	(1.817.293.334)	(7.584.776.110)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	-	-	-	-	261.774.574.054	8.225.425.946	270.000.000.000
Khác	-	-	-	-	-	(4.189.508.880)	(771.312.769)	(4.960.821.649)
Số cuối năm	2.163.585.800.000	904.737.143.351	15.042.973.511	(167.828.836.328)	347.143.480.941	863.941.390.552	3.453.031.961.445	7.579.653.913.472

(i) Số tăng trong năm chủ yếu là phần góp thêm của cổ đông không kiểm soát vào Công ty FMC và Công ty KAC.

(ii) Ngày 8 tháng 6 năm 2021, Công ty PAN Farm, một công ty con của Công ty đã hoàn tất giao dịch mua thêm 773.800 cổ phần tại Công ty VFG qua đó nâng tỷ lệ sở hữu của Công ty PAN Farm tại công ty này từ 47,97% lên 50,38%. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong Công ty VFG tăng lên từ 39,29% đến 41,26% từ ngày này. Tại ngày 18 tháng 11 năm 2021, Tập đoàn đã hoàn tất các thủ tục cần thiết để đạt được quyền kiểm soát tại Công ty VFG, và Công ty VFG trở thành công ty con của Tập đoàn như được trình bày tại Thuyết minh số 4.

(iii) Việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2020 được thực hiện theo các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên của Tập đoàn.

(iv) Tập đoàn sử dụng quỹ đầu tư phát triển một phần để phục vụ hoạt động nghiên cứu và sản xuất thử.

2. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm	2.163.585.800.000	1.731.011.410.000
Tăng trong năm	-	432.574.390.000
Số cuối năm	2.163.585.800.000	2.163.585.800.000
Cổ tức, lợi nhuận đã công bố		
Cổ tức bằng tiền cho năm 2020: 500 VND/cổ phiếu	104.447.375.000	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả	104.422.468.500	-

3. Cổ phiếu

	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đã được duyệt	216.358.580	216.358.580
Cổ phiếu đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	216.358.580	216.358.580
Cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
Cổ phiếu phổ thông	(7.463.830)	(7.463.830)
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	208.894.750	208.894.750

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 10.000 VND/cổ phiếu).

4. Lãi trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	296.141.519.021	188.301.310.591
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (i)	-	(49.386.415.814)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND) (i)	296.141.519.021	138.914.894.777
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	208.894.750	211.406.379
Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)		
Lãi cơ bản và lãi suy giảm	1.418	657

(1) Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

(i) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn này để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát từ lợi nhuận để lại của năm 2020.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát từ lợi nhuận của năm 2021 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

DOANH THU

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	9.462.888.295.206	8.541.860.271.409
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán hàng	9.441.939.486.844	8.528.995.262.963
Doanh thu cung cấp dịch vụ	19.494.188.302	11.692.744.531
Khác	1.454.620.060	1.172.263.915
Các khoản giảm trừ doanh thu	(214.315.829.553)	(212.609.021.704)
<i>Trong đó:</i>		
Hàng bán bị trả lại	(123.136.454.820)	(117.285.164.934)
Chiết khấu thương mại	(89.477.802.387)	(93.069.907.676)
Giảm giá hàng bán	(1.701.572.346)	(2.253.949.094)
Doanh thu thuần	9.248.572.465.653	8.329.251.249.705
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán hàng	9.227.623.657.291	8.316.386.241.259
Doanh thu cung cấp dịch vụ	19.494.188.302	11.692.744.531
Khác	1.454.620.060	1.172.263.915
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu từ các bên khác	9.244.421.854.256	8.326.635.300.783
Doanh thu từ các bên liên quan	4.150.611.397	2.615.948.922

2. Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	163.885.176.951	257.555.362.691
Lãi từ đánh giá lại giá trị hợp lý của khoản mục đầu tư vào công ty liên kết khi đạt được quyền kiểm soát	93.861.391.441	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	44.592.144.841	31.147.014.772
Khác	9.452.520.299	11.189.189.359
TỔNG CỘNG	311.791.233.532	299.891.566.822

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán	7.490.778.953.792	6.794.841.614.544
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.198.667.054	(3.769.543.350)
Giá vốn dịch vụ cung cấp	3.927.850.121	643.500.000
Khác	1.323.734.860	436.410.496
TỔNG CỘNG	7.498.229.205.827	6.792.151.981.690

CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi vay	219.053.083.491	268.052.298.124
Lỗi chênh lệch tỷ giá	24.687.181.830	15.109.779.124
Khác	22.481.751.154	8.658.829.638
TỔNG CỘNG	266.222.016.475	291.820.906.886

CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	296.834.083.861	190.727.535.092
Chi phí quảng cáo	178.005.163.115	193.127.500.109
Chi phí lương nhân viên	147.702.982.352	171.923.786.960
Chi phí hoa hồng	82.657.479.456	57.926.299.492
Chi phí khấu hao	9.951.501.281	9.936.515.920
Chi phí khác	24.477.474.915	30.164.593.576
TỔNG CỘNG	739.628.684.980	653.806.231.149
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí lương nhân viên	233.767.564.111	188.088.324.339
Chi phí khấu hao và hao mòn	91.976.528.266	92.373.372.931
Phân bổ lợi thế thương mại	67.484.476.045	67.052.486.589
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.986.484.541	59.879.556.699
Chi phí khác	117.659.524.965	139.688.167.546
TỔNG CỘNG	560.874.577.928	547.081.908.104

THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	18.986.532.110	91.285.540.790
Lãi thanh lý tài sản cố định	604.321.910	83.973.467.333
Khác	18.382.210.200	7.312.073.457
Chi phí khác	(14.420.224.884)	(100.873.911.467)
Lỗi thanh lý công cụ dụng cụ, tài sản cố định	(5.753.170.794)	(91.385.659.481)
Khác	(8.667.054.090)	(9.488.251.986)
LÃI/(LỖ) KHÁC	4.566.307.226	(9.588.370.677)

CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu và hàng hóa	6.923.601.913.578	6.465.038.880.221
Chi phí nhân công	965.048.179.925	897.941.728.010
Chi phí khấu hao và hao mòn	326.328.054.376	322.448.891.387
Chi phí dịch vụ mua ngoài	67.484.476.045	484.640.860.577
Phân bổ lợi thế thương mại trong năm	569.435.011.114	67.052.486.589
Chi phí khác	382.554.058.343	308.769.480.897
TỔNG CỘNG	9.234.451.693.381	8.545.892.327.681

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ các trường hợp sau đây:

- Công ty ABT: thuế suất thuế TNDN áp dụng cho lợi nhuận từ hoạt động nuôi trồng thủy sản của Công ty ABT là 10%.
- Công ty Vinaseed và Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam được hưởng ưu đãi thuế TNDN với thuế suất ưu đãi 10% trong thời gian 15 năm, được miễn thuế TNDN trong 4 năm đầu và được giảm 50% trong 9 năm tiếp theo.

• Công ty FMC và Công ty KAC được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong suốt thời gian hoạt động đối với hoạt động hàng nông sản và thủy sản ở vùng đặc biệt khó khăn. Công ty FMC được hưởng thuế suất 10% trong toàn bộ thời gian hoạt động đối với hoạt động hàng thủy sản ở vùng khó khăn.

• Công ty VFG: Thuế suất áp dụng là 17% trong vòng 10 năm kể từ khi có doanh thu, miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 4 năm tiếp theo kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận cho nhà máy Long An của Công ty VFG.

• Công ty TNHH MTV V.F.C Cambo: Thuế suất áp dụng là 10% trên thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

1. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51.010.541.143	78.288.476.766
Điều chỉnh thuế TNDN trích thừa năm trước	-	(3.201.528.154)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(923.372.311)	(12.837.036.799)
TỔNG CỘNG	50.087.168.832	62.249.911.813

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	560.841.894.253	395.473.408.385
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Tập đoàn:		
Hoạt động khoa học công nghệ: 5%	8.555.431.775	6.796.587.304
Hoạt động nuôi trồng thủy sản: 10%	1.582.073.423	10.702.365.398
Hoạt động nuôi trồng thủy sản: 15%	4.745.430.236	1.242.485.535
Hoạt động khác: 20%	57.323.205.757	35.564.843.487
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Phân bổ lợi thế thương mại	13.496.259.034	13.410.497.317
Chi phí không được khấu trừ	11.657.106.815	14.652.807.013
Điều chỉnh trên báo cáo hợp nhất	(36.721.399.982)	(6.403.487.762)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(452.276.585)	(2.692.941.125)
Lãi từ công ty liên kết	(12.173.274.610)	(12.155.998.073)
Khác	2.074.612.969	1.132.752.719
Chi phí thuế TNDN	50.087.168.832	62.249.911.813

2. Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa vì thu

nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay

không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

3. Thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN hoãn lại của Tập đoàn và những biến động trong năm nay và năm trước thể hiện như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Các khoản dự phòng	5.571.517.647	7.094.862.835	(1.523.345.188)	(8.179.496.601)
Chi phí phải trả	10.693.710.478	12.121.406.528	(1.427.696.050)	7.030.577.612
Khác	1.089.963.970	536.068.757	553.895.213	(1.734.761.612)
	17.355.192.095	19.752.338.120		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Chênh lệch đánh giá lại tài sản từ hợp nhất kinh doanh	(220.209.324.228)	(229.352.538.534)	9.143.214.306	15.720.717.400
Các khoản dự phòng	(8.055.215.970)	-	(5.822.695.970)	-
	(228.264.540.198)	(229.352.538.534)		
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			923.372.311	12.837.036.799

NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm nay và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Cổ đông	Thu nhập từ chứng chỉ tiền gửi	62.618.117.148	55.880.420.023
		Phí tư vấn, dịch vụ	7.846.554.419	1.483.512.148
Công ty VFG	Công ty liên kết đến ngày 18 tháng 11 năm 2021, và công ty con kể từ ngày này	Thu nhập cổ tức	48.443.996.000	33.097.652.500

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Công ty và các công ty con cho các bên liên quan vay, bán hàng cũng như mua hàng, dịch vụ từ các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty (ngày 31 tháng 12 năm 2020: mức trích lập dự phòng bằng không). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 21)				
Công ty TNHH Hải Yến	Công ty liên kết	Đi mượn	116.500.000.000	-
Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT	Thù lao	450.000.000	450.000.000
			116.950.000.000	450.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc như sau:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lương, thù lao và các chi phí khác	9.255.542.308	4.490.000.000
TỔNG CỘNG	9.255.542.308	4.490.000.000



THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm dịch vụ và thương mại do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm dịch vụ hàng hóa do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ thị trường khác nhau.

1. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Đơn vị tính: VND

	Nông nghiệp	Thực phẩm	Dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021					
Doanh thu					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.061.048.511.886	7.187.523.953.767	-	-	9.248.572.465.653
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	1.443.129.404.480	-	(1.443.129.404.480)	-
Tổng doanh thu	2.061.048.511.886	8.630.653.358.247	-	(1.443.129.404.480)	9.248.572.465.653
Kết quả					
Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận	283.338.159.488	385.312.003.005	42.670.414.658	(150.478.682.898)	560.841.894.253
Chi phí thuế TNDN	(25.533.099.941)	(19.879.519.959)	(8.389.844.089)	3.715.295.157	(50.087.168.832)
Lợi nhuận thuần sau thuế	257.805.059.547	365.432.483.046	34.280.570.569	(146.763.387.741)	510.754.725.421
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021					
Tài sản và công nợ					
Tài sản bộ phận	4.438.896.393.491	7.128.643.231.988	7.279.229.630.918	(3.822.868.412.355)	15.023.900.844.042
Tổng tài sản					15.023.900.844.042
Nợ phải trả bộ phận	1.674.524.419.798	2.103.495.121.766	4.322.460.694.299	(656.233.305.293)	7.444.246.930.570
Tổng công nợ					7.444.246.930.570
Các thông tin bộ phận khác					
Chi phí hình thành tài sản cố định					
Tài sản cố định hữu hình	274.624.331.723	69.714.460.637	-	-	344.338.792.360
Tài sản vô hình	68.242.919.652	248.720.000	-	-	68.491.639.652
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020					
Doanh thu					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.672.492.575.641	6.656.758.674.064	-	-	8.329.251.249.705
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	1.222.039.712.009	-	(1.222.039.712.009)	-
Tổng doanh thu	1.672.492.575.641	7.878.798.386.073	-	(1.222.039.712.009)	8.329.251.249.705
Kết quả					
Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận	218.444.148.821	290.211.587.213	121.628.482.553	(234.810.810.202)	395.473.408.385
Chi phí thuế TNDN	(26.525.987.191)	(29.989.502.704)	(7.780.858.153)	2.046.436.235	(62.249.911.813)
Lợi nhuận thuần sau thuế	191.918.161.630	260.222.084.509	113.847.624.400	(232.764.373.967)	333.223.496.572
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020					
Tài sản và công nợ					
Tài sản bộ phận	3.604.708.158.952	6.872.870.601.484	4.995.983.800.835	(4.137.267.100.122)	11.336.295.461.149
Tổng tài sản					11.336.295.461.149
Nợ phải trả bộ phận	1.521.616.083.458	3.437.029.639.499	1.964.818.059.783	(1.760.322.039.912)	5.163.141.742.828
Tổng công nợ					5.163.141.742.828
Các thông tin bộ phận khác					
Chi phí hình thành tài sản cố định					
Tài sản cố định hữu hình	349.099.957.445	534.991.689.838	141.389.500	-	884.233.036.783
Tài sản vô hình	5.304.500.000	1.689.519.000	80.445.500	-	7.074.464.500



2. Bộ phận theo khu vực địa lý

Bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn được xác định theo địa điểm của tài sản của Tập đoàn. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa điểm địa lý của khách hàng của Tập đoàn.

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

Đơn vị tính: VND

	Doanh thu xuất khẩu	Doanh thu nội địa	Loại trừ	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021				
Doanh thu				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.985.151.960.286	3.263.420.505.367	-	9.248.572.465.653
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	1.443.129.404.480	(1.443.129.404.480)	-
Tổng doanh thu	5.985.151.960.286	4.706.549.909.847	(1.443.129.404.480)	9.248.572.465.653
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021				
Các thông tin bộ phận khác				
Tài sản bộ phận	-	-	-	15.023.900.844.042
Tổng tài sản				15.023.900.844.042
Chi phí hình thành tài sản cố định				
Tài sản cố định hữu hình	-	-	-	344.338.792.360
Tài sản vô hình	-	-	-	68.491.639.652
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020				
Doanh thu				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.156.277.433.105	3.172.973.816.600	-	8.329.251.249.705
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	1.222.039.712.009	(1.222.039.712.009)	-
Tổng doanh thu	5.156.277.433.105	4.395.013.528.609	(1.222.039.712.009)	8.329.251.249.705
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020				
Các thông tin bộ phận khác				
Tài sản bộ phận	-	-	-	11.336.295.461.149
Tổng tài sản				11.336.295.461.149
Chi phí hình thành tài sản cố định				
Tài sản cố định hữu hình	-	-	-	884.233.036.783
Tài sản vô hình	-	-	-	7.074.464.500

CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, các khoản tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	15.531.647.189	9.166.543.533
Từ 1 - 5 năm	22.756.210.366	12.857.852.229
Trên 5 năm	194.607.892.437	126.524.863.887
TỔNG CỘNG	232.895.749.992	148.549.259.649



CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Ngày 7 tháng 1 năm 2022, Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 3.331.573 cổ phiếu của Công ty cổ phần Bibica ("Công ty Bibica"), tương đương 17,77% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty Bibica. Theo đó, tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Công ty tại Công ty Bibica tăng từ 0% lên 17,77% kể từ ngày này.

Vào ngày 17 tháng 1 năm 2022, tại khu vực chứa trấu của phân xưởng gạo của Công ty

TNHH Lúa Gạo Việt Nam, một công ty con của Công ty, đã xảy ra một vụ hỏa hoạn gây thiệt hại đến một số tài sản. Hiện tại công ty con này vẫn đang trong quá trình thẩm định, sửa chữa nhà máy và làm việc với cơ quan bảo hiểm để có phương án khắc phục hậu quả sau hỏa hoạn.

Ngày 26 tháng 1 năm 2022, Hội đồng quản trị của Tập đoàn thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03-01/2022/NQ-HĐQT thông qua phương án phát hành cổ phiếu

để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

Ngày 11 tháng 2 năm 2022, Tập đoàn đã hoàn tất việc mua thêm 280.800 cổ phần của Công ty VFG, qua đó nâng tỷ lệ biểu quyết và sở hữu tại công ty này lên lần lượt là 51,25% và 42%.

Trần Thị Trang
Người lập

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Văn Thị Ngọc Ánh
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Trà My
Tổng Giám đốc

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam
Điện thoại: (84 - 272) 3630218
Fax: (84 - 272) 3630217
Email: info@thepangroup.vn
Website: http://thepangroup.vn

VĂN PHÒNG CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3760 6190
Fax: (84-24) 6266 2608

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TPHCM

Địa chỉ: Tầng 18, Saigon Center Tower 2, 67 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 - 28) 3622 8889

CÔNG TY CỔ PHẦN PAN FARM

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3760 6190
Fax: (84-24) 6266 2608
Website: http://thepangroup.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM (VINASEED)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Số 01 Lương Đình Cửa, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3852 3294
Fax: (84-24) 3852 7996
Email: nsc@vinaseed.com.vn
Website: http://vinaseed.com.vn/

CÔNG TY CỔ PHẦN PAN-HULIC

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.
Điện thoại: (+84-263) 222 9888

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM PAN (PAN FOOD)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
Điện thoại: (84 - 272) 3630218
Fax: (84 - 272) 3630217
Email: panfood@thepangroup.vn
Website: http://www.panfood.vn/

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM PAN (PAN FOOD MANUFACTURING)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
Điện thoại: (84 - 272) 3630218
Fax: (84 - 272) 3630217
Email: panfood@thepangroup.vn
Website: http://www.panfood.vn/

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA (FIMEX VN)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Km 2132, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Điện thoại: (84-299) 3822223 - 3822203
Fax: (84-299) 3822122 - 3825665
Email: info@fimexvn.com
Website: http://www.fimexvn.com

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE (AQUATEX BENTRE)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Ấp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.
Điện thoại: 0275. 3860 265
Fax: 0275. 3860 346
Email: abt@aquatexbentre.com
Website: www.aquatexbentre.com

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN (LAFOOCO)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 81B quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.
Điện thoại: (84-272) 3823900 – 3821501
Fax: (84-272) 3826 735 – 3829 637
Email: marketing@lafooco.vn - lafooco@lafooco.vn
Website: www.lafooco.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 43 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, TPHCM.
Điện thoại: (84-28) 3971 7920
Fax: (84-24) 3971 7922
Email: bibica@bibica.com.vn
Website: http://www.bibica.com.vn/

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN 584 NHA TRANG

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 584 Lê Hồng Phong, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.
Điện thoại: (84-258) 3731 156 - (84-258) 3883 184
Fax: (84-258) 3884 442
Email: 584nhatrang@584nhatrang.vn
Website: www.584nhatrang.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM (VFC)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (028) 3822 5069 - (028) 3911 8077 - (028) 3822 8097
Fax: (028) 3910 3627
Email: info@vfc.com.vn
Website: http://www.vfc.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GOLDEN BEANS

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 13 Nguyễn Thiệp, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (028) 3521 8989
Email: contact@shincaphe.com
Website: shincaphe.com

CÔNG TY CỔ PHẦN PH N PHỐI HÀNG TIÊU DÙNG PAN

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, TPHCM.
Điện thoại: (+84-28) 36365703 - (+84-28) 36365704 - (+84-28) 36365705
Email: info@pancg.vn
Website: http://www.pancg.vn/





THE PAN GROUP